RICH DAD'S®
ADVISORS

Do
Robert
Kiyosaki
viết lời tựa

Hướng dẫn đầu tư VÀNG & BẠC

GUIDE TO INVESTING IN GOLD AND SILVER

Học từ quá khứ
Hiểu về hiện tại
Chuẩn bị tương lai
Và đầu tư hiệu quả



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Michael Maloney

Hướng dẫn đầu tư VÀNG & BẠC

Michael Maloney
Minh Phượng *dịch*

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Ấn phẩm này được viết với mục đích cung cấp những thông tin cơ bản liên quan đến chủ đề của cuốn sách. Tuy nhiên luật lệ và việc áp dụng tại nơi này hay nơi khác thường không giống nhau và cũng có thể thay đổi. Chính vì các tình huống thực tế sẽ khác nhau nên những lời hướng dẫn cần phải được điều chỉnh để phù hợp với từng trường hợp cụ thể. Do vậy chúng tôi khuyên độc giả hãy tham khảo thêm ý kiến của cố vấn riêng về trường hợp của mình.

Trong quá trình viết cuốn sách này, tác giả đã có những biện pháp chuẩn bị hợp lý và đảm bảo rằng những số liệu giới thiệu trong cuốn sách đều chính xác kể từ ngày viết. Tuy nhiên cả tác giả và nhà xuất bản sẽ không chịu trách nhiệm nếu có bất cứ sai sót nào xảy ra. Tác giả và nhà xuất bản phủ nhận bất cứ nghĩa vụ nào phát sinh từ việc áp dụng những thông tin trong cuốn sách, và những thông tin này không có vai trò như những lời khuyên hay tư vấn về mặt pháp lý cho những tình huống riêng biệt.

Kính tặng cha tôi

Jerry Maloney

1923-1986

NGƯỜI ĐÃ KHẮC SÂU TRONG TÔI TINH THẦN KHỞI NGHIỆP

Tặng

Robert & Kim Kiyosaki

CẢM ƠN CÁC BẠN VÌ ĐÃ THÁCH THỨC MỌI NGƯỜI ĐỂ BUỘC HỌ

NGÀY MAI PHẢI GIỎI HƠN NGÀY HÔM NAY

LỜI CẢM ƠN

Xin tỏ lòng biết ơn đến mẹ tôi, bà Mae Maloney, vì đã cho tôi sự khích lệ lớn lao; cảm ơn em gái Pamela Maloney đã giới thiệu tôi với Robert Kiyosaki.

Tôi cũng muốn cảm ơn: Cameron Hamza - người hướng tôi đến với việc tìm hiểu về những kim loại quý; Brent Harmes và Richard Beers - những đối tác của tôi đã hỗ trợ cho cuốn sách này; các biên tập viên Jake Johnson và Leila Porteous đã giúp cuốn sách trở nên dễ tiếp thu hơn; Blair Singer - người hướng dẫn tôi cách xây dựng được một nhóm làm việc hiệu quả; James Turk từ GoldMoney vì những hiểu biết sâu sắc của anh; David Morgan - người bạn của tôi ở Silver-Investor.com, đã tận tình giúp đỡ và ủng hộ tôi; Kelly Ritchie, Ken McElroy và Garrett Sutton - những người mang đến cho tôi nhiều cảm hứng; và Mona Gambetta cùng nhóm *Người Cha Giàu* đã giúp dự án này trở thành hiện thực.

Xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất của tôi đến mọi người.

Mục lục

LỜI TỰA

Robert Kiyosaki, tác giả bộ sách *DẠY CON LÀM GIÀU*

Tôi đã biết Mike Maloney được ít lâu, và một điều tôi hay nghe những người khác nhận xét về Mike là: "Gã này thông minh thật!". Lý do họ nói thế là vì Mike biết rất nhiều điều - ý tôi là *rất nhiều, nhiều lắm*!

Người biết nhiều thì không thiếu. Nhưng điều khiến Mike khác biệt chính là khả năng phi thường của anh khi kết nối dữ kiện. Không chỉ đơn thuần thông minh, Mike là người có khả năng nhìn xa trông rộng và do đó có thể thu nhận cả núi thông tin để rồi chắt lọc ra được những mô hình hữu ích và quan trọng.

Cuốn sách các bạn cầm trong tay chứa đựng rất nhiều điều về lịch sử, đặc biệt là lịch sử của tiền; hay nói đúng hơn, như Mike đã nhắc nhở chúng ta, đó là lịch sử về tiền *và* tiền tệ thanh toán - hai thứ hoàn toàn khác nhau. Qua những trang sách này, các bạn sẽ khám phá cách thức mà tiền và tiền tệ đã tương tác nhau để điều khiển các đế chế trong suốt quá trình lịch sử. Và tất nhiên, chúng cũng đang điều khiển đế chế Hoa Kỳ hùng mạnh của ngày hôm nay. Bạn cũng sẽ hiểu bằng cách nào những tác động đó ảnh hưởng đến mình và tài sản của mình, đồng thời học cách tận dụng nó để mưu cầu lợi ích.

Tuy nhiên Mike không chỉ là nhà sử học. Anh ấy còn là một chuyên gia. Và đặc biệt, anh ấy là một chuyên gia về vàng và bạc. Sự tập trung của Mike vào những vấn đề lịch sử có một lý do rất xác đáng đằng sau nó – đó là khiến bạn thịnh vượng hơn.

Mike cũng nhìn thấy một điều mà tôi vẫn nhiều lần đồng ý: Chủ nghĩa tư bản tại Hoa Kỳ đúng là khắc nghiệt, xét về mặt hỗ trợ cuộc sống, và đang giãy chết. Vấn đề nằm ở chỗ một đồng đôla độc hại đã bào mòn sinh lực nền kinh tế của Hoa Kỳ.

Vào lúc tôi viết bài này, giá vàng vẫn đang lượn lờ quanh mốc 1.000 đôla. Mặc dù sướng rơn vì thấy số vàng vài năm trước mình mua chỉ với giá 300 đôla hiện giờ đã tăng gấp ba lần, tôi vẫn có cảm giác buồn bã.

Các bạn có thể nghĩ thầm chắc tôi đang điên. Sao tôi lại thất vọng khi đạt được món hời như vậy nhỉ? Lý do là bởi tôi hiểu rằng một khi giá vàng và bạc tăng cao như hiện nay, điều đó cho thấy chủ nghĩa tư bản đang chao đảo. Và vì vậy, cứ mỗi ngày qua đi, những con người làm việc chăm chỉ đều gặp phải mất mát. Họ mất tiền dành dụm cả đời, nhà cửa bị tịch thu, và đứng nhìn tiền hưu trí của mình tan biến với đống cổ phiếu trở thành vô giá trị. Trong khi đó chính phủ lại đi giải cứu những tập đoàn lớn.

Không chỉ có thế, sự tăng cao của giá vàng và bạc còn cho thấy một dấu hiệu gia tăng của lạm phát, một điều Mike đã phân tích rất kỹ lưỡng và chuyên nghiệp trong cuốn sách này. Với bạn và tôi, điều đó có nghĩa rằng giá một lít sữa cứ liên tục leo thang, giá một lít xăng sẽ tiếp tục

tăng, và những nhu yếu phẩm giúp cho chúng ta tồn tại sẽ ngày càng đắt đỏ hơn trong khi sức mua của chúng ta lại ngày càng yếu đi. Nghĩa là chúng ta ngày càng nghèo hơn.

Chính vì những lý do đó, tôi vẫn cầu nguyện cho giá vàng đừng leo đến mức 5.000 đôla/ounce. Dĩ nhiên, tôi hy vọng đồng đôla sẽ làm cách nào đó trở lại giá trị thật của nó, và tôi cũng mơ đến một ngày mà chính phủ Hoa Kỳ lại trở thành một phần trong hệ thống của dân, do dân và vì dân, chứ không như Mike đã nhận xét một cách cô đọng là "của ngân hàng, do ngân hàng, và vì ngân hàng".

Tuy nhiên một khi bắt đầu đọc cuốn sách này, bạn cũng như tôi đều hiểu rằng chuyện có lẽ sẽ không như thế đâu. Và đây là lý do vì sao cuốn sách của Mike thể hiện tầm quan trọng của nó. Anh ấy đã thực hiện nhiệm vụ đào tạo cho càng nhiều người càng tốt về điều mà anh gọi là "quá trình chuyển giao tài sản lớn nhất trong lịch sử". Ở đây bạn không chỉ tìm hiểu về cách đầu tư vào vàng hay bạc mà còn hiểu tại sao điều này lại trở nên cấp bách đến thế.

Trong quyển sách *Dạy con làm giàu* mới nhất, tôi đã viết về tầm quan trọng của việc hiểu được nền kinh tế hiện nay. Không phải tiền làm bạn giàu sang mà chính là thông tin phù hợp và một chỉ số IQ tài chính được phát triển tốt. Có rất nhiều người thông minh nhưng chỉ một số ít có chỉ số IQ tài chính cao.

Và Mike thì có chỉ số IQ tài chính rất cao. Hãy lưu ý đến những gì anh ấy nói cũng như những cảnh báo của Mike về cơn bão kinh tế đang đến gần, và về quá trình chuyển giao tài sản mà cơn bão đó sẽ trao tặng cho những ai chịu

bỏ thời gian gắn kết tài sản của mình vào sự vững chãi của vàng hay bạc.

Như Mike đã giải thích, quá trình chuyển giao tài sản lớn nhất trong lịch sử sẽ đến, vàng và bạc sẽ trở thành đấu thủ chính trong trò chơi đó. Việc bạn có tự phòng bị cho mình trước cơn biến động đó hay không hoàn toàn nằm trong khả năng của bạn, hoàn toàn phụ thuộc vào bạn.

Bạn thật may mắn khi có trong tay một chiếc la bàn để định hướng tiến lên trong cơn bão kinh tế đang đến gần này. Hãy nghiên cứu nó cẩn thận, và ghi nhớ nó vào lòng. Tôi tin rằng bạn sẽ không phải hối tiếc vì điều đó.

- ROBERT KIYOSAKI

GIỚI THIỆU

Một trong những điều Robert Kiyosaki luôn nhắc nhở trong những lần diễn thuyết là sự khác nhau giữa "nội dung" (content) và "bối cảnh" (context). *Nội dung* là những sự kiện, dữ liệu, thông tin. Còn *bối cảnh* là cách mà người ta xem xét sự việc, là quan điểm của họ, là cảm giác rằng ai đó đang sở hữu thứ gì đó, và là cách người ta tiếp cận thế giới họ đang sống. Đó chính là bức tranh toàn cảnh, hay nói đúng hơn, là khả năng trí tuệ của bạn nắm bắt được bức tranh toàn cảnh. Việc thay đổi hay mở rộng bối cảnh của một ai đó sẽ có tác động mạnh hơn nhiều (nhưng cũng khó hơn) so với việc chỉ trao cho họ một mớ thông tin.

Cuốn sách này sẽ thay đổi và mở rộng bối cảnh của bạn, chỉ cần bạn cho phép điều đó xảy ra. Chúng ta sẽ khám phá những câu chuyện mang tính "bối cảnh" rất rõ về việc làm sao vàng và bạc đã tái lập giá trị của chúng chính bởi các chính phủ đã lạm dụng tiền tệ của họ, cũng giống như Hoa Kỳ đang làm hiện nay. Chúng ta sẽ thảo luận về bong bóng, về sự hưng phấn quá độ, và cả về sự hoảng loạn, bởi mỗi nhà đầu tư đều nên có sự hiểu biết nhất định về tâm lý và động lực của số đông. Dù sao đi nữa, chính lòng tham

và nỗi sợ là những thứ khiến các thị trường biến chuyển.

Sau khi đã khám phá những câu chuyện từ lịch sử, tôi sẽ giới thiệu tình hình hiện nay của chúng ta xét về mặt kinh tế, nói trắng ra là đang ở sát bờ vực thảm họa mà chúng ta có thể gọi rất thích đáng là cơn bão kinh tế. Tại Hoa Kỳ, thói quen tiêu tiền vô tội vạ cùng với sự hoạch định kém cỏi của chính phủ đã tạo ra một động lực kinh tế thật bấp bênh. Rồi các bạn sẽ thấy đồng tiền thanh toán ở đây (đồng đôla) đang trên đà suy sụp, và điều đó chắc chắn sẽ khiến giá vàng và bạc tăng cao hơn nữa. Chúng ta sẽ cùng nhau nghiên cứu tình trạng hiện nay của nền kinh tế Hoa Kỳ và thế giới, những nguyên tắc cung-cầu cơ bản của vàng và bạc so với đồng đôla Mỹ.

Các bạn cũng sẽ nghiên cứu về hai trong số nhiều chu kỳ kinh tế tự nhiên vẫn đang lặp đi lặp lại trong suốt chiều dài lịch sử. Thứ nhất là chu kỳ cổ phiếu, khi các cổ phiếu và bất động sản vượt qua vàng, bạc, và hàng hóa về mặt sinh lợi; thế rồi chu kỳ đổi chiều để trở thành một chu kỳ hàng hóa, khi vàng, bạc, và hàng hóa lại có mức sinh lợi vượt hơn cổ phiếu và bất động sản. Chu kỳ thứ hai ít người biết, ít phổ biến và tần suất xảy ra cũng ít hơn: đó là chu kỳ tiền tệ, khi các xã hội khởi đầu với tiền có chất lượng và chuyển dần sang tiền tệ theo số lượng, rồi sau đó quay lại.

Những chu kỳ này cứ hoạt động như một con lắc và đóng vai trò như một chiếc phong vũ biểu kinh tế cho những nhà đầu tư khôn ngoan.

Sự gia tăng tài sản đáng kể có thể được tích lũy trong khoảng thời gian ngắn ngủi nhất khi vàng và bạc tái lập giá

trị của chúng ở mức cao hơn. Tôi tin rằng điều này đã bắt đầu rồi, và tôi cũng tin rằng quá trình tái lập này sẽ liên tục dao động theo những tác động kinh tế của nó, bởi sự hội tụ trọn vẹn của những chu kỳ kinh tế sẽ sinh ra cơn bão trọn vẹn cho nền kinh tế.

Những chu kỳ lên rồi xuống trong suốt lịch sử cũng hoàn toàn tự nhiên như những cơn thủy triều vậy. Và trong khi việc chống lại chúng có thể cực kỳ nguy hại cho tình hình tài chính của bạn thì việc đầu tư theo chúng lại có thể mang đến sự thịnh vượng lớn lao.

Cuốn sách này sẽ gồm bốn phần:

PHẦN 1: HÔM QUA

Trong Phần 1, chúng ta sẽ nghiên cứu vài bài học từ lịch sử về những chu kỳ kinh tế, tiền giấy, và ảnh hưởng của chúng đến vàng và bạc. Tôi sẽ đưa ra những ví dụ cho thấy vàng và bạc vẫn luôn chiến thắng được tiền danh nghĩa (hay tiền giấy, fiat money) (một cách gọi vui dành cho loại tiền chẳng được bảo đảm quy đổi ra thứ gì đó hữu hình có giá trị như vàng hay bạc). Tôi cũng sẽ cho các bạn thấy những sự hưng phấn quá độ hay sự hoảng loạn có thể trong nháy mắt biến đổi cả một nền kinh tế như thế nào. Việc hiểu được các động lực của từng trường hợp đó rất quan trọng vì chúng đều có vai trò trong cái mà tôi tin sẽ là sự chuyển giao tài sản lớn nhất trong lịch sử.

PHẦN 2: HÔM NAY

Trong phần này chúng ta sẽ nghiên cứu sự thiển cận của chính phủ Hoa Kỳ, trò chơi nguy hại mà Hoa Kỳ và Trung Quốc đang tham gia đối với thặng dư và thâm hụt ngân sách, cùng những hệ lụy đáng sợ tiềm ẩn trong đó. Chúng ta còn thấy được lạm phát không những gây tổn hại đến bạn về mặt tài chính mà còn đang dẫn lối cho sự suy thoái của đồng đôla và sức mạnh của nền kinh tế Mỹ như chúng ta đã biết. Cuối cùng tôi sẽ kết thúc nó bằng những nguyên tắc cơ bản liên quan đến vàng và bạc.

PHẦN 3: NGÀY MAI

Khi đã học được những gì lịch sử có thể dạy và hiểu được những điều kiện kinh tế chúng ta phải đối mặt trong hiện tại, chúng ta sẽ tiếp tục khám phá xem thông tin ảnh hưởng như thế nào đến tương lai của mình và gia đình. Tôi sẽ chỉ cho bạn cách để không những bảo vệ bản thân khỏi cơn bão kinh tế đang đến gần, mà còn có thể hưởng lợi từ nó bằng cách áp dụng những bài học của ngày hôm qua và hôm nay. Chắc bạn cũng đoán được là chúng liên quan đến việc đầu tư một cách khôn ngoan vào vàng và bạc. Dù sao thì đó cũng là mục đích đầu tiên khiến bạn mua cuốn sách này cơ mà!

PHẦN 4: CÁCH ĐẦU TƯ VÀO NHỮNG KIM LOẠI QUÝ

Như bạn sẽ thấy (và tôi mong rằng bạn sẽ tin), sự đầu tư tốt nhất trong tình hình kinh tế hiện nay là dành cho vàng

và bạc. Trong phần cuối của cuốn sách, tôi sẽ giới thiệu một số lời khuyên bổ ích để đầu tư vào những kim loại quý.

Đối với nhiều người, việc đầu tư vào chúng là một môi trường xa lạ, trong đó đầy những kẻ lập dị và những kẻ theo chủ nghĩa âm mưu - ở một phương diện nào đó thì đúng vậy thật. Nhưng đừng để vài con sâu làm hư cả nồi canh. Rồi bạn sẽ thấy, lịch sử đứng về phía những kẻ "lập dị" biết quý vàng và bạc. Đầu tư vào những kim loại đó vừa không quá khó, lại vừa an toàn.

Trên hết, như tôi đã đề cập ở trên, cuốn sách này liên quan đến việc thay đổi bối cảnh của bạn. Lý do khiến việc đầu tư vào những kim loại quý có vẻ xa vời chính là vì vẫn đang tồn tại nhiều công ty giàu có cùng nhiều cá nhân muốn được hưởng lợi từ việc duy trì hiện trạng. Họ muốn bạn phải chơi trò chơi do họ đặt ra. Điều tôi muốn nói ở đây là họ hưởng lợi bằng cách bảo đảm rằng bạn cứ để yên tiền của *bạn* trong tay *họ*.

Về mặt bản chất, những kim loại quý đều loại trừ người môi giới. Chúng là tài sản tài chính duy nhất không cần phải "nằm trong" hệ thống tài chính. Chẳng cố vấn tài chính nào được tiền thưởng vì đã thuyết phục được bạn đầu tư vào chúng như khi bạn mua cổ phiếu. Một trong những lý do khiến tôi tự hào khi được là một thành viên của gia đình Người Cha Giàu (Rich Dad) là bởi nó phơi bày trò chơi mà nền công nghiệp tài chính đang thực hiện với tiền của bạn. Một khi đã được trang bị kiến thức, bạn sẽ có thể nhận ra hệ thống này đang chơi chiêu gì với mình, và từ đó giành được quyền kiểm soát kết quả tài chính của bạn.

Chơi trò của họ cũng tốt thôi, nếu bạn chẳng cần đếm xỉa đến chuyện phát triển tư duy tài chính hay chuyện đầu tư hiệu quả. Nhưng khi cả hệ thống đó suy sụp, đừng nói rằng tôi chưa cảnh báo cho bạn nhé. Sau khi bạn đọc xong cuốn sách này, và nếu tôi đã làm việc của mình một cách hiệu quả, khi đó bạn sẽ không thể có cái nhìn như cũ đối với những định chế tài chính nữa. Bối cảnh của bạn sẽ thay đổi, và một chân trời mới xán lạn như buổi hừng đông sẽ hiện ra trước mắt bạn.

Tôi sẽ đợi bạn ở phía sau lằn ranh đó.

Phần 1

HÔM QUA

CHƯƠNG 1

CUỘC CHIẾN VƯỢT THỜI GIAN

Suốt chiều dài lịch sử văn minh nhân loại, có một cuộc chiến luôn diễn ra mặc dù chẳng mấy ai để ý đến nó. Tuy nhiên mọi người đều cảm nhận được ảnh hưởng của cuộc chiến này – khi bạn thấy giá 1 gallon sữa tăng thêm 1 đôla, hay khi bạn cầm trên tay hóa đơn tiền điện và giật bắn người vì con số nhảy vọt tới 50 đôla, đó chính là lúc bạn lãnh đạn từ cuộc chiến thầm lặng mà tôi đang nói tới.

Cuộc chiến này diễn ra giữa tiền và phương tiện thanh toán – một cuộc chiến thật sự vượt thời gian. Chủ yếu, một phe gồm vàng và bạc, còn phe kia là những phương tiện thanh toán được cho là đại diện cho giá trị của vàng và bạc. Đương nhiên người ta luôn mù quáng nghĩ rằng phương tiện thanh toán sẽ chiến thắng, nhưng cuối cùng vàng và bạc vẫn sẽ tái lập giá trị của chúng ở mức cao hơn và chúng luôn luôn giành thắng lợi.

Để hiểu được vàng và bạc tái lập giá trị như thế nào, trước tiên bạn cần phân biệt giữa tiền và phương tiện thanh toán.

Từ trước đến nay nhiều thứ đã được sử dụng làm phương tiện thanh toán. Gia súc, ngũ cốc, gia vị, vỏ sò, hạt cườm và giấy đều giữ vai trò phương tiện thanh toán, nhưng chỉ

có hai thứ thật sự là tiền. Bạn đoán được mà - chính là vàng và bạc.

PHƯƠNG TIỆN THANH TOÁN

Rất nhiều người nghĩ rằng phương tiện thanh toán chính là tiền. Ví dụ một ai đó đưa tiền mặt cho bạn, và bạn mặc nhiên xem nó như tiền. Không phải. Tiền mặt chỉ đơn giản là một phương tiện thanh toán, một thứ công cụ trao đổi mà bạn dùng để mua món gì đó có giá trị - chúng ta có thể gọi đó là tài sản.

Như Robert Kiyosaki đã giải thích trong cuốn *Rich Dad's Increase Your Financial IQ* (*Dạy con làm giàu - Nâng cao chỉ số IQ tài chính - tập XIII*), "phương tiện thanh toán" (currency) bắt nguồn từ "dòng chảy" (current). Một dòng chảy thì phải liên tục chuyển động, nếu không nó sẽ chết (như dòng điện chẳng hạn). Bản thân một phương tiện thanh toán không hàm chứa hay lưu giữ giá trị như nó thể hiện. Thật ra, nó chỉ là một công cụ để bạn có thể chuyển giá trị từ tài sản này sang tài sản khác mà thôi.

TIỀN

Không như phương tiện thanh toán, tiền hàm chứa giá trị trong nó. Tiền luôn là một phương tiện thanh toán, theo nghĩa là nó có thể được sử dụng để mua những thứ khác có giá trị; nhưng ngược lại, như chúng ta đã phân tích ở trên, phương tiện thanh toán không phải luôn luôn là tiền vì bản thân nó không chứa giá trị. Nếu bạn cảm thấy khó

hiểu, hãy giả sử bạn có một tờ 100 đôla. Bạn có nghĩ bản thân tờ giấy đó đáng giá 100 đôla không?

Tất nhiên câu trả lời là không. Tờ giấy chỉ đơn thuần đại diện cho một giá trị đang được lưu giữ ở nơi nào đó khác, hoặc ít ra nó cũng từng như vậy, trước khi tiền của chúng ta trở thành phương tiện thanh toán. Sau này chúng ta sẽ nghiên cứu lịch sử về phương tiện thanh toán và lý thuyết bản vị vàng (hay kim bản vị), còn bây giờ tất cả những gì bạn cần biết chỉ là đồng đôla Mỹ được bảo đảm bởi không gì khác hơn ngoài không khí, hay người ta vẫn thường cho là bằng "uy tín của chính phủ Hoa Kỳ". Nói tóm lại, chính phủ Hoa Kỳ có khả năng (và thật ra cũng đang tiến hành) tạo ra tiền tệ tùy thích mà chẳng cần có gì đảm bảo cho nó. Bạn có thể gọi đây là giả mạo, còn chính phủ gọi nó là chính sách tài chính. Tất cả những chuyện này đều liên quan đến thứ tên là tiền tệ danh nghĩa hay tiền tệ sắc lệnh (fiat currency).

TIỀN TỆ SẮC LỆNH

Một sắc lệnh (fiat) là một mệnh lệnh hay tuyên bố mang tính quyền lực được ban hành bởi một người, nhóm người hay thể chế có đầy đủ quyền để khiến nó được thực thi. Còn loại tiền tệ lấy giá trị từ những sắc lệnh hay chỉ thị có thẩm quyền của chính phủ thì được gọi là tiền tệ sắc lệnh. Tất cả những loại tiền tệ thanh toán được dùng ngày nay đều là tiền tệ sắc lệnh.

Từ đây về sau tôi sẽ dùng những định nghĩa chính xác này. Ban đầu chúng có thể khiến bạn bối rối, nhưng chúng

sẽ làm nổi bật và giúp bạn hiểu rõ sự khác nhau giữa phương tiện thanh toán và tiền. Tôi mong rằng đến cuối cuốn sách này bạn sẽ hiểu chính sự thiếu hiểu biết của phần đông mọi người về sự khác nhau nói trên đã tạo ra cái mà tôi tin sẽ trở thành cơ hội tích lũy tài sản lớn nhất trong lịch sử. Những điều bạn sẽ học được trong cuốn sách này về tiền và phương tiện thanh toán có lẽ là những kiến thức mà 99 phần trăm dân số chẳng biết gì hoặc chẳng thèm tìm hiểu. Do vậy, xin chúc mừng vì bạn sẽ xuất phát trước trong trò chơi này.

LẠM PHÁT

Khi nhắc đến lạm phát hay giảm phát, tôi đang muốn nói đến sự gia tăng hay thu hẹp nguồn cung tiền tệ. Dấu hiệu của lạm phát hay giảm phát tiền tệ chính là việc giá cả tăng hay giảm, điều mà thỉnh thoảng tôi sẽ gọi là lạm phát giá hay giảm phát giá. Dù gì đi nữa, có một điều rất chắc chắn – khi có lạm phát, giá trị của mọi thứ đều tăng lên ngoại trừ phương tiện thanh toán.

NHỮNG CUỘC MẠO HIỂM ĐỂ TẠO RA PHƯƠNG TIỆN THANH TOÁN

Tiền tệ sắc lệnh không phải lúc nào cũng khởi đầu như thế, và những trường hợp hiếm hoi nào khởi đầu kiểu đó đều có vòng đời rất ngắn ngủi. Vào thời kỳ đầu, các xã hội đều xuất phát với những loại tiền tệ thanh toán chứa đựng giá trị cao như vàng và bạc. Nhưng rồi dần dần các chính phủ che mắt người dân bằng những loại tiền tệ sắc lệnh

dưới hình thức những tờ phiếu thanh toán có thể quy đổi ra kim loại quý. Những phiếu thanh toán này thật ra chỉ là "chứng chỉ tiền gửi", "biên lai", hay "biên nhận" cho tiền thật đang nằm dưới hầm mà thôi. Tôi xin đánh bạo nói rằng nhiều người Mỹ tin đây chính là cách đồng đôla Mỹ vận hành ngày nay.

Một khi chính phủ đã phát hành giấy tờ thanh toán, tiếp theo họ sẽ mở rộng nguồn cung tiền tệ thông qua chính sách chi tiêu thâm hụt, và in thêm tiền tệ thanh toán để trang trải khoản thâm hụt, hay thông qua phát hành tín dụng dựa trên hoạt động ngân hàng với tỉ lệ dự trữ thấp (chúng ta sẽ nghiên cứu vấn đề này sau). Sau đó, thường là vì chiến tranh hoặc một tình huống khẩn cấp mang tầm cỡ quốc gia, chẳng hạn các chính phủ nước ngoài hay người dân trong nước muốn lấy lại tiền của họ (những cơn sốt rút tiền), chính phủ nước sở tại sẽ đình chỉ quyền rút tiền bởi họ làm gì có đủ vàng và bạc để đảm bảo cho tất cả những giấy tờ mà họ đã in ra. Thế là "bùm", bạn sở hữu một thứ tiền tệ sắc lệnh.

Và bí mật đáng buồn nằm ở đây: tiền tệ sắc lệnh được tạo ra để đánh mất giá trị. Mục đích của nó chính là sung công tài sản của bạn và chuyển nó cho chính phủ. Cứ mỗi lần in ra một đồng đôla mới và xài nó, chính phủ đã có được sức mua trọn vẹn của đồng đôla đó. Sức mua này lấy từ đâu vậy? Từ chính những những đồng đôla mà bạn đang sở hữu. Khi một đồng đôla mới gia nhập thị trường, nó sẽ làm giảm giá trị của tất cả những đồng đôla khác đang hiện hữu, bởi vì đã có nhiều đôla hơn trong khi lượng hàng hóa và dịch vụ không thay đổi. Điều này khiến giá cả

tăng lên. Nó chính là thứ thuế xảo quyệt mang tên lạm phát, thứ cướp giật tài sản của bạn chẳng khác gì một kẻ trộm đêm.

Suốt nhiều thế kỷ qua, vàng và bạc vẫn luôn chiến đấu với tiền tệ sắc lệnh và luôn giành chiến thắng. Chúng tự động tái lập giá trị của mình ở mức cao hơn thông qua thị trường tự do. Mô hình này cứ lặp đi lặp lại kể từ lần sụp đổ đầu tiên của hệ thống tiền tệ vào năm 407 trước Công nguyên tại Athens. Bất cứ khi nào một nhà đầu tư phát hiện ra sự khởi đầu của một trong những trận chiến như thế, (theo lịch sử cho thấy) thì những cơ hội tích lũy được tài sản rất lớn trong một thời gian rất ngắn là rất cao.

Trên thực tế, những cuộc so găng hạng nặng giữa tiền tệ sắc lệnh với vàng và bạc đều kết thúc bằng một trong hai cách sau:

1. Một quyết định mang tính chuyên môn, khiến tiền tệ sắc lệnh lại trở thành một tài sản được bảo đảm bằng vàng hay bạc

Hoặc:

2. Một cú đấm nốc ao khiến tiền tệ sắc lệnh đi đời.

Dù theo cách nào đi nữa, vàng và bạc luôn được tuyên bố thắng cuộc và sẽ luôn giữ chức vô địch trên sàn đấu hạng nặng. Tuy nhiên bạn không cần phải tin lời tôi ngay đâu, hãy cứ xem lịch sử nói gì đã.

TÔI CHẲNG HIỂU NỔI TIẾNG HY LẠP

Winston Churchill từng nói: "Càng nhìn xa được về phía sau, bạn càng nhìn xa được về phía trước". Vậy là theo tinh

thần đó của Churchill, chúng ta sẽ nhìn xa lại phía sau... xa đến tận thời Hy Lạp cổ.

Cách đây 4.500 năm, vàng và bạc đã là phương tiện thanh toán chủ yếu, nhưng chúng chỉ được xem là tiền vào khoảng năm 680 trước Công nguyên tại Lydia, khi chúng được đánh ra thành những đồng xu có khối lượng bằng nhau để giúp cho việc mua bán thuận lợi hơn. Tuy nhiên mãi đến khi tiền xu xuất hiện lần đầu tiên tại Athens thì chúng mới thật sự phổ biến. Athens chính là nền dân chủ đầu tiên trên thế giới, họ cũng có hệ thống thị trường tự do và hệ thống thuế đầu tiên.

Thật sự Athens đã phát triển rực rỡ trong rất nhiều năm, trở thành một trong những nền văn minh vĩ đại nhất lịch sử, nếu bạn có học bài lịch sử thì hẳn phải biết điều này. Thế nhưng chuyện gì đã xảy ra? Tại sao một nền văn minh hùng mạnh như thế lại sụp đổ? Câu trả lời nằm trong cùng một khuôn mẫu mà chúng ta vẫn liên tục nhìn thấy trong suốt chiều dài lịch sử: tham lam quá độ dẫn đến chiến tranh quá nhiều.

Chuyện là Athens đã rất hưng thịnh với hệ thống tiền tệ mới của họ, nhưng rồi họ tham gia vào một cuộc chiến mà dần dà đã kéo dài lâu hơn dự kiến và tốn kém hơn dự kiến (nghe cũng rất quen đúng không?). Sau 22 năm chiến tranh, những nguồn lực của họ cạn dần và tiền cũng chẳng còn mấy. Thế là những người Athens nảy ra một ý cực kỳ khôn ngoan để tiếp tục có tiền chu cấp cho chiến tranh: họ hạ thấp giá trị của đồng tiền với một bài tính tầm cỡ thiên tài – nếu anh thu 1.000 đồng tiền thuế rồi pha 50 phần trăm

đồng đỏ vào với lượng vàng hay bạc anh có, anh sẽ làm ra 2.000 đồng! Tất cả chuyện này bạn nghe cũng quen chứ? Phải vậy mới được... vì nó được gọi là chi tiêu thâm hụt, và mỗi giây trôi qua chính phủ Hoa Kỳ đều áp dụng nó!

Đó là lần đầu tiên trong lịch sử, vàng và bạc được định giá không đúng với bản thân nó. Trước khi sáng kiến thiên tài của người Athens xuất hiện, mọi thứ bạn mua đều được định giá bằng khối lượng của vàng hay bạc. Còn giờ đây, lần đầu tiên có một đồng tiền thanh toán chính thức nhưng không phải vàng hay bạc mà là hỗn hợp của chúng với đồng đỏ. Bạn có thể dùng những đồng tiền đó để mua vàng hay bạc, nhưng giá trị thật và sự tinh khiết đã không còn.

Trong 2 năm sau đó, những đồng tiền xinh xắn của họ dần trở thành một thứ tiền tệ thanh toán không hơn không kém, và thế là trên thực tế chúng chẳng còn giá trị gì. Tuy nhiên một khi người dân nhận ra việc hạ thấp giá trị đồng tiền, nếu ai còn giữ những đồng vàng và bạc tinh khiết ngày trước sẽ thấy rằng sức mua của họ sẽ tăng chóng mặt.

Vài năm nữa trôi qua, người Athens thất bại trong cuộc chiến đã khởi đầu cho quá trình này. Và chẳng bao giờ họ có thể thấy lại được những ngày huy hoàng thuở trước, bởi Athens giờ đây đã trở thành một tỉnh thuộc thành Rome - đế chế La Mã.

Vậy là trận so găng hạng nặng đầu tiên giữa tiền và phương tiện thanh toán đã kết thúc với phần thắng nghiêng về "tiền thật", bằng danh hiệu "Vô địch hạng nặng của Athens" dành cho bạc và vàng.

ROME ĐANG BỐC CHÁY

Sau khi thay thế Hy Lạp để trở thành thế lực thống trị, suốt nhiều thế kỷ, những con người của Rome đã có thừa mứa thời gian hoàn thiện kỹ nghệ làm giảm giá trị của tiền. Và thật chẳng khác gì những đế chế trong quá khứ, thành Rome không hề học hỏi gì từ những sai lầm của tiền nhân, thế nên họ mới đi vào vết xe đổ dẫn tới diệt vong.

Suốt hơn 750 năm, nhiều nhà lãnh đạo khác nhau ở Rome đã không ngừng tăng thêm lượng tiền tệ lưu hành nhằm chu cấp cho chiến tranh bằng cách giảm giá trị của đồng tiền, gây nên lạm phát phi mã. Những đồng xu sẽ có kích thước nhỏ hơn, hoặc một góc nhỏ của đồng vàng sẽ bị vạt đi xem như tiền thuế khi bước vào một tòa nhà của chính phủ (để rồi những mảnh bị vạt đi đó lại được nấu chảy để làm ra thêm những đồng xu khác). Và tất nhiên, như người Hy Lạp đã từng áp dụng, những người La Mã cũng pha thêm các kim loại kém chất lượng khác vào với vàng hay bạc. Cuối cùng, họ lại còn nghĩ ra một cách thức định giá khác chẳng lấy gì làm hay ho, đó là gán giá trị danh nghĩa cao hơn cho cùng một đồng xu.

Năm 301 khi lạm phát đã trở nên không chịu nổi, thời Diocletian nắm quyền, ông ta đã ban hành Sắc lệnh Giá cả (Edict of Prices) trứ danh, trong đó quy định kẻ nào dám bán hàng hóa với giá cao hơn giá do chính quyền quy định sẽ bị tử hình, đồng thời sắc lệnh này cũng đưa ra hạn mức tiền lương. Thế nhưng trước sự sửng sốt của Diocletian, giá vẫn cứ tăng. Và vì các nhà buôn chẳng thể nào kiếm lời bằng việc buôn bán được nữa, họ đành dẹp tiệm. Người

dân thì bỏ đi tìm công việc ở nơi nào tiền lương không bị hạn chế, hoặc họ bỏ việc luôn và chấp nhận sống bằng trợ cấp xã hội. Ôi chao, người La Mã đã phát minh ra hệ thống trợ cấp xã hội đấy nhé. Ngày đó dân số thành Rome khoảng 1 triệu người, thế mà chính quyền đã phải phát chẩn lúa mì miễn phí cho gần 200.000 người - vậy là 20 phần trăm dân số sống bằng trợ cấp.

Chính vì nền kinh tế quá trì trệ, Diocletian quyết định áp dụng chính sách súng và bơ (guns and butter policy), buộc người dân đi làm bằng cách thuê thêm hàng ngàn lính mới và cấp tiền cho rất nhiều dự án công trình công cộng. Động thái này đã "giúp" tăng gấp đôi quy mô bộ máy chính quyền và quân sự, nên có lẽ cũng tăng mức chi tiêu thâm hụt lên gấp mấy lần nữa.

Chi phí trả cho đám lính tráng tuyển thêm, cộng với đám dân nghèo thất nghiệp sống bằng trợ cấp ngày càng phình to, và chi phí cho các dự án công cộng vẫn đang tăng, ba thứ đó tạo nên những con số thật sự gây choáng váng. Thế là khi ngân quỹ không còn bao nhiêu nữa, Diocletian chỉ việc quyết định pha thêm thật nhiều đồng đỏ và đồng thiếc vào tiền xu, nghĩa là một lần nữa giảm giá trị của tiền tệ.

Kết quả của tất cả những chuyện này: vụ siêu lạm phát đầu tiên trong lịch sử nhân loại được ghi nhận. Trong Sắc lệnh Giá cả của Diocletian (được khai quật với tình trạng khá nguyên vẹn vào năm 1970), 1 pound (gần 454 g) vàng có giá 50.000 denari (tiền La Mã cổ đại) vào năm 301 sau Công nguyên; thế nhưng đến giữa thế kỷ đó đã tăng lên tới 2,12 tỉ denari! Vậy là giá vàng tăng tới 42.400 lần chỉ trong

khoảng 50 năm. Điều đó đã làm lung lay tất cả những nền kinh tế dựa trên phương thức tiền đổi hàng, khiến nó gần như quay lại kiểu hàng đổi hàng ngày xưa.

Để cho bạn dễ hình dung hơn, khoảng 50 năm trước giá vàng là 35 đôla/ounce (1 ounce tương đương 31,103 g)(*) tại Mỹ. Nếu nó tăng giá 42.400 lần thì ngày nay để mua 1 ounce bạn phải trả 1,5 triệu đôla. Nếu quy về sức mua, điều này nghĩa là một chiếc xe hơi mới trung bình có giá 2.000 đôla khoảng 50 năm trước thì nay phải có giá 85 triệu đôla.

Vậy là lần thứ hai trong lịch sử vàng và bạc đã giành được chiến thắng vẻ vang trước tiền tệ thanh toán - tỉ số bây giờ là 2-0.

Việc làm giảm giá trị của tiền để chi trả cho quân đội, các công trình công cộng, các chương trình xã hội, và chiến tranh, đã gây nên sự sụp đổ của đế chế La Mã, bởi họ cũng như nhiều đế chế khác trong lịch sử đã tưởng rằng mình có thể miễn nhiễm trước các quy luật kinh tế.

* Trong hệ thống đo lường dành cho kim loại quý, 1 troy ounce (gọi tắt là ounce) tương đương 31,1034768 g. Đơn vị này khác với ounce trong hệ thống avoirdupois (1 ounce tương đương 28,3495231 g)

CHƯƠNG 2

SỰ THỊNH VƯỢNG CỦA CÁC QUỐC GIA

Khi nghiên cứu những sự kiện lịch sử để tìm ra các chu kỳ, chúng ta cũng cần xét cả hai mặt của vấn đề. Dù phê phán sự sai lầm trong chính sách của các nhà nước đã gây ra lạm phát thông qua thứ tiền tệ sắc lệnh, chúng ta vẫn không thể quên rằng chính lòng tham cũng góp phần gây ra những chuyện ngu ngốc. Trên thực tế, đâu cần chính quyền khiến nền kinh tế suy yếu, bản thân chúng ta có thể tự làm tốt điều đó rồi, hay thật!

Và ví dụ rõ ràng nhất tôi có thể nghĩ đến là cơn sốt hoa tulip vào năm 1637.

TULIP VẪN CỨ LÀ TULIP THÔI...

Để hiểu sự ngớ ngẩn trong chuyện này lớn đến đâu, chỉ cần bạn tự hỏi thế này: *Liệu mình có trả 1,8 triệu đôla cho một cây hoa tulip?* Nếu bạn trả lời có, vậy làm ơn buông cuốn sách này ra và đi khám bệnh ngay giùm tôi. Còn nếu bạn trả lời không, vậy ổn rồi, mời đọc tiếp để thấy con người ta có thể điên tới mức nào.

Ai cũng nghĩ đến hoa tulip khi nhắc đến Hà Lan. Sau đó họ mới nghĩ đến bia. Có điều nhiều người không biết rằng

hoa tulip không phải xuất xứ từ Hà Lan, thật ra chúng được nhập khẩu đấy. Những bông hoa đầu tiên được đưa từ Thổ Nhĩ Kỳ đến đây vào năm 1593 và nhanh chóng trở thành một biểu tượng cho sự vương giả và giàu sang. Thế rồi nó chuyển thành một cơn sốt và thoắt cái, giá trị trao đổi của hoa tulip được xác lập tại Amsterdam.

Một bong bóng kinh tế xuất hiện ngay lập tức. Bạn sẽ thấy mặt khôi hài trong chuyện này. Vào năm 1636, một cây hoa tulip giống Viceroy đổi được từng này thứ đây: 2 last (1 last tương đương 1,8 tấn) lúa mì, 4 last lúa mạch đen, 4 con bò béo, 8 con lợn béo, 12 con cừu béo, 2 hogshead (1 hogshead tương đương 238 lít) rượu, 4 ton (1 ton tương đương 28,3 mét khối) bia, 2 ton bơ, 1.000 pound (1 pound tương đương 0,454 kg) phômai, 1 chiếc giường, 1 bộ quần áo dạ hội, và 1 chiếc cốc bạc.

Đỉnh điểm của đợt bong bóng này là vào năm 1637, khi một cây hoa tulip giống Semper Augustus có giá tới 6.000 florin. Thời đó mức lương trung bình năm ở Hà Lan chỉ là 150 florin. Vậy tức là một cây hoa tulip bằng thu nhập 40 năm của một người bình thường! Ta hãy thử đối chiếu xem sao: cứ cho rằng mức lương trung bình tại Mỹ là 45.000 đôla/người/năm, khi đó bạn phải trả 1,8 triệu đôla cho một cây hoa tulip.

Tuy nhiên cũng đến lúc người ta bắt đầu nhận ra tình hình đã trở nên điên rồ quá mức, và những nhà đầu tư khôn ngoan (nếu bạn thấy có thể gọi bất cứ ai tham gia chuyện này là khôn ngoan) bắt đầu bán ra. Chỉ trong vòng vài tuần, giá hoa tulip trở lại giá trị thật của chúng, tức là vài cây chỉ có giá chừng *1 florin*.

Còn hậu quả của cơn bão tài chính do vụ sụp đổ thị trường nói trên quét qua vùng bắc Âu đã kéo dài suốt nhiều thập kỷ.

JOHN LAW VÀ NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG

Một ví dụ điển hình khác trong đó một xã hội đã thay thế tiền của nó bằng một loại tiền tệ thanh toán với mức lạm phát cực cao chính là câu chuyện về John Law. Cuộc đời của John Law đúng là một câu chuyện thăng trầm mang tầm vóc sử thi.

Người con trai của một thợ kim hoàn và chủ ngân hàng tại Ailen này từng được xem là một thiên tài toán học, một con bạc và một tay chiêm gái. Sau khi đã tiêu xài gần hết tài sản của gia đình vào chuyện gái gú và bắn chết một tay tình địch, rồi bị kết án treo cổ, với khả năng xỏ lá ba que của mình, Law vượt ngục và trốn đến Pháp. Tại Paris anh ta trở thành bạn chơi bài thân tín của Quận công d'Orleans, và cũng khoảng thời gian này Law đã công bố một lý thuyết quảng bá cho những lợi ích của tiền giấy.

Sau khi vua Louis XIV qua đời và để lại nước Pháp nợ nần chồng chất vì lối sống xa hoa lẫn những cuộc chiến do ông này rước về, còn Louis XV chỉ mới 11 tuổi, Quận công d'Orleans giữ vai trò nhiếp chính. Và ông thật sự kinh hãi khi phát hiện ra rằng nước Pháp nợ nhiều đến mức tiền thuế thu về còn chẳng đủ để trả tiền lãi. Lúc này Law nhận ra cơ hội làm ăn và xuất hiện trước triều đình để giúp người bạn của mình phê phán những rắc rối mà nước Pháp đang gặp phải trong việc thiếu hụt tiền tệ thanh toán và diễn giải

những ưu việt của tiền giấy. Thế là vào ngày 15 tháng 5 năm 1716, John Law được giao phụ trách một ngân hàng (Banque Générale) cùng với quyền phát hành tiền giấy, khởi đầu cho giai đoạn thử nghiệm tiền giấy của châu Âu.

Nguồn cung tiền tệ được tăng lên đôi chút đã mang đến sức sống mới cho nền kinh tế, và John Law được xem như một thiên tài kinh tế. Để tưởng thưởng Law, Quận công d'Orleans lại tiếp tục trao cho ông ta quyền phụ trách toàn bộ việc giao thương từ Vùng lãnh thổ Louisiana đến Mỹ.

Thời đó, người ta tin rằng Louisiana có trữ lượng vàng rất lớn, nên công ty Mississippi của Law nhanh chóng trở thành công ty giàu có nhất nước Pháp nhờ sự độc quyền tại đây. Chẳng hề bỏ phí chút thời gian nào, Law nhanh chóng tư bản hóa niềm tin của công chúng đặt vào công ty mình bằng cách phát hành ngay 200.000 cổ phiếu. Chỉ vài tháng sau, giá những cổ phiếu này tăng chóng mặt lên gấp hơn 30 lần. Cứ thử nghĩ lại mà xem, mới vài năm thôi mà Law đã đi từ một tên sát nhân và một gã cờ bạc cháy túi trở thành một trong những nhân vật quyền lực nhất của giới tài chính châu Âu.

Một lần nữa Law được tưởng thưởng. Ông Quận công giao cho Law được độc quyền bán thuốc lá, độc quyền tinh luyện và sản xuất tiền vàng và bạc, rồi biến ngân hàng của Law trở thành Ngân hàng Hoàng gia (Banque Royale). Vậy là giờ đây Law đã chễm chệ ngồi ở ngân hàng trung ương của nước Pháp, nghĩa là chính quyền đã chính thức bảo trợ cho giấy bạc của Law, giống như chính phủ Mỹ bảo trợ cho giấy bạc của Cục dự trữ Liên bang vậy. Thế rồi vì mọi chuyện cứ diễn tiến tốt đẹp quá, ông Quận công bèn yêu

cầu John Law phát hành thêm tiền giấy; còn Law cũng đồng ý là khi mọi chuyện đã tốt thì cứ làm cho nó tốt thêm, nên ông ta tuân lệnh. Từ đó chính quyền cứ tiêu xài thoải mái một cách ngu ngốc trong khi liên tục mơn trớn Law với quà cáp, danh hiệu và tước vị.

Ôi chao, đến lúc này ông Quận công nghĩ nếu nhiều tiền tệ thanh toán như vậy mang lại nhiều giàu sang đến thế, thì gấp đôi nó lên sẽ càng tốt hơn. Chẳng phải giờ đây không những đất nước đã trả xong nợ chỉ sau vài năm mà còn có thể tiêu bao nhiêu tiền tùy thích đó sao? Tất cả những gì cần làm chỉ là in thêm tiền.

Để thưởng công cho các đóng góp của Law đối với nước Pháp, ông Quận công ban hành một sắc lệnh cho phép công ty Mississippi độc quyền giao thương ở vùng Đông Ấn, Trung Hoa, và vùng biển phía nam. Sau khi biết tin này, Law liền quyết định phát hành 50.000 cổ phiếu mới cho công ty. Lập tức có tới hơn 300.000 yêu cầu mua được gửi tới cho Law, trong số đó có nhiều công tước, hầu tước và bá tước, tất cả đều trông đợi nhận được phần chia của mình. Thế là thay vì con số 50.000 như dự kiến ban đầu, giải pháp của Law là phát hành luôn 300.000 cổ phiếu, tăng thêm 500 phần trăm. Cả Paris sôi sục với cơn sốt cổ phiếu và tăng trưởng tiền tệ. Tất cả cửa hàng đều đầy ắp hàng hóa, và không biết cơ man nào là những thứ xa xỉ phẩm, còn đường phố thì náo nhiệt.

Tuy nhiên, vấn đề rồi cũng xuất hiện. Do lạm phát tiền tệ, giá cả bắt đầu tăng chóng mặt, chẳng hạn giá nhà đất và nhà cho thuê tăng đến 20 lần.

Law cũng bắt đầu nhận ra tác động của tình trạng mà ông ta đã giúp tạo nên. Trong lần phát hành cổ phiếu kế tiếp của công ty Mississippi, Law khiến Hoàng thân de Conti bực mình vì đã từ chối bán cho ông hoàng với giá ông ta muốn. Giận điên người, ông hoàng bèn cử ba chiếc xe tới ngân hàng để đổi hết toàn bộ tiền giấy và cổ phiếu của Mississippi, rồi ra về sau khi được thanh toán bằng 3 xe đầy đồng vàng và bạc. Thế nhưng Quận công d'Orleans nổi cơn lôi đình và ra lệnh cho ông hoàng thân phải trả lại tiền cho ngân hàng. Lo sợ rằng mình sẽ chẳng bao giờ còn được quay lại Paris, Hoàng thân de Conti đành bấm bụng trả lại 2 xe.

Có điều sự kiện này đã đánh thức dư luận, và những "nhà đầu tư khôn ngoan" bắt đầu rút chạy. Người ta ồ ạt chuyển tiền giấy sang tiền xu, và mua bất cứ thứ gì có giá trị chuyển đổi - nữ trang, đồ dùng bằng bạc, đá quý để tích trữ hoặc tuồn ra nước ngoài.

Để ngăn chặn cơn thất thoát, tháng 2 năm 1720 các ngân hàng đình chỉ việc chuyển đổi tiền giấy hay kỳ phiếu sang vàng và bạc, việc thanh toán bằng đồng vàng hay bạc sẽ bị xem là phạm luật, kể cả việc mua nữ trang hay đá quý cũng chịu chung số phận. Chính quyền còn tuyên bố thưởng 50 phần trăm giá trị số vàng hay bạc bị sung công cho những ai sở hữu chúng (đương nhiên là trả bằng giấy bạc). Biên giới thì bị đóng cửa, và các xe chở hàng sẽ bị khám xét nghiêm ngặt. Nhà tù thì chật cứng và những cái đầu lăn lông lốc, theo đúng nghĩa đen.

Cuối cùng cơn khủng hoảng tài chính cũng lên đến đỉnh điểm. Vào này 25 tháng 5, các ngân hàng đều bị đóng cửa và Law bị đuổi khỏi chính phủ, còn giấy bạc thì mất một

nửa giá trị. Đến ngày 10 tháng 6 các ngân hàng mới mở cửa lại và cho phép quy đổi giấy bạc ra vàng theo giá trị mới. Khi hết vàng thì người ta được trả bằng bạc, và khi bạc cũng hết thì người ta được trả bằng đồng. Đúng là một cơn điên loạn đến mức gần như sắp có bạo động xảy ra. Vàng và bạc lại một lần nữa tung ra cú đấm nốc ao, còn John Law trở lại thành một kẻ trắng tay và chết không một xu dính túi vào năm 1729 tại Venice.

Sự sụp đổ của công ty Mississippi và hệ thống tiền danh nghĩa của Law đã đẩy nước Pháp cùng phần lớn châu Âu vào một đợt suy thoái kinh khủng, kéo dài nhiều thập kỷ. Nhưng điều khiến tôi choáng váng nhất chính là tất cả những sự kiện dẫn tới hậu quả đó chỉ diễn ra trong vỏn vẹn có 4 năm.

NỀN CỘNG HÒA WEIMAR – MỘT BÀI HỌC CAY ĐẮNG

Đến lúc này bạn đã thấy được những tổn hại mà tiền danh nghĩa hay tiền sắc lệnh có thể gây ra. Giờ chúng ta hãy nghiên cứu một ví dụ khác

Khi Chiến tranh thế giới lần thứ nhất nổ ra, nước Đức từ bỏ chế độ bản vị vàng và cấm công dân của mình chuyển đổi phương tiện thanh toán của họ (đồng mark) sang vàng hay bạc. Mặc dù số lượng tiền mark được đưa vào lưu hành tại Đức đã tăng gấp 4 lần trong thời gian chiến tranh diễn ra, nhưng giá cả vẫn chưa phản ánh tương xứng với lượng cung tiền tệ và do đó người ta vẫn chưa cảm nhận được tác động của sự lạm phát. Nguyên nhân cho hiện tượng lạ kỳ này là bởi trong những thời kỳ bấp bênh, như chiến tranh

chẳng hạn, người ta thường có xu hướng tiết kiệm từng xu một. Thế nên dù chính phủ Đức đã bơm hàng tấn tiền vào hệ thống thì cũng chẳng ai muốn tiêu xài – đúng ra là chưa muốn. Tuy nhiên khi chiến tranh kết thúc, cơn lũ niềm tin cuồn cuộn quay trở lại cùng với đống phương tiện thanh toán mà ngày trước bị xếp ra rìa, và hệ quả của nó là giá cả tăng vọt để bắt kịp với tình trạng lạm phát của giai đoạn trước.

Ngay trước chiến tranh, tỉ giá quy đổi giữa vàng và đồng mark là 100 mark cho 1 ounce. Đến năm 1920 thì tỉ giá này đã dao động ở mức từ 1.000 đến 2.000 mark cho 1 ounce, kèm theo đó là giá cả bán lẻ tăng theo cũng từ 10 đến 20 lần.

Tuy nhiên cuối năm 1920 và nửa đầu năm 1921, lạm phát chậm lại, kinh tế có dấu hiệu phục hồi. Điều oái oăm là lúc này lại đúng thời điểm nước Đức phải trả tiền bồi thường chiến tranh cho các nước thắng trận, nên chính phủ chẳng thể nào dừng việc in tiền lại được. Thế là đến hè năm 1921, giá cả bắt đầu tăng lại và đến tháng 7 năm 1922 thì đạt mức 700 phần trăm.

Sau chiến tranh, đầu tiên Đức bồi thường cho Pháp với tất cả số vàng còn lại và bù đắp cho phần còn thiếu bằng sắt, than đá, gỗ và những tài nguyên khác, nhưng đến đây thì Đức chẳng còn gì để trả cho đợt bồi thường thứ hai. Pháp lại nghĩ Đức muốn quịt nợ nên vào tháng 1 năm 1923, Pháp cùng Bỉ đánh chiếm luôn vùng Ruhr (vùng công nghiệp trọng điểm của Đức). Họ chiếm quặng sắt, những nhà máy thép, hầm mỏ và đường xe lửa.

Nền cộng hòa Weimar lúc đó đã áp dụng một chính sách phản ứng thụ động và bất hợp tác, khiến tất cả 2 triệu công nhân của các nhà máy đều bỏ việc. Đây chính là chiếc đinh cuối cùng đóng kín cỗ quan tài cho đồng mark Đức.

Trong khi đó chính phủ vẫn tiếp tục in tiền với mức độ khó ai tưởng tượng nổi. Theo trang nhất tờ *New York Times* số ngày 9 tháng 2 năm 1923, nước Đức có đến 33 kế hoạch in ấn với mục tiêu mỗi ngày "ói" ra đến 45 tỉ mark! Nhưng đến khoảng tháng 11 thì con số đó lên tới 500 *triệu tỉ* mỗi ngày (phải, tôi hiểu, số kinh quá).

Tuy nhiên lòng tin của dân chúng vẫn cứ giảm còn nhanh hơn cả tốc độ in tiền giấy mới của chính phủ - nó chẳng khác gì một vòng xoắn ốc đi xuống. Bất kể bao nhiêu tiền được in ra thêm, giá trị của chúng đã giảm thảm hại ngay từ trước khi chúng có đủ thời gian chính thức được lưu hành. Thế là chính phủ chẳng còn cách nào khác ngoài việc in thêm, thêm nữa, thêm nữa.

Đến cuối tháng 10 và đầu tháng 11 năm 1923, hệ thống tài chính của Đức xem như tan vỡ. Một đôi giày trước chiến tranh giá 12 mark thì nay giá 30 nghìn tỉ mark. Một ổ bánh mì tăng từ mức nửa mark lên 200 tỉ. Một quả trứng tăng từ 0,08 mark lên 80 tỉ. Thị trường chứng khoán Đức tăng từ 88 điểm khi chiến tranh kết thúc lên đến 26.890.000.000 điểm, nhưng giá trị giao dịch của nó đã giảm đến hơn 97 phần trăm.

Duy chỉ có vàng và bạc là chạy nhanh hơn lạm phát. Giá vàng tăng từ khoảng 100 mark lên 87 nghìn tỉ mark cho 1 ounce, tức là tăng 87 nghìn tỉ phần trăm. Nhưng vấn đề

không phải ở giá cả mà là giá trị, và sức mua của vàng và bạc đã tăng không tưởng tượng nổi.

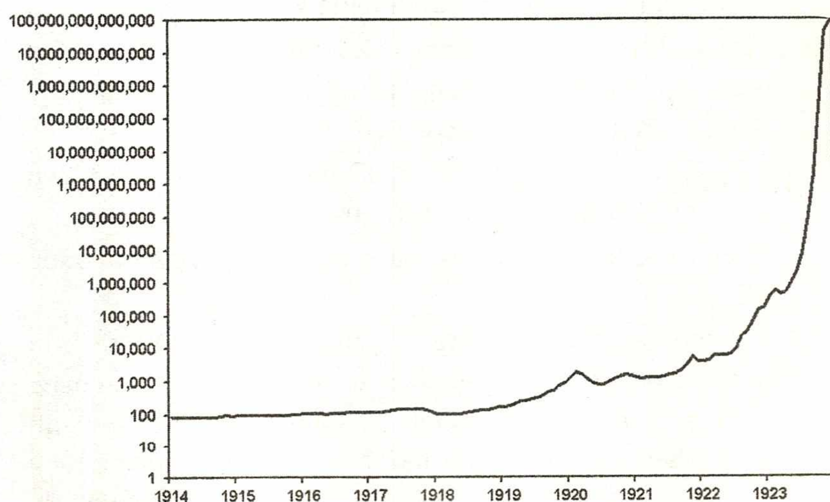
Khi cơn siêu lạm phát của nước Đức đi đến hồi kết vào ngày 15 tháng 11 năm 1923, nguồn cung tiền tệ thanh toán đang tăng từ mức 29,2 tỉ mark vào đầu năm 1919 lên đến 497 tỉ tỉ mark, tức hơn 17 tỉ lần. Trong khi đó tổng giá trị của nó lại giảm đến 97,7 phần trăm so với vàng.

Những người nghèo thì trước cuộc khủng hoảng vẫn nghèo nên họ ít bị ảnh hưởng nhất. Những người giàu, ít ra là những kẻ khôn ngoan, trở nên giàu hơn rất nhiều. Còn chính tầng lớp trung lưu mới bị thiệt hại nặng nề, nếu không muốn nói là khánh kiệt.

Tuy nhiên vẫn có vài ngoại lệ - vẫn có một số người đủ nhanh trí, giảo hoạt, và trên hết là thích ứng nhanh để lợi dụng một thế giới mới mà họ chưa từng nhìn thấy, một thế giới tuy lộn tùng phèo nhưng đầy cơ hội làm ăn. Chẳng quan trọng việc họ xuất thân từ tầng lớp nghèo khổ hay trung lưu, chỉ cần họ biết thích nghi, và thích nghi thật tốt, họ có thể trở nên giàu có chỉ trong vài tháng mà thôi.

Vào thời gian đó, cả một khối bất động sản thương mại ở mặt tiền tại trung tâm Berlin chỉ có giá 25 ounce vàng (tương đương 500 đôla). Nguyên nhân của chuyện này là bởi những người nào tích trữ tài sản của mình dưới dạng tiền tệ thanh toán thì giờ đây trở nên nghèo hơn bao giờ hết, bởi sức mua của chúng đã bị chính phủ hủy hoại từng ngày. Ngược lại, những ai giữ tài sản bằng vàng sẽ thấy sức mua của chúng tăng chóng mặt và họ cũng giàu lên tương ứng.

Bài học lớn nằm ở đây: Trong những cơn biến động tài chính, một bong bóng vỡ, một thị trường sụp đổ, một đợt suy thoái, hay một cơn khủng hoảng tiền tệ như ví dụ ở trên, của cải chẳng mất đi đâu cả. Chúng chỉ dịch chuyển mà thôi. Suốt thời kỳ siêu lạm phát của nền cộng hòa Weimar, vàng và bạc không chỉ chiến thắng, chúng thậm chí còn ném địch thủ nằm thẳng cẳng dưới sàn đấu bằng một cú nốc ao hủy diệt nữa. Thế nên những ai biết nắm giữ tiền *đúng nghĩa* chứ không phải tiền tệ thanh toán sẽ có nhiều cơ hội hưởng lợi.



Biểu đồ 1. Giá 1 ounce vàng theo đồng mark Đức từ năm 1914-1923

Nguồn: Bernd Widdig, Văn hóa và lạm phát của Cộng hòa Weimar (Đại học CalPress, 2001)

CHƯƠNG 3

VINH QUANG NGÀY XƯA

Hy vọng lúc này bạn đã bắt đầu hình dung ra cách mô hình này phát triển. Tất cả những ví dụ tôi giới thiệu cho đến giờ (và còn nhiều trường hợp khác nữa) đều theo cùng một khuôn mẫu:

1. Một nhà nước khởi đầu với tiền thật (ví dụ tiền bằng vàng hay bạc, hoặc được bảo đảm bằng vàng hay bạc).
2. Khi kinh tế và xã hội phát triển, nhà nước này có thêm ngày càng nhiều gánh nặng, dẫn đến hết lớp này sang lớp khác những công trình công cộng và dự án xã hội.
3. Nền chính trị cũng phát triển mạnh cùng với kinh tế, khiến chi phí phải tăng lên để trang trải cho quân đội.
4. Cuối cùng cũng đến lúc sử dụng quân đội, và chi phí bùng nổ.
5. Để chu cấp cho chiến tranh - thứ tốn kém nhất do con người tạo ra, nhà nước phải lấy tài sản của người dân bằng cách thay thế tiền (thật) của họ bằng phương tiện thanh toán khác mà có thể được tạo ra với số lượng vô hạn. Điều này được thực hiện khi chiến tranh nổ ra (như trường hợp Chiến tranh thế giới lần thứ nhất), trong thời gian có chiến tranh (như với Athens và La Mã), hay sau khi trải qua chiến

tranh với tính chất là một giải pháp tình thế cho nền kinh tế kiệt quệ (như trường hợp của John Law và nước Pháp).

6. Cuối cùng người dân nhận ra quá trình chuyển dịch tài sản do việc mở rộng lượng cung tiền tệ thanh toán, biểu hiện bằng sự tăng vọt của giá cả do lạm phát. Điều này làm người dân mất lòng tin nghiêm trọng vào hệ thống tiền tệ.
7. Diễn ra một trận tháo chạy ồ ạt ra khỏi hệ thống tiền tệ thanh toán để quay về với những kim loại quý hoặc những tài sản hữu hình khác, khiến hệ thống tiền tệ đổ vỡ, và một lượng tài sản khổng lồ chạy vào tay những ai có đủ tầm nhìn để tích lũy vàng và bạc từ sớm.

Bạn có thể nói rằng một chuyện như thế làm sao xảy ra với nước Mỹ được! Chúng tôi dù gì cũng là siêu cường số một trong lịch sử thế giới. Hơn nữa chúng tôi đâu phải một đế quốc - chúng tôi đâu có chiếm đóng nước khác, chúng tôi chỉ truyền bá dân chủ mà thôi.

Xét về mặt ngữ nghĩa thì có lẽ nước Mỹ không phải đế quốc thật, nhưng về mặt kinh tế thì nước Mỹ rất giống đế quốc, trên rất nhiều phương diện. Đây là lý do tôi tin rằng không chỉ nước Mỹ sẽ suy thoái và đồng đôla Mỹ sẽ tan nát, mà sự thật điều đó đang diễn ra rồi. Ta hãy cùng nhau dạo một vòng lịch sử và xem bằng cách nào nước Mỹ đã ra nông nỗi này.

SỢ FED, NÊN QUY LUẬT VÀNG CHẾT RÉT

Điểm khởi đầu cho quá trình đi đến kết thúc của nền kinh tế Hoa Kỳ bắt nguồn từ việc chen vào phá đám của

Cục Dự trữ liên bang - Federal Reserve. Fed, như người ta vẫn gọi, thực chất là một ngân hàng tư nhân, tách biệt khỏi chính phủ Hoa Kỳ, nhưng có quyền sai khiến chính sách tài chính của Hoa Kỳ. Kể từ khi Fed được thành lập, đồng đôla Mỹ chỉ còn như một thứ giấy tờ thanh toán mà thôi.

Từ khoảng năm 1871 đến 1914, đa số những nước phát triển đều áp dụng hệ thống bản vị vàng cổ điển, nghĩa là hầu hết những tiền tệ thanh toán của thế giới đều được gắn chặt với vàng. Những người kinh doanh có thể tiến hành rất nhiều hoạt động khác nhau và luôn biết chính xác tỉ giá quy đổi là bao nhiêu. Trong thời kỳ này, xét trung bình thì *không hề* có lạm phát... zero, không chút nào. Lý do? Vàng - một phương tiện cân bằng tuyệt hảo.

Đây là cách nó vận hành: Khi các nước trải qua thời kỳ kinh tế phát đạt, họ nhập khẩu nhiều hàng hóa hơn. Những hàng hóa này được trả bằng vàng, do đó vàng được tuôn ra khỏi đất nước, dẫn đến nguồn cung tiền tệ thu hẹp lại (giảm phát tiền tệ). Tình trạng này khiến nền kinh tế phát triển chậm lại và nhu cầu nhập khẩu sụt giảm. Khi kinh tế tăng trưởng chậm thì giá cả cũng giảm và khiến hàng hóa của những nước này trở nên hấp dẫn hơn đối với khách hàng ở nước ngoài. Từ đó xuất khẩu tăng lên và vàng lại chảy ngược về trong nước. Thế là quá trình được khởi động lại từ đầu, giá trị của tiền tệ thanh toán - lấy cơ sở từ vàng - cứ luôn dao động lên rồi xuống trong một phạm vi rất hẹp, nên sự thăng bằng được duy trì.

Trong suốt thời kỳ bản vị vàng cổ điển, tiền tệ thanh toán của chúng ta đều là tiền thật bởi vì thật sự có vàng và bạc

trong ngân khố để đảm bảo cho chúng. Bản thân phương tiện thanh toán chỉ như một biên nhận cho tiền thật mà thôi. Thế rồi Fed chen vào phá đám, và đó là một trong những định chế xấu xí và sai lạc nhất trong lịch sử Hoa Kỳ.

Thật ra có hai phe đối lập nhau khi nhìn nhận về Fed. Một bên là chính phủ luôn tin tưởng Fed sẽ điều tiết nền kinh tế. Bên kia là những nhà lý luận theo học thuyết âm mưu, những người tin tưởng tuyệt đối rằng Fed cuối cùng sẽ khiến nền kinh tế Hoa Kỳ sụp đổ.

Phải thừa nhận thế này: tôi ở đây để nói với các bạn rằng những gã "gàn dở" đó không điên như các bạn nghĩ đâu. Thứ nhất, Fed *không phải* một nhánh của chính phủ; nó là một ngân hàng thuộc sở hữu tư nhân, có cổ đông, và cổ đông cũng được lãnh cổ tức. Thứ hai, nó có quyền *tạo ra* tiền tệ thanh toán mà chẳng cần có gì bảo đảm cả, và nó được bảo vệ khỏi sự kiểm toán cũng như sự giám sát của Quốc hội.

KHỞI ĐẦU CHẲNG LẤY GÌ LÀM CAO QUÝ

Nhà kinh tế nổi tiếng Murray N. Rothbard, phó chủ tịch Viện Ludwig von Mises, tác giả của 26 cuốn sách, đã mở đầu cuốn sách *The Case Against the Fed* (*Vụ kiện chống lại Fed*) của ông như sau:

> Cho đến lúc này cơ quan có mức bảo mật cao nhất và mức trách nhiệm ít nhất của chính phủ liên bang chẳng phải (như nhiều người vẫn nghĩ) là CIA, DIA hay một cơ quan siêu mật vụ nào cả. CIA và những cơ quan mật kia đều

nằm dưới sự kiểm soát của Quốc hội, và đều phải có trách nhiệm giải trình: một ủy ban của Quốc hội giám sát hoạt động của họ, kiểm soát ngân sách của họ, và nghe ngóng những chương trình bí mật của họ.

Thế nhưng Fed lại chẳng cần phải giải trình với ai cả. Nó không có ngân sách, không bị kiểm toán, và chẳng ủy ban nào của Quốc hội biết, hay thật sự giám sát được hoạt động của nó. Fed, cơ quan gần như điều khiển hoàn toàn hệ thống tiền tệ của đất nước này, lại chẳng hề có trách nhiệm giải trình với ai.

Sau đây là khởi nguồn mọi sự. Bạn có thể gọi nó là một sự khởi đầu chẳng lấy gì làm cao quý.

Vào năm 1907 đã xảy ra một đợt hoảng loạn trên thị trường chứng khoán và hệ thống ngân hàng tại Mỹ, mà sau đó được gọi là Cơn hoảng loạn 1907. Khi đó rất nhiều người tin rằng hệ thống ngân hàng lớn của New York (gọi là Money Trust) đã gây ra những vụ suy sụp, sau đó kiếm bộn tiền bằng cách mua lại cổ phiếu từ những nhà đầu tư hoảng loạn để rồi bán với giá hời chỉ vài ngày hay vài tuần sau. Cơn hoảng loạn này gây thiệt hại rất lớn cho nền kinh tế Mỹ, và công chúng kêu gào chính phủ phải hành động.

Sang năm 1908, Quốc hội đã thành lập Ủy ban Tiền tệ Quốc gia để nghiên cứu và đề xuất các cải cách cần thiết cho hệ thống ngân hàng nhằm ngăn ngừa những sự việc tương tự, đồng thời điều tra Money Trust. Thượng nghị sĩ Nelson Aldrich được chỉ định làm chủ tịch ủy ban. Ngay lập tức ông này bay sang châu Âu, tiêu tốn 2 năm và 300.000 đôla (nếu xét lạm phát thì tương đương 6 triệu

đôla bây giờ) để tham khảo ý kiến của những chủ ngân hàng tư nhân tại Anh, Pháp, và Đức.

Sau khi trở về nước, ông nghị Aldrich quyết định phải dành chút thời gian nghỉ ngơi thư giãn và tổ chức một cuộc đi săn vịt cùng mấy người bạn. Những bạn bè mà ông ta mời đi nghỉ với mình chẳng ai khác hơn ngoài những ông trùm của nền kinh tế Mỹ, đích thị là những chủ ngân hàng mà ông nghị cần điều tra: Paul Warbur (tập đoàn Kuhn, Loeb & Company), Abraham Pete Andrew (thứ trưởng bộ tài chính), Frank Vanderlip (chủ tịch Rockefeller-lead National City Bank of New York), Henry P. Davison (cổ đông cao cấp của J. P. Morgan), Charles D. Norton (chủ tịch Morgan-led First National Bank of New York), và Benjamin Strong (chủ tịch J. P. Morgan Bankers Trust, người sau này trở thành chủ tịch đầu tiên của Fed).

Theo ước tính, những con người này đại diện cho khoảng một phần tư của cải trên toàn thế giới. Đợt "ẩn dật" diễn ra trên một hòn đảo nhỏ ngoài khơi Georgia tên là Đảo Jekyll. Tuy nhiên người ta chẳng đi săn vịt là mấy; thay vào đó, Aldrich và những vị khách danh dự của mình đã có 9 ngày ngồi quanh bàn để vẽ ra một dự án mà cuối cùng tạo nên Cục Dự trữ Liên bang - Federal Reserve.

Sự bảo mật là rất quan trọng đối với khách mời của cuộc họp thượng đỉnh này, bởi Aldrich với tư cách là chủ tịch của Ủy ban Tiền tệ Quốc gia đã được giao trọng trách điều tra các thể chế ngân hàng và đề xuất những cải cách sau Cơn hoảng loạn 1907, chứ không phải vào hùa với đám chủ ngân hàng trên một hòn đảo xa khơi. Thế mà hóa ra

những nhà ngân hàng đang bị điều tra lại tụ họp cùng với ông chủ tịch ủy ban điều tra của Quốc hội tại một cuộc họp kín trên hòn đảo hoang vắng, để pha chế nên một dự luật gọi là Kế hoạch Aldrich, nhằm lập ra một ngân hàng trung ương tư nhân mà họ (những đối tượng bị điều tra) sẽ sở hữu.

Khi dự luật này được trình lên Quốc hội, những cuộc tranh luận diễn ra cực kỳ ác liệt. Thế nhưng Kế hoạch Aldrich đã không bao giờ được đưa ra bỏ phiếu tại Quốc hội vì nó là một dự luật do phe Cộng hòa ủng hộ, trong khi phe này đã mất ưu thế kiểm soát tại Hạ viện từ năm 1910 và tại Thượng viện vào năm 1912.

Không chịu thua, những nhà ngân hàng mang Kế hoạch Aldrich về sửa đổi một vài chi tiết, và đến năm 1913 lại trình Quốc hội một dự luật gần như giống hệt, với tên gọi Đạo luật Dự trữ Liên bang. Một lần nữa tranh luận lại nổ ra gay gắt. Không ít người đã thấy rõ bản chất của dự luật này: một phiên bản được tỉa tót của Kế hoạch Aldrich. Có điều vào ngày 22 tháng 12 năm 1913, Quốc hội đã từ bỏ quyền tạo ra tiền và quyền điều tiết giá trị của nó, những quyền mà Hiến pháp đã trao cho họ, để thông qua đạo luật chuyển giao những quyền đó cho một tập đoàn tư nhân – Cục Dự trữ Liên bang.

Tổng kết lại:

- Từ năm 1914, chúng ta đều phải vay mỗi đôla được lưu hành.
- Chúng ta phải trả lãi trên mỗi đôla được lưu hành.
- Tiền lãi đó vào túi một ngân hàng tư nhân - Fed.
- Những ngân hàng lớn nhất thế giới sở hữu Fed chứ không phải chính phủ.
- Nước Mỹ không thể nào trả hết nợ... mà chỉ có thể vay thêm để trả lãi thôi.
- Chính phủ Mỹ tạo ra thuế thu nhập cá nhân để có tiền trả khoản lãi đó.

Chào mừng tới hang chuột. Chào mừng tới khung cảnh mới.

CHƯƠNG 4

LÒNG THAM, CHIẾN TRANH, VÀ KẾT CUỘC CỦA ĐỒNG ĐÔLA

Khi Chiến tranh thế giới lần thứ nhất nổ ra, chính vì không tham chiến trong gần 3 năm nên nước Mỹ đã trở thành nhà cung cấp chính cho cả thế giới suốt thời gian đó. Vàng tuôn vào nước Mỹ với tốc độ chóng mặt khiến các cổ phiếu vàng của nó tăng đến hơn 60 phần trăm. Thế nhưng khi đã tham chiến, nước Mỹ cũng phải tiêu xài ở một tốc độ vượt xa thu nhập của mình, và nợ của họ tăng từ mức 1 tỉ đôla vào năm 1916 lên 25 tỉ đôla khi chiến tranh kết thúc.

Sau chiến tranh, cả thế giới đều muốn tăng thương mại và sự ổn định kinh tế mà họ đã đạt được nhờ chế độ bản vị vàng trước đó, nên trong những năm 1920 hầu hết các chính phủ đều quay lại chế độ này. Tuy nhiên thay vì áp dụng chuẩn cổ điển như thời kỳ trước chiến tranh, họ lại dùng một chế độ giả tạo gọi là bản vị hối đoái vàng.

Có vẻ các chính phủ chẳng bao giờ chịu hiểu rằng họ không thể đánh lừa vàng được. Trong chiến tranh, nhiều quốc gia đã gây lạm phát bằng cách gia tăng điên cuồng lượng tiền tệ thanh toán lưu hành. Thế nhưng khi cố gắng

quay về với giá trị của vàng, họ lại chẳng cam lòng giảm lượng tiền tệ thanh toán bằng cách đưa số đơn vị tiền tệ về tương xứng với số đơn vị vàng bảo đảm cho chúng. Vậy là họ đưa ra "giải pháp" sau đây:

XÂY CÁC KIM TỰ THÁP

Sau chiến tranh, nước Mỹ nắm trong tay hầu hết vàng của thế giới, ngược lại nhiều nước châu Âu nắm những lượng lớn đôla Mỹ (và tiêu hết vàng dự trữ) vì Mỹ đã cho châu Âu vay rất nhiều khoản. Vậy là họ quyết định rằng dưới chế độ bản vị hối đoái vàng, đồng đôla cùng với đồng bảng Anh và vàng đều sẽ được sử dụng như dự trữ tiền tệ của các ngân hàng trung ương, và rằng đồng đôla hay đồng bảng cũng đều quy đổi được ra vàng.

Trong thời gian đó, nước Mỹ cũng đã thành lập một ngân hàng trung ương (chính là Fed) và trao cho nó quyền tạo ra tiền tệ từ không khí. Đến đây bạn tự hỏi làm thế nào tạo ra tiền tệ từ không khí mà vẫn bảo đảm cho nó bằng vàng? Bạn hãy áp đặt một mức dự trữ bắt buộc cho ngân hàng trung ương (Fed) để giới hạn lượng tiền tệ nó tạo ra không được quá một bội số của số đơn vị vàng mà nó đang cất giữ trong hầm nhà. Theo Đạo luật Dự trữ Liên bang năm 1913, Fed phải dự trữ 40 phần trăm "tiền hợp pháp" (vàng, hay tiền tệ thanh toán có thể mua lại bằng vàng) trong Ngân khố.

Hoạt động ngân hàng với tỉ lệ dự trữ thấp cũng giống như một kim tự tháp ngược. Với mức dự trữ 10 phần trăm, 1 đôla ở đáy có thể được mở rộng qua hết lớp này đến lớp

khác của sổ sách cho đến khi trở thành 10 đôla trên đỉnh. Nếu lại thêm vào bên dưới tỉ lệ dự trữ của các ngân hàng thương mại một tỉ lệ dự trữ của ngân hàng trung ương, nó chẳng khác nào đặt một kim tự tháp ngược lên trên một kim tự tháp ngược khác.

Trước khi có Fed, các ngân hàng thương mại với mức dự trữ 10 phần trăm có thể giữ một mảnh vàng 20 đôla và tạo ra các khoản cho vay khác trị giá 180 đôla, để đạt tổng số 200 đôla. Tuy nhiên nếu có Fed nằm bên dưới kim tự tháp ngân hàng, với mức dự trữ bắt buộc 40 phần trăm, Fed có thể đưa vào lưu hành 50 đôla cho mỗi đồng vàng 20 đôla nó đang cất giữ trong hầm. Rồi sau đó các ngân hàng, với tư cách là lớp thứ hai của kim tự tháp, có thể tạo ra các khoản vay trị giá 450 đôla để có tổng số 500 đôla.

Với chế độ bản vị hối đoái vàng, các ngân hàng trung ương của nước ngoài được phép sử dụng đôla thay cho vàng. Điều đó nghĩa là nếu Fed có một đồng vàng 20 đôla trong hầm, rồi phát hành 50 đôla, vậy thì một ngân hàng trung ương nước ngoài có thể dự trữ 50 đôla đó; và với tỉ lệ dự trữ 40 phần trăm thì nó sẽ phát hành 125 đôla tiền tệ thanh toán của mình. Sau đó khi 125 đôla này đến các ngân hàng thương mại, họ có thể mở rộng ra thành 1.250 đôla dưới dạng phiếu thanh toán, tất cả đều chỉ được bảo đảm bằng duy nhất một đồng vàng 20 đôla. Hóa ra tỉ lệ dự trữ thật (tỉ lệ tiền thật có thể chi trả cho khối tiền tệ thanh toán này) giờ chỉ còn có 1,6 phần trăm.

Vậy là có một kim tự tháp ngược trên đỉnh một kim tự tháp ngược, và chúng nằm trên đỉnh một kim tự tháp ngược khác. Thật bấp bênh. Và cuối cùng, chế độ bản vị hối đoái

vàng trở thành một hệ thống sai lạc mà các chính phủ áp đặt lên chính người dân của họ, điều này giúp các chính phủ hành xử cứ như thể tiền tệ thanh toán do họ tạo ra vẫn có giá trị bằng với trước chiến tranh. Đây là một hệ thống chỉ có tiến thẳng đến thất bại mà thôi.

SỰ PHÁT TRIỂN CỦA VĂN HÓA TÍN DỤNG

Tuy nhiên vào những ngày đầu, các khuôn mẫu kim tự tháp vẫn nở rộ, và chế độ bản vị hối đoái vàng cũng vậy. Nhờ có lượng tiền tệ thanh toán mới từ các ngân hàng trung ương, các ngân hàng thương mại tạo ra thêm nhiều khoản cho vay mới, dẫn đến cơn bùng phát tín dụng tiêu dùng lớn nhất trong lịch sử nước Mỹ được gọi là Những năm Hai mươi Thịnh vượng (Roaring Twenties). Nhưng tín dụng dễ dàng và lãi suất hấp dẫn đã khiến bong bóng diễn ra khắp nơi. Chúng ta có bong bóng nhà đất ở Florida năm 1925, và tất nhiên phải kể đến quả bong bóng trứ danh của thị trường chứng khoán những năm cuối thập niên đó.

Trong một nền kinh tế dựa trên tín dụng, kinh tế tốt hay xấu đều dựa chủ yếu vào quan niệm của người dân. Nếu họ tin rằng mọi chuyện đang tốt, họ sẽ vay và tiêu xài, và kinh tế phát đạt. Nhưng chỉ cần họ có một chút lo lắng thôi, một chút ngờ vực về tương lai, khi đó hãy coi chừng!

CƠ CHẾ CỦA MỘT CUỘC SUY THOÁI

Khi chúng ta vay ngân hàng, thật ra ngân hàng không hề cho chúng ta vay bất cứ lượng tiền tệ nào được bảo đảm

trong đó. Ngay giây phút ta đặt bút ký lên văn bản vay thế chấp hay biên nhận thẻ tín dụng, ngân hàng xem như được phép tạo ra những đồng đôla này với ý nghĩa là một giá trị trong sổ sách. Nói cách khác, chính *chúng ta* đã tạo ra lượng tiền tệ này. Và ngân hàng không được phép làm thế nếu chúng ta không ký. Sau đó thì họ tính lãi đối với lượng tiền tệ do chúng ta tạo ra – thứ mà giờ đây đã trở thành một phần tiền tệ đang được lưu hành. Phần lớn nguồn cung tiền tệ của chúng ta được hình thành như thế đó.

Tuy nhiên khi một căn nhà bị tịch biên, một khoản vay bị trễ hạn thanh toán, hoặc có ai đó phá sản, lượng tiền tệ nói trên lập tức biến mất để trở lại chốn thiên đường nơi nó từng được tạo ra. Vậy là khi tình hình tín dụng trở nên tệ hại, nguồn cung tiền tệ co hẹp, và giảm phát hình thành.

Đó là những gì đã xảy ra những năm từ 1930 đến 1933, một thảm họa. Cùng với cơn sóng tịch biên và phá sản quét qua khắp đất nước, cả một phần ba nguồn tiền tệ của Hoa Kỳ đã bốc hơi vào không khí.

CHẠY, CHẠY MAU

Trong một hệ thống ngân hàng có tỉ lệ dự trữ thấp (10 phần trăm chẳng hạn), như chúng ta đã từng thảo luận, với 1 đôla tiền nợ (tức là 1 đôla chúng ta gửi vào) thì ngân hàng có thể tạo ra thêm 9 đôla tài sản cho mình.

Bình thường chuyện này cũng chẳng sao, miễn là ngân hàng chưa cho vay đến mức tối đa cho phép, vì trong phần lớn thời gian lượng tiền gửi vào và rút ra sẽ giữ cân bằng cho nhau. Tuy nhiên vấn đề sẽ rất nghiêm trọng nếu quá

nhiều người xuất hiện cùng lúc để rút tiền mà không có đối trọng là lượng người gửi tiền tương ứng. Nếu lượng rút vượt quá lượng gửi, ngân hàng sẽ lấy từ phần dự trữ "dôi ra" để trả. Nhưng một khi lượng "dôi ra" này cũng hết, từ thời điểm này trở đi, để trả 1 đôla tiền gửi thì ngân hàng phải thanh lý 9 đôla tiền cho vay. Đây chính là điều đã xảy ra vào năm 1931, một trong những nhân tố chủ yếu khiến nguồn cung tiền tệ của Hoa Kỳ đổ vỡ.

Vào ngày 11 tháng 12 năm 1930, vụ phá sản lớn nhất trong lịch sử Hoa Kỳ của một ngân hàng đã xảy ra. Bank of the United States, với 62 chi nhánh, sụp đổ tan tành. Vụ phá sản này tiếp tục gây hiệu ứng domino khiến 352 ngân hàng với hơn 370 triệu đôla tiền gửi sụp theo chỉ trong tháng đó. Điều tệ hại nhất là chuyện này xảy ra ngay trước kỳ đáo hạn, và tiền tiết kiệm cả đời của biết bao con người chỉ trong nháy mắt đã không còn gì.

Ngày 21 tháng 9 năm 1931, nước Anh từ bỏ chế độ bản vị hối đoái vàng, khiến cả thế giới tài chính rối loạn. Chính phủ các nước cùng với giới kinh doanh và giới đầu tư cá nhân bắt đầu lo sợ rằng nước Mỹ cũng sẽ nhanh chóng nối gót nước Anh. Ngay lập tức một cơn khát tiền mặt bắt đầu. Vàng ồ ạt chảy ra khỏi nước Mỹ và ra khỏi Fed. Để chặn đà chảy máu này, Fed tăng mức chi phí tiền tệ lên hơn gấp đôi, từ 1,5 đến 3,5 chỉ trong vòng một tuần.

Và kết quả là từ tháng 8 năm 1931 đến tháng 1 năm 1932, 1.860 ngân hàng phải tạm dừng hoạt động.

Chưa hết. Năm 1932 là năm có bầu cử. Suốt 3 năm ròng suy thoái đã khiến người dân khao khát một sự đổi thay,

nên vào tháng 11, Franklin Delano Roosevelt trúng cử tổng thống. Mặc dù đến tháng 3 năm sau ông này mới nhậm chức nhưng đã có tin đồn rằng ông sẽ giảm giá đồng đôla. Thế là thêm một cơn chảy máu vàng ra khỏi ngân khố cùng với cơn rút tiền ồ ạt tệ hại nhất trong lịch sử nước Mỹ, bởi lòng tin của người dân dành cho đồng đôla vốn đã suy sụp lại càng thêm suy sụp.

NHỮNG SẮC LỆNH

Ngày 4 tháng 3 năm 1933, Roosevelt lên nhậm chức, và chỉ trong vài ngày ông này đã ký nhiều sắc lệnh đóng cửa tất cả ngân hàng trong một đợt "ngân hàng nghỉ phép", đóng băng giao dịch ngoại hối, và cấm ngân hàng thanh toán bằng đồng vàng khi mở cửa lại. Một tháng sau ông ký thêm một sắc lệnh buộc dân Mỹ phải chuyển giao tài sản cá nhân (vàng) cho Fed để đổi thành tiền do Fed phát hành.

Ngày 20 tháng 4, Roosevelt lại ký tiếp một sắc lệnh chấm dứt quyền mua bán ngoại tệ của công dân Mỹ, cấm luôn việc chuyển tiền sang tài khoản bên ngoài nước Mỹ. Cùng ngày, Tu chính án Thomas cũng được trình cho Quốc hội, với nội dung cho phép tổng thống tùy ý giảm lượng vàng gắn với đồng đôla xuống đến 50 phần trăm so với tỉ lệ vàng cũ. Nó được thông qua thành luật vào ngày 12 tháng 5, sau đó được sửa đổi để hợp pháp hóa hoàn toàn tiền do Fed phát hành.

Và cuối cùng, với sự phê chuẩn của tổng thống, Quốc hội đã thông qua một đạo luật vào ngày 5 tháng 6 vô hiệu hóa "điều khoản vàng" có từ thời tổng thống Abraham Lincoln

nhằm bảo vệ người vay và người cho vay khỏi sự phá giá tiền tệ (Điều khoản vàng đòi hỏi việc chi trả phải bằng vàng hay một lượng tiền tệ với "trọng lượng vàng" có giá trị tương đương, một khi hợp đồng đã được ký kết). Đạo luật mới vô hiệu hóa tất cả những hợp đồng, cả đại chúng lẫn cá nhân, cả quá khứ lẫn hiện tại và tương lai. Nói một cách đơn giản, chính phủ tuyên bố với người dân và doanh nghiệp rằng "Chúng tôi không trả cho các vị đâu". Có không ít những phản ứng trước động thái coi thường quyền công dân này. Thượng nghị sĩ Carter Glass, chủ tịch Ủy ban tài chính Thượng viện đã than vãn: "Đây là sự ô nhục, thưa ngài. Nhà nước vĩ đại này, không thiếu vàng, nhưng lại đang nuốt lời khi từ chối chi trả cho góa phụ, trẻ mồ côi, những người đã mua trái phiếu chính phủ bởi lời cam kết sẽ được nhận lại vàng của họ theo giá trị hiện tại. Đúng là sự ô nhục, thưa ngài". Còn thượng nghị sĩ Thomas Gore còn thẳng thừng hơn: "Gì chứ, đó là ăn cắp, chẳng phải vậy sao, thưa ngài tổng thống?"

Tuy nhiên những lời phản đối đều bị bỏ ngoài tai. Ngày 28 tháng 8 năm 1933, Roosevelt ký Sắc Lệnh 6260, hủy bỏ quyền sở hữu vàng của công dân Mỹ, một quyền được quy định trong hiến pháp.

Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, mảnh đất của tự do, quê hương của những con người dũng cảm, nay lại ra lệnh cho công dân của mình giao nộp tài sản riêng của họ (tiền túi của họ) cho một Cục Dự trữ Liên bang nào đó. Theo kiến thức của tôi thì dường như chẳng ai biết chính xác ai đã soạn thảo những tuyên bố và sắc lệnh kể trên. Nhưng có một điều đã rõ. Chính phủ đó không còn là chính phủ của dân, do dân,

và vì dân nữa; thay vào đó, nó của ngân hàng, do ngân hàng, và vì ngân hàng.

Dù sao, vẫn còn một việc bạo hành hơn phải làm.

NHỮNG NGƯỜI GIÁM SÁT

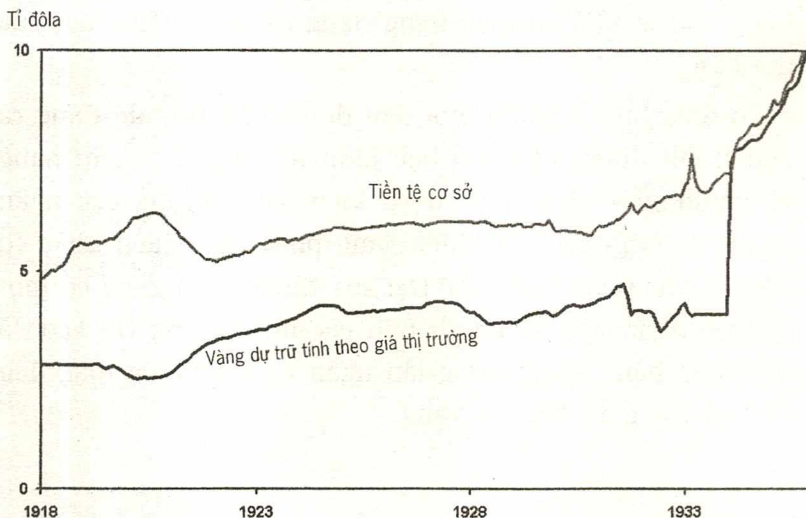
Ngày 31 tháng 1 năm 1934, Roosevelt ký sắc lệnh chính thức giảm giá đồng đôla. Trước khi sắc lệnh ra đời, giá 1 troy ounce vàng là 20,67 đôla. Còn lúc này, chính vì đồng đôla đã mất 40,09 phần trăm sức mua, giá 1 troy ounce vàng là 35 đôla. Điều đó còn có nghĩa là xét trên phương diện thương mại quốc tế, chính phủ đã đánh cắp 40,09 phần trăm sức mua của toàn bộ nguồn cung tiền tệ của người dân Mỹ, tất cả chỉ bằng một nét bút. Sức mạnh của tiền tệ sắc lệnh ghê gớm như thế đó.

Nhưng tệ nhất là những ai tuân theo quy định và giao nộp vàng của họ lại là những người thiệt hại nặng nhất, bởi nếu tiếp tục giữ vàng một cách bất hợp pháp thì sẽ thu được lợi nhuận đến 69,33 phần trăm nhờ chính sách của Roosevelt đối với đồng đôla. Tuy vậy, chỉ có chưa đến 22 phần trăm lượng vàng đang lưu hành được giao nộp, và không ít người bị bắt hoặc kết án vì tội tàng trữ trái phép.

Vậy là mặc cho những nỗ lực của chính phủ Hoa Kỳ, vàng cuối cùng vẫn chiến thắng. Vàng và ý chí của công chúng đã ép chính phủ ra tay. Bằng việc cấm người dân sở hữu vàng, và giảm giá đồng đôla, Hoa Kỳ mới xoay sở thoát được một cơn tháo chạy khỏi đồng đôla ở quy mô quốc tế, và có thể tiếp tục giao dịch quốc tế theo chế độ bản vị vàng. Bằng cách tuyên bố những biên lai thanh toán bằng vàng

của công dân Hoa Kỳ đều vô hiệu, và bằng việc đòi thêm biên lai thanh toán từ những ngân hàng trung ương nước ngoài khi mua mỗi đơn vị vàng, tỉ lệ những giấy tờ này so với lượng vàng đã giảm đáng kể, giúp cho hệ thống dự trữ thấp lại trong tầm kiểm soát.

Biểu đồ 2 cho thấy điều mà vàng đã tác động lên đồng đôla. Đường màu xám thể hiện đường tiền tệ cơ sở của Hoa Kỳ (lượng đôla lưu hành, cộng với lượng tiền giấy do Fed và hệ thống ngân hàng lưu giữ để làm cơ sở cho dự trữ đôla tín dụng). Đường màu đen thể hiện tổng giá trị trữ lượng vàng của Hoa Kỳ (số ounce vàng trong ngân khố nhân với giá mỗi ounce). Bằng việc giảm giá trị của đồng đôla từ 1/20 ounce vàng xuống còn 1/35 ounce, giờ đây giá trị của



Biểu đồ 2. Tiền tệ cơ sở - Dự trữ vàng của Mỹ, 1918-1935
Nguồn: St. Louis Federal Reserve Bank

vàng dự trữ trong ngân khố Hoa Kỳ đã tương đương chính xác với giá trị của tiền tệ cơ sở. Điều này nghĩa là đồng đôla lại được bảo đảm đầy đủ bằng vàng. Nó cũng có nghĩa là chẳng còn lý do gì để tiếp tục xem việc sở hữu vàng như một chuyện phạm pháp, vì giờ đây đã có đủ vàng để trả cho mỗi đồng đôla tiền giấy đang được lưu hành, cũng như giờ đây đồng đôla lại có thể được chuyển đổi đầy đủ sang vàng.

Một lần nữa vàng tái lập giá trị của nó, không phải bằng một cú đấm nốc ao và giết chết hệ thống tiền tệ thanh toán như trong các chương trước, mà bằng nốc ao kỹ thuật. Vàng đã buộc chính phủ phải giảm giá nội tệ bằng cách ăn cắp từ người dân; vàng cũng là nguyên nhân của tất cả lượng tiền tệ dôi dư mà hệ thống ngân hàng đã tạo ra. Vàng vẫn là nhà vô địch hạng nặng bất khả chiến bại của thế giới.

Có điều tất cả những nỗi đau đớn và khổ sở đó đáng ra đều tránh được. Vàng và bạc luôn đòi hỏi các ngân hàng và chính phủ phải quy củ và kiềm chế, nhưng các ngân hàng và chính phủ đã khiến vàng phẫn nộ. Nhiều nhân tố đã góp phần gây nên cuộc Đại suy thoái, nhưng chỉ có một nguyên nhân gốc rễ: chính phủ các nước, cùng với Fed và các ngân hàng trung ương lẫn ngân hàng thương mại, đều đã thử trò gian lận với vàng.

CHƯƠNG 5

CON BÒ VÀNG LAO RA TỪ RỪNG SÂU

BRETTON WOODS

Nguyên nhân khiến nước Mỹ thoát khỏi cuộc Đại khủng hoảng chẳng phải nhờ chi tiêu của chính phủ và những chương trình do chính quyền Roosevelt tiến hành, thậm chí không phải nhờ Chiến tranh thế giới lần thứ hai như hầu hết nhiều người vẫn tin. Không phải đâu. Đó là nhờ dòng chảy của vàng từ châu Âu đổ vào nước Mỹ. Khi nước Mỹ tăng giá vàng thêm 70 phần trăm để đạt mức 35 đôla cho 1 ounce, giá những mặt hàng và dịch vụ khác tại Mỹ vẫn chưa nhảy vọt lên 70 phần trăm ngay lập tức. Nhờ vào chính sách của chính quyền Roosevelt mà đồng đôla đã giảm giá 40 phần trăm, nên sức mua của nó ở nước ngoài cũng giảm tương xứng, khiến mức nhập khẩu giảm hẳn. Tuy nhiên những quốc gia mua hàng của Mỹ giờ đây lại nhận thấy đồng tiền của họ có thể mua được nhiều hơn đến 70 phần trăm.

Ngoài ra, khi một quốc gia gắn chặt tiền tệ thanh toán của mình với vàng, nó phải mua hay bán vàng tùy theo cung cầu để duy trì giá trị tiền tệ. Vậy là bỗng nhiên tất cả những công ty khai thác vàng trên thế giới đều chuyển

sang bán cho một khách hàng - chính phủ Mỹ. Điều này cùng với thặng dư thương mại khổng lồ chính là nguyên nhân cho phần lớn lượng vàng đổ vào Mỹ từ năm 1934 đến 1937.

Thế rồi đến năm 1938 lại nảy sinh một nhân tố mới. Khi Adolf Hitler thôn tính nước Áo, cả phần còn lại của châu Âu run rẩy và lo sợ trước viễn cảnh chiến tranh. Các khoản đầu tư nhanh chóng được chuyển từ châu Âu sang Mỹ. Những nhà máy sản xuất hàng hóa tiêu dùng của châu Âu đều phải chuyển sang sản xuất súng ống, đạn dược, máy bay, xe tăng. Do đó gần như cả châu Âu đều phải mua những nhu yếu phẩm từ Mỹ.

Vậy trên thực tế, dòng chảy vàng, đầu tư của nước ngoài, và lợi nhuận từ chiến tranh, chứ không phải các chương trình xã hội, mới chính là những tác nhân giúp nước Mỹ vượt qua Đại khủng hoảng. Trong khi đó, nền kinh tế của những nước lớn kia lại lâm vào khủng hoảng và mất cân đối trầm trọng.

Khoảng một năm trước khi chiến tranh kết thúc, vào tháng 7 năm 1944, đại diện của 45 nước họp bàn tại Bretton Woods, vùng New Hampshire để tìm cách vực dậy nền thương mại và tài chính toàn cầu. Họ thống nhất rằng tất cả các nước sẽ gắn đồng tiền thanh toán của họ với đồng đôla Mỹ, và nước Mỹ sẽ giữ cho đồng đôla đủ giá trị chuyển đổi thành vàng, chỉ cho các ngân hàng trung ương mà thôi, và với mức tỉ giá 35 đôla cho 1 ounce. Điều này nghĩa là kể từ Chiến tranh thế giới thứ hai trở đi, tất cả các ngân hàng trung ương nước ngoài đều *phải* giữ đôla cùng với, hoặc thay cho lượng vàng dự trữ còn lại của họ.

Thế nhưng có hai khuyết điểm lớn trong hệ thống Bretton Woods này.

Thứ nhất, họ không hề thiết lập một tỉ lệ dự trữ nào để kiểm soát bao nhiêu đôla có thể được tạo ra ứng với mỗi đơn vị vàng. Vậy nên nước Mỹ có thể tạo ra thâm hụt ngân sách và thương mại, rồi in đôla để bù đắp cho những thâm hụt đó.

Thứ hai, mặc dù công dân Mỹ không thể sở hữu vàng, nhưng trên phần còn lại của thế giới vẫn tồn tại một thị trường vàng tự do và vận hành song song với thị trường vàng theo hệ thống Bretton Woods.

CUỘC CHIẾN THÂM HỤT

Chiến tranh Việt Nam là cuộc chiến đầu tiên mà công dân Mỹ không bị buộc phải thực hiện thêm nghĩa vụ tài chính nào ngoại trừ đóng thuế. Họ không phải mua trái phiếu chiến tranh, không phải biến tài sản riêng thành tài sản chiến tranh. Trên thực tế, chính vì hệ thống Bretton Woods không đòi hỏi một tỉ lệ dự trữ nên tổng thống Lyndon Johnson vẫn có thể chu cấp cho toàn bộ Chiến tranh Việt Nam thông qua chi tiêu thâm hụt. Trên hết, ông ta đã bổ sung các chương trình Đại Xã hội (Great Society), áp dụng chính sách "súng và bơ" để vay mượn rất nhiều nhằm trang trải cho cuộc chiến ở ngoài nước và những chương trình xã hội ở trong nước.

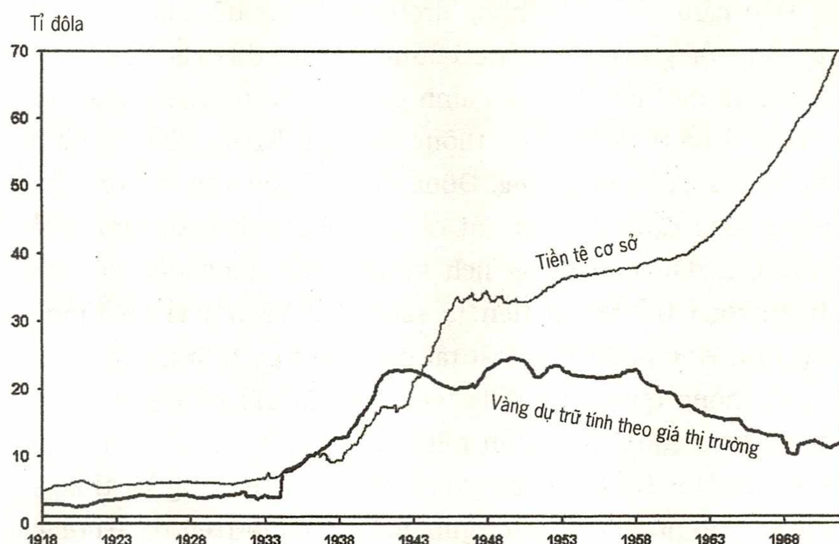
Nhưng trong khi Hoa Kỳ vẫn đang tiến hành một cuộc chiến thâm hụt tại Việt Nam thì tổng thống Pháp Charles

de Gaulle đã lợi dụng những lỗ hổng trong hệ thống Bretton Woods để lặng lẽ mở đợt công kích nhắm vào đồng đôla Mỹ.

> De Gaulle vs. the Dollar (tạm dịch: *De Gaulle đấu với đồng đôla)*
>
> Tạp chí *Time*, thứ Sáu, ngày 12 tháng 2 năm 1965
> Có lẽ chưa một nguyên thủ đứng đầu một quốc gia nào lại thực hiện một cuộc tấn công lớn đến thế nhắm vào sức mạnh tiền tệ của một quốc gia đồng minh. Cũng chưa từng có một nhân vật nào ở vị trí cao tương đương đã phê phán mạnh mẽ đến thế hệ thống tiền tệ quốc tế kể từ khi nó được thành lập vào năm 1944... [như] lời của Charles de Gaulle tuần trước [kêu gọi] quay lại chế độ bản vị vàng... Tháng trước Pháp đã chuyển đổi 150 triệu đôla sang vàng, và sẽ sớm chuyển đổi thêm 150 triệu đôla nữa.

Pháp rút khỏi Quỹ Vàng London, một hệ thống pháp quy sắp bị khai tử (theo hệ thống này thì các ngân hàng trung ương sẽ bán hàng tấn vàng vào thị trường để giữ giá vàng ở mức 35 đôla). Tiếp theo nước Anh giảm giá đồng bảng vào tháng 11 năm 1967, gây ra một cơn ồ ạt chuyển đổi sang vàng.

Quỹ này đã bị kéo căng đến điểm tới hạn, và mức hao hụt vào đã tăng đến 20 lần. Nhiều năm nay trung bình Quỹ Vàng chỉ bán 5 tấn vàng mỗi ngày, nhưng đến tháng 3 năm 1968 con số này lên đến gần 200 tấn mỗi ngày!



Biểu đồ 3. Tiền tệ cơ sở - Dự trữ vàng của Mỹ, 1918-1971
Nguồn: St. Louis Federal Reserve Bank

Biểu đồ 3 cũng giống như biểu đồ 2, nhưng có thêm 30 năm. Bạn có thể thấy rõ mức tiền tệ thanh toán cao ngất được tạo ra thêm trong khoảng giữa và cuối thập niên 1960, và hơn 50 phần trăm trữ lượng vàng trong ngân khố của nước Mỹ đã chu du đến những miền đất khác trong khoảng từ năm 1959 đến 1971.

SỰ SỤP ĐỔ CỦA HỆ THỐNG BRETTON WOODS

Đến năm 1971, hệ thống Bretton Woods đã hoàn toàn bị lấn át bởi ý chí của công chúng và các thị trường tự do. Vàng đã một lần nữa ép chính phủ ra tay, nên vào ngày 15 tháng 8 năm 1971, tổng thống Richard Nixon phải ra lệnh đóng cửa giao dịch vàng. Đồng đôla không còn chuyển đổi sang vàng được nữa, và tất cả tiền tệ thanh toán được thả nổi. Lần đầu tiên trong lịch sử Hoa Kỳ, đồng tiền của nó hoàn toàn trở thành tiền tệ sắc lệnh. Và bởi vì hệ thống Bretton Woods đã gắn chặt tất cả đồng tiền trên thế giới với vàng thông qua đồng đôla, nên giờ đây tất cả tiền tệ trên hành tinh cũng trở thành tiền tệ sắc lệnh. Điều này ngang với việc Hoa Kỳ tuyên bố phá sản. Trận này vàng lại thắng, và bây giờ nó được tự do định giá cho mình trên thị trường.

Đến lúc đó, hầu hết các nước và ngân hàng trung ương vẫn theo chế độ bản vị đôla, vẫn dùng đôla trong giao dịch quốc tế thay cho vàng. Vậy nên khi hệ thống Bretton Woods kết thúc vào năm 1971, đồng đôla được giải phóng khỏi bất cứ ràng buộc tài chính nào, và nước Mỹ có thể in bao nhiêu "vàng giấy" tùy thích. Cái quyền lực đó vẫn còn cho đến tận ngày nay.

Chẳng quốc gia nào có được lợi thế ngầm đó, và giờ đây các chính trị gia của Hoa Kỳ xem nó chẳng khác nào quyền được sinh ra của họ. Lợi thế này mang lại cho Hoa Kỳ khả năng chấp nhận thâm hụt ngân sách, thương mại hay bất cứ loại thâm hụt và mất cân đối nào khác ở một mức độ mà thế giới chưa bao giờ chứng kiến.

Nó còn mang lại cho Hoa Kỳ quyền đánh thuế không chỉ

đối với công dân của mình, mà đối với công dân của cả thế giới này, thông qua lạm phát do chi tiêu thâm hụt của Hoa Kỳ gây ra. Lạm phát của một nguồn tiền tệ là không có ranh giới. Do vậy, cứ mỗi đôla được in ra sẽ làm giảm giá của tất cả đôla ở khắp nơi trên thế giới.

Đúng, đồng đôla đã được giải thoát khỏi ràng buộc tài chính của vàng, nhưng vàng cũng được giải thoát khỏi đồng đôla. Vào ngày 15 tháng 8 năm 1971, vàng trở thành loại tiền thanh toán quốc tế cho chính bản thân nó, chẳng còn bị giới hạn bởi bất cứ quốc gia nào.

CON BÒ VÀNG

Cùng ngày 15 tháng 8 năm 1971, Nixon thể hiện mình là một người hết lòng trung thành với hệ thống thị trường tự do và việc kiểm soát lương cũng như giá cả, bằng cách đóng băng lương và giá trong vòng 90 ngày. Lịch sử đã lặp lại. Nhiều thế kỷ trước tại La Mã Diocletian cũng mắc phải sai lầm tương tự. Lần này chính vì tỉ lệ thất nghiệp tăng quá cao, thời gian dự định 90 ngày của Nixon biến thành 1.000 ngày.

Tôi vẫn còn nhớ cảnh những người nông dân trồng mận phản đối trên bản tin bằng cách đổ mận ra đường và mặc cho chúng bị nghiền nát, bởi giá hợp pháp họ được bán còn thấp hơn cả chi phí sản xuất. Hay tin tức về những nông dân sản xuất sữa đổ bỏ hàng ngàn lít sữa ra đồng trống, còn người chăn nuôi gà ném hàng ngàn con gà con vào thùng rác cho đến đầy thì thôi. Nỗ lực của Nixon bị hủy bỏ.

Tháng 10 năm 1973, Cuộc chiến Yom Kippur (còn được gọi là Cuộc chiến thứ tư giữa Ả rập và Israel) nổ ra. Khi thấy phần lớn các nước phương Tây ủng hộ Israel, Tổ chức Các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC) liền cắt giảm sản lượng và cấm vận đối với Mỹ để trừng phạt. Hầu hết mọi người đều nghĩ đây là nguyên nhân chính dẫn đến lạm phát những năm 1970. Nhưng một lần nữa họ đã lầm. Bức tranh lớn hơn cho thấy sức mua của đồng đôla vẫn đang sụt giảm kể từ khi nước Mỹ bắt đầu gây ngập lụt cho cả thế giới với đồng đôla của họ vào những năm giữa thập niên 1960. Và việc giá dầu tăng cao chỉ giúp đưa giá trị mà OPEC nhận được cho mỗi thùng dầu trở lại mức mà họ từng nhận được với hệ thống Bretton Woods.

Mặc dù giá dầu tính bằng đôla tăng chóng mặt, giá dầu tính bằng vàng lại giảm nhanh. Điều này, cũng giống như ngày nay, đơn giản chỉ là để giúp những nhà sản xuất dầu có thể giành lại sức mua đã mất của đồng đôla.

Tuy nhiên cho đến lúc này thì người dân Mỹ vẫn chưa được sở hữu vàng. Thế nên cuối năm 1971, một cuộc vận động nhằm khôi phục quyền lợi này lại diễn ra, do James Ulysses Blanchard III, người đồng sáng lập Ủy ban quốc gia Hợp pháp hóa vàng khởi xướng. Ông đã làm việc không mệt mỏi để vận động Quốc hội đưa dự luật ra thảo luận, và đến ngày 31 tháng 12 năm 1974, nỗ lực của ông được đền đáp khi tổng thống Gerald Ford ký đạo luật cho phép công dân Mỹ lại được sở hữu vàng.

Từ lúc không còn gắn với đồng đôla, vàng đã bắt đầu bứt khỏi mức 35 đôla cho 1 ounce. Thế nhưng vào năm 1971,

kẻ nào nói vàng có thể đạt mức 50 đôla sẽ bị xem là điên, còn kẻ nào nói vàng có thể đạt mức 100 đôla sẽ bị trói gô lại và lôi đi. Vậy mà đến năm 1974 vàng đã có giá 200 đôla cho 1 ounce. Rồi đến cuối năm 1978 vàng vượt mốc 200 đôla, cùng một sự thay đổi trong quan điểm của công chúng đối với vàng và việc mua bán nó - một lần nữa vàng lại thể hiện như một phương tiện thanh toán.

Tháng 6 năm 1979, tạp chí *Time* đăng một bài với hàng tít "Ingot we Trust" (Chúng ta tin vào vàng thoi) (nhại theo câu "In God We Trust" được in trên các loại tiền xu và tiền giấy của Hoa Kỳ). Bài này có đoạn: "Những kẻ đầu cơ chụp giựt, những nhà đầu tư dài hạn, hay những người giữ tiền tiết kiệm đang lo sợ lạm phát đều dồn tiền mua vàng khiến giá bùng nổ lên mức kỷ lục 277,15 đôla cho 1 ounce vào cuối tuần trước... Những dự đoán rằng giá vàng sẽ đạt mức 300 đôla vào giữa mùa hè đang trở thành hiện thực". Người ta bắt đầu xếp hàng trước những cửa hàng vàng, còn điện thoại thì muốn nổ tung tại các sở giao dịch hàng hóa. Nước Mỹ lại có một cơn sốt vàng. Có điều khi vàng vượt mốc 300 đôla, những chuyên gia và cả giới truyền thông đều cảnh báo rằng mức đỉnh đã gần kề, và giới đầu tư hãy coi chừng bị lỗ nặng nếu tiếp tục mua vàng.

Nhưng các chuyên gia đã sai. Cơn sốt vàng giờ đây phát triển thành cơn đổ xô tìm vàng ngay giữa thế kỷ XX. Tôi còn nhớ đã xem bản tin thời sự và thấy những hàng dài người đứng đợi để vào một cửa hàng tiền xu. Cửa hàng này nằm tại trung tâm của khu phố, trên một con đường lớn; và hàng người kéo dài từ cửa chính đi dọc dãy nhà, vòng qua góc phố, ngược lên tận con đường nhánh. Những hàng

người đã được đem ra so sánh với cảnh trong phim *Chiến tranh giữa các vì sao (Star Wars)* và *Ngày tận thế (Apocalypse Now)*!

Ngày đó tôi không mua vàng. Tôi chỉ mới 24 tuổi và đang chúi mũi vào một công việc tôi mới xin được. Nhưng cha tôi thì có, và cha của các bạn tôi cũng vậy. Họ là một phần trong khối những nhà đầu tư chất phác vẫn đang tham gia mua theo số đông... và số đông bao giờ cũng mua không đúng lúc. Từ tháng 1 năm 1975 đến tận năm 1978 đã có rất nhiều cơ hội mua được vàng với giá từ 100 đến 200 đôla, nhưng rất ít người mua; chỉ đến khi vàng vượt mốc 400 đôla hoặc hơn nữa thì người ta mới nhảy lên.

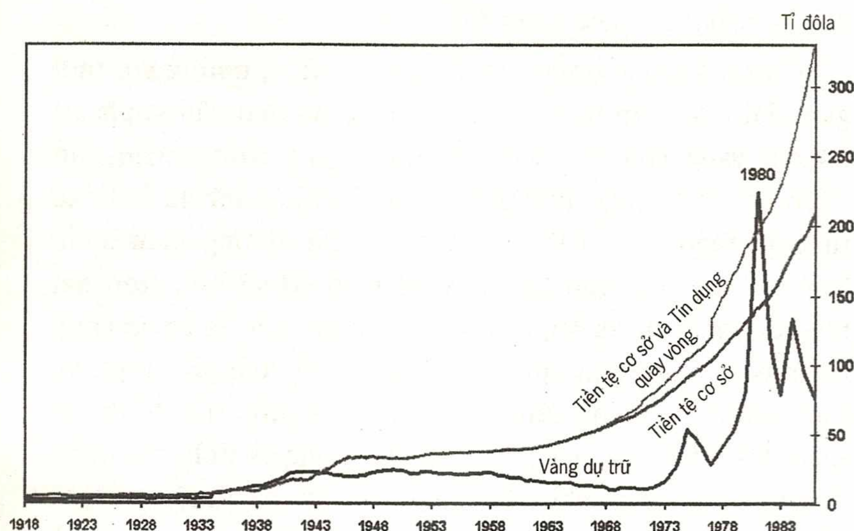
Nhà đầu tư nào mua vàng với giá dưới 200 đôla sẽ rất lời chỉ sau một vài năm, và sẽ có rất nhiều thời gian để bán với giá trên 600 đôla. Phải mất bao nhiêu năm thì Chỉ số Dow mới tăng gấp ba? Với vàng, bạn có thể đạt mức đó chỉ sau khoảng 1 năm mà thôi. Nếu bạn từng mua giá sàn và bán ở giá trần, bạn đã lời 8,5 lần chỉ trong khoảng ba năm rưỡi. Và nếu bạn mua bên ngoài nước Mỹ vào năm 1971, khi hệ thống Bretton Woods chấm dứt, bạn đã lời đến 24 lần.

Suốt chiều dài lịch sử, chính phủ và hệ thống ngân hàng luôn khởi đầu với một lượng nhất định vàng và bạc. Thế rồi họ giúp mọi việc "dễ dàng hơn" cho nhân dân bằng cách cất giữ thứ vàng và bạc nặng nề đó và in những biên nhận để chúng ta dùng như phương tiện thanh toán. Tuy nhiên vấn đề là họ chẳng bao giờ dừng in cả. Họ cứ in mãi, in mãi, cho đến một ngày người dân nhận ra việc hạ thấp giá

trị, và thình lình, giá trị của vàng và bạc tăng lên tương ứng với toàn bộ số biên nhận kia.

Biểu đồ 4 cũng giống như biểu đồ 2 và 3, nhưng với thời gian dài hơn, đến năm 1985. Đường màu đen vẫn là giá trị dự trữ vàng của Hoa Kỳ (số ounce vàng trong ngân khố nhân với thời giá); tuy nhiên điểm khác biệt lớn nhất là kể từ giữa thập niên 1960, biểu đồ có hai đường màu xám. Đường thấp hơn vẫn là đường tiền tệ cơ sở như trên hai biểu đồ kia, còn đường cao hơn là đường tiền tệ cơ sở cộng thêm dư nợ tín dụng quay vòng. Tôi sẽ lý luận để cho thấy rằng dư nợ tín dụng cũng bổ sung vào nguồn tiền tệ thanh toán. Mặc dù đôla trong các thẻ tín dụng là đôla ảo, được đưa vào lưu hành chỉ bằng một chữ ký, và thuộc sở hữu của ngân hàng, nhưng chúng vẫn mua được hàng hóa và dịch vụ. Và một khi người bán có được số đôla đó thì chúng đã trở thành những đồng đôla bình thường, có thể tiếp tục dùng để mua những hàng hóa hay dịch vụ khác, do đó cũng trở thành một trong những tác nhân gây lạm phát. Cho đến khi nào lượng dư nợ tín dụng vẫn còn tăng thì nguồn cung tiền tệ cũng tăng theo.

Trong biểu đồ này bạn có thể thấy rằng một lần nữa vàng lại thực hiện điều nó đã làm suốt hơn 2.400 năm qua, kể từ lần đầu vào năm 407 trước Công nguyên. Vàng tăng giá cho đến khi giá trị của vàng dự trữ vượt giá trị của tiền tệ cơ sở tại mức 135 tỉ đôla. Nó vẫn tiếp tục tăng cho đến khi qua mặt giá trị của tiền tệ cơ sở cộng thêm dư nợ tín dụng quay vòng tại mức 195 tỉ đôla, và chỉ chịu dừng khi đạt đỉnh ở mức 225 tỉ đôla.



Biểu đồ 4. Tiền tệ cơ sở và Tín dụng quay vòng, so với Dự trữ vàng, 1918-1985
Nguồn: St. Louis Federal Reserve Bank

Vàng lại làm cái việc nó vẫn luôn làm. Trong một động thái tăng giá đến 24 lần (2.328,5 phần trăm) từ mức giá theo hệ thống Bretton Woods là 35 đôla cho 1 ounce, vàng đã tái lập giá trị của nó và lý giải cho toàn bộ đôla tiền giấy đã được in ra kể từ lần tái lập giá trị trước đó (tháng 1 năm 1934), và toàn bộ dư nợ thẻ tín dụng. Nhưng điều đáng kinh ngạc nhất là sau một khoảng thời gian ngắn, Hợp chúng quốc Hoa Kỳ lại có cơ hội trở về chế độ bản vị vàng.

Tuy nhiên may cho các nhà đầu tư là Fed và chính phủ Hoa Kỳ đã không lựa chọn điều đó, bởi nếu ngược lại thì cuộc chuyển giao tài sản lớn nhất trong lịch sử loài người sẽ không phải đang diễn ra, và cơ hội khiến quá trình đó hướng về phía bạn cũng không còn. Nhưng quả thật nó đang diễn ra, và tài sản có thể chạy về phía bạn. Cứ đọc tiếp rồi sẽ thấy.

CHƯƠNG 6

BÙNG RỒI NỔ

"Con người vẫn hay suy nghĩ theo bầy đàn; chúng ta sẽ thấy họ phát điên theo bầy đàn, nhưng chỉ tìm lại được lý trí một cách chậm chạp, từng người một."

CHARLES MACKAY, *EXTRAORDINARY POPULAR DELUSIONS AND THE MADNESS OF CROWDS*, 1841

Đợt suy sụp của thị trường chứng khoán năm 1987 được gọi là Ngày Thứ Hai Đen Tối, nhưng tôi lại gọi nó là Ngày Thứ Hai Bí Ẩn, bởi chẳng ai biết chính xác tại sao nó lại xảy ra. Nhưng có một điều rất chắc chắn: đó là đợt suy sụp lớn nhất trong vòng một ngày, từ trước đến nay. Một trong những lời giải thích hợp lý tôi được nghe là bởi cuộc tháo chạy trước đó của giới đầu tư giống một cách kỳ lạ cuộc tháo chạy trước đợt suy thoái năm 1929. Trước tiên là tin đồn lan nhanh, và rồi động lực của đám đông cùng với tâm lý bầy đàn đã thực hiện việc còn lại.

Nguyên nhân thật sự của cơn suy sụp có lẽ bắt nguồn từ cuối thập niên 1970 và đầu thập niên 1980. Paul Vocker tiếp quản vị trí chủ tịch Fed vào tháng 8 năm 1979 và cho rằng cần phải tăng lãi suất thực (lãi suất trừ đi tỉ lệ lạm phát) lên vùng dương để kiểm soát lạm phát và giá vàng.

Nhưng mức lãi suất cao hơn lại chỉ khiến cơn suy thoái càng tệ hại, và đến khi Ronald Reagan tiếp quản Nhà Trắng vào năm 1981, nền kinh tế đã ở trong tình trạng rất xấu. Do đó đến tháng 3 năm 1983, Fed thúc đẩy kinh tế bằng cách hủy bỏ quy định dự trữ bắt buộc đối với tiền gửi kỳ hạn 30 tháng trở lên, và đến tháng 9 thì đổi thành kỳ hạn 18 tháng. Trong 2 năm, kể từ tháng 1 năm 1983 đến tháng 1 năm 1985, lượng cung tiền tệ tăng vọt thêm 21 phần trăm, và Fed thực hiện động thái tiếp theo là giảm lãi suất từ hơn 11 phần trăm vào cuối năm 1984 xuống còn 6,25 phần trăm vào cuối năm 1986.

Thế là tất cả lượng tiền tệ nói trên cần có nơi nào đó để đi. Và nền kinh tế vụt bay như tên lửa, chỉ số S&P 500 tăng hơn 3 lần, từ mức 100 điểm lên tới 338 điểm. Chỉ trong một thời gian rất ngắn, chỉ số này đã đi từ mức bị đánh giá quá thấp lên mức được đánh giá quá cao, xét về mức sinh lợi.

Giới đầu tư đã vướng vào một cơn phấn khích mang tính lan truyền, giống như những quá trình tạo bong bóng và suy sụp đã từng xảy ra trong quá khứ. Cơn phấn khích này khiến người ta một lần nữa tin rằng thị trường sẽ đi lên mãi mãi. Tuy nhiên, vì nhận thấy sự tăng trưởng quá nóng của nền kinh tế, Fed đã tăng lãi suất ngắn hạn nhằm kiềm chế lạm phát. Và điều này đã có tác động tiêu cực lên các thị trường.

Vào ngày thứ Tư, 14 tháng 10, một đợt bán tháo bắt đầu. Đến thứ Sáu Chỉ số Dow đã giảm hơn 10 phần trăm. Và vào thứ Hai, ngày 19 tháng 10 năm 1987, hầu hết các cổ đông trên nước Mỹ đã đồng loạt xả cổ phiếu. Thị trường

đã không thể chịu nổi số lệnh bán nhiều đến thế cùng một lúc, và đa số đều không thể khớp được vì chẳng có ai mua. Chỉ số Dow mất 22,6 phần trăm, và hơn 500 tỉ đôla tài sản đã được chuyển giao chỉ trong một ngày. Cơn khủng hoảng đâu chỉ giới hạn trong nước Mỹ; các thị trường tại Úc, Canada, Hong Kong và Anh cũng lần lượt giảm 41,8 phần trăm, 22,5 phần trăm, 45,8 phần trăm, và 26,4 phần trăm.

Vì lo ngại cơn khủng hoảng sẽ gây ra sự suy thoái trên toàn cầu, hoặc khủng hoảng ngành ngân hàng, hoặc cả hai, Fed đã can thiệp bằng cách tăng lượng cung tiền tệ. Tuy nhiên phương thuốc này đã gây ra một tác dụng phụ khiến thị trường nhà đất tăng vọt và biến thành nhiều bong bóng nhỏ.

VÒNG ĐU QUAY NHÀ ĐẤT

Trong thời gian này, giá nhà đã tăng như tên lửa. Một cô bạn thân của tôi mua một căn nhà tại Los Angeles từ năm 1970 với giá 64.000 đôla, và đến tháng 1 năm 1986 nó được định giá 425.000 đôla. Cuối năm 1989, cô bạn tôi lại yêu cầu định giá căn nhà, và lần này cô được cho biết nó có giá 1,3 triệu... Một cú nhảy vọt 200 phần trăm chỉ trong 4 năm! Những người sống cùng khu nhà với cô ấy cứ mua bán nhà như điên.

Suốt năm 1988 và quý đầu năm 1989, Fed tăng lãi suất từ hơn 6,5 phần trăm lên gần 10 phần trăm nhằm chặn đứng cơn đầu cơ điên cuồng. Fed đã thành công, khiến bong bóng nhà đất nổ tan tành, và một cơn suy thoái bắt đầu hình thành từ Bờ Biển Đông và quét qua khắp đất

nước. Thế rồi ngày 2 tháng 8 năm 1990, Iraq xâm lược Kuwait; và ngày 17 tháng 1 năm 1991 Hoa Kỳ khởi động chiến dịch Bão táp sa mạc. Một lần nữa người Mỹ lại tham gia một cuộc chiến mà họ không có cách nào để trang trải ngoài biện pháp chi tiêu thâm hụt.

Giá nhà vẫn tăng thêm và suy thoái vẫn tiếp tục. Để ứng phó, Fed cắt tỉ lệ dự trữ cho tiền gửi có kỳ hạn từ 3 phần trăm xuống 0 phần trăm, và sang năm 1992 thì tiếp tục cắt tỉ lệ dự trữ cho các tài khoản thanh toán từ 12 phần trăm xuống 10 phần trăm. Cùng thời gian đó, lãi suất cũng bị cắt từ 8 phần trăm xuống dưới 3 phần trăm. Tuy nhiên lần này tác dụng của những công cụ đó không nhanh như trước, và nền kinh tế vẫn tiếp tục lao đao. Trớ trêu thay, tại thời điểm cuốn sách này được viết (gần 20 năm sau), nước Mỹ lại có một ông Bush là tổng thống (George W.) (cha của ông là George H. W. Bush làm tổng thống Mỹ từ năm 1989-1993 - ND), với một cuộc chiến tranh ở Trung Đông, với giá nhà giảm thảm hại, và những cuộc thảo luận về việc cắt giảm lãi suất xuống 2 phần trăm (hoặc thấp hơn), còn nền kinh tế cũng đang chao đảo.

Quay lại thời trước, giá bất động sản ở khu nhà cô bạn tôi ở rốt cuộc đã giảm đến tận cùng vào mùa thu năm 1992. Người hàng xóm của cô sống ngay bên kia đường đã bán căn nhà của ông ta với giá chỉ 425.000 đôla vào cuối năm đó. Còn nhà cô ấy dù có diện tích lớn hơn và tầm nhìn tốt hơn vẫn chỉ ở mức dưới 500.000 đôla.

Ngay đợt cao điểm năm 1989, một căn nhà cùng khu của cô bạn tôi đã được bán với giá 1 triệu đôla. Người mua

nhà đã trả trước 200.000 đôla và còn nợ ngân hàng 800.000 đôla. Thật không may cho ông ta vì giá nhà giảm quá nhanh và quá mạnh, nên cuối cùng giá trị của căn nhà chỉ còn ở mức 400.000 đôla. Đương nhiên là ngân hàng đời nào lại chịu tái cấp vốn cho một khoản vay 800.000 đôla của một ngôi nhà được định giá chỉ còn 400.000 đôla. Vậy là người đàn ông tội nghiệp mắc kẹt với khoản thế chấp 800.000 đôla, với mức lãi suất khoảng 12 phần trăm; và dù mức lãi suất thế chấp giảm xuống còn 6 phần trăm hoặc thấp hơn, ông ta vẫn không thể hoàn trả khoản vay. Mãi đến năm 1999, căn nhà của ông mới vượt được mức giá năm 1989, sau 10 năm chủ của nó phải ngụp lặn mà không ngóc đầu lên được.

Tuy nhiên trong những năm đầu thập niên 1990, những ai mua dạng tài sản có lợi tức (income property) thì lại dễ dàng có được tài sản với khả năng quay vòng vốn tốt. Sau đó không bao lâu, giá nhà đất lại tăng còn hơn bất cứ thời điểm nào trong quá khứ.

Cuối cùng, tất cả những thứ khó ưa mà Fed đã thực hiện với tỉ lệ dự trữ và lãi suất từ những năm 1991-1992 đã quay lại giáng một đòn hồi mã thương vào năm 1995. Trong năm đó lượng cung tiền tệ bùng nổ và càng ngày càng tệ hơn. Từ năm 1995 đến 2005, lượng cung tiền tệ đã tăng khoảng 120 phần trăm, nghĩa là chỉ trong 10 năm ngắn ngủi lượng tiền tệ thanh toán được tạo ra còn nhiều hơn cả 83 năm trước đó. Trên thực tế, nó còn nhiều hơn cả những năm trước đó trong lịch sử Hoa Kỳ, và kết quả là đợt bùng nổ nhà đất lớn nhất từ trước đến nay, cũng như một mớ bong bóng trái phiếu, bong bóng công cụ phái sinh,

bong bóng tiêu dùng, bong bóng nợ, và thêm một lần bong bóng chứng khoán.

QUẢ BOM "CHẤM COM"

Tuy nhiên quả bong bóng lớn nhất trong tất cả bong bóng - có thể ngoại trừ đợt bong bóng nhà đất cách đây không lâu - là đợt bùng nổ của những công ty công nghệ vào cuối thập niên 1990.

Tôi sẽ không liệt kê nhiều số liệu và sự kiện ở đây vì chắc hẳn nhiều người vẫn còn nhớ câu chuyện này.

Nó khởi đầu một cách chậm rãi với những công ty đàng hoàng có những sản phẩm tốt và xuất hiện vào một thời điểm phù hợp. Thế rồi sự phát triển nhanh chóng cùng lợi nhuận to lớn của họ đã thu hút nhiều công ty khác ăn theo nhảy lên con tàu công nghệ. Khi con tàu đó tăng tốc, giới đại chúng trở nên điên cuồng theo tâm lý bầy đàn và hè nhau ném tiền vào cả những công ty chẳng có gì thực chất. Vậy là nói chung, bất cứ ai nảy ra một ý tưởng nào đó đều có thể hợp lại, lập công ty, cổ phần hóa, mua Ferrari, dựng một sân golf ở sân sau nhà, và phát hành cổ phiếu chẳng khác gì giấy vệ sinh.

Cuối cùng, nhằm ngăn ngừa một đợt suy sụp của thị trường vì lỗi Y2K (lỗi ghi nhận ngày tháng của máy tính khi chuyển từ thập niên 1990 sang năm 2000), Fed với Alan Greenspan làm đầu tàu đã bơm quá nhiều tiền mặt để tăng tính thanh khoản cho các thị trường khiến chúng phát triển nhanh như tên bắn.

Những lời đồn thổi điên cuồng đã ngốn nhiều vốn đến nỗi cuối cùng thị trường trở thành một kiểu kim tự tháp, liên tục đòi hỏi núi tiền tệ thanh toán hỗ trợ cho nó phải tăng mãi để duy trì đường đi lên.

Chuyện gì đến rồi phải đến, "chấm com" trở thành "chấm bom". Vụ nổ tài chính mang theo trong mình chiếc bong bóng "chấm com", cùng sự sụp đổ của nhiều công ty như Enron, WorldCom và Global Crossing. Nhiều nhà đầu tư đã mất sạch nhà cửa, tiền tiết kiệm, tiền hưu trí.

Vậy nên bài học ở đây, như bạn cũng có thể đoán được, là: Nếu bạn nhảy vào một thị trường nào đó khi người ta đang hè nhau làm điều tương tự, có lẽ bạn đã quá trễ rồi. Nói cách khác, nếu bạn tham gia sớm vào một thị trường trong khi nó về cơ bản vẫn đang bị định giá thấp, hãy chờ đến lúc nó bị định giá quá cao; và bạn sẽ lời to một khi bán đúng thời điểm mà đỉnh thật sự được xác lập.

Lấy trường hợp chỉ số Nasdaq chẳng hạn, từng có đến 14 năm bạn có thể mua những cổ phiếu công nghệ khi chỉ số này vẫn còn dưới 1.000, và bạn có khoảng 1 năm để bán chúng khi chỉ số này trên 3.500. Nếu bạn xác định thời điểm cực tốt và bán được những cổ phiếu đó khi Nasdaq đạt 4.000 hay 4.500 điểm thì quá tuyệt vời. Thật không may, đó lại là thời điểm phần lớn người ta mới bắt đầu mua chứ không phải bán. Và cuối cùng, bong bóng vỡ khiến nhiều cuộc đời cũng vỡ theo.

Vào thời điểm khởi đầu của một thị trường giá lên, để tìm ra một loại tài sản nào đó đang bị định giá quá thấp đòi hỏi rất nhiều kiến thức và sự tìm hiểu. Thế nên những cơ

hội như thế chỉ được một số rất ít người chộp lấy, họ là những người đã làm đầy đủ "bài tập", hoặc những người biết nghĩ cho mình. Còn phần lớn các nhà đầu tư đều tiếp thu lời khuyên từ cùng một nguồn với những người khác. Họ chọn cách dễ dàng để theo, chờ những lời khuyên từ TV, từ những quỹ đầu tư lớn, từ bạn bè hoặc hàng xóm đã trở nên giàu có... ít ra là trên giấy tờ.

Trong suốt cơn sốt "chấm com", hầu hết nhà đầu tư nào tin vào những lời khuyên trên các phương tiện truyền thông đều bị hố. Họ đều tin vào "một mô hình mới", và cảm giác rằng "các cổ phiếu công nghệ sẽ đi lên mãi mãi". Họ còn tiếp tục mua các cổ phiếu này *sau khi* chỉ số Nasdaq vượt mốc 3.000, và tiếp tục giữ chúng với hy vọng thị trường đảo chiều trong khi chỉ số này lao thẳng một mạch xuống dưới 2.000 điểm.

Tuy nhiên hãy nhớ rằng trong những thời kỳ biến động tài chính, của cải chẳng hề bị phá hủy, chúng chỉ được chuyển giao mà thôi. Những cơ hội mà điều này tạo ra cho những nhà đầu tư được trang bị kiến thức là rất lớn - ý tôi muốn nói đến những nhà đầu tư đủ hiểu biết để phân biệt giữa *giá cả* và *giá trị*. Giá cả chẳng có ý nghĩa gì... giá trị là quan trọng nhất.

Phần 2

HÔM NAY

CHƯƠNG 7

GIÁ TRỊ LÀ GÌ?

Khi tôi đang viết chương này thì Chỉ số Dow ở mức 13.000 và đang lục tục tăng đến mức 14.000. Khi bạn đang đọc những dòng này thì Chỉ số Dow có thể đã phá vỡ mức 15.000 hoặc thậm chí 20.000, và bạn sẽ nghĩ: "14.000 hả? Làm gì bèo quá vậy!". Hay nó chỉ còn dưới 10.000, và bạn sẽ nghĩ: "14.000 hả? Đừng có mơ!". Nhưng Dow và nhà đất tăng hay giảm giá bao nhiêu chẳng quan trọng. Bất kể giá của chúng tính theo đôla là bao nhiêu thì xét về mặt giá trị, nhiều năm nay chúng đã giảm thảm hại.

DOW ĐANG SỤP!

Ngày 4 tháng 10 năm 2006, Chỉ số Dow phá vỡ kỷ lục cũ được thiết lập từ năm 2000 là 11.750 điểm, và khi đó giới truyền thông liền thi nhau hát hò "Chỉ số Dow đã đạt kỷ lục mới của mọi thời đại!". Tuy nhiên *giá trị* của Chỉ số Dow thật ra đã đạt đỉnh trong giai đoạn 1999-2001 và liên tục suy giảm từ đó. Trừ phi bạn đã hiểu được tác động tàn phá của lạm phát lên danh mục đầu tư của mình, nếu không bạn sẽ chẳng thể thấy được sự suy giảm.

Bất cứ khi nào mọi thứ có vẻ đang tăng trưởng, dù là cổ

phiếu, trái phiếu, bất động sản, hàng hóa, nói chung là mọi kênh đầu tư bạn có thể nghĩ ra, hãy dừng lại một chút và tự hỏi: "Tại sao?". Nếu cổ phiếu và bất động sản đang tăng vọt, chẳng phải chúng thật ra đang hút tiền từ những kênh khác sao? Nguyên nhân duy nhất khiến Chỉ số Dow có vẻ đang tăng là vì Fed đã bơm nhiều đôla vào nguồn cung tiền tệ đến mức tất cả các loại tài sản đều tăng trưởng... ngoại trừ đồng đôla! Nếu thứ gì cũng lên (tức là có giá cao hơn) thì nghĩa là đồng đôla đang xuống.

Trong điều kiện như thế, cách duy nhất để thấy được giá trị thực chính là loại bỏ đồng đôla ra khỏi phương trình. Bạn phải đo lường mỗi loại tài sản dựa trên một loại tài sản khác chứ đừng so với đồng đôla.

Để thể hiện chuyện gì đang xảy ra với chứng khoán, tôi xem Chỉ số Dow như một đại diện cho các loại chứng khoán (thật ra làm vậy là đã giúp các chứng khoán có lợi thế lớn, vì Dow là chỉ số có thành tích tốt nhất; tuy nhiên tôi sẵn sàng chấp phe chứng khoán một tay trong trận đấu này), sau đó đem so sánh với bất cứ thứ gì tôi có thể nghĩ tới.

Mỗi biểu đồ sẽ thể hiện giá của Dow được đo bằng những "vật chất" khác... chẳng hạn Dow có giá bao nhiêu thùng dầu, bao nhiêu ounce vàng? Kết quả ra sao? Với việc đo lường Chỉ số Dow theo sức mua, rõ ràng phe chứng khoán đã giảm khá nhiều, ngay cả khi giá của chúng cân xứng với đồng đôla. (Những số liệu sau đây được lấy vào tháng 4 năm 2008.)

Kể từ tháng 1 năm 2002, đồng đôla đã rơi mất 31,25 phần trăm so với những loại tiền tệ thanh toán khác (biểu

đồ 5) (Đây là biểu đồ chỉ số USDX, đo tương quan của đồng đôla so với 6 loại tiền tệ lớn khác trên thế giới là đồng Euro, đồng yên Nhật, đồng bảng Anh, đồng đôla Canada, đồng franc Pháp và đồng sek Thụy Điển - ND). Điều này khiến tiền (tức là vàng) tăng giá khi tính bằng đôla, bởi ngày càng nhiều nhà đầu tư chuyển từ tiền tệ thanh toán sang tiền thật.

Trên biểu đồ 7, tôi đo lường Chỉ số Dow theo kiểu mà bạn vẫn thường thấy, nghĩa là bằng đồng đôla. Còn trên biểu đồ 8, tôi đo lường nó bằng tiền thật chứ không phải tiền tệ thanh toán. Vào năm 1999, phải mất gần 45 ounce vàng mới tương đương 1 điểm Chỉ số Dow, còn lúc tôi viết những dòng này thì giá này chưa đến 15 ounce. Vậy là nếu đo lường bằng tiền thật, Chỉ số Dow đã mất hai phần ba giá trị, sụt đến 67 phần trăm.

Tôi thích biểu đồ 9 và 10 vì chúng thể hiện Chỉ số Dow có thể mua được cho bạn trung bình bao nhiêu thứ đồ dùng, tức là Chỉ số Dow chia cho Chỉ số Hàng hóa (Commodities Index - CCI) và Chỉ số Giá cả Nông nghiệp (Agricultural Price Index - GKX). Những biểu đồ này bao gồm mọi thứ từ đồng tới thép, từ khí thiên nhiên tới dầu nhiên liệu, từ gia súc gia cầm tới ngũ cốc, côtông, đường, kể cả nước cam. Và chúng cho thấy với 1 điểm của Chỉ số Dow vào năm 1999 thì bạn sẽ mua được số hàng gấp 3 lần so với thời điểm tôi viết cuốn sách này.

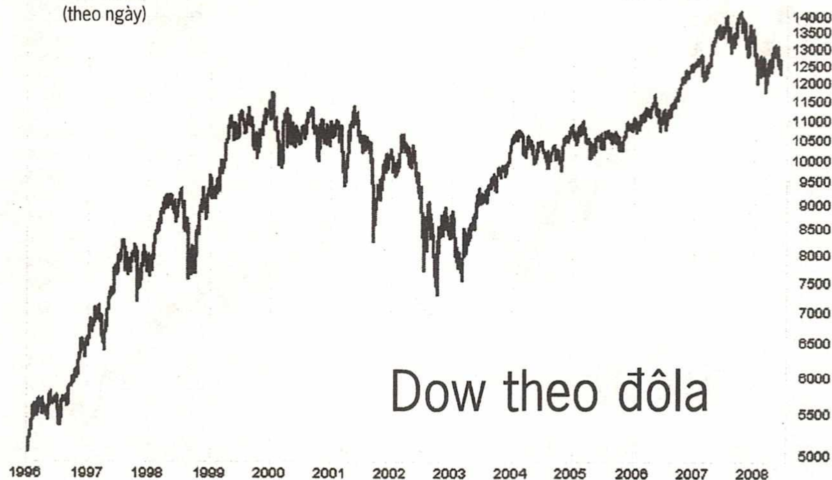
Biểu đồ 11 có lẽ là biểu đồ quan trọng nhất, bởi nó thể hiện số thùng dầu thô (phương tiện thể hiện năng lượng của chúng ta) tương đương với Chỉ số Dow. Với 1 điểm của



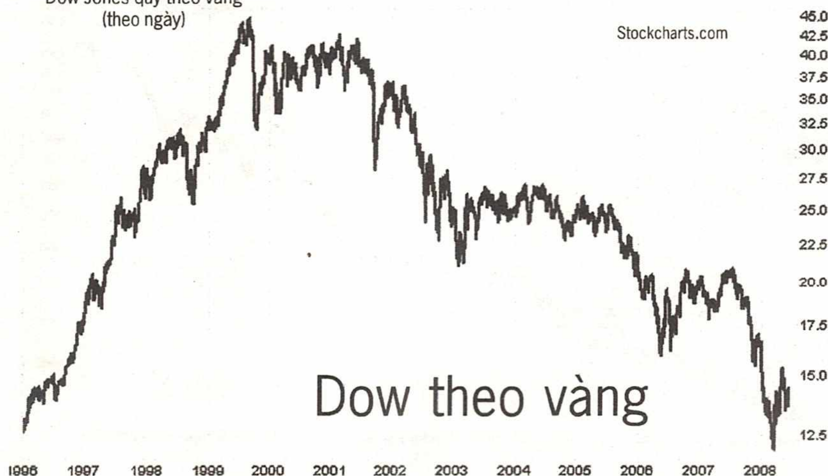
Biểu đồ 5. Đôla Mỹ



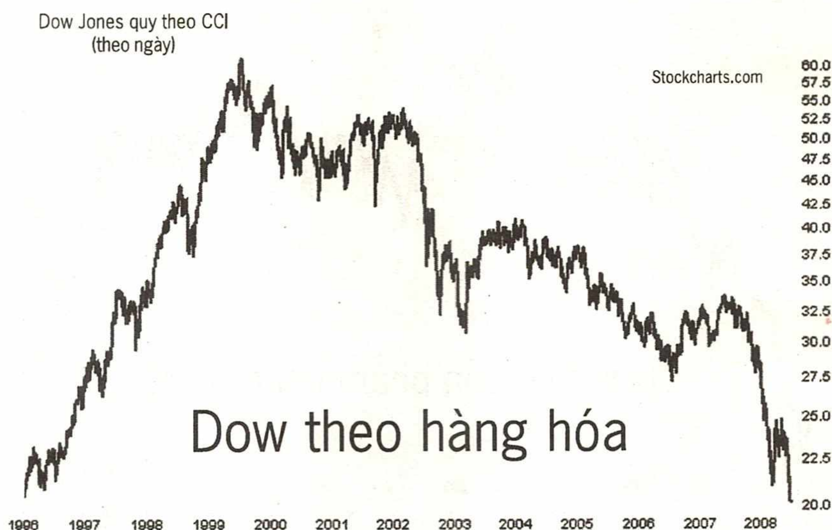
Biểu đồ 6. Vàng



Biểu đồ 7. Dow theo đôla

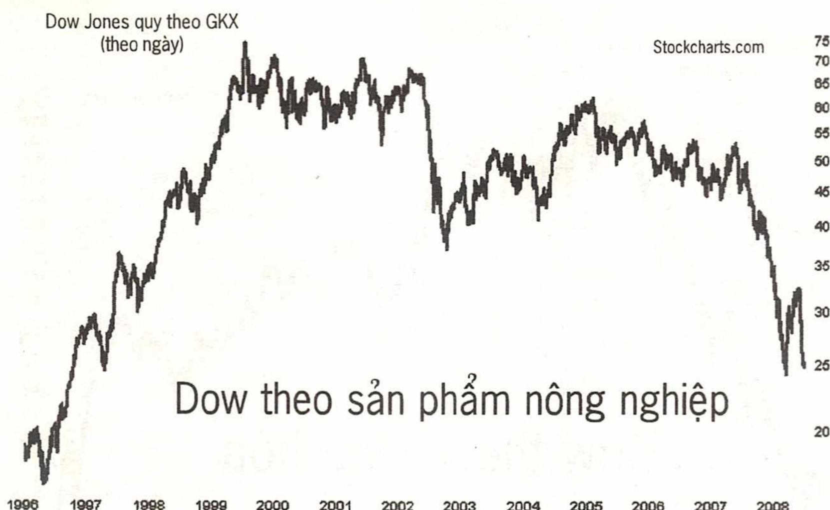


Biểu đồ 8. Dow theo vàng

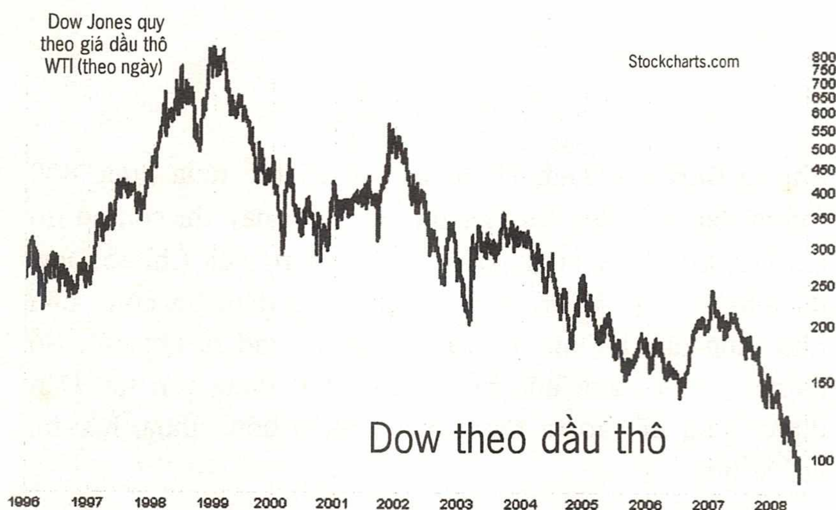


Biểu đồ 9. Dow theo hàng hóa

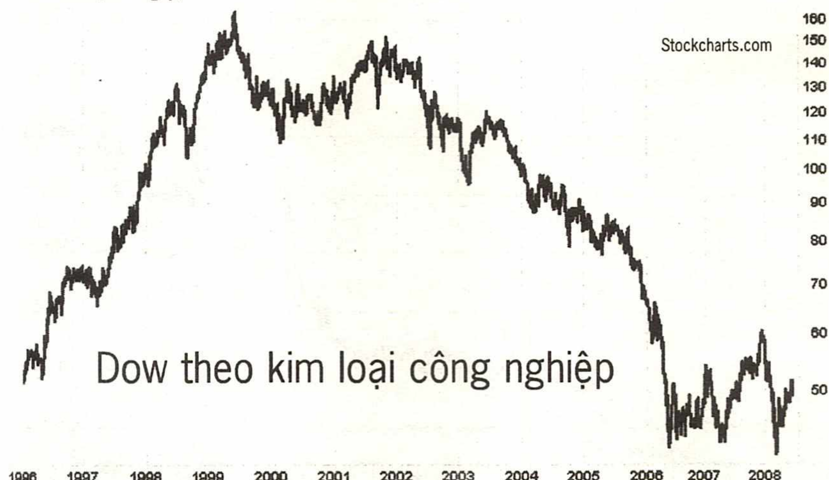
Chỉ số Dow vào năm 1999 thì bạn có thể mua được 800 thùng dầu, còn lúc tôi viết những dòng này thì con số đó chỉ còn 100. Vậy là từ năm 1999, giá trị của Chỉ số Dow đã mất 87,5 phần trăm nếu tính bằng dầu. Và cũng nên nhớ rằng dầu không chỉ được dùng để tạo ra khí đốt. Nó chính là thứ hàng hóa hữu dụng nhất đang tồn tại. Dầu được dùng để tạo ra thuốc men, phân bón, nhựa, hắc ín, vỏ xe hơi...



Biểu đồ 10. Dow theo thực phẩm



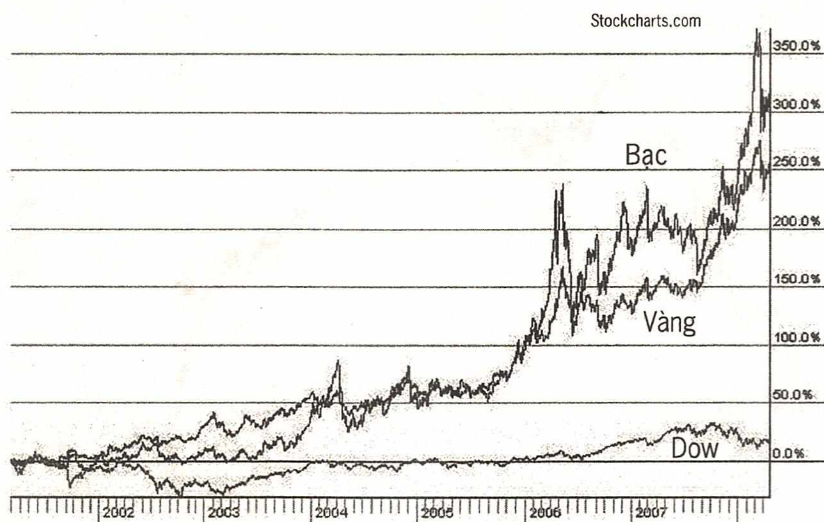
Biểu đồ 11. Dow theo dầu thô



Biểu đồ 12. Dow theo kim loại công nghiệp

Nhân nói đến xe hơi, chúng được tạo ra từ kim loại như thép, kẽm, đồng và chì. Biểu đồ 12 cho thấy nếu được đo lường bằng Chỉ số giá kim loại công nghiệp bán tại nơi giao hàng Dow Jones (Dow Jones Industrial Metals Spot Price Index - DJAINS), Chỉ số Dow đã giảm 75 phần trăm. Bạn tin hay không thì tùy, nhưng đây chính là một trong những nguyên nhân khiến các công ty xe hơi của Mỹ đang hoạt động kém cỏi.

Trên biểu đồ 13, tôi thể hiện "thành tích" của Chỉ số Dow (đường dưới cùng), vàng (đường giữa) và bạc (đường trên cùng). Tôi đã chọn điểm gốc là khởi đầu của thị trường giá



Biểu đồ 13. Thành tích của Chỉ số Dow, vàng, và bạc

lên của kim loại quý vào năm 2001, cả 3 đường có lúc đã chụm lại gần nhau trên trục gốc. Như bạn thấy, từ năm 2001 Chỉ số Dow chỉ tăng 15 phần trăm, trong khi vàng bay vèo lên 250 phần trăm, còn bạc làm một cú thăng thiên tới 300 phần trăm!

Tại sao điều này lại xảy ra? Tại sao mọi người lại nghĩ Chỉ số Dow và bất động sản đang tăng giá trị trong khi thực chất điều ngược lại mới đúng? Câu trả lời là lạm phát.

Theo Cục Dự trữ bang Minneapolis, tổng lạm phát từ năm 2000 đến năm 2008 tính theo Chỉ số giá tiêu dùng (Consumer Price Index - CPI) chỉ khoảng 22 phần trăm, nhưng thật không may khi CPI lại chẳng phải một chỉ số đo lường đáng tin cậy. Sau đây là lý do.

Để tính toán lạm phát, Cục Thống kê lao động (Bureau of Labor Statistics - BLS) chọn một gói hàng hóa và dịch vụ rồi theo dõi giá của chúng qua nhiều năm. Cách này sẽ chính xác nếu họ theo dõi giá thực của cùng một sản phẩm hay dịch vụ từ năm này sang năm khác. Vấn đề là BLS không còn dùng giá thực và cũng không theo dõi cùng một sản phẩm hay dịch vụ nữa. Chẳng hạn nếu giá của một mặt hàng nào đó thay đổi rất đáng kể từ năm này sang năm tiếp theo (điều đó có thể khiến bất cứ ai trong Nhà Trắng cũng phải méo mặt), nó sẽ bị văng khỏi gói hàng hóa (xóa bỏ), thay bằng một mặt hàng khác (thay thế), hoặc bị áp giá mới một cách dễ dãi (điều chỉnh theo chức năng).

Để tìm minh họa cho trường hợp xóa bỏ, bạn chẳng cần phải nhìn đâu xa. Cách đây không lâu BLS đã đề ra một phương pháp đo lường lạm phát "mới và tiến bộ", gọi là Core-CPI (CPI-Hạt nhân), trong đó đã loại bỏ hai thứ quan trọng nhất mà chúng ta phải cần để tồn tại - thực phẩm và năng lượng. Đây chính là loại thống kê lạm phát mà hầu hết chúng ta đều biết, vì nó được các phương tiện truyền

thông đăng tải rất nhiều. BLS lý luận rằng giá thực phẩm và năng lượng thuộc loại bất ổn và mang tính thời vụ, nên việc loại bỏ chúng sẽ mang lại một phương pháp đo lường lạm phát ổn định hơn. Chẳng hạn theo Cơ quan thông tin năng lượng Mỹ (EIA), vào thời điểm bước sang thế kỷ mới, giá xăng trung bình là 1,29 đôla. Vậy theo con số thống kê của chính phủ Mỹ về tổng mức lạm phát từ năm 2000 đến 2008 là 22 phần trăm, giá xăng năm 2008 nên ở mức 1,57 đôla.

Đối với trường hợp thay thế, tôi sẽ trích dẫn ra đây một đoạn thông tin lấy từ chính website của BLS. Từ thời tổng thống Reagan thì lạm phát đã tăng chóng mặt, và đây là thời điểm đầu tiên mà CPI được chuyển thành cái tôi gọi là CP-Lie (CP-Lừa). Nhà cửa ngày càng đắt đỏ vượt quá sức chịu đựng của họ nên BLS quyết định rằng thật ra chúng ta không còn sở hữu nhà nữa, mà chúng ta đang tự thuê nhà của mình: "Vào ngày 25 tháng 2 năm 1983, Cục thống kê lao động (BLS) đã thông báo một điều chỉnh kỹ thuật quan trọng trong Chỉ số giá tiêu dùng cho Người tiêu dùng thành thị (CPI-U). Đó là thay đổi cách xử lý giá nhà, chuyển giá dành cho chủ sở hữu nhà theo nền tảng giá thuê tương đương. Cách xử lý mới này được tích hợp vào Chỉ số giá tiêu dùng cho Người tiêu dùng thành thị có hưởng lương và nhân viên văn phòng (CPI-W) – chỉ số được dùng để đánh giá trợ cấp an sinh xã hội vào năm 1985." Thay đổi này khiến lạm phát có vẻ thấp hơn mỗi khi giá nhà đất thực tăng nhanh hơn giá cho thuê.

Tuy nhiên bạn đừng cho rằng tôi chỉ phê phán những ai thuộc phe Cộng hòa, vì thật ra cả hai đảng đều thích CP-

Lie… nó tốt cho họ. Kiểu của những người Dân chủ sẽ như thế này: "À, nếu thịt bò đắt quá thì người ta sẽ ăn thịt gà." Đó chính là điều BLS đã làm dưới thời tổng thống Bill Clinton – họ thay loại thịt thăn bò mà BLS đã theo dõi giá từ năm 1959 bằng thịt ức gà vì nó rẻ hơn, do đó khiến CP-Lie thấp hơn.

Còn đối với trường hợp điều chỉnh theo chức năng, nó được xem là cách bù đắp cho những cải tiến chất lượng. Chẳng hạn nếu chiếc xe bạn mua năm nay có giá đắt hơn năm trước 5 phần trăm, nhưng xe mới lại có thêm thiết bị ổn định, khi đó họ sẽ xem mức giá tăng như phần bù đắp cho cải tiến chất lượng. Thế là theo BLS chiếc xe không hề tăng giá.

Bạn có thể thắc mắc tại sao Cục thống kê *Lao động* lại đi tính toán những thứ này. Lao động có dính dáng gì đến chúng đâu? Chẳng phải Cục thống kê (Bureau of Statistics) mới là nơi thực hiện những phép tính đó? Thật tình, nếu Cục thống kê (BS) xử lý những thông số đó thì chúng ta sẽ có kết quả phù hợp hơn.

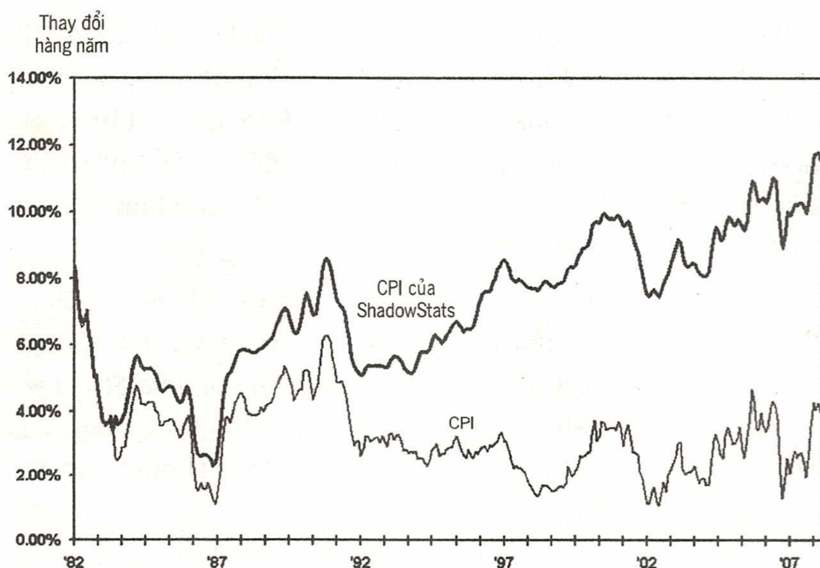
Vậy lạm phát trông ra sao nếu họ sử dụng Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) nguyên bản thay vì CP-Lie? Hãy xem một trong những biểu đồ (biểu đồ 14) mà John Williams của Shadow Government Statistics (Shadow-Stats.com) đã thực hiện, và những vẻ mặt lạc quan sẽ không còn nữa. Cứ nhìn vào ví và bạn sẽ tin anh ta đúng.

Đường màu đen nằm trên là đường CPI được tính toán lại, còn đường màu xám ở dưới là đường CP-Lie chính thức.

Tôi định nghĩa lạm phát là sự mở rộng nguồn cung tiền

tệ thanh toán (thứ thường bị nhầm lẫn với nguồn cung *tiền*). Tăng giá không phải là lạm phát mà là biểu hiện của lạm phát. Cứ mỗi đơn vị tiền tệ mới được tạo ra lại làm loãng tổng lượng tiền tệ thanh toán đang lưu hành, bởi khi đó số lượng đã bị tăng lên của tiền tệ vẫn dùng để bao hàm số lượng hàng hóa không đổi, và nó đẩy giá lên. Nói cách khác, giá trị hàng hóa không đổi nhưng lượng tiền tệ cần để mua nó thì tăng lên.

Fed có nhiều cách để đo lường nguồn cung tiền tệ. Cách rộng nhất, tức là cách đem lại kết quả với số lượng đôla nhiều nhất, được gọi là M3. Kể từ năm 1959, cứ mỗi tháng



Biểu đồ 14. CPI chính thức so với CPI được ShadowStats.com tính toán lại
Nguồn: ShadowStats.com

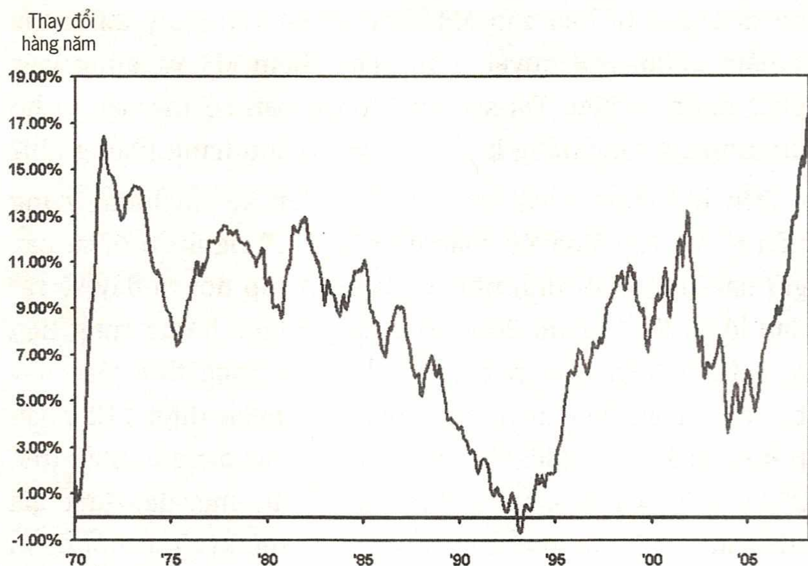
họ đều đưa ra báo cáo M3. Tuy nhiên vào ngày 23 tháng 3 năm 2006, Fed quyết định giấu nhẹm M3 và dừng việc phát hành tư liệu. Tại sao vậy? Theo bạn có thể nào vì họ dự định gia tăng đáng kể lượng tiền tệ lưu hành không nhỉ?

Đến khi cuốn sách này leo được lên kệ thì lượng cung tiền tệ M3 của Hoa Kỳ chắc đã xấp xỉ 14 nghìn tỉ đôla. Bây giờ hãy thật bình tĩnh nhé, vì điều tôi sắp nói ra đây sẽ rất đau lòng: Kể từ năm 2000, Fed đã gia tăng lượng cung tiền tệ M3 lên thêm 112 phần trăm! Vậy là trong thời gian này bất cứ khoản đầu tư nào có mức lợi nhuận dưới 112 phần trăm đều xem như lỗ. Nghĩa là Chỉ số Dow đáng lý phải trên 25.000 chứ không phải 14.000, khi đó nó mới đạt được giá trị ngang với mức nó từng có vào đầu thế kỷ. Tại thời điểm hiện tại, theo ước tính thì M3 đang phình ra với tốc độ khoảng 18 phần trăm mỗi năm và vẫn đang tăng lên.

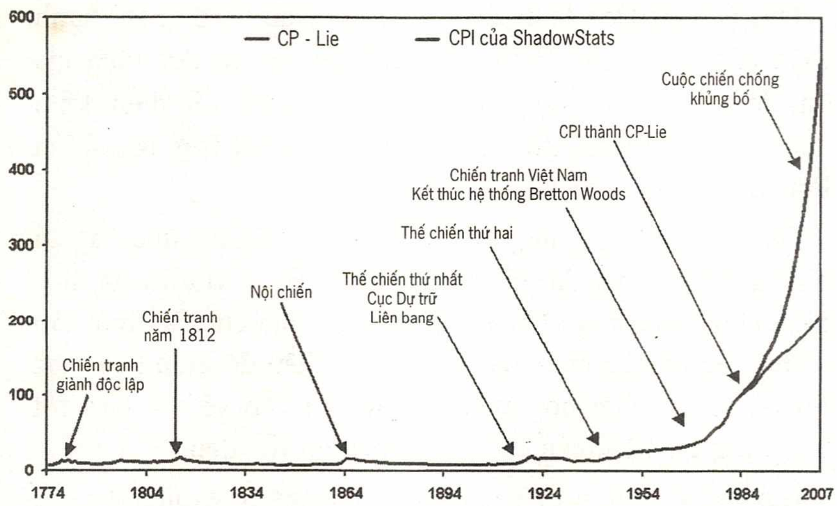
Lưu ý rằng trên biểu đồ 15, tốc độ tạo ra tiền tệ thanh toán của ngày nay đã vượt thời điểm xảy ra đợt tăng giá kim loại quý vào những năm 1970. Đây chính là điểm khởi đầu của thứ mà tôi tin rằng sẽ trở thành thị trường giá lên lớn nhất trong lịch sử.

Điểm mấu chốt mà tôi muốn đi tới thông qua tất cả những kể lể dông dài về lượng cung tiền tệ vừa rồi là: hãy nhìn cho rõ và bạn sẽ thấy rằng đồng đôla chỉ như một làn sương mù để che giấu giá trị thực, và điều đó giúp Fed móc túi bạn một cách hợp pháp trong khi vẫn vỗ vai bạn rồi bảo rằng họ sẽ khiến mọi việc trở nên tốt đẹp.

Giờ hãy xem một biểu đồ tuyệt vời dưới đây (biểu đồ 16). Nó thể hiện mức lạm phát tích lũy của Hoa Kỳ từ năm



Biểu đồ 15. Mức gia tăng của M3, được ShadowStats.com tính toán và vẽ tiếp
Nguồn: ShadowStats.com



Biểu đồ 16. Lạm phát từ 1774-2007
Nguồn: ShadowStats.com

1774 đến 2007. Bạn có thể thấy khi chúng ta dùng tiền thực thì lạm phát chỉ quanh quẩn ở mức 0; thế nhưng với sự can thiệp của Fed, mức lạm phát được công bố đã trở nên thấp hơn đáng kể so với mức lạm phát thực. Điểm mà tại đó xuất hiện 2 đường tách biệt nhau chính là khi họ bắt đầu mang CPI ra diễn trò. Đường nằm dưới là đường CP-Lie, còn đường nằm trên có hình dạng như đường bay của tên lửa lên tận mặt trăng chính là đường CPI thực.

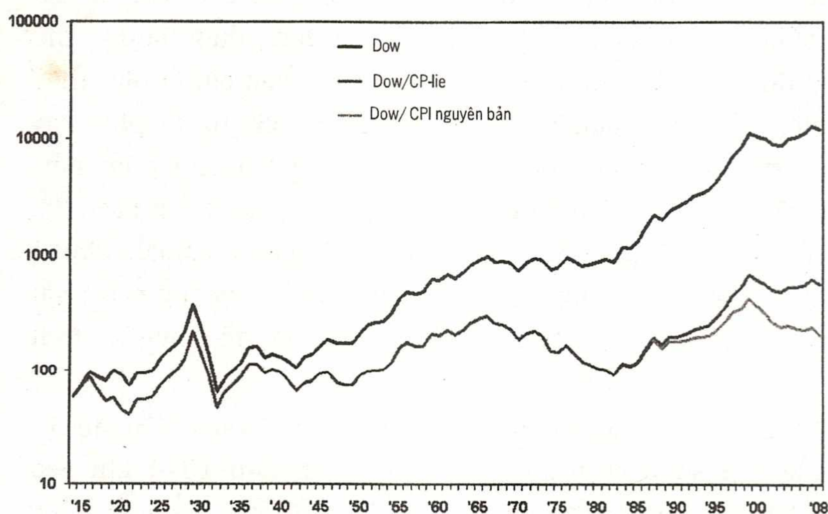
KHOẢN THUẾ BỊ CHE GIẤU VÀ ĐỢT SUY THOÁI VÔ HÌNH

Về cơ bản có hai loại thuế: loại mà công chúng có thể thấy, và loại mà họ không thể thấy. Lạm phát thuộc loại thứ hai. Bất cứ khi nào một nghị sĩ hứa hẹn với bạn nhiều thứ miễn phí hơn so với đối thủ tranh cử của ông ta, bất cứ khi nào công chúng nghĩ rằng họ đang được hưởng thứ gì đó mà không phải trả giá, bất cứ khi nào chính phủ thực hiện chi tiêu thâm hụt, bất cứ khi nào chúng ta phải vay từ sự phồn vinh của ngày mai để chi trả cho hôm nay, những điều đó đều sẽ quay lại ám chúng ta trong hình hài của thứ thuế lạm phát. Và nó sẽ tịch biên tài sản của chúng ta một cách vừa âm thầm vừa quỷ quyệt. Lợi thế cao nhất mà một nhà đầu tư có thể nhận được là việc hiểu sự thật đó và lợi dụng nó.

Để quay lại điểm chính, chúng ta hãy xem biểu đồ 17 của Chỉ số Dow (đường màu đen) từ năm 1914 khi Fed "khai trương", và nó cũng cho thấy đợt sụp đổ năm 1929 cùng với cơn kéo giá lên ngoạn mục kể từ năm 1932 đến tận ngày nay. Hai đường kia thể hiện giá trị của Chỉ số Dow

có điều chỉnh theo lạm phát bằng CP-Lie (màu xám đậm) và điều chỉnh theo CPI nguyên bản (màu xám nhạt).

Lưu ý rằng vào năm 1966 Chỉ số Dow đã bắt đầu một đợt suy thoái trường kỳ và chậm rãi khiến nó mất giá trị trong suốt 16 năm tiếp theo. Nhiều khả năng là bạn chưa bao giờ được nghe về điều này, nhưng tôi cam đoan với bạn rằng nó đã xảy ra và dẫn đến đợt lạm phát điên cuồng những năm 1970. Các nhà kinh tế vẫn gọi nó là "Đợt suy thoái vô hình" bởi giới đầu tư đã không hề biết thứ gì đã tấn công họ.



Biểu đồ 17. Chỉ số Dow so với Chỉ số Dow có điều chỉnh theo lạm phát
Nguồn: Ngân hàng dự trữ bang Minneapolis

Từ năm 1966 đến 1982, Chỉ số Dow đã giảm xuống dưới 1.000 điểm. Nếu vào năm 1966 bạn đầu tư 100.000 đôla vào Chỉ số Dow, đến năm 1982 bạn vẫn còn 100.000 đôla, nhưng vì lạm phát nên bạn chỉ có thể mua được hàng hóa hay dịch vụ tương đương 34.000 đôla của năm 1966, có điều chỉnh theo CPI. Vậy tức là mất 66 phần trăm giá trị - loại thuế lạm phát gây ra một sự suy thoái vô hình như thế đó. Ở phần sau cuốn sách này, chúng ta sẽ thấy rằng một nhà đầu tư khôn ngoan sẽ nhận ra những tác động dữ dội của lạm phát lên danh mục đầu tư của anh ta, và sẽ chuyển tiền sang kiểu đầu tư nào lợi dụng được yếu điểm trong tiền tệ thanh toán của Hoa Kỳ. Có ai đoán ra kiểu đầu tư đó là gì không? Nó liên quan đến chủ đề của cuốn sách này đấy.

Tôi muốn nói thêm rằng một đợt suy thoái vô hình như trên cũng là sản phẩm của một hệ thống tiền tệ sắc lệnh và/hoặc quá trình tạo ra tín dụng tràn lan. Nó đã diễn ra nhiều lần trong suốt chiều dài lịch sử, mỗi khi một quốc gia nào đó rời bỏ hệ thống tiền tệ được bảo đảm bằng tài sản. Trường hợp của John Law tại nước Pháp và đợt siêu lạm phát Weimar tại nước Đức chỉ là hai trong số nhiều ví dụ. Mô hình vẫn thế và không bao giờ thay đổi. Vậy nếu bạn hiểu được mô hình, bạn sẽ lợi dụng được nó.

GIÁ TRỊ SO VỚI GIÁ CẢ

Thế là một số câu hỏi được đặt ra: Liệu nhà đầu tư có thể thành công trong những bối cảnh như thế? Liệu có cách nào để đánh bại lạm phát?

Chắc chắn rồi! Thật sự, một nhà đầu tư khôn ngoan có

thể đạt được những thành quả tuyệt vời trong những bối cảnh như thế. Bằng cách nào? Vấn đề là mỗi khi bạn trở thành một nhà đầu tư có thông tin và hiểu biết, còn số đông vẫn chưa biết chuyện gì sẽ xảy ra, khi đó bạn có lợi thế. Mỗi khi chu kỳ thay đổi, và mỗi khi bạn xác minh được rằng bối cảnh đã chuyển giao, bạn đều có thể phát tài.

Câu hỏi: Vậy làm thế nào tôi thấy được giá trị thật của một thứ gì đó?

Trả lời: Bạn phải thôi không đo giá trị bằng đôla nữa.

Người ta luôn hỏi tôi: "Vàng sẽ tăng đến mức nào?". Câu trả lời mà họ mong đợi là một cái giá tính bằng đôla. Đừng nghĩ theo kiểu đó nữa! Vấn đề không phải ở giá vàng mà ở chỗ nó mua được bao nhiêu thứ. Nếu tôi trả lời "Vàng sẽ tăng đến mức 1 triệu đôla cho 1 ounce", khi đó hầu như ai cũng sẽ nói "Tốt quá!" và lật đật chạy đi mua càng nhiều vàng càng tốt. Tuy nhiên nếu tôi nói tiếp "Nhưng 1 tách cà phê sẽ có giá 1 tỉ đôla", khi đó họ sẽ ngập ngừng "Chà, để xem... vậy là 1.000 ounce vàng mới mua được 1 tách cà phê. Không xong rồi." Trong bối cảnh đó, người ta sẽ đua nhau bán hết vàng để may ra nó còn đáng giá chút gì, chứ sẽ không đợi đến khi nó có giá 1 triệu đôla cho 1 ounce nhưng thực tế chẳng mua được gì cả.

Câu hỏi: Tại sao cứ phải lải nhải suốt về "giá trị thực"?

Trả lời: Vì nó là cách duy nhất để nói được rằng một tài sản nào đó được định giá quá cao hay quá thấp, và với nhà đầu tư thì chẳng còn chuyện gì quan trọng hơn nữa.

Vậy đo giá trị thực bằng cách nào? Như tôi đã đề cập, bước đầu tiên là phải thôi không dựa trên đồng đôla nữa và hãy dùng những thứ với giá trị cố hữu của chúng để đo lường những thứ có giá trị cố hữu khác.

Tôi sẽ lấy ví dụ: Giá trị căn nhà của bạn là gì? Có thể bạn biết giá của nó, nhưng giá trị thì sao?

Sau đây là cách để tìm ra. Hầu hết mọi người đều biết những căn nhà khác ở xung quanh đang có giá bao nhiêu, nên bạn hãy dựa trên đó ước lượng giá căn nhà của mình. Tiếp theo hãy chia giá căn nhà cho số điểm hiện thời của Chỉ số Dow và bạn sẽ biết căn nhà của mình đáng giá bao nhiêu điểm. Giờ hãy chia giá căn nhà cho giá vàng và bạn sẽ biết căn nhà đáng giá bao nhiêu ounce vàng. Hoặc bạn có thể chia giá căn nhà cho giá 1 thùng dầu thô và bạn sẽ biết căn nhà đáng giá bao nhiêu thùng dầu thô.

Thông tin này nghe có vẻ vô bổ, nhưng một khi đã phân tích nó trên nền tảng lịch sử, bạn sẽ phát hiện ra rằng theo thời gian hầu như chẳng có thứ gì tăng cả. Chuyện nghiêm túc đấy. Nếu đo lường bằng tiền tệ thanh toán thì giá trị mọi thứ đều có vẻ tăng lên, nhưng thật ra chúng chỉ tăng về giá cả mà thôi. Còn nếu đo lường bằng giá trị, mọi thứ thật ra chỉ chạy qua chạy lại. Nếu biểu diễn bằng đồ thị, bạn sẽ thấy hầu hết mọi thứ khi xét về mặt giá trị thì chỉ đi từ việc bị định giá quá thấp đến định giá quá cao, rồi lại đến quá thấp, và cứ như thế lặp đi lặp lại.

Có thể bạn đang tự hỏi *"Điều gì khiến chúng chuyển từ bị định giá quá cao sang quá thấp?"*.

Sự chuyển đổi xảy ra khi công chúng đổ xô từ một loại

tài sản này sang loại tài sản khác. Họ thường chạy theo bất cứ loại tài sản nào đang "nóng" nhất, đang xuất hiện trên trang bìa các tờ báo lớn, đang được những chương trình chuyên đề trên TV ca ngợi như cách nhanh nhất để làm giàu, hay đang là thứ người ta giành giật để mua như một phong trào. Chúng là những loại tài sản đang hút vốn ra khỏi những tài sản khác. Và nếu vậy thì thứ nào "nóng" sẽ bị định giá quá cao, thứ nào "lạnh" sẽ bị định giá quá thấp. Đơn giản thế thôi.

Từ khi Thế chiến thứ hai kết thúc cho đến năm 1966, tài sản "nóng" là cổ phiếu và bất động sản. Từ năm 1966 đến 1980 là các loại hàng hóa (và vàng, khi nó đã không còn là một loại tiền tệ của chúng ta). Từ năm 1980 đến 2000 là cổ phiếu và bất động sản. Còn từ đầu thế kỷ này, vai trò tài sản "nóng" lại một lần nữa do vàng và hàng hóa nắm giữ. Những ai thật sự nhanh trí trong lĩnh vực tài chính sẽ không chỉ nhận ra những chu kỳ này mà còn biết dùng những thông tin họ có được để làm lợi cho mình.

Giờ đây bạn đã hiểu thế nào là giá trị thực, cũng như các câu chuyện lịch sử diễn tả vàng và bạc đã tái lập giá trị của chúng ra sao qua nhiều thế kỷ. Vậy ta hãy cùng xem xét thứ nhiên liệu sẽ thúc đẩy "thành tích" xuất sắc của vàng và bạc trong một tương lai có thể dự đoán được.

CHƯƠNG 8

ĐÁM MÂY ĐEN

"Nhà mới đang mọc lên ở khắp nơi, một ảo ảnh thịnh vượng bao trùm mọi ngả, và cả đất nước này đều bị làm lóa mắt đến mức chẳng ai có thể nhìn thấy đám mây đen nơi đường chân trời đang báo hiệu về một cơn bão sắp ập đến."

CHARLES MACKAY, *EXTRAORDINARY POPULAR DELUSIONS AND THE MADNESS OF CROWDS*, 1841

Ngay ở đầu cuốn sách chúng ta đã nói về cơn bão kinh tế cực lớn đang kéo đến. Trong chương này chúng ta sẽ nói về những đám mây đen đang sẵn sàng hội tụ vào trong cơn bão này. Bạn tin hay không thì tùy, nhưng tôi vẫn ước gì mình không phải viết chương này. Ngoài kia đã có nhiều sách về ngày tận thế lắm rồi, và tôi cũng muốn cuốn sách này mang vẻ lạc quan. Thế nhưng như vậy sẽ là vô trách nhiệm, bởi chính những khuynh hướng được nêu trong chương này và những chương kế tiếp sẽ là những động lực chủ yếu cho sự tăng trưởng đáng kinh ngạc trong giá trị thực (sức mua) của những kim loại quý.

Tôi phải thừa nhận rằng mình đã phát hoảng khi bắt đầu nghiên cứu chương này, và tôi đã hình thành một tâm

lý thủ thế hơn bao giờ hết. Thế rồi tôi gặp Robert Kiyosaki, và anh ấy đã thay đổi thái độ của tôi chỉ trong vòng vài phút khi chỉ ra rằng khủng hoảng lớn hơn sẽ mang đến cơ hội lớn hơn. Tôi đã có thể trốn trong khu vực phòng thủ của mình để rồi sau khi cơn bão qua đi mới chịu chui ra, hoặc tôi có thể thu hoạch được từ cơn bão đó. Tôi thật sự kính phục Robert và những gì anh làm cũng vì vậy - người khác thì cứ giữ kiến thức và sự khôn ngoan cho riêng mình rồi kiếm lợi từ đó, còn Robert lại luôn muốn truyền thụ cho bất cứ ai anh có thể truyền thụ. Mong ước của anh ấy là nhìn thấy những cuộc đời được cải thiện nhờ vào những thông điệp huấn luyện về tài chính và trí tuệ của mình. Thật may làm sao, đó lại là những thông điệp mà tôi sẵn sàng đồng hành.

ĐÚNG, BÃO TỚI RỒI ĐÂY

Trong những bộ phim thời trước, thỉnh thoảng ta thấy cảnh một người nông dân già trong bộ áo liền quần, vừa trọm trẹm nhai một cọng lúa mì vừa chăm chú nhìn đường chân trời, và buông lời nhận xét: "Coi bộ bão tới rồi đây." Làm sao ông ấy biết được nhỉ? Bởi ông ấy đã sống và trồng trọt trên mảnh đất này nhiều năm, nên đã học được cách nhận ra những dấu hiệu. Nếu người nông dân điển hình của chúng ta cũng chăm chú nhìn đường chân trời tài chính ngày nay, chắc chắn ông sẽ lại nói rằng bão sắp tới. Có thể ông sẽ khuyên bạn chuyển đàn gia súc đến nơi an toàn hơn, khóa kho thóc lại, và nêm chặt cửa nẻo quanh nhà. Cơn bão tài chính này sẽ đen tối và tàn bạo, nhưng

tôi bảo đảm rằng nếu bạn lưu tâm đến những lời cảnh báo và chuyển những nguồn lực của mình đến nơi an toàn, đặc biệt là chuyển những thứ kim loại quý, thì sau khi cơn bão qua đi, riêng với bạn sẽ là bầu trời sáng tươi và nắng đẹp.

Như đã nói ở trên, thật sự tôi đã ước gì mình có thể bỏ qua chương này, tuy nhiên tôi vẫn phải viết vì nó thật sự là một trong những chương quan trọng nhất của cuốn sách, bởi những rắc rối đang lộ mặt ở đây chính là bệ phóng cho con tàu vàng và bạc bay thẳng đến mặt trăng. Những rắc rối này cũng đóng vai trò dẫn đến cái chết của đồng đôla trong tương lai. Chúng có thể không phải là những chiếc đinh đóng kín cỗ quan tài, nhưng chắc chắn chúng ít ra cũng như những tấm ván nghiệt ngã.

Những rắc rối mà tôi đang đề cập chính là sự mất cân bằng thương mại toàn cầu, thâm hụt ngân sách, tiền tệ thanh toán được tạo ra tràn lan; nhưng trên hết, tên sát nhân nguy hiểm nhất, chính là tổng nợ và những nghĩa vụ nợ trôi nổi của Hoa Kỳ.

NÚI NỢ

Ngày 16 tháng 7 năm 2007, Quốc hội Hoa Kỳ đã thông qua một đạo luật nhằm tăng trần nợ quốc gia từ 8,2 nghìn tỉ lên 9 nghìn tỉ đôla. Thế nhưng lúc tôi đang viết những dòng này, tức là chỉ vài tháng sau thôi, khoản nợ đã đạt con số 8,98 nghìn tỉ, và Quốc hội lại phải thông qua mức tăng lần thứ năm chỉ trong vòng sáu năm để đẩy trần nợ lên 9,8 nghìn tỉ. Khoản 850 tỉ đôla cộng thêm này xem chừng chỉ có thể duy trì được vài tháng, và hoàn toàn có

khả năng mức trần nợ sẽ vượt 10 nghìn tỉ vào cuối năm 2008*.

Những điều này có nghĩa là cứ mỗi một đứa trẻ ra đời và trở thành công dân Hoa Kỳ vào năm 2007 thì nó đã phải gánh trên vai khoản nợ 30.000 đôla. Tuy nhiên đó mới chỉ là khoản nợ đứa trẻ phải chịu vì những chi tiêu thâm hụt táo tợn của chúng ta trong quá khứ (vay nợ). Thế còn những chi tiêu thâm hụt cũng táo tợn đã được hứa hẹn cho các thế hệ tương lai thì sao, như An sinh xã hội và Chăm sóc y tế?

NHỮNG NGHĨA VỤ NỢ TRÔI NỔI

Các chương trình như An sinh xã hội và Chăm sóc y tế chính là những nghĩa vụ nợ trôi nổi. Chúng là những lời hứa hẹn với các công dân về việc sẽ được hoàn trả trong tương lai. Đơn giản "trôi nổi" mang nghĩa rằng khi chính phủ hứa thì họ chẳng hề tính được (hoặc có khi cũng chẳng thèm tính) làm cách nào để trả cho người ta trong tương lai.

Cựu Trưởng ban tài chính của chính phủ, David Walker, cho biết các nghĩa vụ nợ trôi nổi của Hoa Kỳ đã tăng từ 20 nghìn tỉ vào năm 2000 lên đến 50 nghìn tỉ vào năm 2006. Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Hoa Kỳ, một thước đo giá trị của tất cả hàng hóa và dịch vụ được tạo ra trong nước, vào năm 2000 khoảng 10 nghìn tỉ, và khoảng 12,5 nghìn tỉ vào năm 2006; vậy là những nghĩa vụ nợ trôi nổi này gấp đôi GDP vào năm 2000, và chỉ sáu năm sau đã

* Đúng như tác giả dự đoán, vào ngày 3 tháng 10 năm 2008, mức trần nợ được nâng lên thành 10,6 nghìn tỉ. Và vào ngày 12 tháng 2 năm 2010, tổng thống Obama đã phê chuẩn mức trần 14,3 nghìn tỉ. (ND)

thành gấp bốn. Hoặc nếu nhìn khác đi một chút thì trong khi nền kinh tế tăng trưởng 25 phần trăm thì những nghĩa vụ nợ trôi nổi đã tăng trưởng 150 phần trăm, gấp sáu lần.

Michael Hodges, một người cha và một người ông biết lo toan, đã xuất bản "Báo cáo kinh tế của ông nội" (Grandfather Economic Report), và tôi khuyến khích bạn hãy đọc nó. Hay lắm đấy. Hodges không chỉ dừng lại ở những nghĩa vụ nợ trôi nổi khi phân tích về nợ. Ông ấy đã mang tất cả, từ nợ của chính quyền bang và địa phương, nợ của các hộ gia đình, nợ của khu vực kinh doanh, nợ của khu vực tài chính, cho đến nợ của liên bang (tức là nợ quốc gia), và gộp vào những nghĩa vụ nợ trôi nổi. Tổng cộng khoản nợ chưa trả được của Hoa Kỳ mà Hodges đưa ra thật choáng váng.

Vậy theo Hodges thì tình hình tệ đến đâu? Xin thưa là tình hình tệ đến mức 117 nghìn tỉ đôla và vẫn đang tăng lên hàng ngày với một tốc độ vượt xa mức tăng trưởng của nền kinh tế Hoa Kỳ. Nghĩa là hơn 1 triệu đôla cho mỗi gia đình. Nghĩa là mỗi đàn ông, phụ nữ, trẻ em của Hoa Kỳ đang nợ 370.000 đôla... không loại trừ cả một đứa trẻ mới chào đời. "Chào mừng bé yêu. Hóa đơn đây cưng!".

Con số 117 nghìn tỉ nghe chừng khó hình dung quá, nên tôi sẽ nêu ra đây vài ví dụ. Nếu mỗi giây bạn tiêu 1 đôla, cứ thế 24 giờ một ngày và 365 ngày một năm, bạn sẽ phải mất khoảng thời gian bằng 18 lần đời người tính theo thời đại ngày nay để tiêu hết 100 nghìn tỉ. Còn nếu bạn đồng thời xây 16 cái cột bằng cách chồng những tờ 1 đôla lên nhau, chưa cần đến 100 nghìn tỉ thì cả 16 cái cột đó đã chạm mặt trăng, chưa kể bạn vẫn còn đủ tiền để chôn vùi

luôn thành phố Los Angeles. Một khi đã có nợ quốc gia rồi thì ai còn cần đến động đất làm gì nữa?

Phải chăng các chính trị gia ở Washington đều đã điên hết cả? Phải chăng tất cả chúng ta cũng điên? Phải chăng chúng ta đều đang tự nằm trong một cái hố mà không bao giờ có thể ngoi lên nổi? Các câu trả lời đều là đúng, đúng, và ĐÚNG!

MỘT TIẾNG NÓI CỦA LÝ TRÍ

Suốt nhiều năm, David Walker, không chỉ là Trưởng ban tài chính mà còn là Giám đốc Cơ quan kiểm toán nhà nước (GAO) - xem như tổng kiểm toán và kế toán của nền kinh tế lớn nhất thế giới, vẫn đang thực hiện một cuộc vận động không mệt mỏi để nói với bất cứ ai chịu nghe ông về những mối nguy của việc chi tiêu thừa mứa của Hoa Kỳ. Ông tin rằng chính sách tài chính của Hoa Kỳ là hiểm họa lớn nhất cho sự thịnh vượng của cả quốc gia này. Sau đây là những điều ông đã phát biểu trên chương trình *60 Minutes (60 Phút)*: "Tôi tin rằng hiểm họa ghê gớm nhất cho Hoa Kỳ chẳng phải là gã nào đó đang trốn trong hang ở Afghanistan hay Pakistan mà là sự vô trách nhiệm trong chính sách tài chính của chúng ta."

Thật ra, Walker đã chán ngán đến mức vào ngày 12 tháng 3 năm 2008, ông quyết định nghỉ không làm nữa. Và theo ông:

> Vấn đề là trong những thập kỷ tới đây, sẽ chẳng còn đủ số nhân công làm việc toàn thời gian để tạo nên nhịp tăng

trưởng kinh tế mạnh mẽ hay duy trì những chương trình phát triển khả thi hiện tại. Thế là giống như hầu hết các nước công nghiệp khác, số nhân công toàn thời gian có thể đóng thuế và tham gia vào những chương trình bảo hiểm xã hội của chính phủ liên bang Hoa Kỳ sẽ giảm đi. Nhưng đồng thời, số người về hưu và đăng ký thụ hưởng từ những chương trình an sinh xã hội và chăm sóc y tế lại ngày càng tăng.

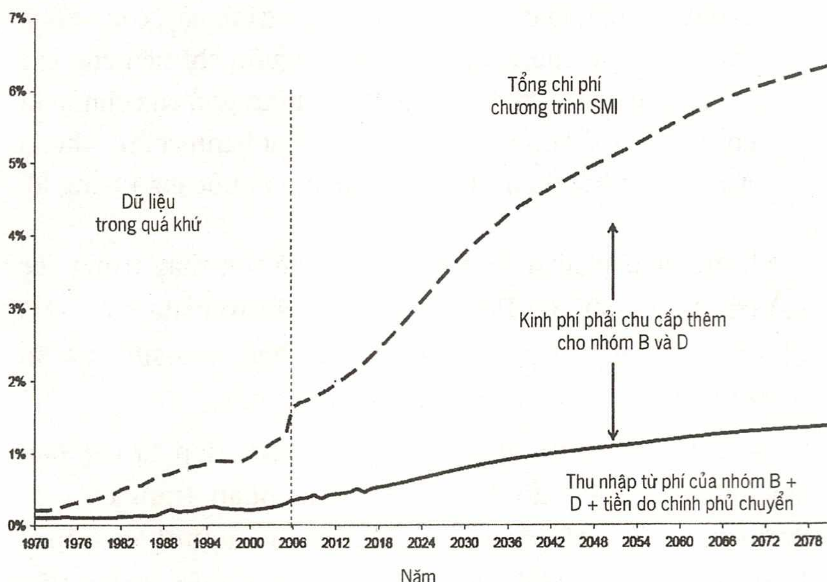
Trừ phi chúng ta cải tổ những chương trình này, còn không thì cuối cùng chúng sẽ cướp sạch nguồn chi tiêu cho các hạng mục khác. Và đến năm 2040 chính phủ của chúng ta chỉ còn có thể làm mỗi một việc là phát hành chứng khoán An sinh xã hội để trả lãi cho khoản nợ quốc gia khổng lồ.

Những điều Walker đề cập đều có thể tìm thấy trong các báo cáo tài chính của Hoa Kỳ. Bạn cứ lên website của GAO tại địa chỉ www.gao.gov để tải về xem, hoặc website của Bộ tài chính tại địa chỉ www.fms.treas.gov cũng có.

Các biểu đồ dưới đây đều được lấy trực tiếp từ các báo cáo nói trên. Biểu đồ 18 thể hiện số phần trăm chi phí chương trình Chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi (Medicare) so với GDP. Đường liền nét thể hiện lượng tiền chính phủ kỳ vọng thu vào và dùng để chi trả cho chương trình; đường đứt nét thể hiện chi phí chính phủ kỳ vọng.

Mốc 2006 đánh dấu bước ngoặt về hóa đơn tiền thuốc của chương trình Medicare mà David Walker vẫn thường nhắc đến trong các bài phát biểu.

Biểu đồ 19 thể hiện dự báo chính sách của chính quyền ông Bush nhằm duy trì cân bằng ngân sách đến năm 2012 (đường liền nét), còn bên cạnh là dự báo sát với thực tế hơn của David Walker. Có điều tôi khá ngạc nhiên khi thấy Walker dùng đường đầu tiên để làm đường chuẩn, bởi ngay từ đầu nó đã được tính toán dựa trên những con số "như mơ".



Biểu đồ 18. Thu nhập từ phí tham gia chương trình Medicare của nhóm B và D cùng với tiền do chính phủ chuyển giao, so với GDP, tính theo phần trăm (từ năm 1970 đến 2081)

Nguồn: Các trung tâm dịch vụ Medicare và Medicaid*

* Medicare và Medicaid là hai chương trình chăm sóc y tế cho người dân của chính phủ Mỹ và các chính quyền bang. Medicare dành cho những người từ 65 tuổi và người phụ thuộc của họ (SMI nằm trong nhóm này). Medicaid dành cho những người còn lại không thể trả toàn bộ hay dù chỉ một phần chi phí khám chữa bệnh. (ND)

Hãy để ý rằng biểu đồ đó khởi đầu với một mức thặng dư vào năm 2000. Thế nhưng vào những năm cuối của nhiệm kỳ Clinton mà lại có thặng dư mới lạ đấy! Thời điểm ông Clinton chuẩn bị rời văn phòng, nợ quốc gia đang ở mức 68,6 tỉ đôla, và đó mới chính là mức thâm hụt "thực". Clinton đã tạo nên một ấn tượng sai lạc cho chúng ta (tôi không đề cập đến Monica Lewinsky đâu nhé).

Tuy nhiên mong mọi người hiểu cho rằng chẳng phải tôi muốn bêu xấu Clinton ở đây, vì tôi thuộc dạng vô đảng phái!

Thế nên hãy quay lại vấn đề chính, vậy thật sự chúng ta khởi đầu với một ngân sách chẳng thể gọi là cân bằng vào thời điểm năm 2000, trên đồ thị dự báo ngân sách những điểm lồi đều bị hạ xuống đường zero. Thế rồi đến lượt những chính sách cắt giảm thuế của chính quyền Bush đã ép chúng ta xuống thêm khoảng 9% dưới mức zero khiến thâm hụt lại một lần nữa bùng phát. Đến năm 2005 mức thâm hụt được công bố là 318,6 tỉ đôla, nhưng trên thực tế số nợ đã là 760,2 tỉ (mức thâm hụt thật) - gấp 11 lần so với khi ông Bush khởi đầu nhiệm kỳ. Và trên hết, chính quyền Bush đã đưa thêm vào đó 8 tỉ đôla tiền trợ cấp thuốc của chương trình Medicare. Chỉ với một nhát bút, Quốc hội và George W. Bush đã tăng nghĩa vụ nợ của Medicare lên gần 40%.

Cả hai đảng hiện nay đều ban hành vô số những chính sách tài khóa tai hại. Thật ra những chính sách "của nợ" như vậy đã bắt đầu từ thời Ronald Reagan, và một trong những ví dụ chính là Quỹ tín thác An sinh xã hội (Social

Security Trust Fund). Ban đầu quỹ này thu vào nhiều hơn chi ra. Vậy nên nó đã tạo ra những "tài sản dôi dư" (excess assets), khiến Bộ Tài chính Hoa Kỳ bắt đầu vay số tài sản này và thay thế chúng bằng trái phiếu (IOU). Thế rồi những tài sản đi vay này lại được gộp vào ngân quỹ chung và sử dụng. Về cơ bản, họ chỉ lấy bánh từ hộp này để lấp đầy hộp kia mà thôi.

Chỉ trong vài năm chính phủ đã "biển lận" kiểu đó thêm từ 20 tỉ đến 30 tỉ đôla mỗi năm. Vậy là những bậc thầy ảo tưởng của liên bang giảm thuế thu nhập, tăng thuế An sinh xã hội, và đánh cắp tài sản để bù đắp cho thâm hụt vì việc giảm thuế. Rồi họ gọi đó là quỹ *tín thác*? Thế nhưng đừng lo đồng bào ạ; chính phủ nói rằng khoản nợ này xem như không tính vì chúng ta tự nợ chúng ta mà. Trên thực tế, họ còn khá chắc chắn rằng khoản nợ này sẽ hỗ trợ cho tất cả chúng ta khi về hưu. Vậy thì chúc may mắn nhé!

À quên, lại còn đạo luật quy định rằng các khoản phúc lợi nhận được từ An sinh xã hội cũng phải chịu thuế (chẳng gì khác hơn một khoản thuế mà bạn phải trả cho những gì bạn đã đóng góp). Và các bạn thân mến, đó gọi là đánh thuế kép, được ký thông qua bởi một biểu tượng của khối bảo thủ.

Tuy nhiên đâu chỉ An sinh xã hội là cơ quan bị đánh cắp tài sản như thế, nhiều cơ quan khác cũng chịu chung số phận, nên mới có thứ gọi là "Nợ Nội Chính phủ" (Intragovernmental Debt Holdings). Và năm 2006 thì tổng số tiền mà các cơ quan này "bị nợ" đã là 3,66 tỉ đôla.

Khi bạn muốn biết mức thâm hụt thật sự là bao nhiêu,

chỉ việc lấy số nợ quốc gia của năm nay trừ đi con số đó của năm trước, rồi cộng thêm lượng gia tăng của nợ nội chính phủ, cộng thêm lượng gia tăng của những nghĩa vụ nợ tương lai mà họ cố tình quên không trả, lúc đó bạn mới nhìn thấy con số thâm hụt thật. Lẽ ra con số này phải được công bố cho người dân biết. Nhưng thật buồn, chuyện đó không xảy ra.

HÃY LẮNG NGHE LỜI TIÊN TRI, VÀ THU HOẠCH

Robert Kiyosaki chỉ ra rằng khi chương trình An sinh xã hội xuất hiện vào năm 1935, cứ mỗi người về hưu thì có đến 42 người đang lao động, trong khi tỉ lệ này hiện nay chỉ còn 3,3; và đến năm 2030 sẽ chỉ còn 2. Điều này chính là một trong những sản phẩm của thế hệ "baby boomer" ("bùng phát sinh con", thế hệ người Mỹ được sinh ra sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai). Theo tôi, bất cứ nhà đầu tư nào cũng nên đọc cuốn *Rich Dad's Prophecy* (*Lời tiên tri của người cha giàu*) của Robert Kiyosaki và Sharon Lechter bởi nó cung cấp những phân tích rất giá trị về ảnh hưởng của thế hệ "baby boomer" khi họ về hưu.

Một người nữa cũng rất am hiểu về đề tài này là nghị sĩ Ron Paul. Ông là nghị sĩ đến mười nhiệm kỳ và cực kỳ say mê nghiên cứu chính sách tài chính. Từ năm 1976, ông gần như có chân trong hội đồng điều hành của tất cả các ngân hàng và những ủy ban tiền tệ khác.

Tôi từng có vinh hạnh được phỏng vấn vị nghị sĩ (bạn có thể xem tại địa chỉ GoldSilver.com), hỏi ông những câu rất xương xẩu về nền kinh tế, và cũng nhận được từ ông những

câu trả lời vừa chân thành vừa ngay thẳng một cách đáng kinh ngạc. Sau đây là những gì ông nói về các nghĩa vụ nợ trôi nổi của Hoa Kỳ:

> Nó lớn đến nỗi chẳng ai có thể hiểu hết. Nó liên quan đến nhiều, rất nhiều nghìn tỉ đôla. Và tất cả chúng ta chỉ có thể chắc chắn một điều, đó là nó sẽ vỡ tan tành.
>
> Tôi luôn nói với những người lớn tuổi rằng: "Các vị chắc chắn sẽ nhận được tấm séc. Chúng tôi chắc chắn sẽ gửi tấm séc thanh toán tiền An sinh xã hội cho các vị, và chắc chắn tiền sẽ tăng lên. Nhưng chúng tôi cũng chắc chắn sẽ né việc đề cập đến tỉ lệ lạm phát thực... nên thu nhập thực của các vị sẽ chẳng thay đổi hoặc thậm chí giảm đi. Các vị sẽ luôn nhận được séc, nhưng vấn đề nằm ở chỗ nó sẽ mua được gì. Nếu tiền điện tăng gấp đôi nhưng séc của các vị không tăng giống vậy thì các vị sẽ phải khổ sở đấy."
>
> Tôi nghĩ đất nước này sẽ ngày càng nghèo và nghèo hơn nữa, rồi những đặc quyền cuối cùng sẽ chấm dứt, bởi việc in tiền và chất chồng thâm hụt hoặc ngồi đợi nước ngoài tiếp tục cho chúng ta vay tiền đều không thể bền được. Nó chỉ là một giấc mơ mà thôi, nhưng nó lại rất, rất nghiêm trọng.

Chà! Mãi mới thấy một lần có sao nói vậy.

CỬA HÀNG TRUNG HOA

Hầu hết mọi người đều nghĩ rằng Hoa Kỳ vẫn đang vay mượn phần lớn tiền tích cóp của cả thế giới này để trang

trải cho thâm hụt của mình. Ben Bernanke, chủ tịch Fed, người nắm nhiệm sở trong thời kỳ mà lạm phát ở mức cao hơn bao giờ hết, thậm chí đã có một bài phát biểu vào năm 2005 với tiêu đề "Sự thừa thãi tiền tiết kiệm của thế giới, và sự thâm hụt ngân sách của Hoa Kỳ hiện nay." Bài phát biểu này nghe cứ như là cả phần còn lại của thế giới có nhiều tiền nhàn rỗi đến nỗi chẳng biết dùng vào việc gì ngoại trừ cho Hoa Kỳ vay.

Người ta vẫn nghĩ những đồng đôla "thừa" chu du vượt biên giới do sự thâm hụt ngân sách của Hoa Kỳ đang được cho họ vay trở lại - điều này không hoàn toàn đúng. Quả thật có nhiều khoản đầu tư từ nước ngoài đang vận hành tại Hoa Kỳ, nhưng con số đó còn xa mới bằng lượng đôla chu du kia mà người ta công bố. Vậy thì tất cả những khoản tiền thêm đó, những khoản tiền đã được dùng để mua trái phiếu chính phủ Hoa Kỳ nhằm trang trải phần lớn cho thâm hụt ngân sách, chúng đến từ đâu? Chính những quốc gia là đối tác thương mại lớn của Hoa Kỳ đã tạo ra chúng.

Trung Quốc là ví dụ điển hình nhất, nên ta hãy cùng bắt đầu từ họ. Khi một người dân Mỹ ở tại Mỹ mua thứ gì đó được làm tại Trung Quốc, người này đã mua một món hàng từ một nhà buôn Trung Quốc và trả bằng tiền Mỹ. Nhà buôn này sau đó gửi những đồng đôla thu được vào tài khoản của mình tại một ngân hàng ở Trung Quốc, và ngân hàng chuyển đồng đôla thành đồng nhân dân tệ. Khi đó ngân hàng này thừa đôla và thiếu tệ nên nó bán phần đôla thừa cho Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBC) để mua thêm tệ.

Miễn là thương mại giữa hai nước cân bằng thì chẳng có vấn đề gì. Thế nhưng khi một nước cứ liên tục diễn ra thâm hụt thương mại, còn nước kia liên tục có thặng dư thương mại, giống như Hoa Kỳ và Trung Quốc hiện nay, khi đó một rắc rối bắt đầu nảy sinh. Về phía Trung Quốc, vì dòng tiền chảy vào đây nhiều hơn chảy ra nên cuối cùng PBC sẽ thừa mứa đôla Mỹ. Theo những nguyên tắc thương mại quốc tế và trao đổi tiền tệ thì họ phải bán những đồng đôla thừa đó ra Forex (foreign exchange market – thị trường ngoại hối) để mua về đồng nhân dân tệ. Có điều như vậy sẽ dẫn đến thừa đôla và thiếu tệ, khiến cho đồng đôla giảm giá và đồng nhân dân tệ tăng giá. Khi đó hàng hóa của Trung Quốc sẽ trở nên đắt đỏ tại Mỹ, làm chậm tốc độ xuất khẩu của Trung Quốc, và họ rất ghét điều này.

Thế là Trung Quốc quyết định "lách" bằng cách để PBC cứ thâu nhận những đồng đôla thừa đó và trung hòa chúng thông qua việc mua một loại tài sản nào đó luôn được định giá bằng đôla Mỹ, thường thấy nhất là những công cụ đầu tư có sinh lãi như trái phiếu kho bạc chẳng hạn. Điều đó sẽ ngăn đồng nhân dân tệ tăng giá và đồng đôla giảm giá.

Vậy nếu PBC dùng những đồng đôla thừa để mua trái phiếu kho bạc của Hoa Kỳ, chứ không mua nhân dân tệ trên thị trường ngoại hối Forex để bán lại cho ngân hàng địa phương, thế thì PBC lấy nhân dân tệ từ đâu? Richard Duncan đã giải thích như sau trong cuốn sách xuất sắc của ông – *The Dollar Crisis* (*Cơn khủng hoảng của đồng đôla*):

> Rất nhiều người lầm tưởng rằng Hoa Kỳ dùng tiền tiết kiệm của những nước khác để trang trải cho thâm hụt tài

khoản vãng lai của mình. Không phải vậy. Ít ra là những năm gần đây, khoản thâm hụt đó của Hoa Kỳ đã được trang trải bằng tiền do ngân hàng trung ương của các nước khác tạo ra.

Thế nên vấn đề không phải ở việc Hoa Kỳ sử dụng hết tiền thắt lưng buộc bụng của cả thế giới này nhằm trang trải thâm hụt tài khoản vãng lai, mà là khoản thâm hụt đó đang được bù đắp bằng tiền từ những ngân hàng trung ương của các đối tác thương mại của Hoa Kỳ. Và họ, đặc biệt là những ngân hàng trung ương ở khu vực châu Á, vẫn thủy chung trước sau như một khẳng định rằng mình luôn sẵn lòng và dư sức tạo ra tiền để trang trải cho thâm hụt tài khoản vãng lai của Hoa Kỳ.

Như tôi đã đề cập, Hoa Kỳ từng trung hòa dòng tiền "thừa" vào những năm 1920, chẳng khác gì điều Trung Quốc vẫn đang làm hiện nay, và thế nghĩa là lịch sử đang lặp lại. Trò chơi không đổi, chỉ biến tấu mà thôi, biến tấu rất nhiều. Khi châu Âu thanh toán cho Hoa Kỳ bằng vàng, Cục dự trữ liên bang sẽ đánh lừa vàng bằng cách nhốt kín nó lại thay vì tăng lượng tiền tệ thanh toán để khiến chúng tương xứng nhau. Nhờ đó họ ngăn chặn biến động tỷ giá mà đáng lý phải diễn ra, giữ giá hàng hóa của Hoa Kỳ vẫn ở mức thấp, bảo đảm cho thặng dư thương mại vẫn được duy trì. Đó chính là sự giảm phát kinh hoàng. Vậy là khi phần còn lại của thế giới mua hàng hóa rẻ từ Hoa Kỳ, vàng chỉ việc biến mất vào trong chiếc lỗ đen của Fed, còn lượng cung tiền tệ của cả thế giới sẽ co lại.

Tuy nhiên khi Trung Quốc trung hòa dòng tiền thừa, đó cũng đồng nghĩa với lạm phát. Cứ mỗi đồng đôla dôi dư mà Trung Quốc trung hòa bằng cách mua trái phiếu của chính phủ Hoa Kỳ thì PBC lại phải phù phép một lượng nhân dân tệ tương xứng (chẳng biết từ đâu ra, chắc là từ không khí). Đây là một loại tiền tệ hoàn toàn mới, thường được gọi là "tiền tiềm năng", bởi khi đến những ngân hàng thương mại thì nó được sử dụng như lượng dự trữ cho các hoạt động ngân hàng có dự trữ bắt buộc thấp. Nếu xem lại chương viết về Fed, các bạn sẽ nhớ ra rằng hoạt động ngân hàng có dự trữ bắt buộc thấp nghĩa là khi ai đó gửi vào 1 đôla, ngân hàng có thể dự trữ đồng đôla đó để thanh toán tiền gửi, đồng thời (với mức dự trữ 10%) họ cũng được phép cho vay 9 đôla.

Hơn hai thập kỷ qua, lạm phát lượng cung tiền tệ của Trung Quốc đã thổi phồng thị trường tài chính và chứng khoán của họ, kể cả khu vực kinh tế sản xuất; nhưng giờ đây, rốt cuộc nó đã gây ảnh hưởng lớn đến tiêu dùng. Lạm phát giá cả ở mức rất cao, người lao động phàn nàn về chi phí sinh hoạt đắt đỏ, và điều đó khiến Bắc Kinh phải yêu cầu các chính quyền địa phương tăng mức lương tối thiểu. Tuy nhiên nó lại chính là lượng chi phí mà các công ty quay sang đánh lên người tiêu dùng bằng cách tăng giá cả, vậy nên người lao động lại phàn nàn, và cứ như thế. Có điều sự tăng giá do lạm phát lượng cung tiền tệ sẽ không chỉ là vấn đề nội bộ của Trung Quốc; chẳng bao lâu nữa, một trong những mặt hàng xuất khẩu của họ sẽ chính là... lạm phát.

Cách đây không lâu tôi đã phỏng vấn một ứng viên đến xin việc. Cô này cùng chồng mình đã sở hữu một doanh nghiệp khá thành công chuyên nhập khẩu hàng hóa từ Trung Quốc kể từ năm 1983. Tuy nhiên dạo đó họ liên tục nhận được những thông báo tăng giá, và có thông báo thậm chí đã đến còn trước khi bảng giá cũ được in ra. Chính vì những mức giá mới mà hàng hóa của đôi vợ chồng này không còn cạnh tranh được nữa, thế nên cô vợ mới quyết định tìm công việc khác. Ben Simpfendorfer, chuyên gia về Trung Quốc của Ngân hàng hoàng gia Scotland đã nhận xét: "Nơi nào mà Trung Quốc đã gây ảnh hưởng giảm phát trong mười năm qua thì sẽ bị ảnh hưởng lạm phát trong mười năm tới."

Tất cả những điều này nghĩa là một lần nữa các thị trường tự do đã chiến thắng những nỗ lực của chính phủ Hoa Kỳ khi cố gắng xía vào can thiệp nhằm thay đổi sự mất cân bằng.

QUẢ BOM TIỀN TỆ CỦA NHẬT BẢN

Còn một cách nữa để một quốc gia giữ mức xuất khẩu cao và giá trị tiền tệ thấp. Vào năm 2003, kinh tế của nước Nhật vẫn trì trệ và tiếp tục gánh chịu một đợt giảm phát vừa lê thê vừa tệ hại mà nó chẳng thể thoát ra được kể từ đợt suy sụp của thị trường chứng khoán vào năm 1989. Trong một nỗ lực vực dậy nền kinh tế, nước Nhật đã tiến hành một đợt thử nghiệm phá giá tiền tệ lớn nhất kể từ Thế chiến thứ hai. Tháng 11 năm 2002, chủ tịch Fed tại thời điểm đó - Ben Bernanke (người trong thời gian còn dạy

kinh tế ở Đại học Princeton đã thực hiện đề tài nghiên cứu về những thảm họa suy thoái của Nhật Bản) đã đọc bài phát biểu mà giờ đây trở thành một thứ đáng hổ thẹn, trong đó tuyên bố sẵn sàng dùng trực thăng để rải tiền xuống nếu cần, nhằm ngăn chặn một đợt đình trệ kinh tế như những gì nước Nhật đang trải qua.

Và vào tháng 1 năm 2003, nước Nhật chính thức áp dụng lời khuyên này. Trong 15 tháng tiếp theo, họ đã tạo ra 35 nghìn tỉ yen và dùng số này để mua 320 tỉ đôla Mỹ, khiến đồng yen giảm giá, đồng đôla tăng giá, và giữ mức xuất khẩu của Nhật sang Mỹ cao một cách giả tạo. Thế rồi họ dùng những đồng yen đó mua trái phiếu chính phủ Mỹ. Điều này đã tiếp nhiên liệu cho nền kinh tế Nhật, đồng thời đưa Mỹ ra khỏi một trong những cuộc suy thoái ngắn ngủi nhất từng được ghi nhận (cuộc suy thoái 2001-2003), để rồi lại lâm vào bong bóng nhà đất lớn nhất trong lịch sử. Lãi suất cho vay tại Mỹ thấp chưa từng có, tín dụng trở nên thật dễ dàng, và người ta đổ xô đi mua nhà như một phương thức đầu tư. Chẳng cần tôi kể thì các bạn cũng biết kết cuộc, và nhiều khả năng bạn vẫn còn cảm nhận được những tác động của sự sụp đổ thị trường nhà đất của Mỹ, cùng với sự tan chảy của mớ chứng khoán bảo đảm bằng bất động sản. Còn khi mọi thứ đã được cân nhắc và tính toán, quả bom tiền tệ của Nhật Bản từng chiếm 1 phần trăm GDP của toàn thế giới này.

Một lần nữa, chẳng khác gì thời Thế chiến thứ nhất, lượng cung tiền tệ của thế giới lại bùng nổ, và một số quốc gia có vẻ vẫn cứ tiếp tục in tiền để khiến cho tình trạng chết

giẫm đó xảy ra. Chẳng hạn từ tháng 4 năm 2006 đến tháng 4 năm 2007, lượng cung tiền tệ M2* của Nga đã tăng thêm đến 52,7 phần trăm.

IOU QUỐC TẾ

Một điều hay bị bỏ qua là phần lớn lượng tiền tệ dự trữ trong các ngân hàng trung ương trên thế giới đều không phải tiền thật sự, mà là trái phiếu - chủ yếu là trái phiếu chính phủ Mỹ (US IOU).

Ngày trước tôi phải chật vật lắm mỗi khi cố hiểu về hệ thống tiền tệ quốc tế, và nhiều khả năng là giờ đây bạn cũng thấy nó khá rắc rối. Thật may là bỗng một hôm, tôi phát hiện được một phép loại suy có thể giúp tôi hình dung ra.

Hãy tưởng tượng có một căn phòng rất lớn. Trong phòng là những cái đầu của Bộ Tài chính Mỹ, Fed, các kho bạc và ngân hàng trung ương khác trên thế giới, tất cả những ngân hàng thương mại khắp hành tinh, cùng với một nhóm thuộc thành phần ưu tú giỏi luồn lách của Phố Wall. Sau đó hãy tưởng tượng tất cả bọn họ cùng tạo ra IOU như phát điên và chuyển qua chuyển lại chúng cho nhau càng nhanh càng tốt. Hệ thống tiền tệ quốc tế là như thế đó.

Hiện nay nền tảng của hệ thống này là những loại trái phiếu do Bộ Ngân khố, Bộ Tài chính hay Bộ gì gì đó..., tùy tên gọi ở từng nước, chịu trách nhiệm phát hành - nói

* M2 là lượng cung tiền được tính bằng tổng của tiền đang lưu hành, tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, thỏa thuận mua lại chứng khoán qua đêm, các quỹ thị trường tiền tệ, tiết kiệm, và tiền gửi kỳ hạn số lượng nhỏ (<100 triệu đôla)

chung chúng ta cứ xem như chính phủ phát hành. Tức là những trái phiếu chính phủ này tạo ra nền tảng của hệ thống tiền tệ quốc tế. Trái phiếu có thể hiểu đơn giản thế này: "Tôi nợ anh (I owe you - IOU) một lượng tiền tệ X, cộng thêm một mức lãi suất Y."

Có nhiều đối tượng mua những trái phiếu chính phủ này. Tuy nhiên khi một quốc gia muốn tạo ra một lượng tiền tệ thanh toán thì chính phủ sẽ bán một trái phiếu cho ngân hàng trung ương của quốc gia đó. Ngân hàng trung ương sẽ phát hành một tờ séc dựa trên một mức cân đối bằng zero trong tài khoản thanh toán của mình, trên đó ghi bất cứ số đôla, euro, yen hay loại tiền tệ nào mà chính phủ cần, và mua tờ trái phiếu. Thế là giờ đây một lượng tiền tệ mới đã xuất hiện và sau này có thể được dùng để chuộc lại tờ trái phiếu. Do đó, tờ trái phiếu chính là một loại giấy nợ IOU cho lượng tiền tệ thanh toán. Tuy nhiên vì lượng tiền tệ này cũng đồng thời có vai trò như một tờ séc thanh toán để đổi ra tiền khi tờ trái phiếu đáo hạn, nên lượng tiền tệ đó lại là giấy nợ IOU cho tờ trái phiếu. Bạn hiểu không? Không hiểu? Tôi cũng vậy! Bởi vì nó điên cả rồi mà. Nếu bạn hay tôi mà làm theo kiểu này thì đã bị kết tội là gian lận rồi đấy.

Thế là giờ đây chính phủ đưa lượng tiền tệ thanh toán này vào lưu hành bằng cách dùng nó để trả cho những người khác hoặc để mua bán. Người ta gửi tiền vào ngân hàng, nên các ngân hàng và các thực thể khác cuối cùng nhận được cả mớ tiền tệ thanh toán. Khi một người muốn mua nhà, anh ta đến ngân hàng và vay tiền bằng hợp đồng thế chấp. Hợp đồng này cũng nói rằng: "Tôi nợ anh một

lượng tiền tệ X, cộng thêm một mức lãi suất Y." Ngân hàng tạo ra một hạng mục kế toán cho khoản anh ta đã vay, và cùng lúc đó một hạng mục kế toán cũng xuất hiện với vai trò là một khoản nợ trên tài khoản của anh ta. Thế là trên bảng cân đối của ngân hàng, nợ và tài sản được cân bằng, ngân hàng vẫn vui vẻ. Tuy nhiên ngân hàng chẳng cho bạn vay bất cứ đồng nào họ đang nắm trong tay cả, họ chỉ tạo ra sổ sách kế toán mà thôi. Và nếu bạn làm hợp đồng vay thế chấp, ngay giây phút mà bạn đặt bút ký lên tờ giấy đó thì lượng tiền tệ mà ngân hàng cho bạn vay mới bắt đầu hiện hữu - họ đã vừa mở rộng nguồn cung tiền tệ của thế giới.

CHỨNG KHOÁN BẢO ĐẢM BẰNG THẾ CHẤP (MBS) VÀ CON QUÁI VẬT CÔNG CỤ PHÁI SINH

Tiếp đó ngân hàng gom một mớ khoản cho vay thế chấp và gộp chúng vào trong một loại IOU gọi là chứng khoán bảo đảm bằng thế chấp. Nhiều khả năng là bạn đã nghe nói đến thứ này trên bản tin thời sự rồi. Chúng chính là thứ chịu trách nhiệm rất lớn cho mớ hỗn độn mang tên vay thế chấp dưới chuẩn. MBS thật ra là những công cụ tài chính khá phức tạp (mà tôi vẫn thích gọi là "bùa ngải tài chính") được dùng để hạn chế rủi ro cho các định chế tài chính khi đụng chạm đến các khoản nợ. Tuy nhiên thay vì hạn chế rủi ro, chúng lại phát tán rủi ro ra khắp thế giới. Bất cứ lúc nào một ngân hàng cho bạn vay để mua nhà, nó hiếm khi giữ lại khoản nợ đó, mà bán cho Phố Wall. Thế rồi Phố Wall "đóng gói" nó cùng với những khoản cho vay khác để tạo ra MBS và bán cho các nhà đầu tư khắp thế giới. Vậy nên

giờ đây những vụ tịch biên tài sản thế chấp diễn ra ở Las Vegas hay Nevada lại vẫn có thể khiến cho cả một tỉnh ở Na Uy phá sản.

Mớ hỗn độn hiện nay của chúng ta bắt nguồn từ việc Fed giữ các mức lãi suất quá thấp trong thời gian quá lâu, đến nỗi nó đã gây nên một làn sóng khổng lồ của việc tạo thêm tiền tệ và tín dụng thanh toán. Chính điều này làm mất giá đồng đôla và khiến giá nhà tăng kỷ lục. Tín dụng thì rẻ rúng, tiền tệ thì thừa thải, thế nên chẳng có gì ngạc nhiên khi ngân hàng bắt đầu cho bất cứ gã vô công rồi nghề nào vay tiền, miễn là hắn chịu chải đầu trước khi bước vào. Tiếp theo ngân hàng bán mớ hợp đồng thế chấp đó cho Phố Wall, và chuyện sau đó thì tôi đã nói ở trên rồi.

Chính vì các ngân hàng này rất cẩu thả đối với những tiêu chuẩn cho vay, nên mới chấp nhận cả đơn của những người đi vay để mua những căn nhà mà họ không trả nổi. Bỗng nhiên thấy mình giàu có, thế là những con nợ này cứ bòn rút và tiêu xài tiền từ những căn nhà cứ như chúng là máy ATM không bằng, và thường là để mua hàng giảm giá như TV hay xe hơi. Rồi một điều hoàn toàn không mong đợi xảy ra (ít nhất là không mong đợi đối với những kẻ đang "phê" vì tiền rẻ quá) – những mức lãi suất điều chỉnh được nêu rõ trong hợp đồng cho vay nay đến hạn áp dụng, và đùng một cái người ta chẳng thể nào trả lãi được nữa. Tiếp theo có chuyện gì thì bạn biết rồi đấy. Một làn sóng tịch biên tài sản quét qua với tốc độ và quy mô kỷ lục, người người mất bộn tiền, chính phủ phải trợ giúp họ. Trong khi đó thì các định chế tài chính run rẩy và tín dụng cạn kiệt.

MBS là một phần của thứ mà tôi vẫn gọi là con quái vật Công cụ phái sinh. Đó là những công cụ tài chính có giá và giá trị đều bắt nguồn từ giá trị của những tài sản nằm bên dưới chúng, chẳng hạn như bất động sản nằm bên dưới MBS.

Có lẽ những công cụ phái sinh là mối hiểm họa lớn nhất đối với hệ thống tài chính thế giới, và chắc chắn chúng tạo nên một trong những đám mây đen nhất của cơn bão sắp xảy ra. Tôi nói *có lẽ* bởi vì những hiểm họa và rủi ro thật giỏi ẩn nấp đến mức ta chẳng đoán trước nổi mức tàn phá của chúng. Đại đa số chúng được tạo ra thông qua các thỏa thuận riêng tư hơn là thông qua giao dịch chính thống, nghĩa là chúng không phải phụ thuộc vào những quy định và tiêu chuẩn của một cơ quan công quyền như Ủy ban chứng khoán chẳng hạn. Hiện nay những công cụ phái sinh tạo nên thị trường tài chính lớn nhất của thế giới - chúng đã vượt 500 nghìn tỉ đôla và gấp khoảng 10 lần GDP toàn cầu.

CHUỖI LIÊN HOÀN

Nhiều công cụ phái sinh có một ngày hết hạn, thế nên trước khi một công cụ nào đó hết hạn, một hợp đồng mới sẽ được tạo ra và thay thế nó, có thể liên quan đến những đối tác khác. Quá trình này được gọi là chuỗi liên hoàn.

Có trường hợp đến một lúc nào đó, một người nắm giữ hợp đồng có thể cảm thấy thời thế thay đổi khiến hợp đồng của anh ta gặp rủi ro cao, vậy là anh ta quay sang đặt cược theo hướng ngược lại để giảm rủi ro.

Rắc rối lớn nhất ở đây chính là chẳng biết được ai đang là người đứng chốt cuối cùng của một chuỗi công cụ phái sinh liên hoàn. Có thể là một tập đoàn ở Panama đã phá sản cũng nên. Nếu thế thì một hiệu ứng domino sẽ xảy ra theo kiểu số 10 không thể thanh toán cho số 9 nên số 9 cũng chẳng thể thanh toán cho số 8, v.v...

Điều tương tự đã suýt xảy ra vào năm 1998 khi quỹ phòng vệ Long Term Capital Management (LTCM) liên tiếp gặp xui xẻo.

Kể từ khi thành lập, đây đã được xem là một tổ chức rất đặc biệt. Hội đồng quản trị của nó gồm toàn những tay cự phách được kính trọng bậc nhất Phố Wall, cộng thêm hai nhà kinh tế đạt giải Nobel với lý thuyết toán học giúp tính được tỉ lệ rủi ro/giá của những hợp đồng quyền chọn và giảm thiểu rủi ro trong đầu tư.

LTCM có tỉ lệ đòn bẩy nợ rất cao, khi tài sản chỉ ở mức 4 tỉ đôla nhưng lại đặt cược đến 1,25 nghìn tỉ đôla vào các công cụ phái sinh (con số này tương đương với cả ngân sách của nước Mỹ vào thời điểm đó). Thế rồi vào mùa hè năm 1998, một loạt sự kiện địa - chính trị đã xảy ra khiến cho lý thuyết đạt giải Nobel của LTCM sụp đổ. Khởi đầu từ cuộc khủng hoảng tiền tệ ở Thái Lan năm 1997, nó đã góp phần gây ra cơn sóng thần khủng hoảng kinh tế đánh sập gần như tất cả các nền kinh tế và thị trường chứng khoán lớn ở Đông Á (ngoại trừ Nhật Bản), chấm dứt hiện tượng được gọi là sự thần kỳ châu Á. Rồi năm 1998, Nga mất khả năng kiểm soát tỉ giá khiến đồng rúp tan tác, không thể trả nợ đúng hạn. Tất cả những biến động này khiến những khoản đầu tư của LTCM trở nên tệ hại, và tài sản của nó

từ 4 tỉ đôla nay co rúm lại chỉ còn 600 triệu. Thế là khi tình trạng vỡ nợ và hiệu ứng domino hiển hiện trước mắt rõ rệt hơn bao giờ hết, Cục dự trữ New York phải tiến hành một cuộc giải cứu bằng cách lập nên một liên hiệp gồm những quỹ đầu tư và ngân hàng thương mại hàng đầu để mua lại LTCM và tháo gỡ những khoản đầu tư của nó.

Hồi ấy người ta nhận định sự sụp đổ của LTCM nếu không được giải cứu thì sẽ cực kỳ nguy hại cho nền kinh tế toàn cầu. Còn giờ đây cả Fed và những ngân hàng trung ương khác của thế giới đều đang phải giải cứu hệ thống vay thế chấp dưới chuẩn.

Có rất nhiều ví dụ, và Bear Sterns là một trong số đó. Vào thứ Sáu, ngày 14 tháng 3 năm 2008, tờ *USA Today* bình luận: "Bear Stearns đã bị tê liệt khi những lời nhỏ to trên thị trường bắt đầu xoáy quanh quy mô nợ nần của tập đoàn này liên quan đến những loại chứng khoán có tài sản thế chấp, và quanh việc tập đoàn có đủ mức dự trữ để trang trải được những khoản thua lỗ sắp tới hay không. Điều đó khiến các khách hàng và nhà đầu tư đến đòi lại tiền và gây ra một làn sóng rút vốn khỏi Bear Stearns." Vào ngày 16 tháng 3, Fed khẩn cấp cắt giảm lãi suất thêm 0,25 phần trăm, và cắt thêm 0,75 phần trăm vào ngày 18 tháng 3. Cuối cùng, Fed dàn xếp một cuộc "hôn phối" trong đó J. P. Morgan Chase (tổ chức mà thông qua thôn tính và sáp nhập dường như đã trở thành cổ đông lớn nhất của Fed) sẽ kiểm soát Bear Stearns với giá chỉ còn 5 phần trăm so với năm trước.

Tuy nhiên câu chuyện còn hấp dẫn hơn nữa kia! Hấp dẫn ở chỗ Fed lúc này sẽ mua những MBS tệ hại nhất của

Bear Stearns trước khi Morgan tiếp quản. Và điều đó sẽ làm tiêu tốn của những công dân Hoa Kỳ đóng thuế thêm 30 tỉ đôla.

Bear Stearns chỉ mới là sự khởi đầu. Những cuộc giải cứu như thế này rồi sẽ càng ngày càng lớn hơn, thường xuyên hơn, khiến cho nguồn cung tiền tệ mở rộng hơn, nghĩa là khiến cho giá trị của những đồng tiền cực nhọc chúng ta kiếm được càng thấp hơn.

TRÒ CHƠI TIỀN TỆ

Có điều này tôi phải nói với các bạn: trong trò chơi tiền tệ, bài được chia nhằm triệt hạ bạn. Nếu bạn là một người Mỹ bình thường, làm việc chăm chỉ và rồi gửi tiền tiết kiệm vào ngân hàng, bạn chính là kẻ thua cuộc thảm hại nhất của trò chơi. Kẻ thắng cuộc vinh quang nhất là những định chế tài chính đã tạo ra tiền tệ thanh toán mới. Họ trở nên giàu hơn trong khi bạn trở nên nghèo hơn.

Nguyên nhân rất đơn giản. Bất cứ khi nào có người giả mạo tiền tệ (dù phi pháp, hay trong trường hợp của hệ thống ngân hàng thì hợp pháp), giá trị đều bị lấy từ phần tiền tệ đang hiện hữu để chuyển sang phần tiền tệ mới được tạo ra. Người tạo ra chúng được hưởng sức mua tối đa của tiền tệ mới bởi họ chẳng hao tổn gì trong quá trình này. Thêm nữa, khi họ cho người khác vay bằng lượng tiền tệ mới, họ còn được hưởng lãi suất.

Người nhận được giá trị cao thứ hai chính là người đi vay, bởi khi nào anh ta dùng lượng tiền tệ này mua một thứ gì đó thì nó mới chính thức được lưu thông. Nghĩa là sau

khi anh ta mua, lượng tiền tệ này bắt đầu xuất hiện và làm giảm giá trị của lượng tiền tệ đang tồn tại trên thị trường, khiến giá của hàng hóa như sữa hay xăng tăng lên. Đây chính là ý niệm chung của việc hôm nay đi vay và ngày mai đi trả bằng những đồng đôla rẻ hơn.

Các nhà đầu tư có kiến thức vững thường lợi dụng một hệ thống như thế này để thu lợi. Đồng thời việc tạo ra tiền tệ mới còn là một trong những cách khiến một loại tài sản nào đó bị định giá quá thấp hoặc quá cao. Chẳng hạn lượng tiền tệ mới khi chảy vào thị trường bất động sản sẽ khiến cho khu vực này xảy ra lạm phát. Người ta nhìn thấy cơn sốt và liền nhảy vào, thường ngay lúc cơn sốt lên cao nhất và ngay trước khi nó hạ nhiệt. Trong suốt quá trình đó, những lượng lớn của cải bị chuyển dịch từ những loại tài sản khác sang chiếc bong bóng đang phình to kia, khiến cho những loại tài sản khác đó trở thành bị định giá thấp. Thế là những nhà đầu tư khôn ngoan sẽ bắt đầu chuyển dịch tiền của mình ra khỏi chiếc bong bóng để đưa chúng vào những khu vực có giá thấp hấp dẫn.

Vậy hệ thống này có tốt không? Đương nhiên không. Nhưng chúng ta vẫn phải sống chung với nó - một hệ thống sẽ trao quyền lực đáng kể cho những ai hiểu và lợi dụng được nó.

CƠN HỘI TỤ

Những gì chúng ta đã đề cập đến trong chương này - thâm hụt ngân sách, những khoản nợ trôi nổi, mất cân bằng cán cân thương mại, chính sách dự trữ của ngân

hàng và những hệ lụy bùng nổ lượng cung tiền tệ, con quái vật công cụ phái sinh, cùng với hệ thống tài chính dựa vào đức tin - thì ngày hôm nay tất cả đều góp phần tạo nên những đám mây kinh tế đen ngòm nơi đường chân trời, để rồi ngày mai chúng sẽ hội tụ thành cơn bão trọn vẹn của nền kinh tế.

Những gì tôi đề cập trong chương này chỉ như những gợn sóng trên bề mặt mà thôi, chính những rắc rối và mất cân bằng mà nền tài chính toàn cầu đang đối mặt mới là cả phần thể tích đang cuộn trào bên dưới (trong đó phải kể đến cả mối đe dọa của chủ nghĩa khủng bố, chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ, nguồn cung dầu hỏa, sự nóng lên của Trái Đất).

Trong những thời kỳ bất ổn, các nhà đầu tư khắp nơi thường rút về nơi an toàn là trái phiếu chính phủ Hoa Kỳ. Nhưng ở thời này thì tôi tin rằng họ sẽ thất bại thảm hại. Khi, chứ không phải nếu, niềm tin vào loại trái phiếu này suy sụp thì chúng sẽ bị đổ ra bán tháo chẳng khác gì những MBS trước đây. Và nhà đầu tư nào nắm giữ chúng sẽ thất bại giống như họ từng thất bại những năm 1970 và 1980, thời kỳ mà trái phiếu cũng được gán cho tên gọi "chứng chỉ tịch biên tài sản". Chúng ta mới dễ quên làm sao.

Còn nhớ người nông dân từng trải của chúng ta ở đầu cuốn sách chứ? Khi biết một cơn bão đang đến, ông dắt bò đến nơi an toàn và chuẩn bị cho tình huống xấu nhất. Chúng ta cũng cần làm tương tự, xét trên phương diện tài chính. Mặc dù cơn bão này sẽ gây ra những hậu quả nghiêm

trọng cho những ai thiếu trí tuệ tài chính, nó lại là tin tốt cho những nhà đầu tư vào kim loại quý. Tôi không có ý nói rằng chúng ta nên đứng trơ ra đó và hoan hô các nghị sĩ ở cả hai viện vì họ đã phung phí tiền thuế và đề ra những lời hứa họ chẳng bao giờ thực hiện; tuy nhiên dường như Washington luôn né tránh việc học hỏi từ lịch sử, và họ dự định sẽ đi theo vết xe đổ cho đến tận cùng.

Tôi vẫn đang cố làm những gì trong khả năng để ngăn họ lại. Tôi đã kêu gào phản đối. Tôi đã viết thư cho vị dân biểu phụ trách khu vực của mình. Và tôi viết cuốn sách này. Nhưng nếu không thể ngăn được họ, tôi sẽ phải đảm bảo rằng không những tôi tự bảo vệ được mình khỏi cơn bão ngu ngốc kia mà còn thu lợi từ nó. Bởi vì mỗi đồng đôla lãng phí và mỗi đồng đôla mới được in ra sẽ kéo dãn nguồn cung toàn cầu của bất cứ loại tiền tệ thanh toán nào, ngoại trừ hai thứ - vàng và bạc là những loại tiền tệ mà họ chẳng thể nào in được.

CHƯƠNG 9

CƠN BÃO TRỌN VẸN CỦA NỀN KINH TẾ

Các bạn hãy hiểu một điều rằng thông thường các hệ thống chính trị, ví dụ như của Hoa Kỳ chẳng hạn, được cấu trúc để trừng phạt bất cứ ai dám nghĩ đến hoặc thật sự lập kế hoạch cho bất cứ thứ gì trong khoảng thời gian nhiều hơn 4 năm tới. Các vị thượng nghị sĩ hay hạ nghị sĩ thời nay chỉ có một cách để được tín nhiệm là hứa hẹn nhiều thứ miễn phí hơn đối thủ tranh cử với mình. Thế nhưng có vẻ công chúng chẳng hề nhận ra rằng thật ra những thứ đó không hề miễn phí.

Ngày nay nếu dám mon men đề nghị cắt giảm bất cứ khoản nào trong ngân sách thì cũng chẳng khác nào một vị nghị sĩ muốn tuyệt đường chính trị của mình. Chẳng hạn ở Hoa Kỳ, nếu lên tiếng đòi giảm ngân sách quân sự, đám cánh hữu sẽ nói anh là kẻ chống Mỹ và chỉ ra rằng anh đang cho quân khủng bố trốn dưới gầm giường. Nếu lên tiếng đòi giảm ngân sách an sinh xã hội, AARP (Hội hưu trí Hoa Kỳ) sẽ vận động cả một cuộc cách mạng để khiến anh thất cử. Còn nếu dám động đến chương trình Medicare và Medicaid, toàn bộ dân số sẽ đồng loạt đứng lên la ó anh và

gào thét: "Nhưng ngày nay chăm sóc y tế là vấn đề quan trọng nhất của chúng ta." Vậy đó.

Cứ mỗi khi có bất cứ khó khăn nào phát sinh, đa số người ta luôn nói một kiểu giống nhau: "Chính phủ phải làm gì đi chứ." Có vẻ họ đều xem chính phủ như túi tiền an toàn của mình. Khi những quỹ đầu tư rủi ro sắp bị vỡ nợ, họ bèn cho rằng chính phủ nên giải cứu họ; hoặc khi những người mua nhà bằng thế chấp mất khả năng thanh toán, họ cũng cho rằng chính phủ phải ra tay giúp họ thoát khỏi bị tịch biên. Chúng ta dường như chẳng bao giờ thấy được rằng cứ mỗi khi chính phủ "phải làm gì đi chứ" thì cái "gì đi chứ" ấy chỉ đạt được một nửa hiệu quả nhưng với cái giá gấp đôi của khu vực tư nhân. Và sau đó chính phủ trao hóa đơn thanh toán cho dân chúng thông qua tiền thuế trực tiếp hoặc "thuế" lạm phát. Nghĩa là trước sau gì chúng ta vẫn phải móc túi chi trả.

Con tàu Hoa Kỳ đã giương buồm qua nhiều chặng như cắt giảm thuế, cuộc chiến Iraq, cải cách y tế. Nhưng dù đến đời tổng thống nào đi nữa thì ông ấy hay bà ấy cũng chẳng giống như vị thuyền trưởng của tàu Titanic – sẽ cùng chết với con tàu. Người chết chìm là chính chúng ta.

Trước cơn đại hồng thủy đang sắp đến, bạn có thể nghĩ rằng nền kinh tế Mỹ là một con tàu đủ lớn để vượt qua nó. Thật ra không đủ đâu. Dù tôi thật lòng mong muốn toàn bộ con tàu đều sẽ bình an vô sự, nhưng điều đó là không thể. Chỉ có từng người tự cứu mình mà thôi.

Trong cuốn sách xuất bản năm 2002, *Rich Dad's Prophecy (Lời tiên tri của người cha giàu)*, Robert Kiyosaki và Sharon

Lechter đã giải thích rất rõ việc tự đóng một chiếc thuyền Noah để bạn có thể giương buồm an toàn qua cơn đại hồng thủy do những chính sách kinh tế kém cỏi của chính phủ Mỹ gây ra. Nếu từng đọc cuốn sách, hẳn bạn đã biết rằng những dự báo của hai tác giả đang được chứng minh trong thời kỳ bão tố hiện nay.

Và một trong những cách hữu hiệu nhất để vượt qua cơn bão là chuyển của cải sang những loại tài sản đủ sức áp chế được sóng thần. Theo tôi, loại tài sản tốt nhất cho mục đích đó chính là chủ đề của cuốn sách này - những kim loại quý. Phần còn lại của chương 9 sẽ cho các bạn thấy tại sao những kim loại quý lại là hải cảng an toàn cho bất cứ nhà đầu tư nào muốn neo thuyền tránh bão.

CHÍNH PHỦ CỒNG KỀNH VÀ LẠM PHÁT

Một trong những vấn đề lớn nhất mà Hoa Kỳ đang phải đối mặt là chính phủ quá cồng kềnh. Ngày nay chi phí cho chính phủ liên bang chiếm hơn 26 phần trăm nền kinh tế Hoa Kỳ. Và nếu cộng thêm chính quyền bang cùng chính quyền địa phương, rồi chi phí cho hệ thống thanh tra kiểm soát, cùng với chi phí cho tất cả các tổ chức kinh tế cung cấp hàng hóa và dịch vụ để hỗ trợ hệ thống cơ quan chính phủ, con số đã lên tới 50 phần trăm.

Tôi cũng tin rằng vấn đề lớn nhất phải lo, liên quan đến cơn bão sắp tới, chính là hoạt động giải cứu của chính phủ. Cuộc khủng hoảng về tiết kiệm và cho vay vào những năm cuối thập niên 1980 đã làm tiêu tốn 150 tỉ đôla của người đóng thuế. Lúc đó dân số Hoa Kỳ chưa đến 250 triệu,

nghĩa là mỗi người dân phải góp 600 đôla (tương đương 1.000 đôla vào năm 2007) thông qua thuế trực tiếp hoặc lạm phát, để sửa chữa những sai lầm do sự ngu ngốc của các định chế tài chính. Thế nhưng những con số đó chẳng là gì nếu so với bây giờ.

Nhiều chuyên gia và nhà quản lý kinh tế, tài chính cho rằng sự mất cân bằng tài chính gây ra bởi đồng đôla tiêu chuẩn và bởi thâm hụt ngân sách Hoa Kỳ, cùng với việc các ngân hàng trung ương tạo ra tiền tệ thanh toán, tất cả những điều đó đều góp phần tích lũy năng lượng để rồi một ngày nào đó sẽ dẫn đến cuộc chuyển giao tài sản khổng lồ. Nhưng nó sẽ diễn ra từ từ hay bất thần ập xuống đầu chúng ta? Một số người tin rằng nó sẽ rất đột ngột chứ không theo kiểu "rã đông" từ từ, và thông qua một sự kiện mang tính bước ngoặt nào đó. Tuy nhiên dù theo kiểu nào đi nữa, những ai biết nhìn xa để chuyển của cải sang hải cảng an toàn của vàng, bạc và kim loại quý sẽ thu hoạch được rất nhiều.

Chỉ có một điều vẫn còn gây tranh cãi: hậu quả sẽ là giảm phát, lạm phát, đình trệ, hay siêu lạm phát. Vậy chúng ta hãy cùng điểm qua một vài kịch bản để xem vàng và bạc sẽ vận động ra sao.

Tuy nhiên trước khi bắt đầu, tôi mong các bạn hãy tâm niệm câu thần chú sau trong suốt thời gian đọc tiếp:

Chẳng có kịch bản khả thi nào mà trong đó vàng và bạc không tăng giá.

Kịch bản 1: Lạm phát nhẹ (nghĩa là mọi chuyện cứ tiếp diễn chẳng khác mấy hiện nay)

Tôi tin rằng đây là kịch bản ít có khả năng xảy ra nhất, lý do là dù gì thì cuối cùng cả thế giới sẽ mất lòng tin vào đồng đôla Mỹ. Khi đó họ sẽ đòi đổi ra tiền mặt tất cả những trái phiếu chính phủ Mỹ mà họ đang nắm giữ; và bởi nước Mỹ sẽ không có đủ tiền tệ thanh toán nên phải in thêm. Dù việc này có dẫn đến hệ quả thế nào đi nữa thì bạn cũng có thể mạnh dạn đánh cược rằng mọi chuyện sẽ không tiếp diễn như lâu nay với mức lạm phát nhẹ đâu.

Nhưng thậm chí trong trường hợp tất cả những gì tôi vừa mô tả sẽ không xảy ra, khi đó nguồn cung tiền tệ toàn cầu vẫn tiếp tục tốc độ tăng đáng sợ của nó, và thế là giá trị (sức mua) của tất cả các loại tiền tệ vẫn tiếp tục giảm. Tất cả, ngoại trừ hai loại mà họ không thể in thêm: vàng và bạc.

Kịch bản 2: Giảm phát

Đây là nỗi lo lớn nhất của Ben Bernanke. Tôi đã đọc cuốn *Essays on the Great Depression* (*Bình luận về Cuộc Đại Suy Thoái*) cùng nhiều bài phát biểu của ông ấy. Nói chung, nếu bạn đọc một ít bài viết của Bernanke thì sẽ có được cảm giác rằng một khi có giảm phát, nó sẽ diễn ra chỉ trong khoảng thời gian rất ngắn.

Vậy tại sao Fed lại sợ giảm phát đến thế? Lý do là một hệ thống tiền tệ dựa trên IOU chứa đựng rủi ro phát nổ tan tành ngay trong lòng của hệ thống. Để tìm câu trả lời, các bạn cứ xem lại trang lịch sử mang tên Cuộc Đại Suy Thoái

thì sẽ thấy. Ben Bernanke cũng từng phát biểu: "Tính nghiêm trọng của Cuộc Đại Suy Thoái không chỉ bởi vì sự lan rộng của giảm phát mà còn vì sự lan rộng của những khoản nợ có quy mô và ảnh hưởng rất lớn của những năm 1920."

Hãy hình dung nó như sau. Chẳng hạn thu nhập của bạn là 100 đôla mỗi tháng, rồi bạn dành 40 đôla trong đó để trả nợ (lãi thế chấp, mua xe, dùng thẻ tín dụng), thế là bạn còn lại 60 đôla. Và với 50 đôla, bạn có thể chi trả cho các khoản dịch vụ sinh hoạt, bảo hiểm, mua thực phẩm, xăng nhớt; cuối cùng bạn còn lại 10 đôla thu nhập ròng để thỉnh thoảng đi ăn tối bên ngoài hoặc xem phim. Đời vẫn đẹp.

Nhưng khi giảm phát đến, hầu như mọi thứ sẽ suy giảm, từ lương, giá cả, GDP cho đến nguồn tiền tệ, và quan trọng nhất là thu nhập của bạn. Trong thời kỳ Đại Suy Thoái, thu nhập danh nghĩa giảm đến 53 phần trăm, và nếu dùng ví dụ tôi vừa nêu thì thu nhập mỗi tháng của bạn chỉ còn 47 đôla thay vì 100 đôla. Bạn có thể tự nhủ: *Ừ, nhưng chẳng phải giá cả cũng giảm đó sao? Vậy sức mua của tôi vẫn ổn cơ mà?* Đúng và không đúng. Mặc dù giá cả có giảm để phù hợp với thu nhập thì nợ vẫn không giảm - nó dựa trên giá trị kê khai chứ đâu tính đến trượt giá. Thế là bạn vẫn có khoản nợ 40 đôla trong khi thu nhập chỉ còn 47 đôla. Bạn đành ngoảnh mặt với các buổi xem phim, không thèm đổ xăng, quên luôn khoản bảo hiểm... Thậm chí bạn còn phải quên luôn dịch vụ sinh hoạt bởi tất cả những gì bạn còn lại sau khi trả nợ là 7 đôla, và bạn phải dùng nó để mua thức ăn.

Đến lúc này bạn đành bán nhà. Nhưng hóa ra bạn vẫn đang nợ 5.000 đôla tiền mua nhà và nó thì chỉ có giá 2.000

đôla. Bạn đành đứng chết trân nhìn căn nhà bị tịch biên, xe bị đòi lại, đồ đạc trong nhà bị đem bán, và tòa án thu toàn bộ tiền bạn dành dụm được để trả cho các chủ nợ. Sau một đời làm lụng vất vả, bạn chẳng còn gì và bị tống ra đường.

Ngoài ra, hãy nhớ rằng trong thời kỳ giảm phát, chính phủ cũng phải gánh chịu cùng một vấn đề về các khoản nợ cố định và thu nhập suy giảm (dưới hình thức thuế), không khác gì dân chúng.

Trong bài phát biểu "Deflation: Making Sure 'It' Doesn't Happen Here" (Giảm phát: Hãy bảo đảm 'nó' không xảy ra nơi đây), Ben Bernanke từng đưa ra dự định trứ danh về việc rải tiền từ trực thăng xuống. Ông ấy còn tiết lộ Fed đã chuẩn bị đến đâu để ngăn ngừa giảm phát. Giải pháp của Bernanke là cung cấp nhiều và nhiều hơn nữa tiền tệ thanh toán, chứ không phải tiền. Trong bài phát biểu đó, ông ấy còn đề cập đến khả năng cắt giảm lãi suất về mức zero.

Trong những chương sau, bạn sẽ thấy vàng có thể tạo ra món lợi lớn đến thế nào đối với sức mua khi xảy ra giảm phát. Thật ra, một số nhà đầu tư thành công nhất thời Đại Khủng Hoảng chính là nhờ mua cổ phiếu của những công ty khai thác vàng. Tuy nhiên lần này tình cảnh đã khác rồi. Trong thời Đại Khủng Hoảng, vàng và bạc là nền tảng của hệ thống tiền tệ thế giới; nhưng giờ đây chúng chẳng thuộc về một quốc gia nào cả - chúng là những loại tiền tệ được giao dịch tách biệt. Ngoài ra, những nền kinh tế ngày nay không còn là những ốc đảo riêng lẻ như thời 1930 nữa; và tin tức cũng như các giao dịch bay qua bay lại khắp nơi trên hành tinh này với tốc độ ánh sáng.

Thế cho nên một khi xảy ra giảm phát ở Mỹ, các nhà đầu

tư nước ngoài sẽ nhanh chóng nhìn thấy những hậu quả, và họ sẽ bán những khoản đầu tư vào Mỹ, để rồi chuyển đổi những đồng đôla thu được sang loại tiền tệ của nước họ. Điều này sẽ khiến đôla mất giá, còn kim loại quý thì tăng giá.

Vậy trái phiếu chính phủ Mỹ thì sao? Chẳng phải nếu có giảm phát thì trái phiếu là kênh đầu tư tốt ư? Bình thường thì đúng. Nhưng hiện nay nền kinh tế thế giới không phải đang ở tình trạng bình thường. Nếu có giảm phát, nguồn thu từ thuế sẽ suy giảm đáng kể. Ngày nay, nước Mỹ đang phải oằn lưng vì nợ nần, trong khi chi tiêu thâm hụt thì tăng chóng mặt. Thật ra để khiến nước Mỹ lâm vào cảnh vỡ nợ, không cần các nhà đầu tư nước ngoài bán những khoản mà nước Mỹ nợ họ, chỉ cần họ không thèm mua nữa cũng đủ rồi.

Trong ngắn hạn, các nhà đầu tư có thể rút về nơi mà họ đã được dạy là an toàn và mua trái phiếu chính phủ Mỹ - một hành động tự nhiên, như được lập trình. Nhưng hãy nghĩ theo hướng này: Liệu bạn có nhận giấy nợ và cho một gã nào đó vay tiền bạn đã tiết kiệm cả đời, mặc dù biết rằng gã này hứa hẹn một mức lãi suất chỉ bằng một nửa mức lạm phát, rằng gã này đã vay nợ khắp bàn dân thiên hạ suốt hơn 70 năm qua, và rằng trong phần lớn những năm đó gã vẫn tiêu xài nhiều hơn hẳn con số mà gã vay? Tôi e là không. Và cái "gã" mà tôi vừa nhắc tới là chính phủ Mỹ. Lần cuối cùng họ trả nhiều hơn vay là hơn 75 năm về trước.

Tóm lại trong trường hợp xảy ra lo ngại đối với giảm phát, một trong những hải cảng yên bình cho việc đầu tư vẫn là kim loại quý. Và nhu cầu với chúng càng nhiều thì giá của chúng càng tăng.

Kịch bản 3: Lạm phát cao

Nếu Bernanke phải đạt tới điều mà tôi tin chính là mục tiêu thật sự của ông ấy – tạo ra mức lạm phát đủ để mớ bong bóng nhà đất hạ cánh an toàn – thì nó sẽ đòi hỏi một tốc độ tăng nhanh của lạm phát, và bất động sản sẽ trải qua một cơn suy thoái vô hình (giống như sự suy giảm của Dow từ năm 1966 – 1982 mà chúng ta đã đề cập trong những chương trước, khi nó trở thành tài sản bị định giá quá thấp). Trong trường hợp đó, giá nhà đất sẽ đi ngang hoặc chỉ tăng chậm. Nguồn cung tiền tệ sẽ mở rộng rất lớn so với tình hình hiện nay, khiến cho tất cả những loại tài sản khác, trong đó đặc biệt có vàng và bạc, sẽ tăng giá nhanh hơn bất động sản.

Khi lạm phát cao, có vẻ tất cả các khoản đầu tư đều tăng giá trị, nhưng thật ra nhiều khoản đã mất giá trị. Lý do thật đơn giản: trong khi những khoản đầu tư của bạn sinh lời 10 phần trăm thì đồng đôla sẽ mất giá ở mức 20 phần trăm. Với những hoàn cảnh như thế thì việc đầu tư khôn ngoan nhất nên dành cho các kim loại quý và các loại hàng hóa (vì giá của chúng sẽ tăng khi đôla mất giá), hoặc dành cho những khoản đầu tư bằng đòn bẩy nợ như với bất động sản chẳng hạn (vì bạn có thể vay nợ với chi phí bằng hoặc thấp hơn mức lạm phát, nghĩa là vay nợ hôm nay để ngày mai trả bằng thứ đôla rẻ hơn).

Kịch bản 4: Siêu lạm phát

Nếu đã đọc bài học lịch sử ở đầu cuốn sách này, hẳn bạn sẽ không lạ gì với những tác động tệ hại của siêu lạm phát.

Khi đó tất cả các khoản đầu tư đều sẽ tăng giá đáng kể, và một số trong đó sẽ tăng giá trị, nhưng so với vàng và bạc thì tất cả đều sẽ giảm. Trong thời kỳ siêu lạm phát, thứ duy nhất ai cũng cần chính là thứ có nguồn cung hiếm hoi, tức là tiền *thật*. Người ta sẽ cho bạn mọi thứ để đổi lấy nó. Bất động sản, chứng khoán, bộ sưu tập tranh, công ty, vân vân... đều sẽ mất giá trị khi so sánh với tiền thật.

Một lần nữa, hạng mục đầu tư tốt nhất nên là kim loại quý, hàng hóa, và những khoản đầu tư bằng đòn bẩy nợ như với bất động sản. Bạn sẽ cần gắn với một khoản vay có mức lãi suất thấp và cố định trước khi thời kỳ siêu lạm phát diễn ra. Sau đó bạn sẽ có thể thanh toán hết cho bất động sản của mình bằng những gì tương đương chỉ một vài phút làm việc, vì giờ đây bạn đã được trả lương ở mức 10 triệu đôla một giờ. Nếu bạn làm thế thì ngân hàng sẽ phải trả tiền cho căn nhà của bạn, còn bạn thì được giữ lại nhà.

Tuy nhiên nếu bạn thật sự muốn "dữ dội" hơn nữa thì trong khi giá (chứ không phải giá trị) bất động sản của bạn tăng vọt, hãy dùng mức giá vẫn liên tục tăng của nó để tái cấp vốn cho việc mua những tài sản mới. Có thể bạn sẽ muốn giữ đòn bẩy nợ ở mức cao nhất cho đến tận khi siêu lạm phát sắp kết thúc... và rồi thanh toán tất cả nợ nần.

Dù sao trong bối cảnh siêu lạm phát, vẫn chẳng có thứ gì, thật sự chẳng có thứ gì sẽ mon men so sánh được với những kim loại quý về mức gia tăng trong sức mua.

Vậy nên ngay bây giờ hãy lặp lại theo tôi: *Chẳng có kịch bản khả thi nào mà trong đó vàng và bạc không tăng giá.*

CHƯƠNG 10

TỪ ĐÓNG BĂNG ĐẾN CƠN SỐT!

"Có một điều xuyên suốt lịch sử những trận bão táp kinh tế của loài người: những ai sống sót và vững mạnh về tài chính đều vì một lý do là họ sở hữu vàng."

Michael J. Kosares, *THE ABCS OF GOLD INVESTING*

NGÀY NẮNG ĐẸP!

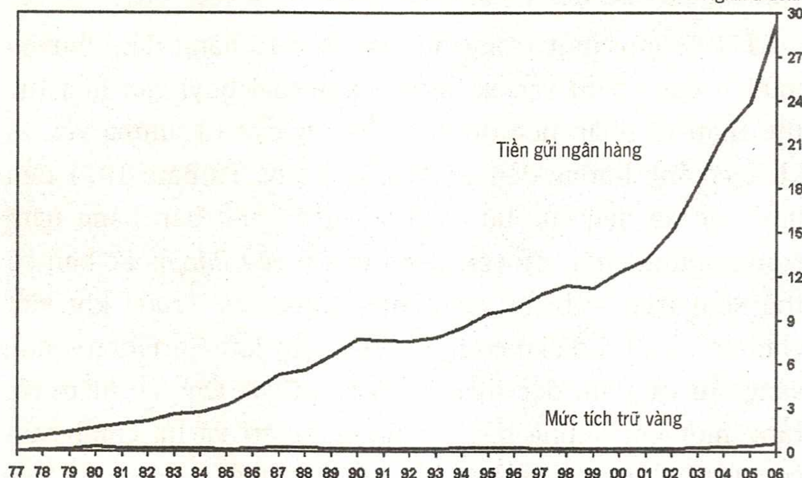
Tôi đã hứa với các bạn sẽ có ngày nắng đẹp và giờ đây các bạn sẽ được hưởng thụ nó. Quá trình chuyển giao của cải mà tôi nhắc đến trong chương trước hoàn toàn thật, và cực kỳ mạnh mẽ. Trong một chu kỳ thay đổi, khi một loại tài sản đạt giá đỉnh đồng thời một loại tài sản khác chạm đáy, người ta không thể không nhận thấy cường độ của quá trình chuyển giao tài sản này. Đám đông chứng kiến nhiều người thu được món hời béo bở nên cũng muốn nhảy vào kiếm chút đỉnh, và họ cứ tiếp tục chạy theo một loại hình đầu tư đã thịnh hành từ ngày hôm qua, mặc kệ sự thật là những món hời lớn đã bị lấy đi rồi. Sự khắc nghiệt mà đáng ra ai cũng dễ nhận thấy chỉ trở nên rõ ràng sau khi quá trình chuyển giao đã gần hoàn tất... nghĩa là vào cuối của chu kỳ này để bắt đầu một chu kỳ mới. Chúng ta

sẽ nói kỹ hơn về các chu kỳ trong những chương sau, còn chương này sẽ nói về ánh sáng của kim loại quý.

CPM Group, một trong những công ty hàng đầu chuyên nghiên cứu và tư vấn về ngành kim loại quý, vẫn liên tục thu thập và phân tích dữ liệu về cung-cầu và những yếu tố khác có ảnh hưởng đến giá kim loại quý. Từ năm 1971 đến nay, các dữ liệu của họ định kỳ được xuất bản hàng năm trong những cuốn *Kỷ yếu Vàng* và *Kỷ yếu Bạc*, hoặc bạn có thể xem trên website www.cpmgroup.com. Trước khi viết chương này, tôi đã có cơ hội phỏng vấn Jeff Christian - nhà sáng lập và giám đốc điều hành của CPM. Ông có niềm tin rằng một khi những bất ổn địa chính trị và tài chính vẫn còn tăng thì vàng và bạc vẫn sẽ tăng giá.

Hãy cùng xem qua biểu đồ 19, được trích từ cuốn *Kỷ yếu Vàng* của CPM Group. Biểu đồ này so sánh giữa tổng các khoản tiền gửi vào ngân hàng tư nhân với mức tích trữ vàng của cá nhân.

Số liệu về tiền gửi ngân hàng của biểu đồ trên được Ngân hàng Thanh toán quốc tế (BIS) cung cấp cho CPM Group. Hãy lưu ý rằng biểu đồ này không tính đến cổ phiếu, trái phiếu và các tài sản tài chính khác, cũng không tính đến những khoản tiền gửi thuộc chính quyền như các cơ quan chính phủ và các ngân hàng trung ương. Ngoài ra, do chỉ xét đến những khoản tiền gửi được tính bằng đôla Mỹ, biểu đồ đã loại trừ luôn những tiền tệ khác. Nói tóm lại, nó chỉ so sánh phần bé nhất của các công cụ tài chính với mức tích trữ vàng cá nhân. Và thông tin mà biểu đồ này hé mở là người ta đang giữ lượng tiền tệ khổng lồ, nhưng hầu như chẳng có mấy tiền thật!



Biểu đồ 19. Tiền gửi vào ngân hàng tư nhân – Mức nắm giữ vàng của cá nhân
Không tính cổ phiếu, trái phiếu, và các tài sản tài chính khác

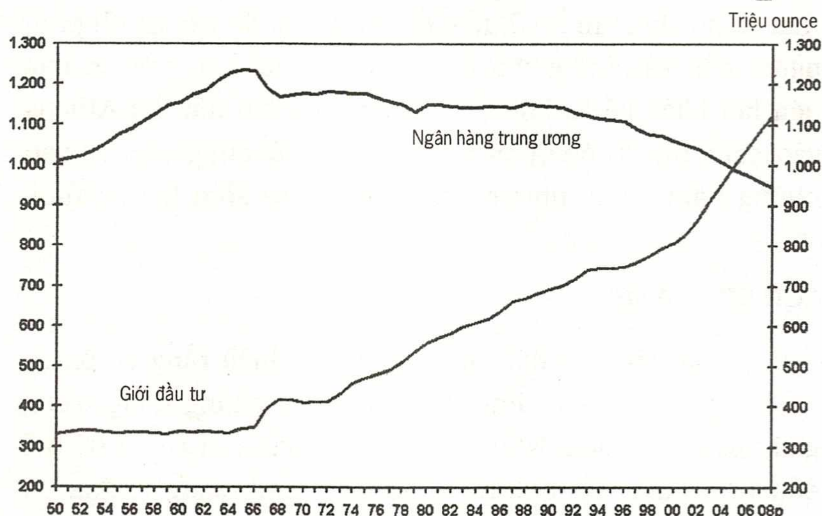
Với đặc điểm của thị trường tự do là luôn luôn thiết lập lại thế cân bằng, chỉ ba kịch bản sau có thể xảy ra. Hoặc lượng vàng tích trữ của các nhà đầu tư cá nhân liên tục tăng lên nhiều lần (trường hợp bất khả thi vì lượng vàng lưu thông là có hạn), hoặc lượng đôla giảm thật sự đáng kể (khả thi, nhưng khó xảy ra), hoặc cán cân sẽ được cân bằng theo đúng kiểu mà nó vẫn diễn ra – người ta sẽ nhận ra sức mua của họ bị suy giảm bởi lượng cung tiền tệ cứ liên tục được nới rộng, và sẽ mất lòng tin vào loại tiền tệ đó. Thế là họ lao vào mua càng nhiều vàng và bạc càng tốt, khiến giá của thứ tiền tệ không thể in ấn này tăng nhanh chóng để cân bằng với tất cả những loại tiền tệ in ấn được.

Dù quy mô của cuộc chuyển giao này sẽ rất lớn, nhưng thật ra nó chỉ là một vở diễn lặp đi lặp lại do các chính phủ, người dân và những thứ kim loại quý thủ vai, hết lần này đến lần khác kể từ khi được trình diễn lần đầu tại Athens vào năm 407 trước Công nguyên. Vở cuối cùng diễn ra vào những năm 1970, nhưng chắc hẳn nó sẽ sớm trở lại thôi.

CƠN SỐT VÀNG!

Vừa qua, các nhà đầu tư khôn ngoan hiểu rằng cổ phiếu và trái phiếu đã đạt đỉnh, nên hiện nay chúng đang trong giai đoạn suy giảm. Những người hiểu chuyện và có trí tuệ đầu tư đã âm thầm chuyển tiền của mình sang những tài sản hữu hình, đặc biệt là vàng và bạc. Có thể bạn không thấy các phương tiện truyền thông đề cập nhiều đến vấn đề này, nhưng đúng là chúng ta đang ở giữa một cơn sốt vàng lớn nhất từng được ghi nhận trong lịch sử.

Như các bạn thấy trên biểu đồ 20, kể từ năm 2000, mức thu gom vàng của giới đầu tư đã vọt lên như tên lửa, nên thậm chí giờ đây khối đầu tư cá nhân đang sở hữu nhiều vàng hơn cả các ngân hàng trung ương trên thế giới. Trên thực tế, trong 5 năm vừa qua các nhà đầu tư đã mua số lượng vàng nhiều gấp 3 lần so với giai đoạn từ 1975 đến đỉnh điểm của giá vàng vào tháng 1 năm 1980 (2.239,67 đôla/ounce) (thời điểm mà luật pháp Hoa Kỳ cho phép người dân sở hữu vàng trở lại). Mặc dù cơn sốt này vẫn chưa nặng lắm, nhưng rồi nó sẽ nặng hơn, mạnh hơn, lan rộng hơn bất cứ cơn sốt vàng nào mà thế giới từng chứng kiến. Thế nhưng phần lớn thế giới này dường như vẫn đang bị



Biểu đồ 20. Lượng vàng của các ngân hàng trung ương – Lượng vàng của giới đầu tư

che mắt, ngay cả khi có ai đó giống tôi cứ liên tục nhảy dựng lên, vừa chỉ trỏ vừa gào lên "Đó... Thấy chưa!"

Điều đáng ngạc nhiên là tất cả những điều này vẫn cứ xảy ra trong bối cảnh sản lượng vàng đang giảm. Trên thực tế, sản lượng vàng đã liên tục giảm trong vòng 7 đến 8 năm trở lại đây. Vậy thì các nhà đầu tư mua vàng từ đâu? À, nếu lắng nghe những người bị xem là thành phần cực đoan thuộc tổ chức tên là Ủy ban hành động chống độc quyền vàng (GATA) thì các bạn sẽ thấy câu trả lời rất thú vị.

Thành viên của GATA gồm các nhà đầu tư vàng và nhiều chuyên gia thuộc ngành công nghiệp vàng, trong đó có lãnh đạo các quỹ đầu tư, chuyên gia phân tích hàng hóa, luật sư, và thậm chí có cả một số ngân hàng. GATA cáo buộc rằng nhờ sự giúp đỡ của các chính phủ, các ngân hàng trung ương lớn trên thế giới đã thao túng và kéo giá vàng xuống. Tại sao? Vì giá vàng tăng là dấu hiệu cho thấy các ngân hàng trung ương đã làm việc kém cỏi.

GATA đã thu thập được rất nhiều bằng chứng cho thấy 50 phần trăm số vàng đáng lý ra phải được cất giữ trong các ngân hàng trung ương lại bị tuồn ra ngoài nhằm khiến vàng giảm giá. Điều này cũng giống như chơi trò bán khống nhắm vào vàng. Tôi không biết bạn thì sao, nhưng miễn là các ngân hàng trung ương còn hỗ trợ tôi mua vàng bằng cách kéo giá vàng xuống thì tôi còn tiếp tục mua. Nếu nghiên cứu cẩn thận các bằng chứng do GATA cung cấp thì bạn sẽ nhận thấy họ có cơ sở. Tôi thật sự khuyến khích các bạn lên xem trang web của họ tại địa chỉ gata.org.

Vào năm 1999, vàng đạt mức giá thấp nhất từ trước đến nay so với chỉ số Dow, còn khi tôi viết cuốn sách này thì bạn vẫn phải tốn 12 ounce vàng để "mua" được 1 điểm chỉ số Dow. Hiện giờ để mua được một căn nhà vừa phải, đủ cho một gia đình sinh sống thì phải tốn 350 ounce, nhưng vào năm 1980 thì chỉ tốn 68 ounce. Vào năm 2006, giá vàng xuống thấp nhất từ trước đến nay so với đồng đỏ; còn vào năm 2007 thì vàng xuống mức thấp nhất từ trước đến nay so với lúa mì.

Điều cốt lõi từ tất cả những lời lẽ dông dài trên chính là

kết luận vàng đang cực rẻ ở thời điểm hiện nay, nếu so sánh với bất kỳ loại tài sản nào khác ngoại trừ đôla. Và nếu nó có đạt mức giá 2.000 hoặc thậm chí 5.000 đôla trên 1 ounce thì vẫn cứ rẻ. Cách duy nhất để biết nó rẻ hay đắt là tính xem nó mua được cho bạn những gì. Khi và chỉ khi cùng một lượng vàng lại mua được cho bạn quá nhiều thứ, so với mức trung bình trong quá khứ, thì nó mới bị xem là đắt.

CHƯƠNG 11

ÁNH SÁNG BẠC

Bạn vẫn thường nghe người ta nói "hãy tìm một ánh sáng cuối đường hầm". Vậy trong tình hình tối tăm của nền kinh tế này, đúng là có một ánh sáng... theo đúng nghĩa đen! Nếu trong chương trước bạn đã cảm thấy hứng thú với viễn cảnh đầu tư vào vàng, hãy cứ đợi xem bạn có thể thu được nhiều thế nào khi đầu tư bạc.

TƯỞNG BẠN GHIM GIÁ BẠC ĐƯỢC SAO?

Trong 2.000 năm đầu tiên khi vàng và bạc là những loại tiền tệ thanh toán chính yếu trên khắp thế giới, tỉ giá giữa chúng là khoảng 12 ounce bạc đổi được 1 ounce vàng. Tất nhiên tỉ giá này có thể khác nhau tùy từng vùng - ví dụ tại Trung Hoa, thời nhà Minh, tỉ giá là 4 ounce bạc đổi 1 ounce vàng, còn tại Ai Cập cổ đại thì hai kim loại quý này có giá trị ngang nhau; nhưng nói chung, tỉ giá trung bình là 12:1.

Lý do của tỉ giá này thật ra chẳng cần đến một nhà khoa học về tên lửa mới hiểu được. Vàng và bạc đều được xem là tiền tệ thanh toán, được lưu hành cùng nhau, nên thị trường tự do sẽ thiết lập sự cân bằng giữa chúng - nghĩa là trong lịch sử, lượng bạc lưu thông trên thị trường nhiều hơn lượng vàng 12 lần.

Vào cuối những năm 1800, việc phát hiện được thêm nhiều bạc tại phương Tây cùng với các tiến bộ công nghệ đã gia tăng đáng kể lượng cung bạc. Điều này và một số tác nhân khác đã khiến giá trị của bạc rơi xuống chỉ còn 1/100 so với vàng. Đến thời kỳ Đại suy thoái, tổng thống Roosevelt đã ký Đạo luật Mua bạc vào năm 1934, và nước Mỹ bắt đầu cuộc thu gom để trở thành kho dự trữ bạc lớn nhất thế giới. Trong những năm 1950, lượng bạc dự trữ đã lên tới 3,5 tỉ ounce.

Tuy nhiên vào những năm đầu của thập niên 1960, giá bạc đã tăng lên tới mức 1,29 đôla mỗi ounce, không phải vì bạc quá hiếm mà vì tiền tệ quá dư thừa. Tại mức này, lượng bạc có trong tiền xu của Hoa Kỳ bằng với mệnh giá của nó. Vậy nếu giá bạc tăng hơn nữa, người ta có thể kiếm lời bằng cách đến ngân hàng và đổi cả núi tiền xu lẻ, sau đó nấu chảy chúng ra rồi bán. Chính phủ hiểu điều này nên đã bắt đầu bán bạc ra để giữ giá. Dù sao, quá nhiều tiền đúc đã biến mất khỏi lưu thông tiền tệ đến mức từ năm 1965, chính phủ buộc phải bỏ hẳn bạc ra khỏi tiền xu của Hoa Kỳ.

Trong hầu hết những năm 1970, giá bạc nằm trong khoảng từ 3 đến 6 đôla mỗi ounce, được nâng đỡ bởi chính sách từ bỏ bản vị vàng của tổng thống Nixon và sự gia tăng của lượng cung tiền tệ. Thế nên rất nhiều nhà đầu tư đã bán bạc để kiếm lời.

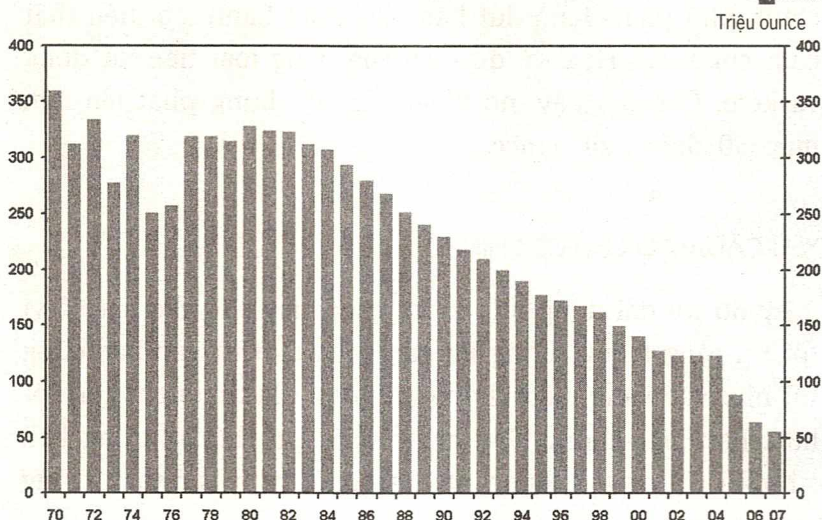
Tuy nhiên đến năm 1979, giá bạc bắt đầu tăng nhanh, và người ta không bán bạc nữa. Lần thứ hai trong lịch sử, dân chúng lại trở thành những người mua bạc theo trọng

lượng ròng. Lần đầu khi điều này xảy ra, nó đã khiến cho chính phủ phải chấm dứt hẳn việc phát hành loại tiền thật cuối cùng của Hoa Kỳ để thay thế bằng loại tiền xu đồng và kẽm. Còn lần này, nó khiến giá bạc bùng phát lên đến mức 50 đôla mỗi ounce.

YÊU CẦU VÀO CHỦ ĐỀ CHÍNH!

Lý do tôi dài dòng mô tả bối cảnh này cho các bạn là vì tôi tin rằng trong tương lai gần, việc đầu tư vào bạc cũng tốt như vào vàng, nếu không muốn nói là thậm chí còn tốt hơn. Bạn biết không, vào năm 2006, lần thứ ba trong lịch sử, dân chúng trở thành những người mua bạc theo trọng lượng ròng.

Tuy nhiên có những khác biệt rất lớn giữa năm 1980 và thời điểm này. Trong phần lớn những năm 1980, người ta mắc phải sai lầm họ vẫn thường mắc. Khi đáng lý ra phải đầu tư vào cổ phiếu, họ lại hùa theo những tin tức của quá khứ và cứ tiếp tục mua vàng, bạc. Thế nhưng tình hình thay đổi vào những năm 1990. Những nhà đầu tư đã từng phải trả từ 5 đến 50 đôla cho 1 ounce bạc nay lại vướng vào cơn điên cuồng của thị trường chứng khoán, khởi đầu từ những năm 1980; và thế là họ bán bạc, thường phải chấp nhận lỗ, để chuyển sang mua chứng khoán. Từ năm 1990 đến 2005, các nhà đầu tư bán bạc nhiều hơn mua... hơn rất nhiều. Ngược lại, họ mua chứng khoán nhiều hơn bạc... hơn rất nhiều. Theo số liệu của CPM Group, họ đã bán 1.654 triệu ounce bạc trong thời gian đó, nghĩa là gấp gần 9 lần lượng bạc bị bán ra trong những năm 1970.



Biểu đồ 21. Dự trữ bạc của chính phủ

Tuy nhiên không chỉ người dân gỡ bạc trong nhà đi bán, mà ngay cả các chính phủ trên thế giới cũng ngừng sử dụng bạc trong tiền xu và xả hàng đối với kho dự trữ bạc của họ. Hãy xem biểu đồ 21. Nói chung ngày nay các chính phủ không muốn dùng bạc nữa. Trong thời gian từ năm 1990 đến 2005, họ đã cùng các nhà đầu tư bán tổng cộng 1,6 tỉ ounce - điều này đã khiến giá bạc giảm một cách giả tạo xuống thấp đến nỗi nhiều khi còn rẻ hơn cả chi phí khai thác, làm cho một số nhà sản xuất bạc bị phá sản.

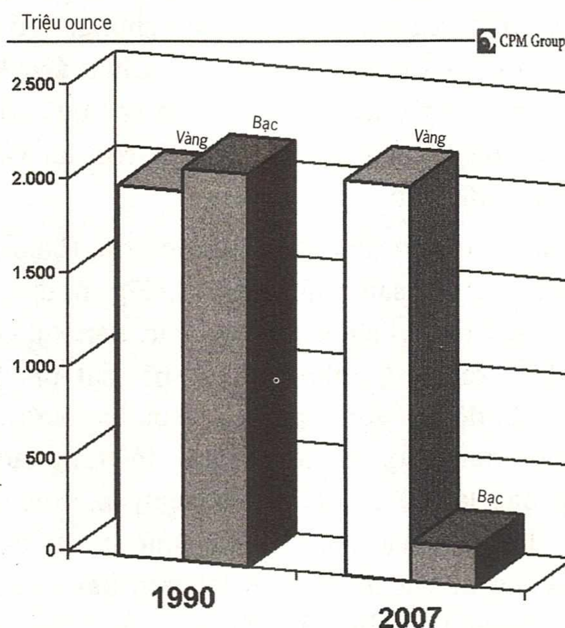
QUY MÔ CÔNG NGHIỆP

Đến đây có lẽ bạn sẽ tự nhủ: *Nếu chính phủ bán bạc, nhà đầu tư cũng bán bạc, vậy ai mua?* Xin thưa: các nhà sản xuất công nghiệp mua, để tạo ra các sản phẩm tiêu dùng.

Trong tất cả các nguyên tố hóa học, bạc chính là thứ kim loại vô giá. Nó là chất dẫn điện, dẫn nhiệt và có khả năng phản chiếu cực tốt. Cuộc sống của chúng ta ngày nay chẳng biết sẽ ra sao nếu không có bạc. Hình chụp, pin, thiết bị điện tử... đều trở nên đặc biệt phổ biến từ những năm 1960 nhờ vào những phát kiến khoa học liên quan đến công nghệ ứng dụng bạc. Vậy mà vàng lại khác - nó chỉ có hai ứng dụng căn bản, đều chẳng liên quan gì mấy đến những lĩnh vực ứng dụng của các kim loại nói chung, chủ yếu chỉ để cất giữ: đó là tiền tệ và đồ trang sức. Chưa đến 10 phần trăm sản lượng vàng được tham gia vào các quá trình ứng dụng trong công nghiệp, 90 phần trăm còn lại vẫn đang được mua bán đâu đó.

Với bạc, mọi chuyện khác hẳn - nó có thể tham gia vào hàng trăm quy trình sản xuất công nghiệp, như: sản xuất pin, ổ đệm, chất diệt vi sinh, chất xúc tác, tiền xu, chất dẫn điện, linh kiện điện tử, gương và các bề mặt phản chiếu, công nghệ ảnh, đồ gia dụng, pin mặt trời, lọc nước... Trong rất nhiều ứng dụng đó, chỉ có chế tạo đồ trang sức và đồ dùng bằng bạc là giữ lại được bạc nguyên, còn các ứng dụng khác đều tiêu hao bạc đến tận mức phân tử, để rồi cuối cùng cũng bị vứt đi và nằm lại trên bãi rác. Hàng tỉ ounce bạc có kết cục như vậy đó!

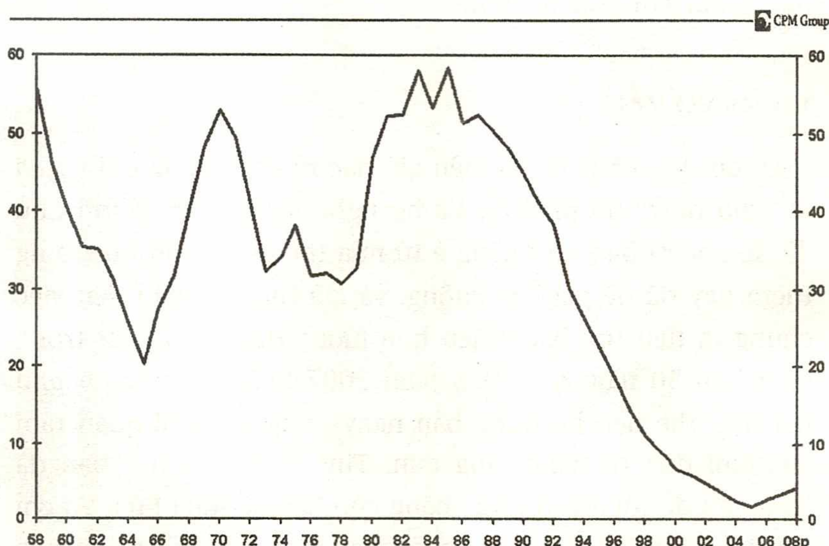
Vào năm 1980, vẫn còn 2,5 tỉ ounce dành cho những nhà đầu tư nào có khả năng mua; và đến năm 1990, con số là 2,1 tỉ. Nhưng ngày nay, việc dự trữ với số lượng đáng kể hầu như chẳng còn nữa, nguyên nhân chính là lần đầu tiên trong suốt lịch sử, xét về lượng cung mà nhà đầu tư có thể mua, bạc đã trở nên khan hiếm hơn vàng. Núi bạc một thời nay chỉ còn lại 0,0056 phần trăm, nghĩa là khoảng 20 *triệu* ounce so với 3,5 *tỉ* ounce. Trên thực tế, nếu cộng thêm cả lượng dự trữ bạc của các chính phủ trên khắp thế giới thì cũng chỉ đạt mức 0,016 phần trăm con số mà ngày trước *một mình* nước Mỹ tích trữ. Chuyên gia nghiên cứu về bạc David Morgan đã phát biểu: "Vàng dù sao vẫn còn được nhiều chính phủ cất giữ... nhưng bạc thì gần như chẳng còn ai."



Biểu đồ 22. Lượng dự trữ vàng nén và bạc nén

Biểu đồ 22 thể hiện lượng dự trữ vàng (cột màu trắng) và bạc (cột màu đen) được công bố vào năm 1990 và 2007. Như bạn thấy đó, *gần như chẳng còn bạc nữa!*

Biểu đồ 23 cũng mô tả sự suy giảm lượng bạc tích trữ, nhưng theo một cách khác hẳn và đáng lưu ý hơn rất nhiều: nếu việc khai thác trên khắp thế giới dừng lại, nguồn bạc sẽ hết trong thời gian bao lâu, tính theo tốc độ tiêu thụ tại một thời điểm bất kỳ. Nói cách khác, biểu đồ này về cơ bản thể hiện tỉ số lượng tồn kho trên mức sử dụng, để đo lường xem còn bao nhiêu thời gian sẽ đến lúc hết sạch bạc. Với tốc độ sử dụng hiện nay, *nếu tất cả hoạt động khai thác chấm dứt*, lượng tích trữ bạc (đương nhiên ý tôi muốn nói đến lượng đã được khai thác rồi) sẽ hết chỉ trong vòng 4 tháng.



Biểu đồ 23. Lượng bạc nén tích trữ theo nhu cầu tính bằng tháng

Một điều nữa có thể rút ra từ biểu đồ 23: đến khi tỉ số nói trên chạm đáy, nó sẽ như một tiếng còi báo động phải mua bạc, và việc tỉ số này giảm thêm là điều bất khả thi. Thật ra, nó đã thấp một cách lạ thường đến mức không tin nổi là người ta vẫn chưa nhận thấy bạc đang bị định giá thấp như thế nào, và thật ngạc nhiên là hàng núi đôla vẫn chưa đổ xô về phía thứ kim loại quý này.

À mà không, tôi xin rút lại lời nhận xét vừa rồi. Chẳng có gì phải ngạc nhiên cả. Người ta vẫn luôn chạy theo những tin tức của ngày hôm qua cơ mà. Khi họ đang bận bịu đầu tư vào hoa tulip hoặc cổ phiếu công nghệ, tiền tệ sẽ bị rút khỏi những ngành khác trong nền kinh tế, và nhiều thứ sẽ bị định giá cực thấp. Đây có vẻ là thời để bạc tỏa sáng. Tôi vẫn khẳng định: "Hiện giờ vàng đang rẻ như bèo, nhưng bạc thậm chí còn rẻ hơn."

Ý NGHĨ VỚ VẨN

Lý do duy nhất khiến hiện giờ bạc rẻ đến thế là bởi người ta "cho rằng" nó phải rẻ. Và họ nghĩ vậy bởi các chính phủ đã đổ bạc ra bán như hàng ế từ nửa thế kỷ nay. Nguồn cung thêm này đã đè giá bạc xuống, và giá thấp đã dẫn đến việc chúng ta tiêu thụ bạc nhiều hơn lượng được sản xuất trong suốt hơn 50 năm qua. Đến năm 2007 khá nhiều chính phủ hết bạc, thế nên họ dừng bán ngay đúng lúc mối quan tâm của giới đầu tư đang tăng dần. Tuy nhiên lúc này bạn đã hiểu vấn đề rồi – gần như chẳng còn bạc để mua nữa. Và chỉ cần kiến thức kinh tế căn bản cũng biết được rằng khi nào cầu rất lớn mà cung lại rất nhỏ thì giá sẽ tăng tới trời.

VẬY CHẲNG PHẢI KHAI THÁC THÊM BẠC LÀ XONG SAO?

Một câu hỏi hay. Và câu trả lời: đúng thế. Tuy nhiên tin vui cho các nhà đầu tư bạc là phần lớn lượng cung bạc (đến 75 phần trăm) lại chẳng phải đến từ hoạt động khai thác bạc, mà lại từ sản phẩm phụ của quá trình khai thác đồng đỏ, chì, kẽm và vàng. Lượng bạc này có thể xem như phần thưởng thêm cho các công ty khai thác, và đương nhiên họ chẳng dại gì mà quẳng chúng đi. Thế nên họ sẽ bán chúng ra thị trường. Tuy nhiên vấn đề nằm ở chỗ công việc kinh doanh của họ không phụ thuộc vào giá bạc, và nếu một nhà khai thác đồng có được 1 phần trăm trong thu nhập của anh ta từ bạc thì anh ta cũng chẳng đào bới thêm gấp 10 lần chỉ để tăng sản lượng bạc lên tương ứng.

Vậy là gánh nặng đáp ứng nhu cầu đối với bạc được đặt lên vai của những nhà sản xuất bạc, nhóm được xem là "hàng hiếm". Hiện nay sản lượng bạc đang dừng ở mức khoảng hơn 500 triệu ounce mỗi năm, trong đó những nhà sản xuất bạc thực thụ chỉ đóng góp 25 phần trăm. Nếu bạn có thể đóng băng lượng cầu ngay tại mức hiện nay, đồng thời các nhà sản xuất bạc kể trên có thể tăng gấp đôi sản lượng, cũng phải mất hơn 15 năm mới đạt được mức tích trữ như năm 1990.

VẬY CHẲNG PHẢI MỞ THÊM MỎ BẠC LÀ XONG SAO?

Lại một câu hỏi hay. Và một lần nữa, câu trả lời vẫn là: đúng thế. Tuy nhiên, trung bình trên khắp thế giới, một khu mỏ từ lúc phát hiện ra đến lúc đi vào khai thác phải mất từ 5 đến 7 năm, và ở những nước có luật bảo vệ môi

trường nghiêm ngặt thì có thể còn lâu hơn. Ví dụ ở Hoa Kỳ, cho dù bạn có tìm được một mỏ bạc hoặc vàng tinh khiết, nhưng nếu đang ở bang California thì sẽ chẳng bao giờ bạn có được giấy phép khai thác đâu. Thêm nữa, triển vọng thu lợi lớn sẽ chưa đạt được cho đến khi giá đã tăng lên đáng kể. Và trên hết, hiện đang thiếu hụt nghiêm trọng nguồn nhân lực có kinh nghiệm và kiến thức đặc thù trong ngành khai thác mỏ.

Thế giới chẳng những đang hết bạc đã khai thác rồi mà cũng đang hết bạc chưa được khai thác - nghĩa là bạc đang nằm *dưới* lòng đất. Lớp khoáng sản bạc có thể khai thác được ngày càng khó tìm ra. Ray De Motte, chủ tịch của công ty Sterling Mining đã cho tôi biết tỉ lệ lượng bạc có thể khai thác được trên lượng vàng tương ứng nay chỉ còn 8 trên 1, so với ngày trước là 12 trên 1 hoặc nhiều hơn.

Cục Khảo sát địa chất Hoa Kỳ (USGS) cũng đồng tình với ý kiến này. Izzy Friedman, nhà cố vấn của chuyên gia đầu tư bạc hàng đầu Theodore Butler đã phát hiện một số liệu đáng kinh ngạc bị chôn vùi trong các đống báo cáo hàng năm của USGS: với tốc độ tiêu thụ hiện nay, lượng bạc có thể khai thác còn lại trong lớp vỏ trái đất hiện ít hơn bất cứ kim loại nào khác. Theo họ, với tốc độ này, hai thứ kim loại mà chúng ta sẽ bị cạn trước tiên là vàng và bạc - với vàng là 30 năm, còn bạc chỉ 20 năm.

CƠN SỐT BẠC ĐANG TỚI

Bởi tình trạng đáng lo ngại của nền kinh tế như chúng ta đã thảo luận, bạn cũng hiểu rằng đồng đôla không thể

đứng vững. Và trong quá trình đó những nhà đầu tư lớn sẽ chạy sang vàng trước tiên, khiến giá của nó tăng chóng mặt. Đến khi giới đại chúng nhận ra thì vàng đã trở nên đắt đỏ so với họ. Lúc này mọi người bắt đầu nghe về việc bạc trở nên khan hiếm hơn cả vàng, thế là họ đổ xô như điên sang bạc đúng lúc lượng dự trữ thực tế đang suy giảm và việc khai thác thêm gần như không còn. Đó chính là lúc giá bạc bùng nổ.

NHỮNG NGÒI NỔ

Có bốn điều sẽ châm ngòi cho giá bạc:

Ngòi nổ 1: Thao túng giá

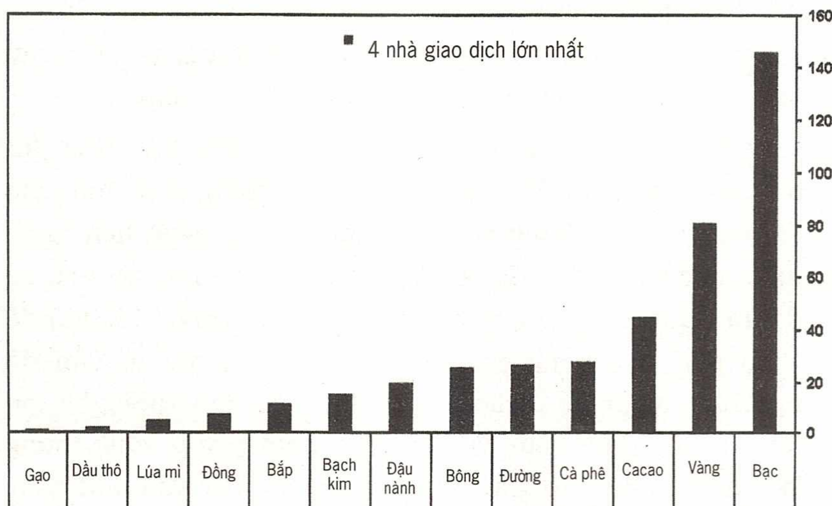
Như ta đã thảo luận, giá bạc bị thao túng, và việc này diễn ra ở một mức độ còn lớn hơn với giá vàng.

Ted Butler đã viết về điều này nhiều năm nay. Theo tôi biết, ông là người đầu tiên viết về tình trạng thao túng giá vàng và bạc, và trong suốt 10 năm ông đã phải tiến hành một cuộc chiến đơn độc chống lại nó. Có vẻ như một số kẻ đã lợi dụng Sàn Giao dịch hàng hóa New York (COMEX) để "làm giá" bạc bằng cách xả hàng ra *rất* nhiều. Vấn đề nghiêm trọng nằm ở chỗ số bạc được rao bán không hề tồn tại - chúng được mua và bán theo những hợp đồng tương lai, tức là những tờ giấy hứa hẹn sẽ giao bạc vào một ngày nào đó.

Bạn có thể hỏi "Rất nhiều là bao nhiêu?". Ồ, những nhà giao dịch hàng hóa của COMEX đã hứa giao hơn gấp đôi lượng bạc được tin là còn tồn tại. Nếu những người mua đòi

những người bán giao hàng, e rằng phần còn lại của cả thế giới sẽ phải sống mà không có bạc trong hơn một năm - nghĩa là chẳng có điện thoại di động hay máy tính, chẳng Sony hay Panasonic. Trong khi số vàng giao dịch trong các hợp đồng tương lai chỉ chiếm khoảng 2,5 phần trăm lượng vàng tích trữ thì đối với bạc là hơn 200 phần trăm.

Chỉ một bằng chứng đó có đủ cho thấy giá bạc đang bị thao túng? Không, nhưng nó cho thấy tình hình rất đáng ngờ. Điều đáng ngờ hơn nữa là việc trong tất cả các loại hàng hóa, bạc là thứ có tỉ lệ hợp đồng đang còn giao dịch (open interest) cao nhất, và được nắm giữ bởi số nhà giao dịch thấp



Biểu đồ 24. Số ngày sản xuất bạc đủ để trang trải những hợp đồng bán khống của 4 nhà giao dịch lớn nhất
Nguồn: World Gold Charts @ www.sharelynx.com

nhất. Chỉ bốn nhà giao dịch nắm giữ đại đa số các hợp đồng bán khống bạc, và Ted Butler cho rằng chỉ một hay hai trong số đó có trong tay hơn một nửa chúng. Hãy xem biểu đồ 24. Bốn nhà giao dịch này đã bán tương đương sản lượng hơn bốn tháng sản xuất bạc trên toàn thế giới.

Còn đây là tin tốt. Cái thị trường bạc ảo bằng giấy này đã đè nén thị trường bạc thật, và tất cả những thứ bạc giấy tờ được tung ra bán đó chèn ép giá bạc thậm chí còn nhiều hơn nữa. Nói cách khác, giá bạc đang thấp hơn nhiều so với giá đúng ra phải đạt tới, nghĩa là bạn có thể mua bạc với giá hời; nhưng điều này sẽ không kéo dài được lâu đâu.

Ngòi nổ 2: Bạc cho thuê

Một hình thức khá phổ biến mà có thể bạn chưa từng nghe nói đến là bạc cho thuê. Khi một nhà sản xuất bạc có khách hàng muốn mua bạc nhưng ông ta không có sẵn, vậy ông ta sẽ làm gì? Ông ta vay (thuê) bạc từ một ai khác có dự trữ bạc lớn (thường là những ngân hàng trung ương) và hứa trả vào một ngày nào đó. Thế rồi ông ta bán chúng cho khách mua.

Vấn đề của việc cho thuê bạc (hay vàng cũng vậy) là món nợ này chẳng bao giờ được thanh toán hoàn toàn; thay vào đó họ còn gia hạn thêm những khoản nợ khác. Theo ước tính, muốn trả hết lượng bạc hay vàng cho thuê, trong hai năm việc khai khoáng để sản xuất bạc hay vàng phải dành trọn vẹn 100 phần trăm cho việc trả nợ này - nghĩa là suốt thời gian đó chẳng có đồ trang sức, điện thoại di động, hay máy laptop... nào được sản xuất ra cả.

Tất cả những cuộc thuê mướn kể trên đã tạo ra một bóng ma. Như Theodore Butler từng chỉ ra trong bài báo "Silver Leasing or Silver Fleecing?" (Bạc thuê mướn hay bạc lừa đảo?), có tới 150 triệu ounce vàng và 1 tỉ ounce bạc đang được cho thuê mướn trên thị trường hiện nay, nhưng chẳng hề có dự trữ để hoàn trả. Vậy bóng ma đó làm được gì? Nó đàn áp giá. Cuối cùng thì hệ thống cho thuê này sẽ sụp đổ, và khi đó bóng ma kia biến mất, còn giá sẽ phóng thẳng lên trời.

Ngòi nổ 3: Chứng chỉ bạc

Tôi đã nói chuyện với Ted Butler vài lần trước khi viết phần này, và ông kể với tôi về những công ty cung cấp dịch vụ lưu trữ cho những khách hàng mua bạc của họ. Vấn đề nằm ở chỗ họ bán bạc ảo. Ted cho biết khi ông viết về bóng ma cung cấp bạc, người ta đã cho rằng ông điên. Thế nhưng đến ngày 23 tháng 10 năm 2007, ông đăng một bài báo nhan đề "Money for Nothing" (Trả tiền mà chẳng mua gì), với trọng tâm là sự kiện Morgan Stanley bị kiện vì không lưu trữ vàng hay bạc nhưng vẫn bắt khách hàng trả phí lưu trữ. Mà điều tệ hại nhất chính là việc họ còn chẳng thèm phủ nhận cáo buộc, thay vào đó họ lý luận rằng mình chẳng làm gì sai "với việc tính phí lưu trữ cho các kim loại quý không tồn tại, bởi trong ngành này nó là chuyện bình thường".

Khi, chứ không phải nếu, một cơn sốt bạc xảy ra, những tổ chức nói trên sẽ không có bạc dự trữ để chi trả; và thế là nhờ vào những hợp đồng bán khống bạc, giá bạc sẽ bùng nổ.

Ngòi nổ 4: Quỹ ETF

Nhiều đồng nghiệp của tôi trong ngành kim loại quý tin rằng các quỹ ETF không có tất cả lượng bạc mà họ tuyên bố đang sở hữu, và những quỹ này có thể là một công cụ khác để thao túng giá bạc và vàng.

Điều này có thể đúng hoặc không. Nếu nó đúng thì họ đang chơi đểu như Morgan Stanley, và khi có chuyện xảy ra thì bạn biết hậu quả rồi đấy. Nhưng nếu nó sai, và các quỹ ETF hoàn toàn hợp lệ, thì ngòi nổ này thậm chí còn mạnh hơn nữa. Chính vì sự phát triển vũ bão của chúng, các quỹ này đã ngốn một lượng khổng lồ vàng và bạc.

Nếu bạn dự định *mua đi bán lại* vàng hay bạc chứ không phải *đầu tư* thì tôi hoàn toàn đồng ý và tiến cử các quỹ ETF cho bạn lựa chọn. Cho đến lúc này, chúng vẫn có khoản chênh lệch giá mua/giá bán thấp nhất, tính thanh khoản cao nhất, và có thể được giao dịch như một loại chứng khoán. Nhưng nếu bạn muốn *đầu tư* vào vàng và bạc trong dài hạn thì tôi khuyên bạn hãy điều nghiên thật kỹ lưỡng trước khi quyết định lựa chọn hình thức này làm công cụ đầu tư.

THUỐC NỔ

Sau khi đã xác định những ngòi nổ cho bạc bùng phát, giờ chúng ta hãy cùng xem xét các loại thuốc nổ - chúng là một chuỗi những sự kiện có thể châm ngòi những gì chúng ta vừa đề cập ở trên.

Hoạt động dự trữ

David Morgan của trang Silver-Investor.com nhận xét rằng khi "những người sử dụng bạc cho mục đích thương mại cảm thấy một sự thiếu hụt sắp xảy ra... bạc sẽ thể hiện sức mạnh giá cả mà vào thời điểm này ít người dám tin. Tại sao ư? Vì ở thời điểm đó, những người sử dụng bạc trong lĩnh vực quốc phòng, ôtô và điện tử đều sẽ cùng một lúc giành giật nhau mua nhiều bạc đến nỗi giới đầu tư sẽ nhìn ra triển vọng thu lời". Điều đó nghĩa là những nhà sản xuất công nghiệp sẽ bắt đầu mua càng nhiều bạc càng tốt để dự trữ cho hoạt động của họ, khiến lượng cung bạc trên thị trường giảm đáng kể và khiến nó tăng giá.

Những khách hàng lớn

Đôi khi có một ai đó ở nơi nào đó sẽ mua một lượng bạc rất lớn. Bill Gates chẳng hạn, có lẽ ông ấy đủ tiền túi để mua với mức giá hiện tại tất cả bạc trên thế giới.

Các quỹ hỗ tương

Trong nhiều thập niên, những công ty môi giới đầu tư vẫn khuyến nghị nên dành 10 phần trăm giá trị đầu tư ròng của bạn cho vàng, như một sự phòng ngừa những bất ổn kinh tế. Ngày nay Phố Wall đã quên quy tắc vàng đó, và 99 phần trăm giới đầu tư chẳng có bất cứ thứ kim loại quý nào trong danh mục của họ. Đến khi những vấn đề liên quan đến nền kinh tế, hệ thống ngân hàng và Phố Wall bắt đầu trở nên rõ ràng hơn với các nhà đầu tư, và khi những quỹ hỗ tương xem xét lợi nhuận mà những kim loại quý

mang lại, nhiều quỹ sẽ bổ sung vàng và bạc vào danh mục, và sẽ nhận thấy tiềm năng lợi nhuận to lớn của bạc.

Truyền thông trong tương lai

Ở những phần sau trong cuốn sách bạn sẽ thấy rằng vàng và bạc sẽ trở thành bong bóng kinh tế vào một ngày nào đó, giống như chứng khoán và bất động sản vậy. Khi đó chúng sẽ trở thành tin nóng hổi trên trang nhất, và sự nhận thức được mức độ hiếm hoi của bạc sẽ tăng từ tỉ lệ khoảng 1 trên 100.000 người trở thành tất cả mọi người đều biết.

Quan niệm của đại chúng

Khi giới đại chúng cuối cùng cũng thức tỉnh khỏi cơn mê và lao vào tìm hiểu, họ sẽ suy luận được rằng 50 đôla bạc sẽ tăng gấp đôi dễ hơn nhiều so với 2.000 đôla vàng. Vấn đề ở đây là thường người ta nghĩ một thứ gì càng rẻ tính theo đồng đôla thì thứ đó càng ít giá trị. Không phải luôn như vậy đâu, và quan niệm đó sẽ thay đổi, ít nhất là khi chạm tới bạc... giống như nó đã từng xảy ra vào năm 1979.

Nhưng đây mới là phần hay nhất. Bất cứ thứ nào trong bốn loại thuốc nổ kể trên đều có thể khiến việc cung cấp bạc vật chất trở nên gần như cạn kiệt. Khi điều đó xảy ra, những bóng ma cùng tất cả những trò cho thuê kim loại quý sẽ mồi lửa cho vụ nổ bạc ở một quy mô mà ta không thể tưởng tượng nổi.

CHIẾC LƯỚI AN TOÀN CỦA BẠC

Điều tuyệt vời cuối cùng của bạc với tư cách một kênh đầu tư là nó có một tấm lưới an toàn được tích hợp trong đó, ít ra là tại mức giá hiện nay. Kể từ khi bắt đầu mua bạc đến nay, tôi đã chứng kiến nó tăng giá từ 4,25 đôla lên 21 đôla, và lúc bạn đọc những dòng này thì rất có thể nó đã vượt mức 30 đôla. Tôi cũng đầu tư vào nhiều công ty ngành mỏ, thế nhưng trong suốt thời gian giá bạc leo thang và giá cổ phiếu tăng vọt thì phần lớn những công ty này vẫn không có lời.

Hiểu được điều này rất quan trọng vì trong một thế giới đang cạn bạc - một trong những thứ kim loại công nghiệp được săn tìm nhiều nhất - thì phần lớn các nhà sản xuất không thể duy trì mức giá thấp hơn chi phí sản xuất trung bình. Mức giá này không thể xuống thấp và đứng ở mức thấp, mà cuối cùng nó phải tăng đáng kể so với chi phí sản xuất để tạo ra đủ sự hấp dẫn và mở ra việc khai khoáng mới nhằm đáp ứng nhu cầu.

Và điều tuyệt nhất về chiếc lưới an toàn này là nó đang ngày càng an toàn hơn vì giá bạc vẫn tăng. Phần lớn chi phí liên quan đến việc khai thác mỏ đều liên quan đến chi phí năng lượng. Khi giá bạc tăng, giá dầu cũng tăng. Nếu bạn nghĩ dầu sẽ tiếp tục tăng giá trong tương lai... vậy thì chiếc lưới của bạn chỉ ngày càng an toàn hơn mà thôi.

Thế thì tôi nghĩ giá bạc sẽ về đâu? Điều đó không quan trọng. Như tôi đã nói trước đây, "Giá cả chẳng là gì! Quan trọng là giá trị!". Tôi thật lòng cho rằng hiện giờ bạc đang bị định giá rất thấp. Hãy nhớ lại ở phần đầu chương, chúng ta đã biết rằng trong suốt 2.000 năm lịch sử tỉ giá quy đổi giữa bạc và vàng trung bình là 12 trên 1.

Nếu có đủ thời gian, các giá trị đều sẽ quay về mức trung bình. Tuy nhiên khi một thứ gì đó bị ép xuống quá nhiều thì thường nó sẽ vọt xa khỏi giá trị trung bình trước khi trở lại bình thường. Thời gian nó bị ép càng lâu thì nó sẽ vọt càng xa.

Đã hơn một thế kỷ nay, tỉ giá vàng/bạc đã bị ép nhiều hơn bất cứ thứ gì tôi từng được nghe tới, có lúc nó xuống tới 1 trên 50. Bạn có thể cược rằng khi một cơn sốt bạc xảy ra, tỉ lệ đó sẽ lên rất xa so với mức trung bình trong lịch sử, thậm chí còn có thể đến mức ngang bằng hoặc vượt luôn vàng. Giờ thì bạn đã biết tại sao bạc thật sự là một kim loại *quý* rồi đấy.

Phần 3

NGÀY MAI

CHƯƠNG 12

CON LẮC

Xuyên suốt cuốn sách này, tôi vẫn nhắc đến những chu kỳ và tác động của chúng đến các thị trường, đến nền kinh tế và đến các khoản đầu tư của bạn. Tôi tin rằng nếu nghiên cứu và học hỏi đủ lâu, bạn sẽ đi đến kết luận rằng hầu như mọi thứ trên đời này đều xảy ra theo những đợt sóng và theo chu kỳ. Và các thị trường tài chính hay hàng hóa, dù là sản phẩm thuần túy của con người chứ không phải của thiên nhiên, vẫn thể hiện những mô hình hành vi theo chu kỳ. Tuy nhiên, chính vì độ dài của các chu kỳ này có thể kéo dài từ vài ngày hay thậm chí nhiều năm, nhiều thập kỷ, thế kỷ, nên việc hoạch định cho các sự kiện theo chu kỳ là rất khó khăn, đặc biệt khi ta chưa từng trải nghiệm sự kiện nào tương tự.

Đó chính là một trong những lý do khiến việc truyền đạt kiến thức về tài chính rất quan trọng, cũng là lý do tôi luôn muốn làm việc cùng Robert Kiyosaki bởi ông tin rằng kiến thức và kỹ năng về tài chính đóng vai trò sống còn trong nền kinh tế hiện đại. Các bạn có thể tìm đọc thêm những ý kiến của Robert về việc truyền đạt kiến thức tài chính trong cuốn sách *Dạy con làm giàu - Nâng cao chỉ số IQ tài chính*, một trong những cuốn sách hay nhất về đề tài này mà tôi từng đọc.

Và bởi vì bằng chứng về các chu kỳ nói trên hoàn toàn có thật, đồng thời chúng có tác động cực lớn đến chiến lược tài sản của các bạn, nên tiếp theo đây tôi muốn nêu lên một cách ngắn gọn những chu kỳ thuộc loại phổ biến nhất.

CHU KỲ GIÁ TRỊ CỔ PHIẾU, HAY CHU KỲ TỶ SỐ P/E (GIÁ CỔ PHIẾU/LỢI NHUẬN)

Để dễ hiểu, tôi sẽ nói rằng P/E chỉ đơn giản là một công cụ đo lường xem một cổ phiếu nào đó bị định giá cao hay thấp đến đâu. Khi cổ phiếu đang trải qua một đợt thị trường giá lên mạnh mẽ, nghĩa là thị trường đang nóng, người người đều muốn nhảy vào, giá tăng quá cao, và kết quả là tỷ số P/E cao. Ngược lại trong một đợt giá xuống thê thảm, thị trường nguội lạnh, người người đều muốn thoát ra, giá rớt, và kết quả là tỷ số P/E thấp.

CHU KỲ TỶ LỆ TÀI SẢN GIẤY TỜ TRÊN TÀI SẢN VẬT CHẤT

Đây là chu kỳ để đo lường mức ưu tiên của đại chúng đối với các loại tài sản giấy tờ như cổ phiếu, so với các loại tài sản vật chất như vàng, bất động sản, hàng hóa hay bộ sưu tập đồ cổ... Ví dụ tốt nhất cho chu kỳ này là tỷ lệ chỉ số Dow trên giá vàng, từ đó sẽ biết được 1 điểm Dow tương đương bao nhiêu ounce vàng.

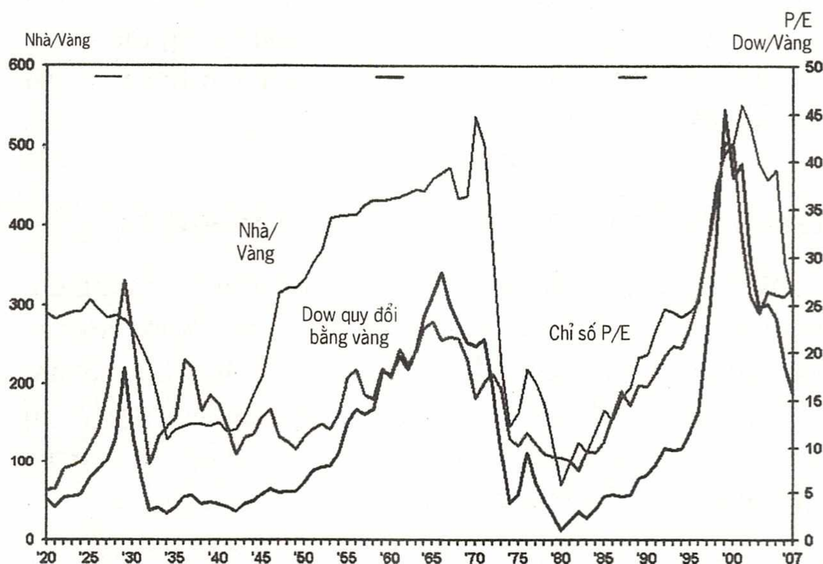
CHU KỲ BẤT ĐỘNG SẢN

Nếu tính giá bất động sản theo vàng thay vì đôla, bạn sẽ khám phá ra rằng bất động sản cũng theo một chu kỳ

giống như thị trường chứng khoán, nghĩa là từ nóng đến lạnh, rồi ngược lại.

Biểu đồ 25 thể hiện giá quy đổi chỉ số Dow tính bằng vàng, mức P/E của chỉ số Dow, và giá bất động sản tính bằng vàng, từ năm 1920 đến 2007. Bạn có thể thấy rõ chúng cứ đánh đu hết lên lại xuống, và chu kỳ của ba đường này gần như giống nhau.

Không nhắc lại các sự kiện ở thế kỷ trước, nhưng nếu xét ngay thời điểm chuyển giao của thế kỷ này thì rõ ràng một điều gì đó đáng kinh ngạc đã hé lộ. Kể từ năm 2000, đà hồi



Biểu đồ 25. Giá nhà tính bằng vàng, Chỉ số P/E, Dow quy đổi bằng vàng
Nguồn: Robert J. Shiller, Giáo sư Kinh tế học, Đại học Yale; Hiệp hội kinh doanh bất động sản quốc gia.

phục mạnh mẽ của các thị trường chứng khoán và cơn bùng phát dữ dội nhất của thị trường nhà đất thật ra chỉ là ảo vọng. Suốt quãng thời gian đó, tuy giá của chúng liên tục tăng nhưng đồng thời giá trị của chúng cũng liên tục giảm. Vấn đề không chỉ vì vàng vẫn đang tăng giá nhanh hơn chứng khoán và nhà đất, mà sự suy giảm của chỉ số P/E cho thấy một điều gì đó căn cơ hơn đang diễn ra.

Đồng nghiệp của tôi, Brent Harmes, vẫn đam mê nghiên cứu các chu kỳ trong nhiều năm nay và thực sự đã trở thành một chuyên gia. Anh ấy tin rằng những nhà đầu tư nào xem xét cách lịch sử lặp lại thay vì ngồi nghe ngóng các đám đông nói gì sẽ đưa ra được những quyết định đúng.

"Con lắc không bao giờ dừng lại giữa đường. Trong tất cả các khoản đầu tư đã đạt mức cực đại giá, chúng ta cần chờ đợi mức cực tiểu giá trước khi đạt tới mức sàn thật sự. Bất cứ chu kỳ nào cũng chỉ kết thúc khi con lắc chuyển từ điểm cực trị bên này sang đến điểm cực trị bên kia", Brent nhận định.

Biểu đồ 25 dù thể hiện khoảng thời gian hơn một thế kỷ, nhưng chỉ như bức ảnh chụp cận cảnh của một bức tranh lớn hơn nhiều. Cả ba đợt sóng trên đó chỉ là những con sóng và chu kỳ diễn ra gần đây nhất kể từ thuở bình minh của thị trường tư bản tự do. Suốt 200 năm qua đã có 5 đợt sóng như thế tại Mỹ, và giờ đây chúng ta sắp đối mặt với đợt thứ 6 – nó được gọi là chu kỳ hàng hóa.

BƠI THEO DÒNG NƯỚC TRIỀU

Tôi vẫn cho rằng nếu cứ việc đầu tư theo xu hướng đang "nóng" hiện thời thì ngay cả một người chẳng học hành gì cũng trông như một thiên tài - cứ nhìn tất cả những tay đầu cơ bất động sản trông sáng sủa ra sao khi bong bóng nhà đất nổ tung thì biết. Tuy nhiên, những nhà đầu tư nào có tính chuyên cần, chịu khó nghiên cứu những chu kỳ mà họ đang tham gia, và biết được những cách thức để quyết định khi nào một chu kỳ sắp kết thúc sẽ có thể nâng cao mức lợi nhuận, đồng thời giới hạn được rủi ro.

Tôi sẽ cho các bạn thấy việc bơi theo dòng nước triều hàm chứa sức mạnh như thế nào, bằng cách kể cho các bạn câu chuyện đã từ rất lâu rồi, về hai nhà đầu tư tên là Bob và Paul. Chúng ta cùng xem họ đã làm gì với hai hạng mục đầu tư thuộc loại thận trọng nhất mà tiền tệ thanh toán có thể mua được - vàng và cổ phần Dow (tôi dùng để tượng trưng cho cổ phiếu blue-chip).

Cả hai người đều sinh vào năm 1903, và đều trở thành nhà đầu tư cùng năm đó khi cha mẹ họ mua cho mỗi người bọn họ 1 cổ phần Dow. Năm 1903 Dow chạm đáy ở mức 30 điểm, và thật may mắn làm sao khi cha mẹ của Bob và Paul chỉ phải tốn 20 đôla tiền mặt và thêm vàng miếng trị giá 10 đôla (1,5 ounce vàng).

Đến năm 1923, tức 20 năm sau, khoản đầu tư thận trọng của họ tăng giá gấp 3 lần. Thế nhưng từ lúc đó trở đi thị trường chứng khoán có bước nhảy vọt và đến năm 1929, mỗi cổ phần đã có giá gấp 12 lần so với mức mà cha mẹ họ từng trả. Tại thời điểm này, Bob đã lập gia đình với

Betty và có một con trai tên Bubba, còn Paul cũng lập gia đình với Patty và có một con gái tên Pamela.

Bob đang tiết kiệm tiền để mua xe và chỉ còn thiếu 100 đôla nữa là đủ trả cho chiếc Ford mới cáu trị giá 495 đôla. Tuy nhiên Bob vẫn chưa hết phấn khích với thị trường chứng khoán, nên theo truyền thống của người cha và cũng để làm quà sinh nhật cho con, anh dùng 18 ounce vàng (380 đôla) để mua 1 cổ phần Dow lúc đó đang ở mức 380 điểm. Paul thì ngược lại, cảm thấy hơi bất an và nhận định rằng thị trường chẳng thể nào cứ lên mãi theo tốc độ này. Thế nên vào mùa hè năm 1929, anh rút khỏi thị trường, giữ 18 ounce vàng để dành cho Pam.

Chỉ vài tháng sau Dow tuột dốc, và sau 3 năm thì chỉ còn 40 điểm (tương đương 2 ounce vàng). Paul dùng 18 ounce vàng mà anh có được lúc trước để mua 9 cổ phần Dow cho cô con gái. Khoản đầu tư này của Pam sinh lời rất tốt đến tận ba thập kỷ sau đó. Tuy nhiên vào năm 1966, Paul lúc này đã 63 tuổi và về hưu, một hôm gọi điện cho con gái và chia sẻ một bí mật nhỏ với cô: các mức giá trị có vẻ cứ đung đưa hết lên lại xuống chẳng khác gì một con lắc khổng lồ. Ông còn giải thích cho Pam hiểu các chỉ số P/E là gì và hiện nay các cổ phiếu đã bị định giá quá cao như thế nào. Ông tính được rằng nếu đo bằng vàng thì cổ phiếu Dow đã bị định giá quá cao đến gấp rưỡi so với đỉnh của nó lúc ông bán vào năm 1929. Sau khi gác máy, Pam lập tức gọi điện cho nhân viên môi giới của cô và bán toàn bộ 9 cổ phần. Hôm sau cô mua vàng và vui mừng nhận thấy mình thu được tới 252 ounce.

Cuối những năm 1970, vàng bắt đầu tăng nóng, và đến tháng 1 năm 1980 thì tin về vàng đã nằm ổn định ở trang nhất của báo chí mỗi ngày. Cha của Pam lại gọi để nhắc cô rằng cũng giống như dòng người đang xếp hàng ngoài cửa các tiệm đổi tiền xu, cơn điên loạn của cảm xúc này sẽ chẳng kéo dài lâu; và nó khiến ông nhớ tới cơn điên của năm 1929. Ông còn nhắc rằng các chỉ số P/E đã ở mức thấp nhất kể từ năm 1932 và chứng khoán đang bị định giá cực thấp. Ngay ngày hôm sau vàng đạt mức 850 đôla/ounce; Pamela liền gọi nhân viên môi giới để yêu cầu anh ta bán vàng để mua cổ phần Dow. Cuối ngày hôm đó anh ta gọi lại, kèm theo một thông tin khiến cho cả hai người đều phải sửng sốt – vàng thì ở mức 850 đôla, đồng thời Dow cũng ở mức 850 điểm trong ngày hôm đó, thế nên 252 ounce vàng của cô đã mua được 252 cổ phần Dow.

Paul mất vào năm 1990 ở tuổi 87, nhưng Pam vẫn thường xuyên nghĩ về cha và những bài học ông đã dạy cô. Năm 1999, khi một người bạn khuyên cô nên đầu tư vào cổ phiếu các công ty dot.com và công nghệ, Pam liền cảm thấy bất an. *Đây chính là cảm giác của cha mình ngày trước*, cô nghĩ thầm. Pam tra cứu chỉ số P/E của Dow và phát hiện nó cao hơn 30 phần trăm so với đỉnh thị trường ngay trước cuộc đổ vỡ của năm 1929. Thế rồi cô tiếp tục chia chỉ số Dow cho giá vàng và nhận ra rằng chứng khoán nếu tính theo vàng thì đang bị định giá quá cao đến gần hai lần rưỡi so với trước cuộc suy thoái. Vậy nên cô mở máy tính, đăng nhập vào tài khoản giao dịch của mình và bán toàn bộ cổ phần Dow. Vài ngày sau cô dùng số tiền nhận được để mua 11.088 ounce vàng.

Tháng 3 năm 2008, Pam nhận được điện thoại từ một người bạn của gia đình cô, chính là Bubba. Ông Bob, cha của anh vừa qua đời ở độ tuổi thật đáng nể - 105 tuổi. Bubba kể với Pam rằng từ rất lâu trước khi qua đời, Bob đã truyền lại cho anh những lời khuyên khôn ngoan trong lĩnh vực tài chính mà anh không bao giờ quên - hãy "chi tiêu thật chừng mực, tránh xa nợ nần, tiết kiệm tiền bạc, và đầu tư dài hạn". Bubba còn kể với Pam mình đã thành công ra sao, huênh hoang về việc số cổ phần mà cha mình đã mua từ năm 1929 hiện giờ đã đạt trị giá 12.000 đôla, và cha anh đã để lại cho em gái anh số cổ phần mà ông nội anh chỉ phải mua với giá 30 đôla vào năm 1903. Pam chẳng nói lời nào. Cô biết giá của khoản đầu tư 30 đôla của ông nội cô hiện giờ là bao nhiêu, vì bài toán thật đơn giản. Pam sở hữu 11.088 ounce vàng, và vàng vừa đạt mốc 1.000 đôla/ ounce, nghĩa là cô có trong tay 11 triệu đôla. Nhận ra mình vừa im lặng quá lâu trên điện thoại, nên cô đành nói xã giao: "12.000 đôla... chà, Bubba, cũng được đấy."

Sau cuộc nói chuyện, Pam làm một vài bài tính đơn giản và thấy rằng ông của Bubba thu được lợi nhuận 39.900 phần trăm, còn đối với cha của anh là 3.058 phần trăm. Tuy nhiên nếu tính giá trị theo vàng, tại thời điểm này khi 1 cổ phần Dow có giá 12 ounce, nó đã mất 33 phần trăm giá trị, mặc cho việc từ lúc sinh ra đến nay Bubba đã đầu tư vào Dow và đã 79 năm trôi qua kể từ mốc 1929.

Pam đã biết rằng 1,5 ounce vàng của ông cô đã trở thành 11.088 ounce, nhưng đến khi tính toán xong cô mới hiểu sức mạnh to lớn mà kiến thức của cha cô đã mang đến cho cô - nó tương đương mức lợi nhuận tuyệt đối 739.100

phần trăm. Tuy nhiên điều gây sửng sốt nhất chính là từ bản năng thiên phú và sự khôn ngoan mà Paul có được nhờ biết học từ quá khứ, khoản đầu tư 30 đôla ban đầu đã đem lại mức lợi nhuận về giá là 37 triệu phần trăm.

Trên đây là một câu chuyện mang tính tượng trưng mà thôi, nhưng bây giờ mới đến phần hay nhất của nó. Bạn đâu cần phải đợi đến 100 năm mới được chứng kiến rất nhiều của cải được chuyển giao cho mình. Lịch sử cho thấy lượng của cải lớn nhất được tạo ra trong khoảng thời gian ngắn nhất – khoảng thời gian trong chu kỳ khi hàng hóa đem lại lợi nhuận cao hơn tài sản giấy tờ, và khi các kim loại quý đang tái định giá chính nó. Trong ví dụ ở trên, lần đầu tiên Paul và hậu duệ của ông đầu tư vào chứng khoán, họ phải chờ 26 năm trước khi nhìn thấy đỉnh thị trường; lần thứ hai họ mất 34 năm; và lần thứ ba là 20 năm. Tuy nhiên thời gian đầu tư cho vàng thì lần đầu chỉ mất 3 năm, lần thứ hai mất 14 năm, còn tại thời điểm này thì gần 10 năm và vẫn đang tiếp tục theo dõi.

Nói chung, Dow bị định giá thấp theo vàng khi nó có giá ít hơn 4 ounce cho 1 điểm, định giá hợp lý thì vào khoảng 6 đến 7 ounce, và bị định giá cao nếu ở mức hơn 10 ounce. Nhưng như chúng ta đã đề cập trong chương trước, khi có điều gì đó thật sự lệch lạc, thường nó sẽ tự điều chỉnh vượt mức trước khi quay trở về điểm bình quân (thật ra mọi thứ đều luôn quay về điểm bình quân). Năm 1929, Dow từng bị định giá cao ở mức 18 ounce, và trên hành trình quay về điểm bình quân thì con lắc thậm chí đã kéo nó xuống chỉ còn 2 ounce. Đến năm 1966 chỉ số này bị định giá cực

cao, lên đến 28 ounce, để rồi khi quay về điểm bình quân, nó cũng từng bị kéo quá lố xuống chỉ còn 1 ounce.

Căn cứ vào tình hình nền kinh tế ngày nay, tôi tin rằng tỷ số Dow/Vàng ít nhất sẽ bị điều chỉnh quá mức xuống chỉ còn 1/2. Nhưng tôi cũng chẳng ngạc nhiên nếu chứng kiến Dow đi xa thật xa so với mức đỉnh của năm 1999 là 44 ounce cho 1 cổ phần, để rồi sau đó lại lao thẳng xuống mức nửa ounce hoặc thậm chí thấp hơn. Vào thời điểm tôi viết những dòng này, tỷ số Dow/Vàng đang là 1/14. Vậy nghĩa là cứ mỗi ounce vàng tôi đang giữ hôm này sẽ mua được lượng cổ phiếu blue-chip nhiều gấp 28 lần vào một ngày nào đó trong tương lai.

Tất nhiên vẫn còn nhiều ví dụ khác nữa về các chu kỳ kinh tế mà tôi có thể giới thiệu cho bạn ngay tại đây, nhưng chỉ cần nói rằng chúng thật sự tồn tại là đủ, và việc nhận thức được điều đó cùng với việc hiểu cách thức chúng vận hành sẽ giúp ích cho bạn rất nhiều để tối đa hóa các khoản đầu tư.

Vậy nên tôi khuyên bạn hãy bơi theo dòng nước triều, và hiện nay nó đang chảy về hướng các loại hàng hóa, đặc biệt là vàng và bạc. Hãy tiếp tục học hỏi, nghiên cứu, chơi trò *Cashflow (Dòng tiền)* trong bộ sách *Dạy con làm giàu* và nghiền ngẫm bộ sách này. Tri thức là sức mạnh. Hãy tích lũy sức mạnh cho mình và sẵn sàng để đón con sóng lớn đang sắp đến. Trên đời chỉ có một thứ duy nhất luôn không đổi, đó chính là sự thay đổi.

CHƯƠNG 13

NHỮNG TÒA LÂU ĐÀI VÀNG

VÀNG VÀ BẠC SO VỚI BẤT ĐỘNG SẢN

Dù bạn tin hay không, tôi vẫn tin chắc rằng những hạng mục thu nhập thụ động, như bất động sản chẳng hạn, chính là mục đích tối thượng của đầu tư. Vàng và bạc chỉ là phương tiện tôi lựa chọn để đạt đến mục đích kể trên. Tuy nhiên tôi cũng tin chắc rằng trong chu kỳ mà chúng ta đang tham gia, tôi có thể tích lũy nhiều bất động sản hơn trong tương lai bằng cách mua vàng và bạc trong hiện tại, so với việc lúc này đi mua bất động sản.

Để minh họa cho điểm này, ta hãy cùng xem xét mối quan hệ giữa thị trường nhà đất và thị trường bạc trong đợt giá lên đáng kể gần đây nhất.

CĂN NHÀ XÂY BẰNG BẠC

Chỉ số S&P/CS (S&P/Case-Shiller Home Price Index) cho thấy vào năm 1971, thời điểm khởi động thị trường giá lên của kim loại quý, một căn nhà cỡ trung dành cho một gia đình ở Mỹ có giá 20.663 đôla. Cùng năm đó, giá bạc trung bình ở mức 1,39 đôla/ounce, nghĩa là cần 14.823 ounce bạc để mua căn nhà này.

Chín năm sau, vào tháng 1 năm 1980, thời điểm kết thúc của đợt giá lên, cũng căn nhà này có giá 42.747 đôla; còn bạc vừa vượt mức 52,50 đôla/ounce, nghĩa là giá căn nhà lúc này tương đương 814 ounce bạc. Căn nhà thì tăng giá khoảng gấp đôi, tức 100 phần trăm; nhưng lượng cung tiền tệ đã tăng 2,45 lần, tức 145 phần trăm. Suốt những năm 1970, lạm phát diễn ra điên cuồng; kết quả là mặc dù nhà đất tăng giá đáng kể, nhưng giá trị thực của nó chỉ theo kịp mức lạm phát, và thật ra có thể giảm đôi chút. Ngược lại, bạc đã tăng 3.641 phần trăm, vượt mức lạm phát đến hơn 15 lần.

Và sau đây là một kịch bản "trên cả tuyệt vời". Nếu vào năm 1971, bạn bán một căn nhà với giá 20.663 đôla và mua bạc, thì đến tháng 1 năm 1980 khoản đầu tư này đã vượt giá nhà đất đến 17 lần, đạt mức 770.796 đôla. Nếu sau đó bán số bạc này đi, bạn có thể mua 18 căn nhà cỡ trung dành cho một gia đình, trả bằng tiền mặt, với giá 42.747 đôla của năm 1980; hoặc nếu là người cực kỳ mạo hiểm, bạn có thể đóng tiền trước (downpayment) ở mức 20 phần trăm để mua 90 căn nhà như thế.

Ngày nay chúng ta cũng ở trong một tình cảnh tương tự, nhưng khả quan hơn. Bất động sản đang bị định giá quá cao, ở mức độ hơn nhiều so với ngày trước; ngược lại bạc bị định giá quá thấp. Mức đỉnh của giá một căn nhà như trên vào năm 2002 là 38.123 ounce bạc, cao hơn khoảng hai lần rưỡi so với lúc bắt đầu thị trường giá lên của kim loại quý vào năm 1971.

Khi giá bạc đạt đỉnh 52,50 đôla thời 1980, lúc đó nó cũng chưa phải hiếm hoi gì. Tuy nhiên ngày nay, như chúng

ta đã xem xét kỹ lưỡng trong một chương trước, trữ lượng bạc đã khai thác xong và có thể sử dụng được đã co lại chỉ còn chiếm một phần rất nhỏ so với mức năm 1980.

Sau khi nghiên cứu những sự kiện như cơn sốt hoa tulip vào năm 1637, chiếc bong bóng Nasdaq vào những năm 1990, lịch sử và những nguyên tắc nền tảng về vàng và bạc, cùng với lịch sử của những chu kỳ tài chính, tôi sẽ chẳng hề ngạc nhiên nếu trong tương lai chỉ cần chưa đến 500 ounce bạc là đã có thể mua một căn nhà cỡ trung dành cho một gia đình.

Tại thời điểm tôi viết những dòng này, 500 ounce bạc tương đương 9.000 đôla (tôi dám chắc rằng tại thời điểm bạn đọc những dòng này nó sẽ có giá còn cao hơn), và một căn nhà với tiêu chuẩn như trên có giá 200.000 đôla (tôi sẵn sàng đánh cược rằng tại thời điểm bạn đọc những dòng này nó có giá thấp hơn). Chẳng lẽ bạn không muốn mua được ngay một căn nhà với giá chỉ 9.000 đôla sao? Hoặc đóng tiền trước 20 phần trăm để mua 5 căn nhà? Tôi tin rằng nếu lúc này bạn mua bạc, và chờ đến khi nó bị định giá cao một lần nữa, còn nhà đất bị định giá thấp một lần nữa, bạn sẽ làm được như thế. Đừng quên rằng vào năm 1980 chỉ cần 814 ounce bạc để mua một căn nhà, mà lúc đó bạc vẫn chưa phải hàng hiếm.

Giả sử ngày đó thật sự đến và bạn có thể mua đứt một căn nhà trung bình cho một gia đình với giá 500 ounce bạc. Vậy nếu lúc này bạn sở hữu một căn nhà như vậy và bán nó đi, mua bạc, thì vào thời điểm bạc đạt đỉnh so với bất động sản, bạn muốn mua những căn nhà khác trong

cùng khu (trừ đi phần thuế phải đóng), bạn có thể tậu được 23 căn, hoặc nếu đóng tiền trước 20 phần trăm thì đến 115 căn.

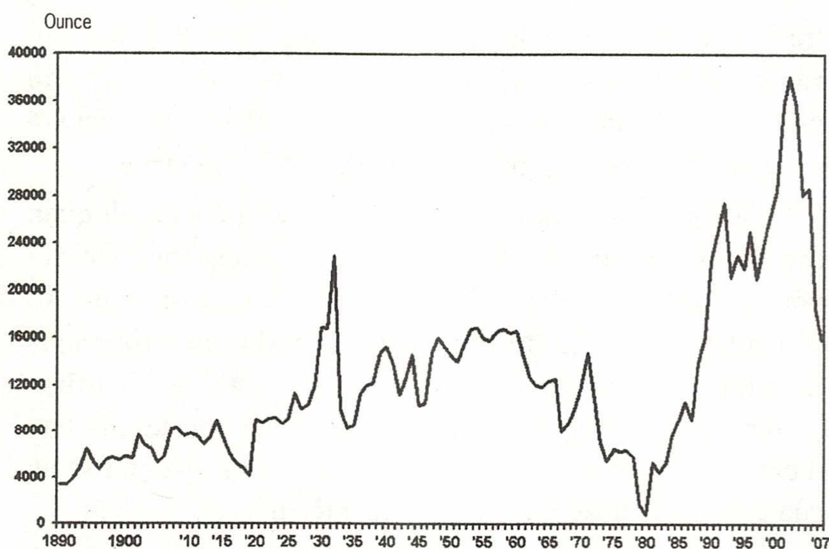
Tôi hiểu những con số này có vẻ ngô nghê, nhưng bạn tin hay không thì tùy, chúng hoàn toàn khả thi. Đó chỉ là sự lặp lại của thị trường giá lên của những năm 1970, chỉ biến tấu một chút mà thôi. Điều những con số này thể hiện là bằng cách đi theo dòng chảy (hiện giờ nó đang hướng về các kim loại quý), và luôn đặt cược theo giá trị thực, những gì bạn thu được không chỉ đáng kể, hoặc thậm chí đồ sộ, mà có thể đến mức không tin nổi.

Lấy ngay ví dụ về nhà đất của chúng ta ở trên chẳng hạn, thậm chí nếu cuối cùng bạn có phải mất 50 phần trăm thu nhập vì đóng thuế và những chi phí khác, bạn vẫn có thể kết thúc cuộc đầu tư với quyền sở hữu 12 căn nhà, hoặc 64 căn nếu đóng tiền trước 20 phần trăm, chỉ với số tiền tương đương giá 1 căn ở thời điểm hiện tại.

Cuộc chuyển đổi quy mô nhất để trở về giá trị bình quân sắp đến trước cửa nhà bạn rồi đấy. Tôi chẳng thể diễn đạt nổi nó quan trọng đến thế nào. Tin tốt là mọi thứ luôn trở về giá trị bình quân, tin xấu cũng là mọi thứ luôn trở về giá trị bình quân. Tốt hay xấu sẽ tùy thuộc vào việc liệu bạn có đầu tư vào đúng loại tài sản nằm trong chu kỳ mà bạn đang tham gia hay không; để rồi hoặc sự thịnh vượng sẽ gõ cửa nhà bạn, hoặc các nhân viên xiết nợ.

Nếu tính bằng bạc thì giá nhà đất đạt đỉnh vào năm 2002 ở mức 38.123 ounce cho một căn nhà trung bình cho một gia đình (Biểu đồ 26). Bất động sản *chưa từng* bị định

giá quá cao như thời nay. Và bạc cũng *chưa từng* bị định giá thấp như thời nay. Nhiều khả năng hai loại tài sản này sẽ bật ngược lại đến điểm đối diện trên lộ trình của nó, trước khi trở về giá trị bình quân. Điều đó nghĩa là lúc này bạn đang có một cơ hội hiếm hoi để thu được nhiều của cải một cách nhanh chóng chỉ với việc tận dụng những chu kỳ kinh tế và quá trình chuyển giao tài sản mà chúng tạo ra.



Biểu đồ 26. Giá nhà tính bằng bạc

Nguồn: Robert J. Shiller, Giáo sư Kinh tế học, Đại học Yale; Hiệp hội kinh doanh bất động sản quốc gia.

Phần 4
Cách đầu tư vào kim loại quý

Trong phần này, tác giả giới thiệu nhiều hình thức đã và đang được áp dụng tại các thị trường lớn trên thế giới, đặc biệt là thị trường Mỹ, nhưng một số trong đó chưa được áp dụng tại Việt Nam, hoặc như hình thức sàn giao dịch vàng đã bị cấm. Tuy nhiên ban biên tập vẫn giữ phần giới thiệu của tác giả để bạn đọc tham khảo.

CHƯƠNG 14

COI CHỪNG LỌT BẪY

Cho đến lúc này bạn đã phải tiếp nhận cả núi thông tin. Tuy nhiên tôi đảm bảo với bạn rằng sự điên rồ của tôi là có lý do.

Tất cả những điều về lịch sử và lý thuyết mà chúng ta đã thảo luận qua đều hữu ích cho một và chỉ một mục tiêu duy nhất: trang bị cho bạn kiến thức cần có để đầu tư vào *tiền thật* một cách khôn ngoan. Thế nên phần còn lại của cuốn sách này sẽ hoàn toàn tập trung vào việc trao cho bạn cách ứng dụng tất cả những thông tin mà chúng ta đã duyệt qua từ đầu đến giờ. Đến khi chúng ta hoàn tất việc này, tôi cam đoan rằng bạn sẽ tự tin và sẵn sàng đầu tư vào những thứ kim loại quý, đồng thời đủ khả năng tận dụng quá trình chuyển giao tài sản rất lớn lao đang trên đường tiến về phía chúng ta.

Trước tiên, chúng ta sẽ bắt đầu bằng việc học những gì *không nên* làm khi đầu tư vào kim loại quý.

BẪY I

Trước đây, vào thời trò chơi điện tử mới bắt đầu được ưa chuộng, hãng Atari đã cho ra đời dòng thiết bị chơi điện tử tại nhà mà nay vẫn còn rất nổi tiếng. Một trong những trò

chơi dành riêng cho dòng máy này có tên là *Bẫy!*. Bối cảnh rất đơn giản: bạn vào vai một nhà thám hiểm đang khám phá những khu rừng thiêng nước độc để tìm kho báu. Cách chơi cũng chẳng phức tạp, chỉ cần nhảy tránh những con thú nguy hiểm và đánh đu qua những hầm bẫy rộng lớn; nếu canh thời gian nhảy không chính xác thì bạn sẽ rơi xuống bẫy và phải khởi động màn chơi lại từ đầu. Thế nên mới phải có tên *Bẫy!*! Vẻ đơn giản của trò này thật ra chỉ để đánh lừa mà thôi, và rất nhiều lần người chơi phải tắt nó đi trong giận dữ vì cứ bị sa xuống cùng một cái bẫy hết lần này đến lần khác.

Tôi đã nghĩ đến trò chơi nói trên khi bắt đầu ngồi viết chương này, và có vẻ như sau khi đã đọc cuốn sách này từ đầu đến giờ, việc đầu tư vào các kim loại quý cũng mang vẻ đơn giản trá hình. Sự thật là chẳng khác gì trò chơi của Atari, có rất nhiều cạm bẫy đang nằm chực chờ những nhà đầu tư vào kim loại quý, và chúng thường mang dáng vẻ của những trò bất lương.

Khi tôi lần đầu nói chuyện với Robert Kiyosaki về việc viết cuốn sách này cho bộ *Dạy con làm giàu*, ông đã đặc biệt yêu cầu phải có một chương về những trò bất lương, những mánh lừa bịp và những cạm bẫy liên quan đến đầu tư vàng hay bạc. Tôi đã đồng ý cả hai tay.

Tuy nhiên, cũng giống như dòng tiêu đề chính trên báo chí thường khiến sự tình có vẻ tệ hại hơn thực tế, những câu chuyện dưới đây cũng khiến toàn bộ ngành kinh doanh kim loại quý dường như chỉ gồm toàn những siêu lừa và siêu trộm. Không phải thế đâu, tôi cam đoan với các bạn. Ngành kinh doanh này có đầy những người tốt, luôn mong

muốn được phục vụ và biến các bạn thành những vị khách quý, lui tới thường xuyên. Tuy nhiên cũng có một số ít kẻ nguy hiểm mà bạn phải đề phòng, thế nên mới nói việc biết những gì không nên làm cũng quan trọng chẳng kém (thậm chí còn quan trọng hơn) việc biết những gì nên làm.

ETF

ETF được viết tắt từ *exchange-traded fund* (quỹ giao dịch trao đổi). Các chứng chỉ của quỹ này có thể được giao dịch như một loại chứng khoán, tuy nhiên quỹ này dùng vốn góp để mua một loạt cổ phiếu của một chỉ số như Dow hay S&P 500 chứ không phải một công ty đơn lẻ; hoặc quỹ này đầu tư theo giá của một loại hàng hóa như dầu, vàng hay bạc. Các ETF đầu tư vào vàng hay bạc có thể là những công cụ rất tốt để bạn *mua đi bán lại*, nhưng chúng lại có thể trở thành những hầm bẫy nguy hiểm nếu bạn *đầu tư*.

Nhiều đồng nghiệp của tôi trong ngành kinh doanh kim loại quý đã trở nên mất niềm tin vào các ETF và nhìn chúng với con mắt cực kỳ ngờ vực. Thậm chí một số người còn cho rằng các ETF là một công cụ khác để thao túng giá vàng và bạc.

Liên quan đến một ETF đầu tư bạc, Quỹ tín thác iShares, hồ sơ của Ủy ban giao dịch chứng khoán (SEC) đã có những nhận xét như "tính thanh khoản của iShares có thể suy giảm, giá của cổ phần iShares có thể dao động độc lập với giá bạc và giảm nhanh", "iShares dự định thiết lập một công cụ đơn giản và sinh lời để mở ra một khoản đầu tư *tương tự* như đầu tư bạc".

Tới đây tôi có hai câu hỏi. Nếu iShares có bạc thật để làm nền tảng, vậy làm sao mà giá của nó lại tách khỏi giá bạc và giảm nhanh? Rồi "một khoản đầu tư *tương tự* như đầu tư bạc" nghĩa là thế nào?

Một lần nữa, tôi rất khuyến khích các bạn tìm hiểu kỹ về những công cụ đầu tư như thế này trước khi cân nhắc mua cổ phần của chúng. Hãy lên mạng và tìm hai bài viết sau của James Turk (thuộc công ty GoldMoney): "Can We Trust the Silver ETF?" và "The Paper Game" ("Liệu có tin được quỹ ETF đầu tư bạc?" và "Trò chơi giấy tờ").

Một trong những lý do chủ yếu khi nắm giữ các kim loại quý nằm ở chỗ chúng là một trong số ít những tài sản tài chính mà bạn có thể nắm giữ bên ngoài hệ thống tài chính. Còn như chúng ta đã thấy, hệ thống tài chính thật ra không hề ổn như họ vẫn thể hiện trước mặt chúng ta. Khi mua chứng chỉ ETF nghĩa là bạn đang mua cổ phần của một quỹ tín thác được sở hữu và vận hành bởi một ngân hàng, nơi có thể đang nắm giữ vàng hay bạc. Tuy nhiên những cổ phần đó *không phải* vàng hay bạc.

QUỸ GÓP VỐN (POOL)

"Quỹ góp vốn" thật ra có thể được gọi là quỹ "Ngày nào đó tôi sẽ trả anh vàng hay bạc". Trong bài viết "Buyer Beware" (Người mua hãy cẩn thận), Theodore Butler của trang Butler Research (ButlerResearch.com) đã cảnh báo: "Những thứ này chỉ thuần túy là giấy tờ hứa hẹn hoặc những hạng mục kế toán đơn thuần mà thôi."

Vậy tại sao người ta lại đầu tư vào những quỹ như thế? Rất đơn giản. Thứ nhất, rẻ và dễ dàng; mà chúng ta ai chẳng thích thế, đúng không? Thứ hai, khách hàng cứ tưởng họ đang mua vàng hay bạc, nhưng thật ra họ đang mua một lời hứa sẽ trả vàng hay bạc vào một ngày nào đó. Có một thông lệ thế này: Nếu không có phí lưu trữ thì nhiều khả năng là chẳng có gì được lưu trữ.

Một bằng chứng khác cho thấy trong những quỹ như thế chẳng có thứ kim loại quý nào là nếu bạn muốn nhận lượng vàng hay bạc mà đúng ra thuộc quyền bạn sở hữu, họ sẽ tính "phí chế tạo". Sao lạ vậy? Chẳng lẽ quỹ này toàn chứa những cục hợp kim lớn, hay nó có một cái bồn đựng kim loại lỏng rồi từ đó họ mới chế tạo ra những thanh vàng hoặc bạc? Không phải đâu, đơn giản khoản phí này là để lấy tiền chênh lệch giống như nếu ngay từ đầu bạn đi mua vàng hay bạc thật.

Khi xem xét những công cụ đầu tư kiểu này, bạn rất nên kiểm tra mức chênh lệch giữa giá mua và bán. Tôi đã tính toán chênh lệch giá của một nhà buôn vàng nén nổi tiếng, và thấy rằng với vàng nén nó cao hơn từ 4 đến 10 lần khoản chênh lệch của quỹ góp vốn, còn phí lưu trữ thì bằng 0. Vậy họ kiếm tiền bằng cách nào? Theo Ted Butler, họ sẽ dùng tiền của người mua để trang trải cho các hoạt động đầu tư.

Mối lo ngại đối với loại quỹ này là những công ty vận hành chúng về bản chất đều bán khống các kim loại quý – họ nhận tiền của bạn nhưng không hề ra ngoài mua tiền thật về (tức là vàng hoặc bạc), họ chỉ giữ ở đó giùm bạn.

Như vậy cũng chẳng khác gì bán khống. Đến ngày bạn muốn rút tiền ra thì giá có thể đã tăng lên đáng kể, và khi đó họ phải mua vàng hoặc bạc giá cao ngoài thị trường hoặc tự bù phần chênh lệch bằng tiền mặt.

Làm sao chuyện đó lại xảy ra? Theo Butler, quỹ góp vốn sẽ dùng tiền của nhà đầu tư mới để trang trải khoản chênh lệch khi một nhà đầu tư cũ muốn rút ra. Vấn đề nằm ở chỗ một khi giá vàng hay bạc leo đến một điểm tới hạn nào đó, sẽ có nhiều người hơn muốn bán đi để lấy tiền mặt khiến cho quỹ không trang trải nổi. Và đến lúc đó mọi sự đổ bể.

ĐÒN BẨY NỢ

Đòn bẩy nợ có thể giúp gia tăng rất đáng kể lợi nhuận của bạn, và trong chương kế tiếp tôi sẽ nhiệt thành đề xuất phương pháp này cho những ai đã được đào tạo và có thể sử dụng thành thạo những kỹ thuật đầu tư đích thực. Tuy nhiên nếu bạn không nắm rõ mình đang làm gì (thậm chí trong một số trường hợp bạn nắm rõ đi nữa), việc sử dụng đòn bẩy nợ để đầu tư có thể gây ra những hậu quả rất tệ hại. Có một nguyên tắc đơn giản: Vay nợ nghĩa là chấp nhận rủi ro.

Đòn bẩy nợ là lãnh địa của dân chuyên nghiệp, những người hiểu rõ về các con số và cũng biết cách dùng những kẻ nghiệp dư cho bữa sáng của mình. Không ít lần bạn sẽ phải chống lại những đối thủ có tiền bạc rủng rỉnh như các quỹ hỗ tương và quỹ phòng vệ. Dù sao, nếu bạn không giỏi hơn họ thì bạn gặp rắc rối to rồi đấy.

Đây là một con dao hai lưỡi, nhưng với mức độ sắc bén khác nhau - phía cắt vào bạn lại bén hơn nhiều so với phía cắt cho bạn. Và nếu bạn không cẩn thận thì nó sẽ cắt đau lắm đấy.

Trong một giao dịch bảo chứng, bạn có thể mua rất nhiều cổ phiếu hoặc hàng hóa vượt hơn mức mà ngân sách của bạn cho phép. Cơ chế này tương đối giống như khi mua nhà - bạn trả trước 20 phần trăm chẳng hạn, sau đó nhà môi giới cho bạn vay phần còn lại và sử dụng 20 phần trăm của bạn làm khoản thế chấp. Tuy nhiên không như mua nhà, bạn không phải trả tiếp phần vay; thay vào đó, nếu giá trị khoản đầu tư tăng lên thì nó tự động lấy phần lợi nhuận để trừ vào khoản vay. Vấn đề là nếu khoản đầu tư giảm giá thì phần suy giảm đó sẽ bị trừ vào khoản thế chấp; và một khi nó bị trừ đến một mức nhất định thì nhà môi giới sẽ cho bạn ra đường.

Hãy xem ví dụ sau. Bạn đầu tư 100 đôla. Nếu mức bảo chứng do nhà môi giới của bạn đặt ra là 20 phần trăm thì anh ta sẽ cho bạn vay 80 phần trăm, trong trường hợp này là 400 đôla. Vậy tại thời điểm này bạn được sử dụng số cổ phiếu trị giá 500 đôla chỉ với khoản đầu tư 100 đôla, và đòn bẩy nợ của bạn là 5 trên 1. Nếu cổ phiếu này tăng giá 10 phần trăm lên mức 550 đôla, lợi nhuận của bạn trên mức đầu tư gốc 100 đôla là 50 phần trăm - tất nhiên cũng đúng tỉ lệ 5 trên 1.

Bây giờ nhà môi giới của bạn sẽ dùng 50 đôla lợi nhuận kia để khấu trừ vào khoản vay, thế nên bạn sẽ sở hữu 150

đôla trong 550 đôla giá trị cổ phiếu mà bạn được sử dụng (27 phần trăm vốn), và đòn bẩy nợ lúc này là 3,7 trên 1. Nếu cổ phiếu này lại tăng giá 10 phần trăm lên mức 605 đôla thì lợi nhuận bạn thu về là 55 đôla, với tỉ lệ chỉ còn 37 phần trăm; và khi đó phần vốn của bạn tăng lên mức 205 đôla, đồng thời đòn bẩy nợ chỉ còn 2,95 trên 1. Quá trình này cứ diễn ra như thế cho đến lúc bạn có đủ lợi nhuận để tất toán khoản vay, nghĩa là đòn bẩy nợ bằng 0.

Tóm lại, phương thức mua bảo chứng này chính là thứ vũ khí sẽ cùn dần, giảm dần tác dụng với bạn một khi cổ phiếu của bạn tăng giá. Vậy còn mặt kia thì sao, điều gì sẽ đến nếu cổ phiếu suy giảm?

Xét với cùng số tiền ban đầu, nếu giá cổ phiếu giảm 10 phần trăm, bạn lỗ 50 đôla (đương nhiên vẫn theo tỉ lệ 5 trên 1 như lúc giá tăng). Thế nhưng giờ đây số vốn 100 đôla ban đầu của bạn sẽ bị trừ đi 50 đôla, nghĩa là bạn chỉ còn lại 50 đôla trong 450 đôla giá trị số cổ phiếu, tương đương với mức vốn 11 phần trăm và đòn bẩy nợ vọt lên 9 trên 1. Nếu số cổ phiếu này giảm giá thêm 10 phần trăm nữa xuống mức 405 đôla, bạn lỗ tiếp 45 đôla, nghĩa là 90 phần trăm phần vốn còn lại của bạn. Tuy nhiên từ trước đó rất lâu, nhà môi giới đã gọi cho bạn rồi, để yêu cầu trong vòng 24 đến 48 tiếng phải rót thêm tiền để đạt tới mức bảo chứng tối thiểu, bằng không anh ta sẽ xiết nợ.

Trên đây chúng ta vẫn còn chưa kể đến lãi suất của khoản tiền bạn vay từ nhà môi giới (tưởng anh ta sẽ cho vay miễn phí chắc?), thường ở mức từ 1,3 đến 2 lần mức cho vay tối thiểu để mua nhà tại thời điểm đó. Nói cách khác, lãi suất bạn phải trả khá cao.

Chưa hết, nếu dùng phương thức này để mua vàng hay bạc, bạn còn phải trả thêm phí lưu trữ và phí môi giới. Khi cộng tiền lãi và các mức phí này lại với nhau, cơ hội để có lời càng thêm mỏng manh.

Tóm lại, con dao hai lưỡi mang tên mua bảo chứng khi cắt lên thì chỉ sắc cỡ dao phết bơ, nhưng nếu cắt xuống thì bén không thua gì dao mổ laser.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI VÀ HỢP ĐỒNG QUYỀN CHỌN

Như tôi đã nói, đòn bẩy nợ là lãnh địa của dân chuyên nghiệp. Nếu bạn sử dụng nó thành thạo, nó có thể gia tăng lợi nhuận của bạn rất đáng kể; ngược lại, bạn sẽ phải lãnh hậu quả thương đau. Hợp đồng tương lai và quyền chọn đều thuộc loại đòn bẩy nợ. Hợp đồng tương lai là loại hợp đồng cam kết sẽ giao một loại hàng nhất định, với số lượng theo thỏa thuận, tại mức giá theo thỏa thuận, vào một ngày theo thỏa thuận. Chúng có thể được giao dịch như cổ phiếu trên rất nhiều sàn giao dịch hàng hóa trên khắp thế giới. Nói chung, một hợp đồng tương lai thật ra chính là một kiểu IOU.

Các hợp đồng dạng này đều là những công cụ giao dịch có mức vay nợ cao, và mức này còn đạt tối đa trong các hợp đồng quyền chọn đối với hợp đồng tương lai. Niềm hân hoan mà lợi nhuận mang lại có thể rất lớn, nhưng nỗi đau đớn do thua lỗ lại có thể đến mức tột cùng.

Nếu bạn muốn có được niềm hân hoan đi kèm với nỗi đau nhẹ nhàng hơn nhiều, hãy chịu khó học hỏi và nghiên cứu trước khi dùng đòn bẩy nợ. Tôi chắc chắn rằng có rất

nhiều chương trình hữu ích cho việc này, nhưng tôi xin đề xuất một chương trình mà mình đã rất quen thuộc là các khóa học về giao dịch quyền chọn của công ty Rich Dad (Người Cha Giàu, nổi tiếng với bộ sách kinh điển *Dạy con làm giàu*). Bạn có thể tìm thêm nhiều thông tin khác tại địa chỉ www.RichDad.com.

Một khi đã đầu tư vào hợp đồng tương lai, bạn phải cân nhắc vô cùng cẩn trọng xem liệu mình có đang chơi trò của dân chuyên nghiệp hay không, bởi đến lúc cơn sốt vàng và bạc của thế kỷ XXI lan rộng, những kẻ đề ra luật chơi sẽ một lần nữa thay đổi nó. Năm 1980, Sàn giao dịch hàng hóa (COMEX) và Ủy ban giao dịch hàng hóa tương lai (CFTC) đã đổi luật chơi thành "chỉ dành cho những đơn hàng thanh lý", và chặn đứng giá bạc. "Những đơn hàng thanh lý" nghĩa là những ai tham gia chỉ còn cách đóng các hợp đồng tương lai đang hiện hữu; không hợp đồng mới nào được lập, nên không có khách hàng mới, và đương nhiên giá chỉ có đường đi xuống.

Nếu xảy ra thanh toán trễ hạn trên các sàn giao dịch hàng hóa trong suốt cơn sốt vàng và bạc đang đến gần, tôi tin rằng bạn sẽ chứng kiến họ đổi luật chơi như đã nhắc ở trên, thậm chí họ có thể đóng băng toàn bộ hợp đồng để ngỏ, trong khi giá vàng và bạc giao ngay hoặc bạc giao dịch "ngoài sàn" vẫn tiếp tục tăng lên tới trời. Trong trường hợp đó, bất cứ ai đang chơi trò của họ dù dưới hình thức nào đi nữa sẽ bị đẩy ra đứng ngoài trời đông lạnh giá. Hãy đừng chơi trò của họ. Hãy chơi trò của chính bạn, và do bạn đặt ra luật chơi.

Eric Sprott, thuộc công ty Quản lý tài sản Sprott, đã nhắc nhở chúng ta rằng các tổ chức kinh doanh tài chính chỉ xem những nhà đầu tư nhỏ như "những sinh vật phù du trong thế giới tài chính". Vậy, nếu bạn muốn làm một sinh vật phù du trong thế giới tài chính thì xin mời, cứ việc thoải mái sử dụng đòn bẩy nợ mà chẳng cần nghiên cứu hay học hỏi gì. Tuy nhiên nếu đúng thế thì hãy biết rằng nhiều khả năng họ sẽ hạ sát bạn, xẻ thịt bạn, và dùng bữa trên thân xác tài chính của bạn.

SƯU TẦM, CẤT GIỮ

Khi khách hàng hỏi về việc sưu tầm tiền cổ, tiền hiếm như một cách thức đầu tư, tôi thường trả lời họ rằng tiền xu cổ trông rất đẹp, và trong một thị trường giá lên thì một số loại tiền xu có thể mang lại lợi nhuận tốt. Tuy nhiên vấn đề nằm ở cụm từ "một số" đấy nhé!

Có lần tôi đã nói điều này với một vị khách hàng, và anh ta đáp: "Chính xác, tôi biết mà. Vài năm trước tôi đã mua một số tiền xu được cho là rất hiếm với giá 250.000 đôla. Nhưng dù hiện nay giá vàng đã tăng gấp đôi, tôi vẫn chẳng thể nào tìm được ai chịu mua cái đống _______ này bằng với số tiền tôi đã bỏ ra". (Xin lỗi vì cái từ được lược bỏ đi không thể nêu ra ở đây được!)

Có ba tầng chi phí được tích hợp trong giá của một đồng tiền hiếm: hàm lượng kim loại quý, phần trội giá do tính hiếm của nó, và lợi nhuận của người bán. Còn kim loại miếng (chủ yếu là vàng và bạc, cũng có khi là bạch kim; để ngắn gọn, ở đây ta thống nhất gọi là vàng bạc miếng) và

tiền xu thì chỉ có hai tầng chi phí: hàm lượng kim loại và lợi nhuận của người bán.

Phần trội giá kể trên có thể từ vài đến vài triệu đôla, tùy vào loại tiền hiếm. Những đồng tiền cổ đắt nhất, hiếm nhất trong số những đồng tiền đó thường có thể được xem như khoản đầu tư tốt vì chúng chỉ còn lại rất ít; và đương nhiên cũng chỉ một vài nhà sưu tập giàu có nhất thế giới mới sở hữu nổi. Còn đối với đại đa số đồng tiền khác, phần trội giá phụ thuộc rất lớn vào tình trạng của nền kinh tế và tâm lý của người dân. Riêng lợi nhuận của người bán tiền sưu tập có thể từ 15 đến 100 phần trăm (và trong những trường hợp gian lận mà chúng ta sẽ xem xét sau, nó có thể lên đến 1.000 phần trăm hoặc hơn); trong khi đó lợi nhuận của người bán vàng bạc miếng thường chỉ từ 1 đến 5 phần trăm.

Giá trị của vàng bạc miếng chỉ xuất phát từ giá giao ngay của vàng hay bạc đang được áp dụng trên thế giới, nên tại một thời điểm có thể có hàng triệu người mua, và mức giá họ đưa ra đều xấp xỉ nhau. Trong khi đó giá trị của một đồng tiền cổ hay hiếm được xác định từ niềm yêu thích, ước ao, ham muốn, thèm khát, hay thậm chí lòng tham của một người mua nào đó, nên mức giá đưa ra có thể dao động ở mức điên rồ.

Khi chưa đến kỷ nguyên của những giao dịch qua máy tính và đấu giá trực tuyến, việc tìm được người mua phù hợp gần như hoàn toàn nhờ may mắn. Tuy nhiên ngày nay, dù ở bất cứ thời điểm nào thì thị trường dành cho các đồng xu hiếm cũng rất hạn chế, và giá trị của đồng xu phụ

thuộc vào việc bạn và người mua phù hợp kia có thể tìm thấy nhau hay không. Có một câu nói trong nghề như sau: "Thứ duy nhất hiếm hơn cả một đồng xu hiếm chính là... người mua nó".

Tất nhiên không kể đến trường hợp bạn bán nó lại cho nhà buôn. Các nhà buôn sẽ luôn mua lại những đồng xu này, nhưng đương nhiên với mức lợi nhuận từ 15 đến 100 phần trăm – nghĩa là nếu tại thời điểm bạn bán lại, giá thị trường của "khoản đầu tư" này phải tăng từ 15 đến 100 phần trăm thì bạn mới hòa vốn. Trong khi đó, nếu bạn có hứng thú đầu tư vàng bạc miếng và giá của vàng hay bạc tăng từ 1 đến 5 phần trăm thì bạn đã có lời.

Công bằng mà nói, kể từ thời điểm ra đời dịch vụ xếp hạng tiền xu vào khoảng giữa thập niên 1980, toàn bộ ngành sưu tập tiền xu đã liên tục phát triển, và tiến đến việc chuẩn hóa những quy ước khiến cho chúng trở nên đặc biệt. Tuy nhiên, mặc dù nhờ đó mà tính thanh khoản của thị trường này đã được cải thiện vì người ta có thể đấu giá trực tuyến hoặc thông qua một mạng giao dịch, nó vẫn còn nhiều khuyết điểm. Lý do là việc xếp hạng và đánh giá được tiến hành thông qua mắt thường dựa trên ý kiến của các chuyên gia, nhưng những ý kiến này tùy vào dịch vụ xếp hạng mà mỗi người mỗi khác.

Ngoài ra, một số đồng xu hiếm thật ra chẳng hiếm như người ta vẫn cố dụ dỗ bạn. Vì các dịch vụ xếp hạng đã trở nên phổ biến và nhận đánh giá ngay cả những đồng xu mới đúc, giờ đây một nhà buôn nào đó có thể mua bất cứ thứ gì từ một gói xu lẻ cho đến một hộp tiền vàng Con Ó

(Gold Eagle) của Cơ quan đúc tiền Hoa Kỳ (U.S. Mint), sau đó gửi nó đến một dịch vụ xếp hạng và cuối cùng có thể được chứng nhận "Chưa lưu hành". Thế là sau khi đã được ban cho cái quyền năng ma thuật đó, đồng tiền xu kể trên (mà biết đâu đã được sản xuất ra cả tỉ bản) sẽ có thể được bán đi bất cứ đâu với giá từ 2 đến 500 đôla hoặc hơn nữa – vấn đề nằm ở nhu cầu và việc tìm ra cái người mua hoang đường cho nó.

Tôi cho rằng bất cứ ai mua một "món đồ sưu tập mới cứng" đều đang bị lừa. Toàn bộ lý do một đồng xu 100 tuổi và chưa lưu hành trở thành hiếm chỉ là vì tình cờ mà thôi. Đúng ra nó đã được lưu hành, nhưng cuối cùng bị rơi rớt hay kẹt lại trong ngăn tủ nào đó, hoặc vô tình nằm trong một gói tiền vì lý do nào đó không được tháo ra, hoặc (như trong trường hợp của đồng đôla bạc Morgan) kho bạc không phát hành một số trong seri tiền đó cho đến tận mấy mươi năm sau khi chúng được đúc ra.

Ngày xưa sưu tập tiền cổ vẫn là thú chơi của vua chúa, nhưng ngày nay bất cứ ai cũng có thể tham gia. Trong thị trường giá lên cực cao lần trước, một số đồng tiền cổ thật sự đã đem lại món hời hấp dẫn. Tuy nhiên trong những năm 1970 tầng lớp trung lưu không mê sưu tập tiền như ngày nay. Trong bối cảnh khủng hoảng tiền tệ đang đến như thế này, tôi tin rằng lợi nhuận trên những đồng xu mà tính quý hiếm rất đáng ngờ có thể sẽ tan thành mây khói khi hàng triệu nhà sưu tập thi nhau bán chúng đi.

Mà tất nhiên, có thể tôi sai. Các bạn nên tự mình nghiên cứu để tự đưa ra quyết định. Còn tôi, càng nghiên cứu về

lĩnh vực này, tôi càng bị thuyết phục rằng (trừ những đồng xu cổ nhất trong số những đồng cổ, hiếm nhất trong số những đồng hiếm) toàn bộ ngành kinh doanh tiền xu quý hiếm chỉ tốt hơn trò lừa bịp một chút mà thôi. Vì thế tôi thành thật khuyên ai muốn tham gia vào thì nên nghiên cứu kỹ lưỡng trước.

Nếu thật sự bạn muốn tham gia, hãy xem nó như một thú vui chứ không phải một khoản đầu tư, khi đó bạn sẽ không phải lâm vào cảnh thất vọng. Cứ đến các cửa hàng tiền xu để tìm hiểu (vẫn có một số nhà buôn trung thực và đáng kính), tham gia vào một câu lạc bộ, và nghiên cứu càng nhiều càng tốt. Nhờ đó thú chơi của bạn biết đâu cuối cùng lại sinh lời như một khoản đầu tư. Tuy nhiên nếu không được như vậy thì bạn cũng vẫn sống khỏe.

LỪA ĐẢO, GIAN LẬN, BỊP BỢM, TRÍ TRÁI

Trong ngành kinh doanh kim loại quý có rất nhiều người tốt, trung thực, siêng năng; nhưng cũng có không ít trò gian trá phải đề phòng. Tôi sẽ liệt kê dưới đây một vài ví dụ của những trò tinh quái nhất, "sáng tạo" nhất để các bạn có một ý niệm nhất định về chúng và hình dung phần nào mình sẽ phải đối mặt với điều gì. Tuy nhiên vẫn phải dè chừng vì không phải lúc nào chúng cũng giống nhau, và dù những trường hợp này đã mang tính "đột phá", sẽ luôn luôn xuất hiện những tay gian manh mới có khả năng cải tiến trò mua gian bán lận lên một "tầm cao" mới.

Lừa qua điện thoại

Một trong những màn bịp bợm lớn nhất trong ngành sưu tập tiền xu được đưa ra ánh sáng vào ngày 24 tháng 1 năm 2001, khi Tổng chưởng lý bang New York công bố cáo trạng buộc tội sáu công dân và năm công ty vì đã lừa đảo các nhà đầu tư với số tiền ít nhất là 25 triệu đôla.

Hóa ra sáu kẻ này đã cùng nhau sở hữu năm công ty đồng thời lập ra năm dịch vụ điện thoại để hỗ trợ, và tiến hành quảng cáo bán tiền xu trên toàn quốc. Bọn chúng liên tục hối thúc khách hàng mua "sản phẩm", tất nhiên là kèm theo những lời dối trá về độ quý hiếm và tình trạng của các đồng xu này. Nếu khách hàng nào tỏ ra nghi ngờ, tên bán hàng sẽ cho anh ta số điện thoại của vài đối thủ cạnh tranh để gọi là cho khách hàng có thêm nguồn đánh giá "khách quan", chỉ có điều khách hàng chẳng biết được xuất xứ của món hàng, và cũng chẳng biết được những "đối thủ cạnh tranh" kia đều cùng một giuộc.

Quảng cáo trên tạp chí và TV

Đừng dại mà dính đến chúng, vì trong lĩnh vực kinh doanh kim loại quý, không có đủ lợi nhuận để trang trải cho loại hình quảng cáo này đâu. Nói một cách chính xác, một nhà buôn *chào giá phải chăng* cho kim loại quý thì không đủ lợi nhuận để trang trải cho loại hình quảng cáo này.

Thử nghĩ mà xem, một tờ tạp chí in thường đòi hỏi bạn phải chờ một hay thậm chí cả hai tháng thì tin quảng cáo của bạn mới được phát hành. Nếu bạn là một nhà buôn

đang dự định bán vàng hay bạc thoi thông qua quảng cáo trên tạp chí, và hôm nay phải in ra một mức giá cho những món kim loại quý mà bạn sẽ bán sau một tháng nữa trong một thị trường cứ liên tục đi lên, rồi trong khi đó bạn chỉ đưa ra mức giá phải chăng, vậy thì bạn chỉ có đường lỗ. Tất nhiên, trừ phi bạn có kế hoạch B, hoặc đúng ra là một kế hoạch mờ ám không thể tiết lộ được.

Còn nếu bạn gọi tới một tổng đài hướng dẫn qua điện thoại như 1-800 chẳng hạn, họ sẽ cố gắng hết sức để giúp bạn bằng cách chuyển hướng sang một dịch vụ bán tiền-xu-được-cho-là-quý-hiếm với giá trên trời, hoặc tiền-xu-kỷ-niệm (commemorative coin) hoặc những hình thức lường gạt khác.

Hàng giả

Gần 99 phần trăm những đồng xu giả đều là những đồng xu sưu tập giả chứ không phải tiền xu đang lưu hành. Điều này hoàn toàn dễ hiểu vì giá trị tiền xu đang lưu hành chỉ xuất phát từ hàm lượng kim loại trong nó, và một kẻ gian lận phải làm giả phần kim loại này (thay kim loại quý bằng một thứ kim loại rẻ tiền hơn nhiều) mới thu được lợi nhuận. Cách này quá khó, nếu không muốn nói là gần như bất khả thi vì hắn ta phải làm giống hệt từ màu sắc, khối lượng riêng (khối lượng của 1 đơn vị thể tích) cho đến âm thanh của thứ kim loại đó để tránh bị nghi ngờ.

Nhưng đối với các đồng xu để sưu tập thì khác vì giá trị của chúng được dựa trên những tiêu chuẩn dễ làm giả hơn nhiều, như kiểu thiết kế, tính quý hiếm, niên đại hay tình

trạng hiện thời. Nhờ đó những kẻ gian lận có thể dùng một đồng xu với cùng chất liệu, và thực hiện việc làm giả một cách dễ dàng để nó trông giống, nghe giống và sờ giống như đồng xu gốc.

Một cách gian lận khác là làm giả những đồng xu đã được chứng thực. Kẻ gian lận có thể chọn một số đồng xu thật có chất lượng cao và gửi chúng đến một dịch vụ xếp hạng. Sau đó khi nhận lại những đồng xu này, hắn ta tháo chúng ra khỏi bao và thay bằng những đồng xu thật khác có giá trị thấp hơn nhiều, hoặc thay bằng những đồng xu giả. Chưa kể hắn cũng có thể mua luôn những chiếc bao nhựa này - thứ bây giờ được bán công khai trên mạng với giá chỉ khoảng 2 đôla - và sau đó muốn cho gì vào thì cho. Trong những trường hợp này, bạn không thể cầm đồng xu trên tay để kiểm tra trọng lượng và thể tích, hay nghe xem nó phát ra âm thanh gì.

Những đồng xu ngoại quốc

Đây là một ví dụ khác mà những kẻ buôn gian bán lận có thể sử dụng để moi thêm tiền của bạn. Những đồng xu ngoại quốc thường được quảng cáo là "không thể sung công", mà như những gì chúng ta đã thảo luận, đó là lời vớ vẩn. Nhưng vàng trong những đồng xu này cũng đạt chất lượng y như những đồng xu trong nước, đúng không nào? Vậy có vấn đề gì đâu? Nhiều lắm! Và sau đây là ba điều đáng lo ngại nhất:

1. Bất cứ khoản lợi nhuận nào liên quan đến những đồng xu ngoại quốc đều xem như biến mất khi nó nằm ở

"ngoại quốc". Thế nên nếu bạn mua vài đồng Gold Sovereign của Anh, Gold Rooster của Pháp, hay Gold Mermaid của Đan Mạch, nếu muốn bán và muốn có được giá tốt nhất, bạn phải tìm người mua ở Anh, Pháp, hay Đan Mạch. Sau đó bạn còn phải gửi hàng đến đó nữa.

2. Những đồng xu ngoại quốc thường chứa trọng lượng vàng một cách kỳ quặc, kiểu như 0,2354 troy ounce (1 troy ounce = 31,10347 gram) và hầu như chẳng bao giờ là 1 troy ounce cả. Mặc khác, vì là những đồng xu được chính thức lưu hành nên chúng vẫn bị đóng một cái dấu như "20 Franks" chẳng hạn, dù chẳng bao giờ hàm lượng vàng và độ tinh khiết của chúng được thể hiện ra. Điều này khiến rất khó dùng chúng để đổi lấy bất cứ thứ gì, hoặc bán chúng cho bất cứ ai ngoại trừ một chuyên gia, vì một người bình thường sẽ không biết hàm lượng vàng của chúng là bao nhiêu nên cũng chẳng biết chúng đáng giá bao nhiêu.
3. Chữ nghĩa trên những đồng xu này đương nhiên là theo ngôn ngữ của quốc gia xuất xứ.

Ba yếu tố này khiến các đồng xu ngoại quốc thật sự rất khó bán khi cần, và trong những trường hợp khẩn cấp thì xem như chúng vô dụng.

Kim tự tháp vàng bạc

Những công ty kinh doanh theo mạng lưới (network marketing) thỉnh thoảng cũng cung cấp được các sản phẩm rất tốt với mức giá phải chăng; và những công ty này thường hoàn toàn hợp pháp, có thể mang đến cho bạn cơ hội ngồi

nhà mà vẫn có được thu nhập rất khá. Tuy nhiên cũng có không ít kẻ khoác lên người tấm áo này để ngụy trang những hình thức bán hàng đa cấp bất chính, mà về bản chất chính là phải bóc lột 9 người để làm giàu cho 1 người. Nhiều kẻ trong số này đã nhảy vào ngành kinh doanh kim loại quý, và tôi tin rằng sẽ còn nhiều nữa trước khi thị trường béo bở này trở lại bình thường. Hãy tránh ra và chớ mua vào!

NÓI THÊM VỀ VIỆC SUNG CÔNG

Bạn còn nhớ phần chúng ta nói về việc chính phủ Mỹ cấm tư hữu đối với vàng vào năm 1933 chứ? Nếu bạn nghĩ điều đó không thể xảy ra lần nữa, hãy nghĩ lại đi nhé.

Hiến pháp Hoa Kỳ nói rằng chỉ vàng và bạc mới được xem là tiền của nước Mỹ, nhưng chính phủ đã đặt tiền đó ra ngoài vòng pháp luật và trói buộc người dân vào tiền tệ thanh toán. Hiến pháp đã không thể ngăn chính phủ tước vàng của người dân vào năm 1933. Nếu chính phủ Mỹ lại lựa chọn biện pháp này một lần nữa, sẽ chẳng có điều gì mà bạn hay tôi có thể làm được để tình hình khác đi cả.

Không ít lần những nhà buôn gian lận sẽ nói với bạn rằng họ bán những đồng xu được miễn trừ khỏi diện sung công. Nếu bạn tin lời họ, bạn sẽ mua phải những đồng xu "dỏm" với giá "dỏm". Nếu nhà buôn thậm chí còn tuyên bố "không thể sung công" thì bạn hãy ngay lập tức bước ra khỏi cửa, gác máy, hoặc chuyển qua trang web khác vì đó là một tuyên bố vớ vẩn – chẳng có thứ gì mà chính phủ không thể tịch thu sung công cả. Trong phần thảo luận về

chính sách của tổng thống Roosevelt, tôi đã đưa ra một bản tóm tắt của quá trình "quốc hữu hóa" và "đặt ra ngoài vòng pháp luật" việc tư hữu vàng, chỉ có điều tôi chưa từng sử dụng từ "sung công".

Để chứng minh những tay nhà buôn kia đúng là đồ gian lận, tôi xin cung cấp một sự thật đơn giản như sau: những đồng vàng của thời trước 1933 mà bọn họ tuyên bố "không thể sung công" cũng giống hệt như những đồng vàng mà chính phủ đã quốc hữu hóa. Chúng chính là phần 77 phần trăm số đồng vàng đã thoát khỏi việc quốc hữu hóa vì người dân đã giữ chúng, đương nhiên là một cách bất hợp pháp.

Vậy liệu chính phủ Hoa Kỳ có thể một lần nữa quốc hữu hóa vàng và cấm tư hữu nó? Hẳn rồi! Có khả năng nó xảy ra không? Ai thèm quan tâm chứ – ít ra là tôi chẳng thèm! Tôi chẳng lo lắng chuyện ấy. Tôi còn lập kế hoạch dựa trên chuyện ấy. Và nếu nó xảy ra, xem như tôi đã chuẩn bị kỹ cho mình. Còn nếu nó không xảy ra thì càng tốt chứ sao.

Chính phủ chỉ quốc hữu hóa vàng và bạc nếu người ta đòi dùng chúng để thanh toán, và điều đó có nghĩa là chúng ta đang rơi vào tình trạng siêu lạm phát. Nếu vậy thì cuộc chuyển giao của cải đã thực sự xảy ra, và với quy mô không thể tin nổi. Bạn hãy bán các kim loại quý của mình cho chính phủ và mua thứ gì hữu hình ngay lập tức (như nhiều, thật nhiều bất động sản chẳng hạn) trước khi tiền tệ thanh toán trở thành mớ giấy lộn.

CHƯƠNG 15

BẠN LÀ AI, VÀ BẠN ĐỊNH LÀM GÌ?

"Bí mật cho thành công tài chính của bạn nằm trong chính con người bạn. Nếu trở thành một người biết suy nghĩ thấu đáo, không tin tưởng tuyệt đối vào bất cứ 'sự thật' nào của Phố Wall, và đầu tư với sự tự tin kiên nhẫn, bạn có thể tiến một cách vững chắc ngay cả trong những thị trường đang đi xuống. Bằng việc rèn luyện tính kỷ luật và lòng can đảm, bạn sẽ không để cho sự dao động tâm lý của số đông điều khiển vận mệnh tài chính của mình. Cuối cùng, việc những khoản đầu tư của bạn tiến triển ra sao không quan trọng bằng việc chính bạn tiến triển ra sao."

BENJAMIN GRAHAM

Việc đầu tư sẽ dễ dàng hơn, hiệu quả hơn và ít gây đau tim hơn rất nhiều nếu ngay từ đầu bạn xác định những mục tiêu tối thượng của mình và cách tốt nhất để đạt được chúng. Chỉ nói "Mục tiêu của tôi là kiếm thật nhiều tiền" đương nhiên không đủ. Nếu hùng hổ nhảy vào mà chẳng có một mục tiêu và kế hoạch rõ ràng thì bạn đang tự tạo ra rất nhiều mối lo và nỗi buồn cho bản thân đấy. Tôi đã thấy không ít người nhảy vào rồi lại ra, mua rồi lại bán, đầu tư cho đã vào kim loại quý rồi quay sang quyết định rằng mua cổ phiếu ngành khoáng sản tốt hơn nhiều, và khi

đọc được một bản tin nói rằng thị trường sẽ đi xuống liền hoảng loạn và đổ ra bán.

Nếu bạn tin vào điều tôi đã thảo luận về các chu kỳ, và nếu bạn dự định trở thành một nhà đầu tư theo chu kỳ, vậy bạn nên tham gia suốt cả chu kỳ. Đừng kinh hãi mỗi lần chứng kiến một đợt suy giảm, và đừng thay ngựa giữa dòng.

Tôi từng liên tục lo lắng không biết mình có đang đi đúng hướng. Vào năm 2002 và 2003, trong danh mục đầu tư mà tôi thực hiện cho một vài người bạn và thành viên gia đình, tôi phân bổ khoảng 80 phần trăm nguồn vốn cho kim loại quý. Đến năm 2004 và 2005, thị trường nhà đất trở nên nóng hổi và có một lúc tôi đã tự hỏi: "Liệu mình có nên dùng tiền này đầu tư vào đó thay vì kim loại quý không nhỉ?". Thế rồi tôi bình tĩnh trở lại, xem xét các nghiên cứu của mình và kết luận: "Cơn sốt nhà đất này chỉ là một cái bong bóng trong cả chu kỳ đã đi vào giai đoạn chín muồi trong hơn 20 năm qua".

Chuyện sau đó thế nào thì có lẽ nhiều người vẫn còn nhớ. Thị trường cho vay dưới chuẩn nổ tan tành, các ngân hàng trung ương khắp nơi trên thế giới cử trực thăng rải tiền với hàng trăm tỉ đôla để giải cứu, và rất nhiều người mua nhảy vào lúc thị trường đạt đỉnh điểm đã bị "hành quyết". Trên thực tế, có thời điểm Fed lao vào mang theo gói giải cứu 200 tỉ đôla bằng cách cho phép các tổ chức tài chính hoán đổi những gói chứng khoán thế chấp bằng bất động sản (MBS) chứa đựng nhiều rủi ro sang trái phiếu chính phủ. Tới đây bạn cũng có thể đoán được rằng Fed

chẳng có đủ tiền mặt cho chuyện này. Vậy nó từ đâu ra? Từ không khí. Thế là 200 tỉ đôla được bơm thêm vào một nền kinh tế mà đồng đôla đã ngày càng gần hơn với một thứ cổ phiếu vô thưởng vô phạt. Tất nhiên, điều này sẽ tăng thêm áp lực lạm phát và cũng là một bằng chứng khác cho thấy Fed đang đẩy gánh nặng từ những sai lầm chết người của các công ty lớn sang cho bạn và tôi, dưới hình thức của loại thuế mà họ vẫn thích dùng - "thuế" lạm phát.

Khoảng năm 2005-2006, một lần nữa tôi lại nghi ngờ bản thân khi những kim loại thường như niken, chì và kẽm bắt đầu vượt giá kim loại quý. Dù lo ngại khi nhìn chúng tăng vọt như tên lửa nhưng tôi vẫn nhớ đến kế hoạch của mình và đến sự thật là những thứ kim loại này chẳng phải tiền, chẳng bao giờ là tiền; và nếu nền kinh tế lâm vào cảnh giảm phát thì tự thân những thứ kim loại đó sẽ phải đi tránh bão.

BẠN CẦN MỘT KẾ HOẠCH!

Càng nghiên cứu, tôi càng chắc chắn rằng vào giai đoạn này của chu kỳ, không có nơi nào tốt hơn để dựa dẫm cho bằng những kim loại quý. Tôi chẳng bao giờ nghi ngờ sự lựa chọn của mình nữa, và mọi thắc mắc mà tôi nghĩ ra đều đưa đến một câu trả lời: đầu tư vào kim loại quý là hình thức an toàn và khôn ngoan nhất cho kế hoạch của tôi. Hãy soạn một kế hoạch và gắn bó với nó.

Đương nhiên một khi đã có kế hoạch thì việc liên tục tinh chỉnh nó là điều nên làm, và nếu phát hiện nó có lỗ hổng nào đó thì việc sửa đổi là điều phải làm. Sự thành công hay

thất bại không chỉ phụ thuộc vào chất lượng bản kế hoạch mà còn cả quá trình cải tiến và thực thi nó nữa.

Trên bước đường đầu tư, những kẻ chuyên nghiệp vẫn lợi dụng lòng tham và nỗi sợ hãi để thao túng thị trường. Thế nên khi có bất cứ điều gì khiến bạn dao động hay nghi ngại, nếu có một bản kế hoạch được viết ra rõ ràng, bạn sẽ có thể quay lại tham khảo nó và từ đó tiến hành các bước nghiên cứu thích hợp thay vì quyết định một cách thiếu suy nghĩ.

Một kế hoạch cần có một mục tiêu, một chiến lược (bức tranh tổng thể về cách bạn đi từ A sang B), và một chiến thuật (những phương cách đặc thù để thực thi chiến lược). Sau đây là một ví dụ:

Mục tiêu

Tích lũy được X tòa nhà chung cư có dòng tiền cao.

Chiến lược

Đầu tư theo chu kỳ và xác định những khoản đầu tư tốt nhất trong mỗi chu kỳ. Các nghiên cứu của tôi cho thấy rất nhiều khả năng kim loại quý sẽ là khoản đầu tư tốt nhất của chu kỳ kinh tế hiện thời.

Chiến thuật

Trong giai đoạn đầu của chiến lược, tôi sẽ đầu tư vào lĩnh vực kim loại quý. Trọng tâm đầu tư sẽ là kim loại vật chất, chủ yếu thiên về bạc. Tôi sẽ tạo đòn bẩy cho mình thông qua việc đầu tư nhiều vào các cổ phiếu trong ngành mỏ và

khai khoáng. Tôi sẽ tận dụng tối đa nguồn lực của mình bằng cách mở một công ty mà tôi tin sẽ phát triển tốt trong tình hình kinh tế theo tôi dự báo.

Song song với đó, tôi sẽ chuẩn bị cho giai đoạn hai của mình bằng cách tiếp tục học và nghiên cứu về đầu tư bất động sản.

Tôi sẽ tiếp tục các cuộc khảo sát của mình theo đúng kiểu của một nhà đầu tư chu kỳ, để rèn luyện bản thân và để cảnh giác, nhằm xác định xem khi nào chu kỳ này sẽ đạt đỉnh, và từ đó chuẩn bị cho chu kỳ kế tiếp.

PHÁT TRIỂN MỘT KẾ HOẠCH

Để phát triển một kế hoạch phù hợp với mình, trước tiên bạn phải hỏi *Tôi là ai?*. Hãy xem xét tính cách của bản thân và xác định mình là kiểu nhà đầu tư nào. Sau đây là một số câu hỏi cần thiết cho bạn:

- Khả năng chịu rủi ro của mình đến đâu?
- Mình là nhà giao dịch hay nhà đầu tư?
- Mức độ chủ động tham gia vào các khoản đầu tư này của mình đến đâu?
- Điều gì quan trọng hơn với mình: triển vọng đạt lợi nhuận lớn, hay một giấc ngủ ngon?
- Mình già hay trẻ?
- Mình đầu tư để tích lũy của cải cho hiện tại, hay để dành lúc về hưu? Nếu mình về hưu rồi, liệu mình cần sự tăng trưởng an toàn và nhiều triển vọng, hay mình cần thu nhập?

Sau khi đã trả lời những câu hỏi trên, bạn có thể bắt đầu xác định mục tiêu và khai triển một chiến lược để đạt được nó. Tiếp theo đây là một bảng trắc nghiệm để giúp bạn. Với mỗi hạng mục, hãy chọn một mức điểm phù hợp. Nếu có hạng mục nào bạn cảm thấy quan trọng mà tôi chưa đưa vào, hãy tự mình bổ sung.

Ví dụ, trong mục "Lý do đầu tư", nếu bạn chọn "1, Cần thu nhập" thì thôi không cần đọc cuốn sách này nữa mà hãy ra ngoài tìm vài bất động sản nào mang lại dòng tiền. Vàng và bạc không mang lại dòng tiền, và rất ít cổ phiếu ngành mỏ trả cổ tức.

Trong tất cả những hạng mục của bảng trắc nghiệm, tôi cho rằng quan trọng nhất là "Thang rủi ro" và "Mức độ chú tâm". Nếu bạn có thể xác định rõ và chính xác hai nội dung này thì việc quyết định cách thức đầu tư vào kim loại quý sẽ dễ dàng hơn.

Thang rủi ro

An toàn	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	Rất đáng ngại
Kim loại vật chất		Quỹ hỗ tương			Cổ phiếu lớn		Cổ phiếu nhỏ		Hợp đồng tương lai và quyền chọn		

Mức độ chú tâm

Không phải nhà đầu tư	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	Nhà giao dịch thường nhật
					Nhà đầu tư ngắn hạn						

Lý do đầu tư

Cần thu nhập	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	Sự giàu có trong tương lai

Quy mô danh mục đầu tư

Lớn	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	Nhỏ

Việc bạn là kiểu nhà đầu tư nào có ảnh hưởng đến khối lượng công việc cần thiết nhiều hơn loại hình đầu tư mà bạn chọn. Tôi cho rằng một nhà đầu tư tham gia từ sớm và trụ vững trên lưng ngựa sẽ có cơ hội tốt hơn để đạt được phần thưởng lớn hơn nhiều so với một nhà giao dịch luôn cố mua ở đáy và bán ở đỉnh, vì sẽ có một ngày bạn bán ra ở mức mà bạn tưởng là đỉnh. Tuy nhiên sau đó hóa ra nó không phải đỉnh gì cả mà chỉ là một gợn sóng nhỏ, và giá lại cất cánh trong khi bạn ngồi chờ nó thụt lùi. Cho đến khi đỉnh xuất hiện thật thì lợi nhuận mà bạn đánh mất vì bán sớm sẽ phủ định tất cả lợi nhuận bạn có được bằng việc lướt đi trên đợt suy giảm.

Cho đến lúc này thì vàng hay bạc dạng miếng (giới kinh doanh vẫn gọi là vàng hay bạc vật chất) vẫn là dạng an toàn và đòi hỏi ít công sức nhất trong tất cả các hình thức đầu tư liên quan đến kim loại quý, và chúng vẫn có triển vọng sinh lời tốt. Chỉ việc đi mua, sau đó ngồi ôm chúng cho đến khi chúng bị định giá quá cao và gây ra bong bóng, thế là mang đi bán.

Vì những lý do này mà chúng từng chiếm 50 đến 70 phần trăm trong danh mục đầu tư mà tôi quản lý từ năm 2003. Đối với một số khách hàng của tôi có mức chịu rủi ro thấp và đặc biệt quan ngại đồng đôla, đôi khi tôi còn đề xuất danh mục của họ chứa 75 phần trăm hoặc thậm chí 100 phần trăm vàng hay bạc miếng; và như tôi đã nhắc đến trước đây, tôi rất thiên vị đối với bạc. Nhưng tất nhiên bạn đừng chỉ dựa trên lời của riêng tôi; hãy tự mình nghiên cứu và đưa ra quyết định đầu tư phù hợp nhất với mục tiêu của mình.

Trong khi vàng và bạc không thể phá sản thì các cổ phiếu ngành mỏ và các quỹ hỗ tương đều chứa đựng rủi ro. Mỏ có thể gặp phải các vấn đề về đình công hay cấp phép lao động, có thể bị các cơ quan quản lý môi trường đóng cửa, có thể bị thiệt hại vì quản lý kém, sổ sách kém, nói chung là khối vấn đề chẳng bao giờ kết thúc, kể cả quốc hữu hóa.

Tuy nhiên tôi vẫn thích các cổ phiếu ngành mỏ. Những cổ phiếu lớn trong ngành này có thể mang lại đòn bẩy mạnh cho bạn, tất nhiên đi kèm với rủi ro; tuy nhiên tôi tin rằng những cổ phiếu lớn thường an toàn và ít rủi ro hơn các quỹ hỗ tương. Chẳng hạn khi một quỹ hỗ tương có lợi nhuận, ban quản trị và mọi người trong quỹ được nhận tiền trước, bạn sẽ nhận những gì còn lại. Thế nhưng khi nó lỗ, họ vẫn được trả tiền và chuyển phần lỗ đó, cộng thêm phí quản trị, sang cho bạn. Với quỹ hỗ tương thì bạn ít việc phải làm hơn cổ phiếu, nhưng không đáng kể. Tất cả những gì bạn cần với cổ phiếu là một tài khoản giao dịch và những thông tin có chất lượng.

Tuy nhiên giao dịch cổ phiếu có thể là một trò chơi rất nguy hiểm. Khi đầu tư vào cổ phiếu, nếu bạn tin tưởng vào khoản đầu tư của mình (mà bạn chỉ nên đầu tư nếu tin tưởng), bạn cần nhắm đến dài hạn. Trước khi viết xuống bản kế hoạch của mình, có vài lần tôi đã bị cuốn theo lòng tham và nỗi sợ hãi để rồi bán một phần khoản đầu tư cổ phiếu lớn trong ngành mỏ, vì nghe theo vài "chuyên gia" dự báo chúng sẽ sụt giảm nghiêm trọng. Lần nào số phận và thị trường cũng hùa nhau lại để trừng phạt tôi, và đập tôi tơi tả đến nỗi tôi chẳng thể nào quên được.

Thị trường tăng vọt như tên lửa, ngược hẳn lại với điều mà các "chuyên gia" kia đã nói với tôi. Trong khi giá các cổ phiếu ngành mỏ cứ ngày một cao hơn, thì nỗi lo sợ của tôi về việc nếu mua lại thì những dự báo kia sẽ trở thành hiện thực đã ngăn tôi quay lại thị trường.

Khi tôi cuối cùng cũng mua vào thì giá đã cao hơn nhiều, nên tôi chẳng thể mua được số lượng cổ phiếu bằng với lúc bán. Đến lúc cộng thêm thuế và phần lợi nhuận bị bỏ lỡ vì sai lầm trên, tôi thật sự tá hỏa. Đó chính là hình phạt tôi đáng phải nhận vì đã không viết kế hoạch đàng hoàng và không tuân theo nó. Tôi sẽ chẳng bao giờ mua bán dựa trên các phân tích kỹ thuật nữa – chúng đúng trong 55 đến 60 phần trăm các trường hợp, nhưng những nguyên tắc cơ bản thì đúng 100 phần trăm, và luôn luôn, luôn luôn chứng thực cho bản thân mình.

Hãy viết ra kế hoạch của bạn và làm theo nó. Mỗi khi bạn gặp phải điều gì nghi ngại, hãy đọc lại nó.

Warren Buffett từng nói: "Cứ đặt tất cả trứng vào một giỏ

và để mắt đến nó thật cẩn thận". Với tôi đó là một lời khuyên rất hay. Bằng cách dành ra 80 phần trăm hoặc hơn trong danh mục đầu tư của mình cho kim loại quý và các cổ phiếu ngành mỏ, tôi đã đặt tất cả trứng vào một giỏ. Và để đảm bảo chiến lược đầu tư của mình thành công, tôi phải để mắt đến giỏ trứng này, luôn luôn đánh giá lại chiến lược để tối đa hóa lợi nhuận.

Tôi rất hài lòng với bản kế hoạch của mình vì nó rất phù hợp với tôi. Lần duy nhất nó không giúp được tôi là khi tôi không chịu tuân theo nó. Tôi cũng đặt hàng vài bản tin đầu tư và mỗi khi họ đề xuất một khoản đầu tư nào đó, tôi đều cẩn thận nghiên cứu; nếu nó phù hợp với kế hoạch và các phân tích cơ bản cho kết quả tốt thì tôi sẽ đầu tư.

NHÓM LÀM VIỆC HIỆU QUẢ LÀ MỘT PHẦN CỦA BẢN KẾ HOẠCH HIỆU QUẢ

Robert Kiyosaki đã khuyên: "Hãy thuê những cố vấn giỏi nhất và trả cho họ thật hậu".

Vậy bằng cách nào bạn thuê được một nhóm giúp bạn lựa chọn các khoản đầu tư trong lĩnh vực kim loại quý?

Cách đơn giản nhất là đăng ký nhận một số bản tin có chất lượng tốt. Tuy nhiên đầu tiên bạn nên tham khảo nhiều nguồn để có một vài gợi ý, vì không thiếu những bản tin chẳng chất lượng gì mấy; và những nguồn tham khảo này có thể là những người trong nhóm của bạn, hoặc những cuốn sách về đầu tư như cuốn sách mà bạn đang cầm, những cuốn trong bộ *Dạy con làm giàu*, hoặc những website tài chính chuyên về kim loại quý. Ở cuối cuốn sách này bạn

sẽ tìm thấy một số nguồn tham khảo. Hãy bắt đầu rèn luyện bằng việc tìm hiểu chúng, và dần dần bạn sẽ thiên về những tác giả viết bản tin tốt hơn, phù hợp hơn với phong cách đầu tư của bạn.

Năm 2001 tôi bắt đầu nghiên cứu các thị trường chứng khoán và nền kinh tế toàn cầu. Đến năm 2002 tôi lập ra nhóm của mình và đi vào nghiên cứu lĩnh vực kim loại quý, đủ kỹ lưỡng để biết rằng các kim loại quý đã kết thúc chu kỳ thị trường giá xuống hai mươi năm của chúng và sẽ bắt đầu một chu kỳ giá lên trong dài hạn, và rằng thị trường giá lên của chứng khoán và bất động sản đã kết thúc. Tôi bắt đầu mua vàng ở mức giá 300 đôla/ounce, mua bạc ở mức giá 4,10 đôla/ounce. Khi tôi viết những dòng này thì vàng đang được bán ở mức gần 1.000 đôla, còn bạc ở mức 20 đôla. Còn đến khi bạn đọc được những dòng này thì có lẽ chúng đã tăng gấp rưỡi hoặc hơn rồi cũng nên.

Tôi thật mừng vì đã tìm được nhóm làm việc của mình và đã nghe theo những lời khuyên của họ từ sớm trong thị trường giá lên này.

Giờ đây sau khi tôi đã chia sẻ kế hoạch của mình, kế hoạch của bạn thì sao?

CHƯƠNG 16

ĐẾN LÚC CHẠM ĐẾN PHẦN "VẬT CHẤT"

Nhiều người cứ nghĩ rằng họ không cần phải thật sự nắm giữ các kim loại quý một cách "vật chất"; họ cho rằng có thể tạo đòn bẩy đầu tư tốt hơn bằng cách mua các cổ phiếu ngành mỏ, hoặc cho rằng những hợp đồng tương lai hay các chứng chỉ quỹ ETF (quỹ giao dịch trao đổi) mà họ sở hữu cũng tốt như vàng. Như tôi đã từng đề cập, đó chỉ là suy nghĩ vớ vẩn.

Nếu bạn lý luận "Cổ phiếu ngành mỏ cho tôi đòn bẩy, vậy tôi chỉ cần mua cổ phiếu" thì nghĩ lại đi nhé. Thứ nhất, nếu ai cũng mua các cổ phiếu này và chẳng ai mua bạc hay vàng vật chất, chúng đã chẳng lên giá. Thay vào đó vàng và bạc phải giảm giá vì cầu yếu, trong khi nguồn tiền sẵn sàng nhảy vào mua cổ phiếu ngành mỏ sẽ đòi hỏi phải tăng cung. Thứ hai, cổ phiếu ngành mỏ thì cũng vẫn cứ là cổ phiếu, *không phải* vàng hay bạc; chúng chỉ tượng trưng cho cổ phần trong một công ty gia công vàng hay bạc. Vì vậy chúng vẫn phải bị ảnh hưởng bởi tình trạng của thị trường như khủng hoảng tiền tệ hay chứng khoán sụt giảm. Ngược lại, giá vàng và bạc lại có thể vọt tới mặt trăng khi các cổ phiếu ngành mỏ mất giá.

Thật ra có một số lý do khiến việc nắm giữ vàng hay bạc miếng là cách tối thượng để đầu tư trong giai đoạn này của chu kỳ thị trường:

1. Suốt 5.000 năm, vàng và bạc là loại tài sản duy nhất không bao giờ thua. Chính vì chúng là những tài sản hữu hình với giá trị thực chất, nên sức mua của chúng không bao giờ bằng zero cả.
2. Chúng là những tài sản tài chính có thể được sở hữu hoàn toàn riêng tư và không thuộc về hệ thống tài chính. Ngay cả bất động sản cũng cần một hệ thống tài chính để chuyển quyền, sang tên...; còn vàng và bạc thì không.
3. Chúng là một trong số vài loại tài sản tài chính không đồng thời gây ra nghĩa vụ nợ cho ai đó. Cổ phiếu, trái phiếu và những hình thức phái sinh như hợp đồng tương lai hay ETF đều đòi hỏi tình trạng làm ăn tốt của những đơn vị phát hành chúng hoặc đối tác. Ngay cả tiền mặt cũng đòi hỏi tình trạng tốt của chính phủ phát hành – nếu một chính phủ lung lay thì tiền tệ thanh toán của nó cũng vậy. Nhưng vàng và bạc thì không bao giờ.
4. Bạn có thể hoàn toàn sở hữu vàng và bạc. Còn những loại tài sản khác như bất động sản chẳng hạn, không bao giờ bạn thật sự sở hữu được chúng. Nếu bạn tưởng rằng có, cứ thử không đóng thuế đất vài năm mà xem.
5. Chúng là nơi trú ẩn an toàn cho các khoản đầu tư gặp phải những thời kỳ như biến động kinh tế, chiến tranh, khủng bố, hay thiên tai.
6. Chúng đã được chứng thực vận hành tốt trong thời kỳ lạm phát hoặc giảm phát.

7. Chúng có mật độ giá trị cao – tức là không giống như đồng hay dầu chẳng hạn, một lượng vàng hay bạc rất nhỏ cũng mang lại sức mua rất lớn.
8. Chúng có mức chênh lệch giá mua/giá bán không cao, không giống như kim cương hay tiền xu sưu tập có thể chênh lệch từ 15 đến 100 phần trăm.
9. Mỗi ounce vàng hay bạc luôn có giá trị như nhau, trong khi mỗi viên kim cương hay mỗi đồng xu sưu tập sẽ khác nhau và cần một chuyên gia để đánh giá.
10. Bản thân bạc và vàng vật chất chính là tiền.

Tôi đề nghị bạn nên thiết lập một vị thế đầu tư làm nền tảng dựa trên bạc hay vàng vật chất trước khi đa dạng hóa danh mục bằng các cổ phiếu ngành mỏ, hợp đồng tương lai, quyền chọn, chứng chỉ ETF hay bất cứ hình thức đầu tư nào liên quan. Và bạn sẽ không mua bán vị thế nền tảng này. Một vị thế đầu tư nền tảng có thể được nắm giữ bằng nhiều cách, tùy thuộc phần lớn vào quy mô của nó.

BƯỚC ĐẾN BẬU CỬA

Như tôi từng đề cập, việc đầu tiên bạn nên làm để mua được kim loại quý là tìm một nhà buôn đáng tin cậy có thể cho bạn những lời tư vấn và cả dịch vụ tốt. Đối với vàng bạc vật chất, về cơ bản có hai loại nhà buôn (tác giả dựa trên thị trường Mỹ và châu Âu – ND): nhà buôn vàng bạc miếng trực tuyến và các cửa hàng tiền xu.

Chính vì lợi nhuận biên của sản phẩm vàng bạc miếng không cao nên đại đa số các nhà buôn dạng này đều kinh doanh trực tuyến hoặc qua điện thoại. Cách dễ nhất để tìm

họ là lên trang Google và nhập từ khóa "gold and silver", bạn sẽ tìm được hàng tá. Tuy nhiên tôi xin nhấn mạnh lần nữa là dù với bất cứ nhà buôn nào, việc bạn tìm hiểu kỹ lưỡng trước khi liên hệ rất quan trọng. Bạn có thể tham khảo thêm thông tin tại trang web GoldSilver.com.

Bạn cũng nên vào trang web bbb.org của Better Business Bureau để nghiên cứu xem chất lượng của những nhà buôn này ra sao, ai bị than phiền hoặc được khen, họ giải quyết thế nào. Ngoài ra, hãy kiểm tra xem một nhà buôn có phải là thành viên của ICTA (Hội đồng quản lý tài sản hữu hình) tại trang web ictaonline.org.

Và thêm nữa, khi giao dịch trực tuyến, hãy đảm bảo rằng mức giá cuối cùng mà bạn thỏa thuận đã bao gồm phí vận chuyển, giao nhận, và món hàng cũng được bảo hiểm hoàn toàn cho đến khi giao xong.

Một số thương nhân tiền xu sưu tập cũng có bán vàng bạc miếng, nhưng chính vì lợi nhuận biên thấp nên họ sẽ tính giá cao hơn những nhà buôn trực tuyến, hoặc họ chỉ bán mặt hàng này vì muốn dụ bạn bước vào cửa hàng của mình mà thôi. Một khi bạn đã vào rồi, họ sẽ mang ra cho bạn xem cơ man nào là những đồng xu sưu tập rất đẹp, rất đắt để chào bán. Trước khi quyết định mua những thứ này, bạn hãy quay lại chương 14 và đọc kỹ phần nói về sưu tập tiền xu.

HÌNH THỨC HOẶC CHỨC NĂNG

Một trong những quyết định quan trọng nhất liên quan đến việc sở hữu vàng và bạc là *Tôi nên mua dưới hình thức*

nào? Vàng bạc miếng, đồng bạc Hoa Kỳ, đồng lá phong, hay đồng con Ó?. Để trả lời, trước tiên hãy tự hỏi tại sao bạn lại muốn giữ vàng hay bạc ở nhà. Với đa số mọi người, đó là để có một hình thức đầu tư thật riêng tư đồng thời cũng là một loại tiền tệ dễ mang theo và dùng được trong trường hợp khẩn cấp.

Cho mục đích cất giữ tại nhà, hình thức mà tôi chọn cho cả vàng và bạc là đồng con Ó. Chúng thuộc trong số những dạng thức dễ nhận biết nhất, chúng trông trịnh trọng và có in những dòng chữ "United States of America" (Hợp chúng quốc Hoa Kỳ), "one troy ounce fine gold" (một troy ounce vàng ròng) hay "one troy ounce fine silver" (một troy ounce bạc ròng). Và cuối cùng, đồng con Ó mang tính cực kỳ riêng tư vì khi bạn bán thì chẳng cần phải có bất cứ biên bản nào cả.

CẤT GIỮ VÀNG VÀ BẠC

Đây là một điều hơi rắc rối, và mặc dù nó là một rắc rối "dễ chịu" nhưng câu trả lời cho nó cũng không hề đơn giản.

Két cất giữ an toàn

Nhiều người vẫn nghĩ đó đơn thuần là một cái két sắt, nhưng thật ra nó phải là một cái "két" mà bạn có thể "cất giữ" và được nằm "an toàn" trong ngân hàng.

Người ta có khuynh hướng tin rằng chỗ tốt nhất để giữ vàng và bạc là một cái két cất giữ an toàn trong ngân hàng vì tin rằng nó "an toàn" thật. Ý tưởng này hay dở thế nào,

tùy bạn quyết định. Nhưng để tôi kể với các bạn điều này: khi bọn khủng bố tấn công vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, giá vàng tăng 9 phần trăm, còn bạc thì 11 phần trăm, chỉ có điều nếu chúng đang nằm trong ngân hàng thì bạn không thể chạm tới chúng được. Suốt tuần lễ đó thị trường chứng khoán đóng cửa, ngân hàng đóng cửa, và máy ATM thì cạn tiền. Tuy nhiên những nhà buôn kim loại quý vẫn mở cửa, và bạn có thể mang vàng bạc tới đó để đổi lấy những tờ 100 đôla mang về, với điều kiện bạn lấy được vàng bạc của mình.

Tôi sẽ kể một câu chuyện nữa liên quan đến người quản lý văn phòng của tôi, thêm một trường hợp khiến ta phải suy nghĩ lại về két cất giữ an toàn. Cô ấy có tài khoản trong một ngân hàng nhà nước. Một ngày, họ quyết định đóng cửa chi nhánh tại nơi cô sống và thông báo sẽ chuyển tài khoản của cô sang một chi nhánh gần đó. Việc chuyển giao diễn ra suôn sẻ, cho đến vài tháng sau khi cô ấy cần rút vài thứ từ két an toàn của mình. Trước sự hãi hùng của cô, ngân hàng thông báo rằng mặc dù tài khoản đã được chuyển sang chi nhánh mới nhưng két an toàn của cô thì không; và kinh khủng nhất là ngân hàng cũng chẳng biết nó đang nằm ở chi nhánh nào nữa. Cuối cùng thì chiếc két cũng được tìm ra, nhưng phải mất rất nhiều thời gian.

Thêm một điều nữa, những két cất giữ an toàn không được bảo hiểm. Phần lớn mọi người tưởng rằng chính sách bảo hiểm của FDIC (Tập đoàn bảo hiểm tiền gửi liên bang) hoặc của ngân hàng có bao hàm khoản bảo hiểm này, nhưng thật ra không phải.

Tôi cho rằng mọi người nên cất giữ vàng và bạc ở một nơi sở hữu thật riêng tư, nơi bạn có thể chạm đến nó bất cứ lúc nào, vì chúng là những tài sản tài chính có thể được sở hữu hoàn toàn riêng tư và không thuộc về hệ thống tài chính. Có điều hãy hiểu rằng nếu lựa chọn cất giữ chúng trong ngân hàng, bạn sẽ phải tiết lộ khoản đầu tư riêng tư nhất cho hệ thống tài chính mang tính công khai nhất, và cùng với đó là những luật lệ đi kèm theo nó.

Sau đây là một số lựa chọn khác cho bạn cân nhắc:

Két âm sàn hoặc âm tường

Có thể trước tiên bạn cần tham khảo ý kiến của dịch vụ bảo hiểm bạn đang sử dụng, nhưng nếu bạn muốn cất giữ một lượng đáng kể vàng hay bạc ở nhà thì một cái két tốt là một khoản đầu tư đáng giá. Hãy thử liên hệ với một công ty két chuyên nghiệp.

Hầm cất giữ

Nếu không yên tâm với việc cất giữ tại nhà thì vẫn còn một số cách khác với nhiều mức độ bảo đảm tương ứng.

Hầm cô lập. Đây là hình thức có mức an toàn cao nhất, và tôi khá hiểu về nó vì công ty của tôi cung cấp hình thức này tại công ty Brink's (chính là công ty chuyên vận chuyển tiền đến các ngân hàng bằng xe chống đạn). Brink's không nằm trong hệ thống ngân hàng và không chịu sự điều chỉnh của các điều luật hay định chế liên quan đến các ngân hàng. Suốt tuần lễ sau vụ 11/9, Brink's vẫn mở cửa, vẫn làm việc, vẫn giao nhận vàng và bạc; thật ra họ làm

việc đến 364 ngày một năm và chỉ nghỉ ngày Giáng sinh. Nhiều công ty khác cũng cung cấp dịch vụ tương tự.

Khi đơn đặt hàng của bạn được chấp nhận, vàng và bạc của bạn sẽ được kiểm kê dưới sự giám sát của một kiểm toán viên và camera theo dõi. Người kiểm kê và kiểm toán viên này phải ký vào một bản kê, sau đó vàng và bạc của bạn sẽ được đặt vào trong khoang chứa và niêm phong lại, được gắn nhãn có tên bạn, số tài khoản, những gì được chứa bên trong, và cuối cùng được giữ gìn an toàn dưới hầm.

Nếu có khi nào muốn lấy lại tài sản của mình, bạn chỉ việc gọi và họ sẽ sắp xếp để chúng lên đường trong vòng 48 giờ (không kể ngày cuối tuần). Dù 10 năm có trôi qua đi nữa thì bạn vẫn sẽ nhận được đúng những thoi vàng và bạc mà bạn đã gửi.

Một lợi thế khác là nếu bạn muốn bán các kim loại quý của mình thì chúng đã được ghi nhận trong hệ thống rồi, nên không cần phải có một chuyên gia thẩm định lại nữa. Nhờ đó bạn không phải tốn thêm phí, việc giao dịch sẽ vừa nhanh vừa dễ dàng; và nếu bạn chưa rút tài sản ra thì khi bán, bạn sẽ không cần tốn thời gian vận chuyển bởi nó đã ở sẵn trong hầm rồi. Tờ séc của bạn sẽ được gửi bằng thư hoặc bằng điện chuyển tiền trong vòng 72 giờ. Đôi khi nếu bạn bán lại cho nhà buôn vào sáng sớm thì tiền sẽ được chuyển vào tài khoản của bạn và khả dụng (có thể viết séc cho nó) chỉ trong vòng 24 giờ.

Các tài sản được cất giữ này thuộc về bạn và không được thể hiện như tài sản trên sổ sách kế toán của nhà buôn.

Nếu nhà buôn này đổi chủ, phá sản hoặc đóng cửa vì lý do nào đó, số kim loại quý kia vẫn an toàn và vẫn là của bạn.

Hầm cất giữ theo từng phần. Đây là phương thức cất giữ có mức an toàn cao thứ hai. Nó bảo đảm rằng trong hầm sẽ có đúng lượng ounce vàng hay bạc được chỉ định là của bạn, nhưng không xác định rõ chúng chính xác là những ounce nào. Thường đối với phương thức này, vàng hay bạc đều ở dạng có kích thước và số lượng lớn, nên cũng tiết kiệm được chi phí. Nếu bạn muốn bán thì thông thường những tài khoản dạng này sẽ được thanh toán qua tiền mặt. Còn nếu bạn muốn lấy lại tài sản thì chúng sẽ được chuyển cho bạn dưới dạng thoi lớn, hoặc bạn có thể trả phí để chuyển sang dạng nào phù hợp với yêu cầu.

ĐỐI VỚI GIAO DỊCH ẢO

Tôi sẽ liệt kê ra đây các loại vàng và bạc có thể giao dịch ngay lập tức qua Internet, những thứ vàng và bạc mà bạn chẳng bao giờ nhìn thấy hay sờ mó được, những thứ mà người ta quả quyết rằng được cất giữ trong những căn hầm an toàn tuyệt đối. Một số trong đó đã được giới thiệu từ đầu cuốn sách đến giờ nên tôi không đi vào chi tiết nữa.

Quỹ ETF

Đây là dạng phổ biến nhất của "vàng số hóa" và chúng ta đã thảo luận về nó trong chương 14. Dù họ tuyên bố rằng mình có những thứ kim loại quý đã "được phân phối" cho họ, nhưng bạn hãy nhớ rằng ngay cả khi họ có chúng, họ cũng chia nó cho quỹ ETF chứ không phải bạn. Hơn nữa

các quỹ ETF được vận hành bởi hệ thống ngân hàng, và do đó là một phần của hệ thống này. Vậy nên nếu bạn sử dụng chứng chỉ ETF thì nghĩa là bạn đang ở trong trò chơi của họ.

Tuy nhiên nếu bạn chỉ muốn mua bán nhanh chóng chứ không giữ vàng hay bạc như một khoản đầu tư dài hạn thì các chứng chỉ ETF lại phù hợp. Cho đến lúc này, chúng vẫn có khoản chênh lệch giá mua/giá bán thấp nhất, tính thanh khoản cao nhất, và có thể được giao dịch như một loại chứng khoán. Mã chứng khoán của chúng là GLD cho vàng và SLV cho bạc.

Sàn giao dịch số đối với vàng bạc miếng

Khách hàng vào website của sàn giao dịch, tạo tài khoản, xác nhận nhân thân, và nạp tiền vào đó thông qua ngân hàng. Sau khi tiền vào tài khoản, bạn đã có thể mua vàng và bạc với những mức giá cạnh tranh.

Đối với những sàn giao dịch mang tính riêng tư này, bạn không thể mua hay bán kim loại quý thông qua các công cụ giao dịch khác hoặc qua tài khoản môi giới mà bạn đang sử dụng; bạn chỉ có thể giao dịch bên trong hệ thống, bằng cách đăng nhập vào website của nó mà thôi. Điều đó nghĩa là bạn không phải đang giao dịch trên thị trường thế giới mà chỉ với những khách hàng khác bên trong hệ thống. Vậy nên giá giao dịch ở đây có thể khác biệt so với giá trên thị trường mở.

Tiền tệ kim loại quý dạng số

Đây là phương thức trực tuyến để mua hoặc bán vàng hay bạc, diễn ra suốt 24 giờ một ngày, 7 ngày một tuần, 365 ngày một năm. Nó vừa dễ dàng, phí lưu trữ lại thấp, vừa có thể được sử dụng để chi trả bằng vàng cho bất cứ ai có một địa chỉ email.

Bản thân tôi cũng có tài khoản tại một trong những công ty dạng này. Một tài khoản tại đó giống như một hỗn hợp gồm tài khoản ngân hàng, tài khoản giao dịch tiền tệ, hệ thống thanh toán, và tài khoản cất giữ vàng bạc thoi, tất cả trong một. Bạn có thể giữ và giao dịch giữa đôla Mỹ, euro, bảng Anh, đôla Canada, vàng hay bạc. Trong thời gian gửi chúng trong tài khoản, bạn vẫn được trả tiền lãi ở mức tương đương với một tài khoản tiết kiệm; và khi gửi vàng hay bạc, mức phí lưu trữ và phí mở tài khoản thuộc loại thấp nhất trong ngành kinh doanh kim loại quý. Suốt thời gian đó, bạn vẫn là chủ sở hữu trọn vẹn đối với vàng và bạc của mình, ngoài bạn ra không còn ai khác.

Tôi tin rằng đây là cách tốt nhất để cất giữ kim loại quý bên ngoài đất nước của bạn. Tuy nhiên, bao giờ cũng vậy, hãy tìm hiểu thật kỹ trước khi hợp tác với một công ty nào đó. Bạn có thể vào website GoldSilver.com để tìm thông tin về những công ty dạng này.

Dùng tài khoản hưu trí cá nhân (IRA)

Có hai cách để giữ vàng và bạc trong IRA: thông qua cổ phần ETF hay thông qua kho phân phối.

Vì chứng chỉ ETF được giao dịch trên sàn không khác gì

chứng khoán nên bạn có thể yêu cầu người quản trị tài khoản hưu trí cá nhân của mình mua chúng để thêm vào danh mục đầu tư.

Trong trường hợp bạn muốn sử dụng hình thức kho phân phối, phải đảm bảo rằng công ty đang quản lý IRA của bạn cho phép bạn đầu tư vàng bạc miếng. Nếu họ không cho phép, bạn phải mở một IRA với một đơn vị được chỉ định làm đơn vị lưu ký các khoản đầu tư của bạn vào kim loại quý; khi đó hầu như bất cứ nhà buôn kim loại quý lớn nào cũng có thể đáp ứng đơn hàng của bạn. Tiếp theo, đơn vị lưu ký (thường là một ngân hàng lớn) sẽ giữ các kim loại quý của bạn trong kho phân phối, còn bạn sẽ nhận được bản thống kê tình hình tài khoản định kỳ hàng tháng. Bạn có thể vào website GoldSilver.com để tìm hiểu thêm thông tin.

VÀI LỜI CUỐI CÙNG

Trong những danh mục đầu tư mà tôi quản lý, bạc hay vàng miếng chiếm từ 50 đến 70 phần trăm, 20 đến 40 phần trăm dành cho các cổ phiếu trong ngành kim loại quý, 5 đến 10 phần trăm chia ra cho các cổ phiếu ngành năng lượng và một số hàng hóa khác, 5 phần trăm còn lại là tiền mặt (mà bạn biết quan điểm của tôi về tiền mặt rồi đấy). Cho đến giờ thì nó vẫn tỏ ra hiệu quả.

Tại nhà, phần tích trữ của tôi được phân bổ như sau: 10 đến 50 phần trăm là vàng, 50 đến 90 phần trăm là bạc. Lượng kim loại quý bạn giữ ở nhà phụ thuộc vào quy mô khoản đầu tư của bạn, nhưng thường sẽ từ 3 đến 100 ounce vàng, và từ 10 đến 10.000 ounce bạc. Với quy mô

nào đi nữa thì mục đích đều nhằm giữ chúng gần bên mình để sử dụng khi cần, dù điều kiện kinh tế hay chính trị có thế nào đi nữa.

Với phần vàng và bạc miếng tôi vẫn đang tích trữ, tôi gửi phần lớn chúng trong những nơi an toàn khác nhau tại Mỹ, và phần còn lại thì trong những tài khoản ở nước ngoài. Đối với tôi, sự đa dạng về mặt địa lý như thế sẽ tạo ra sự an toàn.

Thêm một điều nữa liên quan đến bạc: hãy luôn luôn mua bạc ròng 0,999. Đó chính là thứ bạc mà nền công nghiệp cần, và trong bối cảnh nguồn cung của thế giới đang xuống dần, người ta sẽ trả giá cao cho thứ bạc đó. *Đừng* mua những đồng bạc Hoa Kỳ cũ có hàm lượng chỉ 90 phần trăm (trừ phi bạn sưu tập cho vui), hoặc bất cứ dạng bạc không tinh khiết nào khác.

Một trong những điều tôi thích nhất đối với việc mua và giữ vàng hay bạc miếng tại nhà, trong hầm an toàn, hay cất giữ ở nước ngoài trong một tài khoản phân phối là tôi không phải đang chơi trò chơi của họ - tức là trò chơi của ngành công nghiệp tài chính. Ngược lại, bạn đang giữ cho tiền và những khoản đầu tư của mình được riêng tư, tránh xa những cặp mắt tò mò. Bạn biết rằng thứ mình đang sở hữu là thật, sờ nắm được, và trên hết nó là tiền thật.

CHƯƠNG 17

MỌI THỨ ĐỀU ĐƯỢC SOI RỌI DƯỚI ÁNH SÁNG CỦA LỊCH SỬ

"Mặc dù lịch sử chẳng bao giờ hoàn toàn lặp lại chính nó, và sự phát triển chắc chắn sẽ xảy ra, trong chừng mực nào đó chúng ta đều có thể học hỏi từ lịch sử để tránh lặp lại cùng một sai lầm. Người ta không cần phải là nhà tiên tri mới nhận thức được những nguy hiểm đang ló dạng. Sự kết hợp tình cờ của kinh nghiệm và sự lưu tâm thường sẽ làm hé lộ cho một người nào đó những sự kiện mà ít người có thể nhìn thấy được."

F.A. HAYEK, *THE ROAD TO SERFDOM*
(ĐƯỜNG ĐẾN SỰ NÔ DỊCH), 1944

Dù bạn chấp nhận hay không thì đế chế Hoa Kỳ giờ đây đã suy thoái. Đúng, Hoa Kỳ là một đế chế - với quân đội có thể có mặt ở khắp nơi, và là quốc gia duy nhất trên địa cầu này có khả năng đánh thuế mọi nước khác thông qua quá trình tạo ra tiền tệ thanh toán.

Dường như lịch sử luôn lặp lại, và cũng như tất cả những đế chế trước đây, giữa bối cảnh bất ổn kinh tế ngày càng tăng, người dân Mỹ đang phải tham dự vào đợt bán tháo tự do của họ. Rõ ràng nước Mỹ cũng chẳng khác gì Hy Lạp

cổ đại, thành Rome hay những đế chế khác - họ đều cấp tiền cho việc mở rộng và bành trướng của mình bằng cách tạo ra tiền sắc lệnh hay tiền giấy (fiat money).

Những công trình công cộng, chương trình an sinh xã hội, chiến tranh... phải trả giá bằng thâm hụt là sự kết hợp chết người, luôn như vậy. Từ trước đến nay, điều đó đã dẫn đến sự cáo chung của nhiều đế chế. Vì nó và cộng thêm vô số lý do khác, những ngày mà đồng đôla Mỹ vẫn còn là loại tiền tệ dự trữ của cả thế giới và nước Mỹ vẫn còn sai khiến được nền kinh tế toàn cầu thông qua việc tạo ra tiền giấy sẽ chẳng kéo dài lâu nữa.

Tôi không phải là kẻ "mất trí" duy nhất phát biểu như vậy. Trong một phiên điều trần của Ben Bernake trước Ủy ban kinh tế của quốc hội Hoa Kỳ, thượng nghị sĩ Charles Schumer đã nhận định: " Thật lòng, tôi nghĩ chúng ta đang ở thời điểm khủng hoảng kinh tế bắt nguồn từ bốn yếu tố chủ chốt: giá nhà suy sụp, mất niềm tin vào tín dụng, đồng đôla yếu, và giá dầu cao. Chỉ cần một trong số đó thôi đã đủ đe dọa nền kinh tế của chúng ta, huống chi cả bốn cùng hợp lại thì chẳng khác gì cỗ xe suy thoái tứ mã."

Đây toàn là tin xấu đối với Hoa Kỳ, nhưng lại là tin tốt đối với những nhà đầu tư kim loại quý. "Tệ quá", bạn có thể nói. Đúng vậy, nhưng chính phủ Hoa Kỳ cứ khăng khăng phá hủy sự thịnh vượng mà đất nước này một thời từng tận hưởng; tôi không thể ngăn họ, và bạn cũng không. Vậy thì chúng ta cứ tận dụng tối đa nó và quá trình chuyển giao tài sản đang đến. Tài sản chuyển về phía bạn hay ra xa bạn, điều đó tùy thuộc vào bạn hoàn toàn.

Một trong những lý do tôi viết quyển sách này là vì có những con "ngáo ộp" đang gom số lượng cực lớn kim loại quý, và tôi lo ngại rằng chỉ có một nhóm rất nhỏ người "thượng đẳng" sẽ hưởng tất cả miếng bánh. Một cuộc chuyển giao như vậy sẽ là "đường đến sự nô dịch" cho phần lớn mọi người.

MỘT THỊ LỰC TỐT

Thị lực của tôi luôn là 20/10, nghĩa là tôi có thể nhìn một vật cách xa 20 mét cũng rõ như một người bình thường nhìn vật đó cách xa 10 mét - nói cách khác, thị lực của tôi mạnh gấp đôi.

Tôi cảm thấy rất vinh hạnh khi không lâu sau sự kiện 11/9, một người bạn của tôi, Cameron Hamza, đã giới thiệu tôi với một nhóm có thị lực còn rõ hơn tôi - những người như Richard Russell, Jim Puplava, Jim Rogers và Marc Faber. Tôi đã lắng nghe họ rất chăm chú, và từ đó đến nay tôi vẫn lắng nghe họ như thế.

Kể từ khi bước sang thế kỷ mới, những người này đã liên tục nhảy nhổm lên, trỏ về phía đường chân trời và nói với bất cứ ai chịu lắng nghe: "Nhìn kìa... Có gì đang tới đó." "Đâu?", chúng ta đều hỏi lại. "Đó, cái chấm ở đường chân trời. Nhìn kìa, nó to lên rồi. Anh không thấy sao?".

Những người có thị lực bình thường không thể nhìn rõ như họ, nên họ đành quay sang những kẻ lập dị khác. Tôi thì nhìn thấy một chấm mờ, thế nên tôi quyết định nhìn kỹ hơn. Tôi học, đọc, nghiên cứu, và lắng nghe từ nhiều người khác nữa có thị lực tốt hơn, như David Walker, Richard

Duncan và Ron Paul. Cùng với quá trình rèn luyện của mình, cuối cùng tôi cũng đã nhìn thấy nó. Thế là tôi bắt đầu tập hợp thêm những người có thị lực tốt, những người có thể chỉ cho tôi cách bảo vệ bản thân khỏi cơn bão sắp đến – như James Turk, David Morgan, John Embry, Ted Butler và Ian Gordon.

Năm 2005, tôi gặp Robert Kiyosaki. Lần đó ông đang tổ chức một trong những sự kiện ưa thích của mình: một buổi nghiên cứu sách, với 100 đến 200 người đều đã đọc cuốn sách đó tập hợp lại để thảo luận, phân tích, làm sáng tỏ cuốn sách, thế giới, và cả cuộc sống của họ. Cuốn sách được chọn là *The Dollar Crisis* (*Khủng hoảng đồng đôla*) của Richard Duncan.

Trong khi chúng tôi xem xét về cuộc khủng hoảng thì mây đen kéo đến bao phủ căn phòng, gió quất liên hồi lên những trang sách, và mưa tuôn ào ạt lên người chúng tôi. Nhưng giữa cơn bão, Robert vẫn đứng đó, một mình giữa ánh nắng, gió chẳng lay, mưa chẳng hắt.

"Lợi dụng nó!", ông kêu lên. "Những nhà đầu tư thực thụ không chạy khỏi khủng hoảng. Họ chạy vào khủng hoảng. Hãy lợi dụng nó!"

Đó chính là lúc tôi nhận ra rằng cảm giác hoang mang của mình hoàn toàn vô căn cứ. Lý do nơi Robert đứng đang có ánh sáng và tất cả những vị trí khác trong phòng đều trong cảnh tối tăm là vì tầm nhìn của ông rõ hơn chúng tôi. Robert có một tầm nhìn rõ, nhưng nó không thể đạt được nếu chỉ nhờ quá trình nghiên cứu và kiến thức, mà phải nhờ đến một sự thay đổi bối cảnh. Và ngay khoảnh khắc

đó, ông đã trao tôi một món quà thật sự tuyệt vời: sự thay đổi bối cảnh.

Tri thức là sức mạnh - một loại sức mạnh có thể khoác vào được như một chiếc áo giáp. Sự thật có thể là vũ khí - thứ vũ khí cầm được trên tay như một thanh gươm để chẻ đôi những rào cản giả dối đang chắn đường. Nhờ có hai trang bị đó bên mình, tôi đã xông thẳng vào cơn bão, không phải với nỗi sợ như trước nữa mà với lòng hăng hái.

Giờ đây bạn cũng có hai thứ trang bị đó, trong khi 99 phần trăm mọi người vẫn bình thản ở trong niềm hạnh phúc thật dễ chịu mà sự thiếu hiểu biết mang lại, cứ tiếp tục cuộc sống thường ngày của mình. Sự hiểu biết này đã trao sức mạnh cho bạn, giúp bạn vượt lên trong "bầy đàn" của mình.

Tôi vẫn thường nói rằng thời điểm này giống như ta đang ở trên đỉnh của vòng đu quay và ghé mắt nhìn xuống cái hố đen ngòm bên dưới. Bạn có thể kinh hãi, hoặc bạn cũng có thể ngồi chờ đợi trong nỗi háo hức những gì ly kỳ sắp xảy ra.

Một ngày không xa, cuối cùng quảng đại quần chúng cũng sẽ tỉnh giấc và phát hiện ra họ cũng đang ngồi trên chiếc đu quay này. Trong khi họ lao xuống dưới thì giá của hàng hóa, dịch vụ, cổ phiếu và bất động sản sẽ lao theo, và trong cơn hoảng loạn họ sẽ đổ xô mua vàng hay bạc. Tuy nhiên đến lúc đó thì giá của chúng đã leo cao chót vót. Với việc bán vàng và bạc khi người ta cần chúng nhất, toàn bộ trọng lượng của cuộc chuyển giao tài sản sẽ được hoàn tất, và bạn đã làm rất, rất tốt.

Tuy nhiên lúc này đây, thay vì lướt cùng với họ, bạn có thể đứng ở ngay đáy của cú bổ nhào mà họ sắp thực hiện. Mặc dù người ta sẽ xem cái đáy đó như một hố đen, nhưng đó là vì họ không có được tầm nhìn rõ ràng như bạn. Với những công cụ mới của kiến thức và sự thật, bối cảnh và nhận thức của bạn đã thay đổi, và mặt trời sẽ chiếu sáng nơi bạn đứng.

Trải qua nhiều thế kỷ, vàng và bạc vẫn tái định giá lại chúng và buộc tiền giấy phải tự điều chỉnh theo - bằng cách đó các kim loại quý đã đưa những thứ tiền không có giá trị thật ra xét xử. Chúng đã luôn làm như thế, và sẽ luôn như thế.

NGUỒN TÀI LIỆU THAM KHẢO

Những trang web hướng dẫn

RichDad.com
GoldSilver.com
Silver-Investor.com
FinancialSense.com
DollarCollapse.com
SilverStockReport.com
GATA.org
LemetropoleCafe.com
ShadowStats.com
NowAndFutures.com
Sharelynx.com
321gold.com
Gold-Eagle.com
TheBullAndBear.com
SilverStrategies.com
SilverBearCafe.com
GoldSeek.com
SilverSeek.com
PrudentBear.com
MarketOracle.com
Korelin Economic Report: kereport.com
Free Market News Network: fmnn.com
Jim Sinclair's MineSet: jsmineset.com
Ludwig von Mises Institute: mises.org
The Grandfather Economic Report:
http://mwhodges.home.att.net/
Theodore Butler: ButlerResearch.com (xem phần "free archives")
Sprott Asset Management: Sprott.com, (xem phần "market outlook")

Đăng ký bản tin định kỳ

Dow Theory Letters: DowTheoryLetters.com
The Morgan Report: Silver-Investor.com
Freemarket Gold & Money Report: fgmr.com
Casey Research: CaseyResearch.com
The Aden Forecast: AdenForecast.com
The Dines Letter: DinesLetter.com
Resource Opportunities: ResourceOpportunities.com
Jay Taylor's gold and technology Report: MiningStocks.com
Gold Mining Stock Report: GoldMiningStockReport.com

Đóng vai người giám sát

U.S. Government Accountability Office
(Văn phòng kiểm tra của chính phủ Hoa Kỳ): Gao.gov
U.S. Treasury (Bộ Tài chính Hoa Kỳ): ustreas.gov
Federal Reserve (Fed - Cục Dự trữ liên bang): federalreserve.gov,
Số liệu thống kê của Fed: federalreserve.gov/releases
Hệ thống các cục dự trữ: federalreserveonline.org
Ron Paul: dailypaul.com; house.gov/paul; ronpaul.org

Các hội nghị liên quan

Cambridge House Recourse Investment Conference:
CambridgeHouse.ca
IIC Resourse Investor Conference: iiconf.com
The Money Show: MoneyShow.com
New Orleans Investment Conference: NewOrleansConference.com
The Silver Summit: TheSilverSummit.com

Các website tham khảo khác

CPM Group: cpmGroup.com
GFMS: gfms.co.uk
World Gold Council: Gold.org
Silver Institute: SilverInstitute.org

Sách để nghiên cứu thêm

Tất cả những tựa sách dưới đây đều được dùng làm tài liệu tham khảo cho cuốn sách này.

ABCs of Gold Investing, Michael J. Kosares

A History of Money from Ancient Times to the Present Day, Glyn Davies

A Monetary History of the United States, 1867-1960, Milton Friedman and Anna Jacobson Schwartz

America's Great Depression, Murray N. Rothbard

Big Fortunes in Gold and Silver, Howard Ruff

Buy Gold Now, Shayne McGuire

Bujfettology, Mary Buffett and David Clark

The Case Against the Fed, Murray N. Rothbard

The Coming Economic Collapse, Stephen Leeb

The Coming Collapse of the Dollar, James Turk and John Rubino

The CPM Gold Yearbook 2008, CPM Group

The CPM Silver Yearbook 2008, CPM Group

Crash Proof , Peter Schiff

The Creature from Jekyll Island, G. Edward Griffin

The Dollar Crisis, Richard Duncan

The Economic Consequences of the Peace, by John Maynard Keynes

Empire of Debt, Bill Bonner and Addison Wiggin

Essays on the Great Depression, Ben S. Bernanke

Extraordinary Popular Delusions and the Madness of Crowds, Charles Mackey, 1841

Fiat Money Inflation in France, Andrew D. White

Financial Armageddon, Michael J. Pnazner

Financial Reckoning Day, William Bonner and Addison Wiggin

Get the Skinny on Silver Investing, David Morgan

The Great Bust Ahead, Dan Arnold

Manias, Panics and Crashes, Charles P. Kindelberger and Robert Aliber

Mobs, Messiahs and Markets, William Bonner, Lila Rajiva

Rich Dad's Increase Your Financial IQ, Robert T. Kiyosaki

Rich Dad's Prophecy, Robert T. Kiyosaki with Sharon L. Lechter

Rule by Secrecy, Jim Marrs

Secrets of the Federal Reserve, Eustact Mullins

Secrets of the Temple, William Greider

Silver Bonanza, James U. Blanchard III and Franklin Sanders

What Has Government Done to Our Money?, Murray N. Rothbard

VỀ TÁC GIẢ

Mike Maloney là cố vấn đầu tư trong lĩnh vực kim loại quý cho Robert Kiyosaki (nhà sáng lập công ty Rich Dad, tác giả loạt sách *Dạy con làm giàu*) từ năm 2005, và đã diễn thuyết khắp Hoa Kỳ về lợi ích của đầu tư vào kim loại quý.

Trên phương diện một nhà nghiên cứu, ông được xem là chuyên gia về các chu kỳ kinh tế cũng như cách tận dụng cơ hội mà chúng mang lại. Trên phương diện một doanh nhân, ông từng tham gia vào lĩnh vực bán hàng, sản xuất và quảng bá sản phẩm trong hơn hai mươi năm. Và trên phương diện một nhà thiết kế, mẫu dàn khuếch đại âm thanh đạt giải mang tính cách mạng của Mike hiện vẫn đang được trưng bày tại Bảo tàng hoàng gia Victoria và Albert tại London.

Từ năm 2002 đến nay, Mike tập trung vào việc cố vấn đầu tư vàng và bạc, trong thời gian đó ông đã liên hệ với nhiều chính khách và lãnh đạo kinh tế có tầm ảnh hưởng lớn, như nghị sĩ ứng viên tổng thống Ron Paul. Ngoài ra Mike còn là người sở hữu và sáng lập trang GoldSilver.com, một website kinh doanh và tư vấn đầu tư, đặc biệt trong lĩnh vực kim loại quý.